

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
GIÁO VIÊN NHÓM NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI**

*(Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông  
về phát triển chương trình đào tạo)*

**Hà Nội, 2015**

**BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU:**

TS. Nguyễn Hải Thập, Phó Cục trưởng Cục NG&CBQLCSGD - Trưởng ban  
PGS.TS Phạm Hồng Quang - Phó trưởng ban

**CÁC THÀNH VIÊN:**

TS. Hà Lê Kim Anh  
TS. Đào Đức Doãn  
TS. Phạm Đông Đức  
PGS.TS. Nguyễn Phúc Chính  
PGS.TS Hoàng Thị Chiên  
Ths. Trần Thị Hương Giang  
PGS.TS Cao Thị Hà  
TS. Vũ Hồng Hạnh  
TS. Nguyễn Vũ Bích Hiền  
PGS.TS Nguyễn Thị Hồng  
TS. Đỗ Thế Hưng  
PGS.TS Nguyễn Văn Khôi  
TS. Đỗ Tuấn Minh  
TS. Nguyễn Danh Nam  
GS.TS Bùi Văn Nghị  
Th.s Phạm Thị Nụ  
PGS.TS Đỗ Hải Phong  
PGS.TS Ngô Thị Thanh Quý  
PGS.TS Bùi Trung Thành  
PGS.TS Hà Thị Thu Thủy  
TS. Hà Quang Tiến  
PGS.TS Nguyễn Thị Tính  
PGS.TS Trịnh Hoài Thu  
TS. Trần Đình Tuấn

---

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:**

**CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## MỤC LỤC

BÀI 1. KHẢO SÁT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG.....	2
BÀI 2. XÂY DỰNG HỒ SƠ NĂNG LỰC SINH VIÊN.....	17
BÀI 3. XÂY DỰNG MÔN HỌC VÀ XÁC LẬP MA TRẬN MÔN HỌC.....	25
Bài 4. XÂY DỰNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO.....	33
BÀI 5. XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG.....	41
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	48
PHỤ LỤC.....	49

# BÀI 1

## KHẢO SÁT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

### 1. Mục tiêu

Sau hội thảo tập huấn, học viên có khả năng:

- Xây dựng và phân tích được các mẫu phiếu khảo sát thị trường lao động.
- Xây dựng báo cáo kết quả khảo sát và sử dụng kết quả khảo sát trong xây dựng hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp các ngành sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân trong nhóm ngành khoa học xã hội.

### 2. Phương pháp học tập

Hoạt động nhóm: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

Hoạt động cá nhân: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

### 3. Phương tiện tập huấn:

- Máy tính + Máy chiếu (cho báo cáo viên)

### 4. Sản phẩm đạt được

- 1) Mẫu phiếu khảo sát.
- 2) Môi trường làm việc và nghề nghiệp đặc trưng tương ứng
- 3) Dự kiến báo cáo kết quả khảo sát.

### 5. Nội dung

#### Hoạt động 1: Quy trình phát triển chương trình đào tạo giáo viên

Thuật ngữ chương trình đào tạo có nhiều cách hiểu. Nếu hiểu theo nghĩa hẹp, chương trình đào tạo là những môn học được giảng dạy. Hiểu theo nghĩa rộng chương trình đào tạo là những điều người học trải qua như kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng... cả trong và ngoài nhà trường nhưng được định hướng bởi nhà trường. Quan niệm khác nhau về chương trình đào tạo dẫn tới sự khác nhau trong việc xác định nhiệm vụ của nhà trường. Những trường coi chương trình đào tạo như là một tập hợp của các môn học phải dạy sẽ gán các nhiệm vụ đơn giản hơn những trường nhận trách nhiệm về những điều trải qua của người học cả trong và ngoài nhà trường. Cơ bản chương trình đào tạo là một tập hợp của các hoạt động gắn kết với nhau nhằm đạt đến mục tiêu giáo dục của nhà trường. Tất cả yếu tố đầu vào

dùng để hỗ trợ việc thực hiện chương trình đào tạo và những kết quả đầu ra của quá trình thực hiện bao gồm tài năng được phát triển, kiến thức và kỹ năng đạt được và năng lực tư duy được cải thiện. Những tiến bộ về tri thức và công nghệ cũng là những yếu tố làm cho việc đổi mới chương trình đào tạo trở nên cần thiết nhằm theo kịp với nhu cầu phát triển của xã hội. Phát triển chương trình là một quá trình liên tục điều chỉnh, bổ sung cập nhật làm mới toàn bộ hoặc một số thành tố của chương trình đã có giúp cho việc triển khai chương trình theo mục tiêu giáo dục đặt ra đạt được hiệu quả tốt nhất, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. *Việc phát triển chương trình đào tạo được tiến hành theo các bước sau:*

Bước 1: Khảo sát thị trường lao động phân loại môi trường làm việc, xác định những năng lực của nghề nghiệp tương ứng.

Bước 2. Xây dựng hồ sơ năng lực.

Bước 3. Xây dựng môn học và xác lập ma trận môn học

Bước 4. Xây dựng khung chương trình và kế hoạch đào tạo

Bước 5: Thiết kế đề cương bài giảng

## **Hoạt động 2: Phương pháp khảo sát thị trường lao động**

### **2.1. Mục đích, địa điểm, đối tượng khảo sát**

Nhằm phân loại môi trường làm việc cơ bản, từ đó xây dựng hồ sơ nghề nghiệp và mô tả năng lực sinh viên khi xây dựng chương trình đào tạo cần có sự khảo sát đối với thị trường lao động. Vì hồ sơ nghề nghiệp là bản mô tả những công việc mà cử nhân Sư phạm khối ngành KHXH đảm nhiệm ở các môi trường khác nhau. Đây là cách tiếp cận theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE). Đối tượng khảo sát gồm: cựu sinh viên là giáo viên, cựu sinh viên làm việc ngoài ngành và các nhà sử dụng lao động (lãnh đạo các Sở GD&ĐT, lãnh đạo các trường CDSP và lãnh đạo các trường THPT). Các nội dung khảo sát gồm:

- Khảo sát các năng lực chung, năng lực nghề nghiệp cần có của giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 và nhu cầu di chuyển nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp.

- Khảo sát thực trạng chương trình đào tạo ngành sư phạm Lịch sử hiện hành để thu được những thông tin cần thiết nhằm đổi mới chương trình đào tạo.

- Khảo sát năng lực đạt được của cựu sinh viên ngành sư phạm Lịch sử nhằm xác định mức độ phù hợp của chương trình và xác định hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp.

Khảo sát đánh giá của cựu sinh viên là giáo viên về những năng lực cần có và tự đánh giá của giáo viên về năng lực của sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Khảo sát cán bộ quản lý nhằm đánh giá về năng lực nghề nghiệp của cựu sinh viên và khả năng thích ứng với nghề nghiệp. Ngoài ra còn tiến hành khảo sát với đối tượng là cựu sinh viên ngoài ngành để so sánh đối chiếu một số thông số kết quả thu được từ khảo sát làm căn cứ cho xác định hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp.

Qua việc thực tế khảo sát, chúng ta có kết quả bước đầu về phân loại môi trường làm việc của sinh viên nhóm ngành KHXH là:

1. Giáo viên môn Lịch sử, Địa lí, GDCD và môn Khoa học xã hội tại trường THCS, THPT, trung học chuyên nghiệp

2. Giảng viên môn Lịch sử, Địa lí, GD chính trị ở các trường Đại học, Cao đẳng, các trường Chính trị từ cấp Tỉnh đến các huyện và tương đương.

3. Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu Lịch sử, Địa lí, KHXH...

4. Chuyên viên các cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể và tổ chức xã hội như Ban Tuyên giáo, Ban Dân tộc Tôn giáo, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện đoàn, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động, Mặt trận Tổ quốc từ Trung ương đến địa phương.

5. Phóng viên, biên tập viên báo chí đài phát thanh và truyền hình từ địa phương đến trung ương. Bảo tàng viên, thuyết minh viên tại bảo tàng Lịch sử, văn hóa, khu du lịch, khu quản lý Di tích Lịch sử, nhà truyền thống.

Qua điều tra chúng tôi nhận thấy, số lượng sinh viên tốt nghiệp chủ yếu làm việc trong các trường học, gồm cả THCS, THPT, trung học chuyên nghiệp, các

trường Đại học. Tại các cơ quan thuộc khối hành chính, số lượng sinh viên tốt nghiệp chiếm tỉ lệ ít hơn. Sau đây là cấu trúc hồ sơ nghề nghiệp SVTN nhóm ngành KHXH trong các môi trường tương ứng. (Bảng 1).

**Bảng 1. Môi trường làm việc và nghề nghiệp đặc trưng tương ứng**

		Môi trường làm việc					
		Giáo viên phổ thông	Giảng viên	Nghiên cứu viên	Chuyên viên	Phóng viên	Bảo tàng viên
1	Trường THCS, THPT, trung học chuyên nghiệp						
2	Đại học, cao đẳng, trường Chính trị...						
3	Viện nghiên cứu các ngành KHXH & NV						
4	Cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội						
5	Báo, tạp chí, đài phát thanh – truyền hình						
6	Bảo tàng lịch sử, văn hóa, khu di tích lịch sử, nhà truyền thống.....						

Chúng tôi, đưa ra đây ví dụ về việc khảo sát trong quá trình xây dựng chương trình của ngành Lịch sử. Số phiếu khảo sát là 100, trong đó khảo sát 74 cựu sinh viên là giáo viên về những năng lực cần có và tự đánh giá của giáo viên về năng lực của sinh viên tốt nghiệp của nhà trường; khảo sát 25 cán bộ quản lý nhằm đánh giá về năng lực nghề nghiệp của cựu sinh viên và khả năng thích ứng với nghề nghiệp thuộc các 06 tỉnh miền núi phía Bắc là Quảng Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Ngoài ra còn tiến hành khảo sát với đối tượng là cựu sinh viên ngoài ngành để so sánh đối chiếu một số thông số kết quả thu được từ khảo sát làm căn cứ cho xác định hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp. Kết quả thu được như sau:

## 1. Đánh giá của cán bộ quản lý

a) Đánh giá về kĩ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân

- Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp:

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng tìm hiểu chương trình và SGK	0	5	3	11	6
2	Kỹ năng lập kế hoạch dạy học và giáo dục	0	4	5	11	5
3	Kỹ năng thiết kế giáo án dạy học	1	3	4	13	4
4	Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học	1	2	9	8	5
5	Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục	2	3	6	11	3
6	Kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh	0	3	6	11	5
7	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	5	6	11	1

- Kỹ năng dạy học:

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Tạo môi trường học tập cho học sinh trong quá trình lên lớp	0	3	8	10	4
2	Trình bày bảng và sử dụng đồ dùng dạy học Lịch sử	0	3	7	10	5
3	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong dạy học Lịch sử	0	3	8	9	5
4	Tổ chức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể cho học sinh	0	8	3	12	2
5	Xây dựng môi trường học tập trực tuyến cho học sinh	1	1 2	8	2	2
6	Kỹ năng giải bài tập Lịch sử	0	3	9	8	5
7	Kỹ năng thiết kế đồ dùng DH Sử	1	3	10	10	1
8	Kỹ năng vận dụng Lịch sử vào các môn học khác và vào cuộc sống	1	4	7	9	4

- Các phẩm chất cá nhân đã đạt được

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Phẩm chất chính trị	0	1	3	5	16
2	Đạo đức nghề nghiệp	0	1	4	4	16
3	Năng lực nhận thức và tư duy nghề nghiệp	0	1	7	9	8
4	Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học và giáo dục học sinh	0	4	7	9	5
5	Khả năng thuyết trình trước đám đông	0	4	7	9	5
6	Khả năng làm chủ cảm xúc	0	3	7	9	6



7	Khả năng tự học, tự nghiên cứu Lịch sử và giáo dục Lịch sử	0	3	7	10	5
8	Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu, dạy học Lịch sử và giáo dục học sinh	0	5	6	9	5
9	Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử	3	15	5	1	1

b) Đánh giá về kĩ năng hoạt động trong nhà trường và hoạt động xã hội  
 - Kĩ năng hoạt động trong môi trường nhà trường.

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng làm việc theo nhóm	0	5	7	9	4
2	Kỹ năng giao tiếp	0	2	8	7	8
3	Kỹ năng ứng xử với đồng nghiệp	0	3	3	11	8
4	Kỹ năng ứng xử với học sinh	1	2	3	10	9
5	Kỹ năng điều phối hoạt động	2	4	7	9	3
6	Kỹ năng phối hợp các lực lượng giáo dục trong trường để giáo dục học sinh	1	4	7	8	5

- Kỹ năng điều phối nào sau đây trong quá trình dạy học Lịch sử

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Giữa giảng dạy lý thuyết với hướng dẫn thực hành, bài tập.	0	5	9	7	4
2	Giữa hoạt động cá nhân và hoạt động của nhóm học sinh trong triển khai nhiệm vụ vận dụng Lịch sử vào các môn học khác và vào thực tiễn	0	7	6	10	2
3	Giữa việc làm mẫu và hướng dẫn học sinh giải bài tập Lịch sử	1	5	8	8	3
4	Giữa giảng dạy lý luận với minh họa bằng kiến thức thực tế về Lịch sử	0	4	10	7	4
5	Giữa hoạt động của giáo viên và tổ chức hoạt động cho học sinh	0	2	10	9	4
6	Giữa hoạt động của giáo viên và thu thập thông tin phản hồi từ học sinh	2	3	9	7	4
7	Giữa hướng dẫn hoạt động học tập trên lớp với hướng dẫn hoạt động tự học, tự nghiên cứu của học sinh	1	3	9	10	2

- Kĩ năng hoạt động trong môi trường xã hội

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng ứng xử với phụ huynh	0	3	6	11	5

2	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức hành chính	0	3	6	12	4
3	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức xã hội	0	4	5	9	7
4	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức thuộc các ngành kinh tế, tài chính và ngân hàng tại địa phương	1	7	7	7	3

c) Đánh giá về năng lực phát hiện, năng lực thiết kế và hoàn thiện trong môi trường nhà trường và xã hội

- Năng lực phát hiện

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Phát hiện đặc điểm đối tượng giáo dục	1	3	7	12	2
2	Phát hiện đặc điểm môi trường giáo dục	1	1	9	14	0
3	Phát hiện các khả năng ứng dụng của Lịch sử trong các môn học và trong cuộc sống	2	3	7	11	2
4	Liên hệ thực tế nội dung môn học trong quá trình dạy học	2	3	7	11	2

- Năng lực thiết kế

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Thiết kế hệ thống mục tiêu dạy học cụ thể, chi tiết, khả thi	0	4	7	10	4
2	Xây dựng kế hoạch dạy học cho từng bài học và từng hoạt động	0	3	7	10	5
3	Thiết kế các dự án học tập Lịch sử cho học sinh	3	5	8	7	2
4	Thiết kế hệ thống bài tập theo các chủ đề ở các cấp độ khác nhau cho học sinh	1	8	6	9	1
5	Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2	3	5	12	3
6	Thiết kế và tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn Lịch sử	2	6	3	12	2
7	Thiết kế và tổ chức các diễn đàn Lịch sử	4	5	8	5	3
8	Thiết kế và tổ chức các khóa học trực tuyến môn Sử	4	12	8	0	1
9	Thiết kế kế hoạch đánh giá kết quả dạy học	2	4	10	6	3
10	Thiết kế các nguồn học liệu phong phú, đa dạng, hấp dẫn	4	5	10	5	1
11	Thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiên cứu Lịch sử	4	7	9	4	1

- Năng lực thực hiện kế hoạch dạy học

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4

1	Tổ chức, quản lý lớp học	0	0	8	10	7
2	Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh trên lớp học	0	5	6	9	5
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa Lịch sử	1	7	5	8	4
4	Hướng dẫn các dự án học tập môn Lịch sử	4	7	8	4	2
5	Dạy học phân hóa sát với từng đối tượng	3	3	10	8	1
6	Ứng dụng những thành tựu mới của Sử học trong phát triển nội dung tri thức bài học	3	2	11	8	1

d) Đánh giá chung về sinh viên tốt nghiệp:

Những năng lực, phẩm chất đạt được: Kỹ năng hoà nhập tốt; nhanh, nhạy, dễ thích nghi với môi trường mới; Dễ hòa đồng gần gũi với đồng nghiệp và học sinh, có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, tiếp thu lắng nghe góp ý của đồng nghiệp, tham gia các hoạt động của trường; Tích cực học hỏi đồng nghiệp, nhanh cập nhật kiến thức mới, khai thác và sử dụng CNTT; Có trách nhiệm trong công tác; Cố gắng phấn đấu nâng cao chuyên môn. Những hạn chế (kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân): Lúng túng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng kiến thức. Hạn chế trong hướng dẫn tổ chức học sinh cách học bài, sử dụng đồ dùng trực quan. Rụt rè. Năng lực thuyết trình chưa tốt. Tương đối yếu về CNTT, khả năng tư duy độc lập. Những năng lực và phẩm chất cần thiết phải đưa vào chương trình đào tạo: Năng lực khai thác kiến thức (SGK, CKTKN, các tài liệu tham khảo); Năng lực tổ chức dạy học (đáp ứng yêu cầu đổi mới); Năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh (linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học); Năng lực trao đổi, giao lưu với đồng nghiệp để nâng cao năng lực nghiệp vụ,... Năng lực tự học; Năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử; Năng lực giao tiếp; Một số kiến nghị, đề xuất: Đào tạo sâu theo nội dung chương trình SGK của Bộ GD&ĐT, sau đó đến các chuyên đề mang tính nghiên cứu sâu. Chương trình đại học cần gắn với chương trình phổ thông, bớt tính hàn lâm, tăng kiến thức thực tế. Đổi mới chương trình giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, sáng tạo. Thiết kế chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên, tăng cường thời gian cho rèn luyện

nhiều hơn. Phương pháp dạy học được gắn với thực tế, các kinh nghiệm xử lý tình huống được trang bị nhiều hơn. Thường xuyên cho sinh viên dự giờ phổ thông, tăng thời gian thực tập cho sinh viên giảng dạy ở trường phổ thông.

## 2. Đánh giá của cựu sinh viên

a) Đánh giá về chương trình đào tạo hiện hành

- Kiến thức khoa học xã hội nền tảng đã được đào tạo trong chương trình Lịch sử

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Khảo cổ học	4	49	45	14
2	Lịch sử văn minh Thế giới	3	33	60	19
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	11	28	43	22
4	Hán Nôm	28	24	7	19
5	Ngoại ngữ (tiếng Anh 1,2 và tiếng Anh chuyên ngành)	18	25	14	36

- Kiến thức cơ sở cốt lõi của ngành đã được đào tạo trong chương trình Lịch sử

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin	5	39	50	27
2	Đường lối cách mạng Việt Nam	8	28	59	18
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	29	54	27
4	Tâm lý học	4	35	52	12

5	Giáo dục học	7	33	48	12
6	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	26	19	14	25

- Kiến thức cơ sở chuyên môn của ngành đã được đào tạo trong chương trình Lịch sử

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Tiếng Anh chuyên ngành	26	31	8	25
2	Nhập môn Sử học	3	44	38	7
3	Sử liệu học	13	30	38	14
4	Vương quốc cổ Chăm pa - Phù Nam	6	28	59	10
5	Phương pháp luận Sử học	8	32	43	22
6	Lịch sử địa phương	4	27	62	10
7	Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục	12	27	32	33
8	Các cuộc cải cách và tư tưởng cải cách trong LSVN	10	20	57	15
9	Nhân học đại cương	24	35	17	9
10	Lịch pháp học	27	28	19	7
11	Ứng dụng CNTT trong DH Lịch sử	10	25	58	17

- Kiến thức chuyên môn của ngành đã được đào tạo trong chương trình Lịch sử  
+ Kiến thức chuyên sâu thuộc các lĩnh vực

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Lịch sử Việt Nam cổ trung	1	34	66	29

2	Lịch sử Việt Nam cận đại	0	34	69	28
3	Lịch sử Việt Nam hiện đại	0	33	69	28
4	Lịch sử Thế giới cổ trung	0	35	65	25
5	Lịch sử Thế giới cận đại	0	33	67	24
6	Lịch sử Thế giới hiện đại	2	33	64	25
7	Tiếng Anh chuyên ngành	22	26	17	28
8	Vương quốc cổ Chăm pa - Phù Nam	10	26	55	11
9	Các cuộc cải cách và tư tưởng cải cách trong LSVN	12	21	53	21

+ Kiến thức về phương pháp dạy học Lịch sử

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Phương pháp DH Lịch sử I,II	3	41	54	20
2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm I	7	38	52	12
3	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm II	8	35	50	13
4	Thực tập Sư phạm I, II	6	36	52	14

- Kiến thức chuyên môn nâng cao đã được đào tạo trong chương trình Lịch sử

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đóng góp của KT đó			
		0	Phục vụ quá trình học tập tại trường ĐH	Phục vụ công tác GD hiện nay	Phục vụ cho việc học lên cao
1	Phong trào nông dân trong LS Việt Nam	13	26	51	16
2	Ngoại giao Việt Nam hiện đại	16	23	44	23
3	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	18	25	41	20
4	Lịch sử quan hệ quốc tế	12	27	54	23
5	Cách mạng tư sản thời cận đại	9	33	57	19

b) Đánh giá về kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân  
- Nhóm kỹ năng nghề nghiệp

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng tìm hiểu chương trình và SGK	3	2	11	29	25
2	Kỹ năng lập kế hoạch dạy học và giáo dục	3	1	17	28	21
3	Kỹ năng thiết kế giáo án dạy học	2	3	10	28	27
4	Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học	3	1	12	31	23
5	Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục	5	1	16	27	21
6	Kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh	3	2	10	33	22
7	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	4	1	17	27	21

- Nhóm kỹ năng dạy học

T T	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Tạo môi trường học tập cho học sinh trong quá trình lên lớp	2	0	10	40	18
2	Trình bày bảng và sử dụng đồ dùng dạy học Lịch sử	2	1	11	38	18
3	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong dạy học Lịch sử	3	1	15	32	19
4	Tổ chức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể cho học sinh	3	3	17	32	15
5	Kỹ năng thiết kế các bài tập Lịch sử	2	1	17	30	20
7	Kỹ năng thiết kế đồ dùng DH Lịch sử	3	3	31	22	11
8	Kỹ năng vận dụng Lịch sử vào các môn học khác và vào cuộc sống	2	1	21	25	21

- Phẩm chất cá nhân

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Phẩm chất chính trị	2	1	5	12	50
2	Đạo đức nghề nghiệp	2	1	1	11	55
3	Năng lực nhận thức và tư duy nghề nghiệp	2	1	6	32	29
4	Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học và giáo dục học sinh	3	2	9	32	24
5	Khả năng thuyết trình trước đám đông	4	2	12	23	29

6	Khả năng tự học, tự nghiên cứu Lịch sử và giáo dục Lịch sử	4	1	12	33	20
7	Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu, dạy học Lịch sử và giáo dục học sinh	3	3	16	32	16

c) Đánh giá về kỹ năng hoạt động trong nhà trường và hoạt động xã hội

- Kỹ năng hoạt động trong môi trường nhà trường

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	1	9	42	16
2	Kỹ năng giao tiếp	2	2	6	36	24
3	Kỹ năng ứng xử với đồng nghiệp	2	1	3	34	30
4	Kỹ năng ứng xử với học sinh	2	2	4	32	30
5	Kỹ năng điều phối hoạt động	3	2	12	37	15
6	Kỹ năng phối hợp các lực lượng giáo dục trong trường để giáo dục học sinh	3	2	7	35	23

- Kỹ năng hoạt động trong môi trường xã hội

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Kỹ năng ứng xử với phụ huynh	3	2	3	30	32
2	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức hành chính	5	1	8	36	20
3	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức xã hội	4	1	8	36	21
4	Kỹ năng ứng xử với các tổ chức thuộc các ngành kinh tế, tài chính và ngân hàng tại địa phương	7	6	15	31	11

c) Đánh giá về năng lực phát hiện, năng lực thiết kế và hoàn thiện trong môi trường nhà trường và xã hội

- Đánh giá về năng lực phát hiện

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Phát hiện đặc điểm đối tượng giáo dục	4	1	13	30	22
2	Phát hiện đặc điểm môi trường giáo dục	6	1	10	38	15
3	Phát hiện các khả năng ứng dụng của Lịch sử trong các môn học và trong cuộc sống	4	1	15	31	19
4	Liên hệ thực tế nội dung môn học trong quá trình dạy học	4	0	14	35	17

- Đánh giá về năng lực thiết kế

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4



1	Thiết kế hệ thống mục tiêu dạy học cụ thể, chi tiết, khả thi	6	1	11	38	14
2	Xây dựng kế hoạch dạy học cho từng bài học và từng hoạt động	2	1	6	31	30
3	Thiết kế các dự án học tập Lịch sử cho học sinh	6	3	24	29	8
4	Thiết kế hệ thống bài tập theo các chủ đề ở các cấp độ khác nhau cho học sinh	4	1	16	36	13
5	Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	6	4	15	35	10
6	Thiết kế và tổ chức các hoạt động ngoại khóa môn Lịch sử	5	2	14	39	10
7	Thiết kế và tổ chức các diễn đàn Lịch sử	7	2	29	27	5
8	Thiết kế và tổ chức các khóa học trực tuyến môn Sử	9	19	20	19	3
9	Thiết kế kế hoạch đánh giá kết quả dạy học	6	5	14	30	15
10	Thiết kế các nguồn học liệu phong phú, đa dạng, hấp dẫn	6	7	23	27	7
11	Thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiên cứu Lịch sử	7	9	23	29	2

- Đánh giá về năng lực thực hiện kế hoạch dạy học

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được				
		0	1	2	3	4
1	Tổ chức, quản lý lớp học	3	2	3	28	34
2	Tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh trên lớp học	3	1	12	31	23
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa Lịch sử	6	1	21	31	11
4	Hướng dẫn các dự án học tập môn Lịch sử	6	9	18	33	4
5	Dạy học phân hóa sát với từng đối tượng	6	2	13	34	15
6	Ứng dụng những thành tựu mới của Sử học trong phát triển nội dung tri thức bài học	6	5	10	32	17

d) Đánh giá chung về sinh viên tốt nghiệp:

Những năng lực, phẩm chất đạt được là luôn có tinh thần, ý thức chấp hành kỷ luật, trách nhiệm trong công việc. Tư tưởng, lập trường chính trị tốt; đạo đức nghề nghiệp tốt; Có kỹ năng giao tiếp thái độ ứng xử tốt với đồng nghiệp; Linh hoạt, nhạy bén nắm bắt tình hình xã hội; khả năng phân tích, giải quyết vấn đề nảy

sinh trong thực tiễn; tổ chức các hoạt động... Nắm bắt chắc lịch sử nước nhà và thế giới; nhạy bén, linh hoạt trong mọi hoạt động lịch sử hiện đại.

Những hạn chế (kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân): Công nghệ thông tin, kỹ năng tổng hợp đánh giá còn hạn chế; Thiếu kỹ năng thiết kế, xây dựng các dự án trên các lĩnh vực; Thiếu thực tế, thiếu năng động trong bối cảnh hiện tại; Khả năng thích ứng với công việc khác còn hạn chế, đa số chỉ làm được một việc duy nhất là dạy học; Thiếu kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiên cứu, thiết kế, tổ chức các hội thảo về học tập và nghiên cứu. Do vậy, cần phát triển chương trình đào tạo mới tiếp cận với những năng lực và phẩm chất cần thiết như: Năng lực giao tiếp; Năng lực thiết kế các dự án dạy học bộ môn; Kỹ năng tổ chức thiết kế các hoạt động giáo dục, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội; Kỹ năng thiết kế và tổ chức các diễn đàn khoa học các hoạt động nghiên cứu, tổ chức các hội thảo về học tập và nghiên cứu. Kỹ năng sử dụng CNTT trong dạy học.

*Từ kết quả điều tra trên, bước tiếp theo là việc xây dựng xây dựng hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp nhóm ngành KHXH.* Năng lực là khả năng giải quyết những tình huống nghề nghiệp cụ thể bằng cách vận dụng tích hợp kiến thức, kỹ năng, ý thức thái độ, động cơ và tính cách của cá nhân. Hồ sơ năng lực: Là một tập hợp các năng lực bao gồm các hoạt động tổng hợp liên kết trực tiếp với công việc được thực hiện, cũng như mức độ của năng lực cho mỗi hoạt động. Thông thường có 5-10 năng lực cho mỗi vị trí/chức vụ nhất định. Khung hay tập hợp các năng lực này đặc trưng cho mỗi công việc hoặc nhóm các công việc. Mục tiêu xây dựng hệ thống năng lực sinh viên là một công cụ chuẩn nhằm định hướng mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, hoạt động đào tạo sinh viên; Làm cơ sở xác định chuẩn đầu ra, giúp giảng viên, cán bộ quản lý điều chỉnh hoạt động dạy học hiệu quả, cụ thể qua từng môn học, bài học; quản lý đào tạo phù hợp hướng đến xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu xã hội.

## **BÀI 2**

### **XÂY DỰNG HỒ SƠ NĂNG LỰC SINH VIÊN**

#### **1. Mục tiêu**

Sau hội thảo tập huấn, học viên có khả năng:

- Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp của giáo viên ngành sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân trong nhóm ngành KHXH đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Xây dựng hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân nhóm trong ngành KHXH.

#### **2. Phương pháp học tập**

Hoạt động nhóm: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

Hoạt động cá nhân: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

#### **3. Phương tiện tập huấn:**

- Máy tính + Máy chiếu (cho báo cáo viên)

#### **4. Sản phẩm đạt được**

1) Hồ sơ nghề nghiệp giáo viên

2) Hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.

#### **5. Nội dung**

##### **Hoạt động 1. Mục tiêu xây dựng hệ thống năng lực sinh viên**

Năng lực (competence): Là khả năng giải quyết những tình huống nghề nghiệp cụ thể bằng cách vận dụng tích hợp kiến thức, kỹ năng, ý thức thái độ, động cơ và tính cách của cá nhân. Hồ sơ năng lực (khung năng lực): Là một tập hợp các năng lực bao gồm các hoạt động tổng hợp liên kết trực tiếp với công việc được thực hiện, cũng như mức độ của năng lực cho mỗi hoạt động. Thông thường có vài năng lực (5-10) cho mỗi vị trí/chức vụ nhất định. Khung hay tập hợp các năng lực này đặc trưng cho mỗi công việc hoặc nhóm các công việc. Việc xây dựng hệ thống năng lực sinh viên nhằm:

- Xác định việc xây dựng Năng lực sinh viên sư phạm là một công cụ chuẩn (chuẩn năng lực sinh viên sư phạm) nhằm định hướng mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, hoạt động đào tạo sinh viên.

- Làm cơ sở xác định chuẩn đầu ra, giúp giảng viên, cán bộ quản lý điều chỉnh hoạt động dạy học hiệu quả, cụ thể qua từng môn học, bài học; quản lý đào tạo phù hợp hướng đến xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu xã hội theo tinh thần của Nghị quyết Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống năng lực sinh viên sư phạm cung cấp cho sinh viên những tham chiếu để tự đánh giá, điều chỉnh các hoạt động học tập của mình. Đó chính là bộ phận cốt lõi của mục tiêu học tập, chỉ ra con đường phấn đấu và rèn luyện để trở thành Nhà giáo tương lai có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học ở các trường phổ thông.

## Hoạt động 2: Cơ sở xây dựng các năng lực từ hồ sơ nghề nghiệp

### 2.1. Từ kết quả khảo sát

Trong bài 1, chúng ta đã mô tả các nghề nghiệp đặc trưng mà một sinh viên tốt nghiệp phải thực hiện trong quá trình hành nghề sau khi ra trường. Tiếp tục phân tích các nghề nghiệp đặc trưng đó, chúng tôi đã xây dựng các năng lực đặc thù mà sinh viên phải đạt trong quá trình học tập. Ví dụ về nghề nghiệp đặc trưng của SV ngành SP Lịch sử cho thấy:

		Các năng lực đặc thù						
		Giáo viên phổ thông	Giảng viên	Nghiên cứu viên	Chuyên viên	Phóng viên	Bảo tàng viên	Thuyết minh viên
1	Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ	■	■				■	
2	Năng lực sử dụng bản đồ lược đồ	■	■		■		■	■
3	Năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa	■	■	■	■		■	■
4	Năng lực nhận thức các sự kiện lịch sử	■	■		■		■	■

5	Năng lực sử dụng tư liệu lịch sử	■	■	■	■	■	■
6	Năng lực tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút ra bài học và quy luật lịch sử	■	■	■	■	■	■
7	Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế lịch sử	■	■	■	■	■	■

Chú thích:

- Ô bôi đen thể hiện đây là năng lực chính của nghề nghiệp tương ứng.
- Ô bôi màu mờ hơn thể hiện sự liên quan ở mức trung bình về kiến thức của năng lực đó đối với nghề nghiệp tương ứng
- Các ô để trắng thể hiện mức độ liên quan ít về kiến thức của năng lực đó đối với nghề nghiệp tương ứng, tất cả các nghề nghiệp đều có liên quan đến các năng lực.

Bên cạnh các năng lực cốt lõi có tính chất đặc trưng của nghề nghiệp, chúng tôi còn mô tả các năng lực chung, là những năng lực cần thiết cho tất cả các ngành nghề khác nhau, để giúp họ giải quyết tốt hơn các công việc của mình và có thể dịch chuyển nghề nghiệp một cách nhanh nhất. Các năng lực chung đó bao gồm có:

- Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục
- Năng lực giáo dục
- Năng lực dạy học
- Năng lực giao tiếp
- Năng lực đánh giá trong giáo dục
- Năng lực hoạt động xã hội
- Năng lực phát triển nghề

*Đồng thời từ kết quả khảo sát, chúng tôi có được bảng xếp hạng 10 năng lực cần thiết gồm có:*

- Năng lực giao tiếp, thuyết trình.
- Năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu.

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề (nảy sinh trong thực tiễn).
- Năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa.
- Năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.
- Năng lực liên hệ thực tế, liên môn trong quá trình dạy học.
- Năng lực xử lý các tình huống sư phạm.
- Năng lực sử dụng ngoại ngữ và CNTT trong dạy học, nghiên cứu.
- Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.
- Năng lực vận dụng phối hợp các PPDH.
- Năng lực giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Năng lực đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy học.
- Năng lực thiết kế và sử dụng các thiết bị dạy học.
- Năng lực ứng xử trước các tổ chức xã hội.

2.2. *Từ chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học* theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT – BGDDT ngày 22 tháng 10 năm 2009/TT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Bộ chuẩn này gồm 6 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí.*

### **Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống**

#### 1. Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

#### 2. Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho HS.

#### 3. Tiêu chí 3. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

#### 4. Tiêu chí 4. Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

#### 5. Tiêu chí 5. Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

### **Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục**

#### 1. Tiêu chí 6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

#### 2. Tiêu chí 7. Tìm hiểu môi trường giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

### **Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học**

#### 1. Tiêu chí 8. Xây dựng kế hoạch dạy học

Các kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

#### 2. Tiêu chí 9. Đảm bảo kiến thức môn học

Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

#### 3. Tiêu chí 10. Đảm bảo chương trình môn học

Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

4. Tiêu chí 11. Vận dụng các phương pháp dạy học

Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

5. Tiêu chí 12. Sử dụng các phương tiện dạy học

Sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học.

6. Tiêu chí 13. Xây dựng môi trường học tập

Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

7. Tiêu chí 14. Quản lý hồ sơ dạy học

Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

8. Tiêu chí 15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

**Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục**

1. Tiêu chí 16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục

Kế hoạch các hoạt động giáo dục được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

2. Tiêu chí 17. Giáo dục qua môn học

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung giáo dục khác trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Tiêu chí 18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục



Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

#### 4. Tiêu chí 19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội... theo kế hoạch đã xây dựng.

#### 5. Tiêu chí 20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục

Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sự phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

#### 6. Tiêu chí 21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh.

### **Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội**

#### 1. Tiêu chí 22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng

Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường.

#### 2. Tiêu chí 23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội

Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

### **Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp**

#### 1. Tiêu chí 24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện

Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

#### 2. Tiêu chí 25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục

Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

*Từ các căn cứ trên, chúng ta xây dựng bảng mô tả năng lực của sinh viên sư phạm khi tốt nghiệp. Chúng tôi lấy ra đây ví dụ về bảng mô tả năng lực của sinh viên tốt nghiệp sư phạm nhóm ngành KHXH đảm nhận nội dung Lịch sử.*

## BÀI 3

### XÂY DỰNG MÔN HỌC VÀ XÁC LẬP MA TRẬN MÔN HỌC

#### 1. Mục tiêu

Sau hội thảo tập huấn, học viên có khả năng:

- Xây dựng môn học và đề cương môn học.
- Xác lập được ma trận môn học phù hợp với hồ sơ năng lực sinh viên đã xây dựng.

#### 2. Phương pháp học tập

Hoạt động nhóm: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

Hoạt động cá nhân: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

#### 3. Phương tiện tập huấn:

- Máy tính + Máy chiếu (cho báo cáo viên)

#### 4. Sản phẩm đạt được

- Tên môn học.
- Ma trận môn học, xác định các môn học bắt buộc, tự chọn, dự kiến số tiết mỗi môn học.

#### 5. Nội dung

##### **Hoạt động 1: Mục tiêu xây dựng môn học và xác lập ma trận môn học**

Công việc xác lập ma trận môn học là cơ sở để xây dựng chương trình các môn học, chính vì vậy để thực hiện tốt công việc này cần phải thành lập nhóm chuyên gia của nhóm ngành KHXX. Bước đầu tiên, trong quá trình xây dựng chương trình môn học, nhóm chuyên gia phải xác định được các môn học phù hợp và cần thiết cho việc đào tạo giáo viên nhóm ngành KHXX. Bước đầu tiên cần xác định chuẩn năng lực của giáo viên trung học phổ thông, qua đó, xác định mối liên hệ giữa chuẩn năng lực của giáo viên THPT và kiến thức, kỹ năng cần thiết cho việc hình thành các năng lực đó. Trên cơ sở bảng các năng lực của giáo viên THPT, bao gồm các năng lực chung và năng lực đặc thù của nhóm ngành KHXX tiến hành xác định các mô đun kiến thức để hình thành một năng lực của người giáo viên, dựa trên danh mục chuẩn năng lực của giáo viên. Tiến hành nhóm các mô đun kiến thức thành môn học hay chuyên đề, tùy theo hàm lượng nội dung kiến thức.

Đối với năng lực của nhóm ngành KHXH được xây dựng trên cơ sở gắn với thực tiễn và nội dung đổi mới của hệ thống giáo dục phổ thông hiện nay, vì vậy các môn học mới được xây dựng bắt buộc cũng phải có những nội dung kiến thức mới phù hợp. Mỗi một môn học có thể hình thành nên một hoặc nhiều năng lực, hoặc mỗi năng lực có thể được hình thành từ nhiều môn học khác nhau. Năng lực đặc thù của giáo viên Trung học Phổ thông thuộc nhóm ngành KHXH được hình thành trên nền tảng các môn học có nội dung kiến thức thuộc lĩnh vực lịch sử, địa lí kinh tế-xã hội, văn hóa,....., vì vậy khi xây dựng hệ thống các môn học trong chương trình đào tạo GVTHPT cần được ưu tiên cho khối kiến thức thuộc lĩnh vực này. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng hệ thống các môn học cũng cần phải xây dựng theo hướng mở, nghĩa là môn học có thể thường xuyên cập nhật các vấn đề kinh tế - xã hội văn hóa luôn có sự biến đổi diễn ra hàng ngày cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ. Về một khía cạnh nào đó kiến thức thuộc nhóm ngành KHXH đòi hỏi sự hiểu biết kiến thức xã hội sâu rộng, như lý thuyết hình tháp của nhận thức, chân tháp càng rộng thì tháp càng cao. Vì vậy khi xây dựng ma trận các môn học đối với nhóm ngành KHXH cần lưu ý mối liên hệ giữa các modun, các môn học, các khối kiến thức, nếu không sẽ dễ dẫn tới sự trùng lặp, đây là điểm khác biệt đối với kiến thức nhóm ngành KHTN.

## **Hoạt động 2. Phương pháp xây dựng đề cương môn học**

Đề cương chi tiết môn học cung cấp thông tin đầy đủ nhất, chi tiết cụ thể về một môn học nào đó, vì vậy khi xây dựng đề cương chi tiết môn học đã thể hiện toàn bộ mục tiêu, nội dung của môn học, phương pháp, hình thức dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá. Đề cương chi tiết môn học gồm các nội dung sau:

- Thông tin chung về môn học và giảng viên
- Mục tiêu của môn học: Mục tiêu chung và mục tiêu chi tiết
- Mô tả môn học
- Tài liệu học tập, tài liệu tham khảo
- Nhiệm vụ người học

- Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá
- Nội dung chi tiết và hình thức dạy học
- Bảng ma trận các câu hỏi (nếu cần thiết)

Để thuận lợi cho người học phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và có thể tự đánh giá được năng lực của bản thân, trong mục tiêu chi tiết, có thể xây dựng bảng ma trận theo thang bậc nhận thức bloom và nhóm thành thang bậc 1, bậc 2, bậc 3. Như vậy mức độ khó của kiến thức tăng dần, mức độ tư duy cũng tăng theo các thang bậc, người học có thể đánh giá mình đang ở thang bậc thứ mấy trong nội dung 1 hoặc 2 và 3 (Bảng 4).

**Bảng 4. Mục tiêu chi tiết của môn học**

Mục tiêu Chương	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Chương I	I.A.1 I.A.2	I.B.1 I.B.2	I.C.1 I.C.2
Chương II	II.A.1 II.A.2	II.B.1 II.B.2	II.C.1 II.C.2

Bậc 1: Biết và thông hiểu; Bậc 2: Vận dụng, phân tích; Bậc 3. Tổng hợp đánh giá

Đối với việc xây dựng nội dung chi tiết của môn học, việc xác định hình thức và phương pháp dạy học rất quan trọng, thể hiện được sự sáng tạo, sự linh hoạt của kịch bản dạy học và có thể thay đổi qua mỗi khóa học. Người học cũng có thông tin để chuẩn bị bài học, bài thực hành hoặc được giao nhiệm vụ cụ thể trước khi đến lớp nghe giảng.

Đối với phương pháp hình thức kiểm tra đánh giá cũng được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết môn học, từ đánh giá lý thuyết cho đến thực hành, kỹ năng. Các hình thức kiểm tra được lựa chọn tùy theo yêu cầu đánh giá, tỉ lệ % điểm đánh giá cũng được xác định rõ trong đề cương. Trong bảng ma trận câu hỏi cũng đã thể hiện được mức độ khó theo thang bậc như phần mục tiêu chi tiết, giảng viên có thể lựa chọn nhóm các câu hỏi tùy theo mức độ khó cần đánh giá.

Như vậy, đề cương môn học đã định hướng rất cụ thể cho người học khả năng tự học, tư duy sáng tạo thông qua những ý tưởng gợi mở từ mục tiêu chi tiết cần đạt được ở bậc 3, có thể tự đánh giá năng lực nhận thức của cá nhân thông qua ma trận câu hỏi theo mức độ khó khác nhau. Đồng thời người học cũng có thể tự xây dựng kế hoạch học tập môn học của cá nhân.

### **Hoạt động 3: Cách xác lập ma trận môn học**

Để xác lập ma trận các môn học cần đảm bảo các yêu cầu sau: Bảng ma trận phải đảm bảo tính logic, tính hệ thống, tính khoa học và tính Su phạm, đồng thời để thuận lợi cho người đọc, cần lập bảng dễ hiểu, sử dụng ký hiệu dễ nhận biết, có thể sử dụng chú giải khi cần thiết (Ví dụ bảng 4).

Nhìn vào bảng ma trận có thể nhận thấy, vị trí của từng môn học trong khối kiến thức của toàn bộ chương trình DTGVPT nhóm ngành KHXH, xác định được những năng lực cần được hình thành, trong mỗi năng lực lại có thể chia thành mức độ nhỏ hơn để đánh giá chính xác các năng lực được hình thành từ các môn học. Ví dụ năng lực dạy học (gồm a: Dạy học tích hợp, b: năng lực dạy học phân hóa, c: kỹ năng sử dụng bản đồ...). Đồng thời từ ma trận các môn học có thể xác định được những môn học bắt buộc và môn học tự chọn, thời lượng của mỗi môn học, môn học trước, môn học sau... Bảng ma trận các môn học đã thể hiện đầy đủ cả cấu trúc chương trình, chuẩn năng lực của giáo viên nói chung, nhóm ngành KHXH nói riêng. Người học cũng có thể sử dụng bảng ma trận các môn học để theo dõi quá trình học tập của mình và xác định được những năng lực cần được trang bị qua môn học nào ... từ đó có thể lập bảng kế hoạch học tập của cá nhân.

**BẢNG 4: MA TRẬN MÔN HỌC**

ST T	Năng lực	Modunle kiến thức																				
		TLH	GDH	LGH/LLDH	CSVH	Triết	ĐLCM	TTHCM	Tin	NNgữ	PPL sáng tạo	PPNC khoa học Lịch sử	Các môn KH chuyên ngành	P.P giảng dạy Lịch sử	Giao tiếp TV	Thực hành, thực tập	Đồ dùng và môi trường học	XHH	CT đoàn đội	HD GD liên môn	Môi trường phát triển	Sáng tạo và trải nghiệm
1	Năng lực giao tiếp	x	x		x						x				x					X	x	
2	Năng lực tự quản lí	x				x	x	x														
3	Năng lực nghiên cứu khoa học										x	x										
4	Năng lực giải quyết vấn đề	x	x	x		x					x	x										
5	Năng lực	x	x	x		x					x	x		x								x

	hợp tác																			
6	Năng lực học tập suốt đời	x	x	x					x	x		x	x							
7	Năng lực sáng tạo		x												x					x
9	Năng lực tổ chức và quản lí lớp học	x	x												x					
10	Năng lực tổ chức hoạt động xã hội, các hoạt động giáo dục thực tế	x																x		
11	Năng lực làm công tác chủ nhiệm lớp	x	x													x				
12	Năng lực giáo dục hướng nghiệp	x	x	x																x
13	Năng lực đánh giá	x	x											x			x			



	kết quả giáo dục																			
14	. Năng lực hình thành và phát triển những giá trị nhân văn ở người học	x	x	x	x							x								
15	Năng lực phát triển chương trình KHXH	x										x	x						x	
16	Năng lực lập kế hoạch dạy – học KHXH	x	x									x	x							
17	Năng lực thiết kế các hoạt động dạy – học KHXH	x	x									x	x							x
18	Năng lực tổ chức hoạt động	x	x					x	x			x	x							x

	dạy – học KHXH																		
19	Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại	x	x					x				x	x						
20	Năng lực cảm thụ thẩm mỹ	x						x				x							
21	Năng lực đánh giá kết quả dạy học			x				x	x			x	x			x			
22	Năng lực vận dụng tri thức KHXH vào hoạt động thực tiễn	x	x									x	x						X
23	Năng lực phát hiện bồi dưỡng HS năng khiếu	x	x									x	x						X

## Bài 4

# XÂY DỰNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu

Sau hội thảo tập huấn, học viên có khả năng:

- Xây dựng được khung chương trình của các ngành Sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân trong nhóm ngành KHXH

- Dự kiến được kế hoạch đào tạo đảm bảo quy chế đào tạo.

### 2. Phương pháp học tập

Hoạt động nhóm: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

Hoạt động cá nhân: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

### 3. Phương tiện tập huấn:

- Máy tính + Máy chiếu (cho báo cáo viên)

### 4. Sản phẩm đạt được

1) Khung chương trình của các ngành Sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.

2) Kế hoạch đào tạo của các ngành Sư phạm Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.

### 5. Nội dung

#### **Hoạt động 1: Những yêu cầu khi xây dựng khung chương trình**

Khung chương trình cần phải cung cấp được các thông tin sau cho người học

#### 1. Thông tin chung

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Loại hình đào tạo:

Mục đích đào tạo

#### 2. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Mục tiêu cụ thể

*Về phẩm chất*

*Về kiến thức*

*Về kỹ năng*

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Khối lượng kiến thức phải tích lũy: 135 tín chỉ (không tính nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

Kiến thức toàn khoá	Khối kiến thức chung	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Tổng số	KT liên ngành	Kiến thức ngành	KT Nghiệp vụ sư phạm	TTSP, Luận văn/ thay thế
135						
100%						

5. Đối tượng tuyển sinh:

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

7. Thang điểm:

8. Nội dung chương trình *Dưới đây là ví dụ về chương trình đào tạo ngành SP Lịch sử*

## KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ

T T	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					HP tiên quyết	HP học trước
				Lên lớp						
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Thảo luận	Thực tế		
<b>1. Kiến thức chung</b>			<b>24</b>							
<b>Các môn học bắt buộc</b>			<b>22</b>							
1	MLP15 1	Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin	5	60			30			
2	HMC12 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24			12		MLP151	
3	VCP13 1	Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN	3	30			30		MLP151 HMC121	
4	EDL12 1	Giáo dục pháp luật	2	30						
5	ENG13 1	Tiếng Anh 1	3	15	15	30	15			
6	ENG13 2	Tiếng Anh 2	3	15	15	30	15		ENG131	
7	ENG13 3	Tiếng Anh 3	4	20	20	40	20		ENG131 ENG132	
8	PHE11 1	Giáo dục thể chất 1								
9	PHE 112	Giáo dục thể chất 2								
10	PHE 113	Giáo dục thể chất 3								
11	MIE131	Giáo dục quốc phòng		05 tuần tập trung						
<b>Các môn tự chọn: chọn 1 môn</b>			<b>2</b>							
13	GIF121	Tin học đại cương	2	15		30				
14	EDE12 1	Môi trường và phát triển	2	30						
15	VIU121	Tiếng Việt thực hành	2	21		18				
16	VCF12 1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	21			18			
17	CAD12 1	Văn hóa và phát triển	2	21			18			

<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>										
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>11</b>							
<b>Các môn học bắt buộc</b>			<b>9</b>							
18	FWG23 1	Đại cương địa lý Thế giới	3	30	10	10	10			
19	FVG23 1	Đại cương địa lý Việt Nam	3	30	10	10	10			
20	GEH23 1	Nhân học đại cương	3	23	10	20	14			
<b>Các môn tự chọn: chọn 1 môn</b>			<b>2</b>							
20	VSI221	Biển, đảo Việt Nam	2	15	10	10	10			
21	VPG22 1	VN trong quá trình toàn cầu hóa	2	15	10	10	10			
22	MTB22 1	Bản đồ giáo khoa	2	15	6	18	6			
23	CIW22 1	Các nền văn minh trên Thế giới	2	15	10	10	10			
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>			<b>52</b>							
<b>Các môn học bắt buộc</b>			<b>49</b>							
24	HVA34 1	Lịch sử Việt Nam cổ trung	4	30	20	20	20			
25	HVP34 1	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	30	20	20	20			HVA351
26	HVM3 41	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	30	20	20	20			HVP351
27	HWA3 41	Lịch sử Thế giới cổ trung	4	30	20	20	20			
28	HWP34 1	Lịch sử Thế giới cận đại	4	30	20	20	20			HWA351
29	HWM3 41	Lịch sử Thế giới hiện đại	4	30	20	20	20			HWP351
30	HTV331	Một số chủ đề Lịch sử	3	20	10	30	10			
31	HTW33 1	Một số chủ đề KHXH	3	20	10	30	10			
32	HSP32 1	Thực tế lịch sử Việt Nam	2					60		
33	HVF33 1	Lịch sử Ngoại giao Việt Nam	3	21	16	16	16			HVM351
34	HIN33 1	Lịch sử quan hệ Quốc tế	3	23	14	14	16			HWM351

35	CEA33 1	Hợp tác Đông Á sau Chiến tranh lạnh	3	23	14	14	16			HWM35 1
36	HOI33 1	Nhập môn Sử học	3	23	14	10	20			
37	HPR35 1	Thực hành nghiên cứu Lịch sử	5	30	14	60	16			
<b>Cc môn tự chọn: chọn 1 môn</b>			<b>3</b>							
38	KCP33 1	Vương quốc cổ Champa – Phù Nam	3	23	15	14	15			HVA351
39	MOC33 1	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	3	23	15	14	15			HWM25 1
40	SUA33 1	Chiến lược của Mỹ ở Châu Á TBD	3	23	15	14	15			HWM35 1
41	DEV33 1	Tư tưởng DCTS ở VN đầu thế kỉ XX	3	23	15	14	15			HVP351
42	HSA33 1	Đông Nam Á	3	23	15	14	15			
<b>3. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>41</b>							
<b>Các môn học bắt buộc</b>			<b>38</b>							
43	GPS431	Tâm lý học giáo dục	3	30		15	15			
44	PEP441	Giáo dục học	4	42	8	12	16			
45	CPE 321	Giao tiếp sư phạm	2	15		26	4			
46	HDC42 1	Phát triển chương trình trong DHLS	2	15	10	10	10			HTM421
47	HTM42 1	Lý luận dạy học Lịch sử	2	15	10	10	10			HVP351, HWP351
48	HST44 1	Phương pháp dạy học Lịch sử 1	4	30	14	20	14	12		HTM421
49	HOT44 2	Phương pháp dạy học Lịch sử 2	4	30	14	20	14	12		HTM421
50	MTS33 1	PPDH khoa học xã hội	3	23	10	20	14			HTM421
51	HAS43 1	Ứng dụng CNTT trong DH Lịch sử	3	15		60				HTM421
52	HPE42 1	Thực hành sư phạm 1 (Lịch sử)	2	10		40				HTM421
53	HPE42 2	Thực hành sư phạm 2 (Lịch sử)	2	15	10	20				HPE421
54	HPE42	Thực hành sư phạm 3 (Lịch	2			30				HPE422

	3	sử)								
55	HPE42 3	Thực tập sư phạm 1	2						3 tuần PEP44 1	HTM421
56	TRA43 2	Thực tập sư phạm 2	3						7 tuần TRA42 1	
<b>Các môn tự chọn: chọn 1 môn</b>			<b>3</b>							
57	HTE43 1	Đánh giá trong DH Lịch sử	3	23	14	14	16			HTM421
58	HAE43 1	Trải nghiệm sáng tạo lịch sử	3	23	14	14	16			
59	HTV43 1	Đồ dùng trực quan trong DH lịch sử	3	23	14	14	16			HTM421
60	HEP43 1	Giáo dục lòng yêu nước trong DHLS	3	23	14	14	16			HTM421
<b>2.4. Khoá luận, các học phần thay thế khoá luận</b>			<b>7</b>							
<b>Khoá luận tốt nghiệp</b>										
61	THE97 1	Khoá luận tốt nghiệp	7							
<b>Các môn thay thế khóa luận (chọn đủ 7 TC)</b>			<b>7</b>							
62	HSM 931	Chuyên đề PPDH 1	3	20	10	30	10			
63	HSM932	Chuyên đề PPDH 2	3	20	10	30	10			
64	HSV931	Chuyên đề Lịch sử Việt Nam1	2	16	10	8	10			
65	HSV932	Chuyên đề Lịch sử Việt Nam2	2	16	10	8	10			
66	HSW931	Chuyên đề Lịch sử thế giới 1	2	16	10	8	10			
67	HSW932	Chuyên đề Lịch sử thế giới 2	2	16	10	8	10			
<b>Tổng cộng</b>			<b>135</b>							



## 2. Kế hoạch giảng dạy

Mã số môn học	TÊN MÔN HỌC	NĂM/HỌC KỲ							
		I		II		III		IV	
		1	2	3	4	5	6	7	8
ENG321	Tiếng Anh 1	3							
PHE111	Giáo dục thể chất 1								
GIF121	Tin học đại cương (TC)	2							
EDE121	Môi trường và phát triển (TC)	-							
VIU121	Tiếng Việt TH (TC)	-							
VCF121	Cơ sở văn hoá VN (TC)	-							
CAD121	Văn hóa và phát triển (TC)	-							
HOI331	Nhập môn sử học	3							
HWA341	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4							
HVA341	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4							
GPS431	Tâm lí học giáo dục	3							
	<b>Tổng cộng kỳ 1:</b>	<b>19</b>							
MPL151	Những NLCB CN Mác-Lênin		5						
PHE112	Giáo dục thể chất 2								
ENG132	Tiếng Anh 2		3						
GEH231	Nhân học đại cương		3						
HWP341	Lịch sử thế giới cận đại		4						
HVP341	Lịch sử Việt Nam cận đại		4						
	<b>Tổng cộng kỳ 2:</b>	<b>19</b>							
PHE113	Giáo dục thể chất 3								
MIE131	Giáo dục quốc phòng								
FWG231	Đại cương Địa lý Thế giới			3					
HVM341	Lịch sử Việt Nam hiện đại			4					
HCE421	Giao tiếp sự phạm			2					
HWM341	Lịch sử Thế giới hiện đại			4					
HTM421	Lí luận phương pháp DH Lịch sử			2					
VSI221	Biển đảo Việt Nam (TC)			2					
VPG221	VN trong quá trình toàn cầu hóa (TC)			-					
MTB221	Bản đồ giáo (TC)			-					
CIW221	Các nền văn minh trên Thế giới			-					
HSP321	Thực tế LS Việt Nam			2					
	<b>Tổng cộng kỳ 3:</b>	<b>19</b>							
ENG143	Tiếng Anh 3				4				
FVG231	Đại cương địa lý Việt Nam				3				
HPR351	Thực hành nghiên cứu Lịch sử				5				

PEP441	Giáo dục học					4			
HPE421	Thực hành sư phạm 1					2			
	<b>Tổng cộng kỳ 4:</b>					<b>18</b>			
HMC121	Tư tưởng Hồ Chí Minh					2			
HVP331	Lịch sử ngoại giao Việt Nam					3			
HIN331	Lịch sử quan hệ quốc tế					3			
KCP331	Vương quốc cổ Champa-Phù Nam (TC)					3			
MOC331	Chủ nghĩa tư bản hiện đại (TC)					-			
SUA331	Chiến lược của Mỹ ở khu vực châu Á-TBD (TC)					-			
DEV331	Tư tưởng DCTS ở VN đầu thế XX (TC)					-			
HSA331	Đông Nam Á (TC)					-			
HTM441	Phương pháp dạy học lịch sử 1					4			
HPE422	Thực hành sư phạm 2					2			
TRA421	Thực tập sư phạm 1					2			
	<b>Tổng cộng kỳ 5:</b>					<b>19</b>			
VCP131	Đường lối CM của ĐCS VN						3		
EDL121	Giáo dục pháp luật						2		
CEA331	Hợp tác Đông Á sau chiến tranh lạnh						3		
HTM441	Phương pháp dạy học lịch sử 2						4		
HIT431	PPDH Khoa học xã hội						3		
HTE431	Đánh giá trong dạy học lịch sử (TC)						3		
HAE431	Trải nghiệm sáng tạo Lịch sử (TC)						-		
HTV431	Đồ dùng trực quan trong DHLS(TC)						-		
HEP431	Giáo dục lòng yêu nước trong DHLS (TC)						-		
	<b>Tổng cộng kỳ 6:</b>					<b>18</b>			
HDC421	Phát triển chương trình trong DHLS						2		
HAS431	Ứng dụng CNTT trong DHLS						3		
HTW331	Một số chủ đề Lịch sử thế giới						3		
HTV331	Một số chủ đề Lịch sử Việt Nam						3		
HPE423	Thực hành sư phạm 3						2		
	<b>Tổng cộng kỳ 7:</b>					<b>13</b>			
TRA432	Thực tập sư phạm 2								3
	KLTN hoặc thay thế								7
<b>Các HP thay thế khoá luận TN (chọn 3 chuyên đề = 7 TC):</b>									
HSM 931	Chuyên đề PPDH 1								3
HSM932	Chuyên đề PPDH 2								3
HSV931	Chuyên đề Lịch sử Việt Nam1								2

HSV932	Chuyên đề Lịch sử Việt Nam2								<b>2</b>
HSW931	Chuyên đề Lịch sử thế giới 1								<b>2</b>
HSW932	Chuyên đề Lịch sử thế giới 2								<b>2</b>
<b>Tổng</b>									<b>10</b>
<b>cộng kỳ 8:</b>									
<b>Tổng cộng toàn khóa: 135TC</b>									

## BÀI 5

### XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

#### 1. Mục tiêu

Sau hội thảo tập huấn, học viên có khả năng:

Xây dựng được đề cương bài giảng của một môn học. trong đó cần nêu rõ tên môn học, số tiết lí thuyết thực hành, thông tin về giảng viên, địa điểm học, mục tiêu môn học, mô tả vắn tắt môn học, đánh giá môn học, học liệu, nội dung chi tiết.

#### 2. Phương pháp học tập

Hoạt động nhóm: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

Hoạt động cá nhân: Theo mẫu phiếu bài tập thực hành

#### 3. Phương tiện tập huấn:

- Máy tính + Máy chiếu (cho báo cáo viên)

#### 4. Sản phẩm đạt được

Đề cương bài giảng của một môn học

#### 5. Nội dung

**Hoạt động 1: Giới thiệu ĐCBG môn học Lịch sử Việt Nam hiện đại**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

**Tên môn học: Lịch sử Việt Nam hiện đại**

**Mã số môn học:**

**HVM351**

#### 1. Thông tin chung về môn học

**Số tín chỉ:** 5(4,1) **Số tiết:** Tổng : 75 LT: 75 TH: 0 Thảo luận: 0 Bài tập: 0  
**Năm học:** 2014 – 2015; **Học kỳ:** 1.

## **2. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên: Hà Thị Thu Thủy

Chức danh: PGS.TS

Địa chỉ: Khoa Lịch sử Trường ĐHSP Thái Nguyên

Websites: <http://www.tnu.edu.vn/sites/thuyhtt;>

E-mail:

hathuyduc2002@gmail.com

Điện thoại: 0912804549

cố định: 02806251056

## **3. Giờ lên lớp**

*Phân lý thuyết:*

*Lớp N03 học tiết 7,8,9; Thứ 2; tại phòng B2.405. Tiết 10,11 thứ 6; tại phòng B2 405 Từ tuần 10/8 đến tuần 20/9/2014.*

## **4. Giờ tiếp sinh viên trao đổi về bài học**

*Sinh viên có thể gặp giảng viên để đặt câu hỏi hoặc nghe giải đáp các thắc mắc, từ 8 giờ đến 11 giờ thứ 6 hàng tuần tại phòng 710 nhà A4.*

## **5. Mục tiêu môn học**

- Kiến thức:

+ Biết, phân tích và khái quát được các giai đoạn phát triển của Lịch sử Việt Nam thời kì hiện đại, theo phân kì được tính từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, bao gồm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 đến nay).

+ Trong mỗi giai đoạn chọn lọc và đánh giá được vai trò của các sự kiện có tính chất bước ngoặt. Sử dụng kiến thức lịch sử Việt Nam thời kì hiện đại để giải thích, phản biện một số vấn đề xã hội.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng nhận thức những vấn đề khoa học xã hội - nhân văn, năng lực tổng hợp, phân tích, so sánh những vấn đề lịch sử vừa khái quát, vừa cụ thể.

+ Kỹ năng tra cứu tài liệu, khai thác tư liệu lịch sử và xử lý thông tin.

+ Kỹ năng vẽ được các lược đồ Việt Nam, vùng Bắc Bộ Việt Nam... sử dụng bản đồ để tường thuật các chiến dịch tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

+ Tổ chức được các cuộc thảo luận theo lớp, nhóm lớn, nhóm nhỏ về các vấn đề lịch sử Việt Nam thuộc thời kì hiện đại

- Thái độ:

+ Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, có ý thức tự học, xây dựng bài, tự rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, báo cáo, giảng bài và thảo luận.

## **6. Mô tả môn học**

Môn học bao gồm các nội dung: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Quá trình cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ sau năm 1975 đến năm 1995 và sự nghiệp Đổi mới của đất nước từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 đến nay.

## **7. Yêu cầu và kỳ vọng của môn học**

*Yêu cầu đối với sinh viên như: chuẩn bị tài liệu, viết bài luận...*

## **8. Đánh giá môn học**

- Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Điểm đánh giá quá trình: 30% (trung bình 0,5 điểm chuyên cần; 0,5 điểm kiểm tra hoặc thay thế bằng điểm câu trả lời hay hoặc bài thuyết trình trên lớp).

+ Điểm thi kết thúc học phần: 70%                      Hình thức thi: Vấn đáp

- Điểm học phần: Là điểm trung bình chung có trọng số của các điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

## **9. Học liệu**

**Giáo trình:**

[1] Nguyễn Xuân Minh (2006) *Lịch sử Việt Nam hiện đại 1945-2000*, Nxb Giáo dục, H.

### **Tài liệu tham khảo:**

[2] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H.

[3] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H.

[4] Trường Chinh (1976), *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*, tập 1-2, Nxb ST, HN.

[5] Trần Bá Đệ (2000), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb ĐHQG, HN.

[6] Võ Nguyên Giáp (2000), *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, Nxb QĐND, HN.

[7] Võ Nguyên Giáp (2000), *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb CTQG, H.

[8] Lê Mậu Hãn (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb GD, HN, 1998

[9] *Lịch sử nghệ thuật chiến dịch Việt Nam 1945-1975* (1995), Nxb QĐND, HN.

[10] Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (1994), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, tập I+II, Nxb QĐND, HN.

[11] Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (1996), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, tập I+II, Nxb QĐND, HN.

## **9. Kế hoạch dạy - học**

---

---

### **Tuần thứ nhất**

*Tiết 7,8,9; chiều thứ 2, ngày 10 tháng 8 năm 2015*

#### **1. Nội dung:**

**Chương 1.** Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

1.1. Việt Nam trong hơn một năm sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

1.1.1. Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

1.1.2. Chủ trương và biện pháp củng cố chính quyền, xây dựng chế độ mới và bảo vệ nền độc lập dân tộc (Từ 2/9/1945 đến 19/12/1946)

## **2. Phương pháp dạy – học**

### ***Hoạt động 1***

**GV:** Nêu vấn đề Sau CMT8 năm 1945, VN có những thuận lợi cơ bản và khó khăn lớn. Trước những khó khăn đó TU Đảng và Chính phủ CM đã có chủ trương gì ? Yêu cầu SV vận dụng kiến thức đã học nêu và phân tích những thuận lợi, khó khăn, đồng thời xác định được tại sao thuận lợi là cơ bản? khó khăn nào là lớn nhất.

**SV:** Nghe giảng, ghi chép, vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi vấn đáp của GV .

### ***Hoạt động 2***

**GV:** Nêu hai chủ đề thảo luận:

2. Vì sao sau CMT8 nước ta ở trong tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”?
3. Tại sao TU Đảng và Chính phủ CM lại xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính của dân tộc VN sau CMT8?

**SV:** Chia nhóm thảo luận và báo cáo tại lớp

### ***Hoạt động 3***

**GV:** Nêu vấn đề về biện pháp giải quyết các khó khăn để củng cố chính quyền, xây dựng chế độ mới về mọi mặt. yêu cầu SV đưa ra những ví dụ cụ thể. Giao bài tập cho SV.

**SV:** Nghe giảng, ghi chép, vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi vấn đáp của GV

## **3. Câu hỏi thảo luận**

1. Nêu những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới sau chiến tranh Thế giới thứ hai và phân tích những ảnh hưởng của nó đối với cách mạng Việt Nam.
2. Vì sao sau CMT8 nước ta ở trong tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”?
3. Tại sao TU Đảng và Chính phủ CM lại xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính của dân tộc VN sau CMT8?

**4. Nhiệm vụ của sinh viên:** Đọc tài liệu, làm bài tập, thảo luận, viết báo cáo thu hoạch và thuyết trình tại lớp.

## 5. Học liệu:

[1] Nguyễn Xuân Minh (2006) *Lịch sử Việt Nam hiện đại 1945-2000*, Nxb Giáo dục, H.

## Tài liệu tham khảo:

[2] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H.

[3] Trần Bá Đệ (2000), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb ĐHQG, HN.

[4] Lê Mậu Hãn (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb GD, HN, 1998

[5] Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (1994), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, tập I+II, Nxb QĐND, HN.

**6. Đánh giá:** GV cho điểm các câu trả lời câu hỏi thảo luận hoặc thuyết trình tại lớp

***Tiết 10,11; chiều thứ 6, ngày 14 tháng 8 năm 2015***

### 1. Nội dung:

**Chương 1.** Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

1.1. Việt Nam trong hơn một năm sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

1.1.2. Chủ trương và biện pháp củng cố chính quyền, xây dựng chế độ mới và bảo vệ nền độc lập dân tộc (Từ 2/9/1945 đến 19/12/1946) (*Tiếp*)

**Hoạt động 1:** Sách lược tạm thời hoà hoãn nhân nhượng với THDQ ở miền Bắc

**GV:** Nêu và làm rõ sách lược tạm thời hoà hoãn nhân nhượng với THDQ ở miền Bắc, kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ (từ 9-1945 đến 6-3-1946). Yêu cầu SV vận dụng kiến thức đã học để đánh giá biện pháp hòa với THDQ.

**SV:** Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi làm rõ kiến thức của GV.

Đánh giá sách lược hòa hoãn với THDQ.

**Hoạt động 2:** Kháng chiến của nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ

GV yêu cầu SV tự học theo hướng dẫn của GV: Nêu hoàn cảnh, diễn biến và kết quả, ý nghĩa của cuộc chiến đấu của ND Nam Bộ chống Pháp

SV: Trên cơ sở giáo trình và TLTK SV tự làm bài tập



**Hoạt động 3: Sách lược tạm thời hoà hoãn nhân nhượng với Pháp để gạt THDQ về nước**

GV nêu và phân tích sách lược

SV vận dụng kiến thức đánh giá sách lược

### **3. Câu hỏi thảo luận**

1. Biện pháp Hòa với Trung Hoa Dân Quốc từ 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?

2. Tại sao Hoa và Pháp kí với nhau bản hiệp ước Trung Khánh? Nội dung bản Hiệp ước và ảnh hưởng của nó tới cách mạng Việt Nam.

3. Biện pháp hòa với thực dân Pháp từ 6/3/1946 đến 19/12/1946? Tại sao mọi biện pháp hòa hoãn với Pháp đều bị thất bại?

**4. Nhiệm vụ của sinh viên** Đọc tài liệu, làm bài tập, thảo luận, viết báo cáo thu hoạch và thuyết trình tại lớp.

### **5. Học liệu:**

[1] Nguyễn Xuân Minh (2006) *Lịch sử Việt Nam hiện đại 1945-2000*, Nxb Giáo dục, H.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[2] Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H.

[3] Trần Bá Đệ (2000), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb ĐHQG, HN.

[4] Lê Mậu Hãn (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb GD, HN, 1998

[5] Viện lịch sử Quân sự Việt Nam (1994), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, tập I+II, Nxb QĐND, HN.

**6. Đánh giá:** GV cho điểm các câu trả lời câu hỏi thảo luận hoặc thuyết trình tại lớp

### **Hoạt động 2: Trao đổi thảo luận**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông của các cơ sở đào tạo giáo viên.
2. Bộ GD & ĐT (2014), Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, (Tài liệu tập huấn).
3. Bộ GD & ĐT (2014),: Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông, (Tài liệu Hội thảo)
4. Bộ GD & ĐT (2015), Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông của các cơ sở đào tạo giáo viên, (Tài liệu nội bộ).
5. Phạm Hồng Quang, (2013), Phát triển chương trình đào tạo giáo viên- Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Đại học Thái Nguyên.
6. Nguyễn Thị Tính (2015), Bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, (Tài liệu nội bộ).
7. Website: thuvienphapluat: Chương trình Phát triển ngành Sư phạm và các trường Sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020.
8. Giselle O. Martin-Kniep, (Bản dịch) (2013) Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Jeongsil Yang, (2014) A Study on the Development Of Character Education throught Subject Education, Printed by Bumsin Publishing, Korea Institute for Curriculum and Evaluation.

## PHỤ LỤC

### BẢNG MÔ TẢ NĂNG LỰC DÀNH CHO ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THPT MÔN LỊCH SỬ

#### I. NĂNG LỰC CHUNG

##### 1. Tiêu chuẩn 1: PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC

###### 1.1. Phẩm chất chính trị

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác</li> <li>- Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng CSVN.</li> <li>- Trình bày được những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối cơ bản của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước.</li> <li>- Trình bày được mục đích, tôn chỉ của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt như: Đoàn thanh niên CS HCM, Đảng CSVN, Công đoàn, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ VN,...</li> <li>- Nêu được những đặc trưng cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước hiện nay và nêu được các vấn đề thời sự nổi bật.</li> <li>- Phân tích được mối quan hệ giữa sự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục sau này và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Tham gia tích cực các hoạt động chính trị - xã hội, các lớp học tập, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng do nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.</li> <li>- Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều lệ, nghị quyết của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt.</li> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ do lớp, trường và các tổ chức chính trị - xã hội phân công.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triết học DVBC, Triết học DVLS, Đường lối cách mạng của Đảng.</li> <li>- Tính quy định của xã hội đối với giáo dục và chức năng xã hội của giáo dục.</li> <li>- Nhân cách người GV.</li> <li>- Chiến lược phát triển Giáo dục – Đào tạo, quan điểm chỉ đạo của Đảng Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quản lý hành chính nhà nước.</li> <li>- Quản lý giáo dục –đào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i></li> <li><i>Đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i></li> <li><i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i></li> <li><i>Giáo dục pháp luật</i></li> <li><i>Giáo dục học</i></li> <li><i>Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD-</i></li> </ul>

<p>phát triển kinh tế – chính trị – xã hội với giáo dục và đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân với tư cách là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội và với tư cách là người GV tương lai trong việc quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước vào việc phấn đấu, tu dưỡng bản thân và giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, giúp đỡ đồng bào gặp hoạn nạn trong cuộc sống.</li> <li>- Luôn đứng về lẽ phải, bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ và phê phán cái sai, cái bảo thủ, lạc hậu, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, trong cộng đồng địa phương và trong xã hội.</li> </ul>	<p>ạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục.</li> <li>- Điều lệ trường phổ thông.</li> </ul>	<p><i>ĐT</i></p> <p><i>Văn hóa và phát triển</i></p>
---	---	--	--

### 1.2. Trách nhiệm công dân

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được quyền hạn, nghĩa vụ cơ bản của người công dân được quy định trong Hiến pháp và pháp luật.</li> <li>- Xác định vai trò nghĩa vụ của viên chức trong nhà trường trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao; nắm được các nguyên tắc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.</li> <li>- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà giáo với tư cách là một công dân đối với sự nghiệp phát triển giáo dục.</li> <li>- Có năng lực phản biện xã hội: Biết phát hiện, phân tích, đánh giá và thể hiện quan điểm cá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của nhà trường.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.</li> <li>- Luôn học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, tu dưỡng đạo đức và rèn luyện sức khoẻ... để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn giáo dục phổ thông.</li> <li>- Sống lành mạnh, văn minh, giản dị, khiêm tốn và khoan dung.</li> <li>- Tận tụy, có trách nhiệm với công việc được giao.</li> <li>- Trung thực trong học tập và trong báo cáo kết quả các công việc được giao.</li> <li>- Thẳng thắn, khách quan, trung thực trong đánh giá người khác, trong đấu tranh với các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục pháp luật.</li> <li>- Pháp lệnh cán bộ công chức, viên chức.</li> <li>- Đạo đức nhà giáo.</li> <li>- Điều lệ trường phổ thông.</li> <li>- Luật giáo dục.</li> <li>- Nhân cách người GV</li> </ul>	<p><i>Giáo dục pháp luật</i></p> <p><i>Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT</i></p>
--	---	---	---

<p>nhân khi trình bày các vấn đề xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được việc học tập và tu dưỡng bản thân của sinh viên hiện nay là sự thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm của một nhà giáo tương lai.</li> <li>- Giải thích được vai trò quan trọng của nhân cách nhà giáo trong giáo dục HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức, năng lực cần có của người GV và biểu hiện của nó trong thực tiễn.</li> </ul>	<p>hiện tượng tiêu cực trong học tập và trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã, lịch sự, thân thiện với mọi người, với bạn bè, với HS, phụ huynh HS,...</li> <li>- Sống hoà đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của ngành.</li> <li>- Chia sẻ, giúp đỡ với những người hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống và trong học tập.</li> <li>- Tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.</li> <li>- Đối xử công bằng, không thiên vị, không trù dập, không thành kiến với HS; đánh giá công khai, minh bạch, đúng thực chất năng lực HS.</li> </ul>	<p>nhân dân.</p>	
--	---	------------------	--

## 2. Tiêu chuẩn 2: NĂNG LỰC TÌM HIỂU NGƯỜI HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

### 2.1. Năng lực tìm hiểu cá nhân người học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các lý thuyết và các nghiên cứu hiện đại về trí tuệ, phát triển trí tuệ của con người.</li> <li>- Nêu được đặc điểm phát triển nhận thức của HS.</li> <li>- Trình bày được các lý thuyết hiện đại về học tập, các mô hình nhận thức, các lý thuyết cơ bản về sự tác động qua lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu cá nhân người học (về thể chất, tâm lý, đạo đức, quan hệ xã hội, khả năng học tập,...).</li> <li>- Biết xây dựng các công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề chung của Tâm lý học.</li> <li>- Các quá trình nhận thức.</li> <li>- Tình cảm.</li> <li>- Ý chí.</li> <li>- Hoạt động dạy học, các lý thuyết về phát triển trí tuệ của HS.</li> <li>- Cơ sở tâm lý học của công tác</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i></p>
---	---	--	--------------------------

<p>giữa người - người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các điều kiện, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của HS THPT.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm phát triển mặt ý chí, tình cảm, xúc cảm ở HS.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm phát triển mặt xã hội ở HS.</li> <li>- Trình bày được các điều kiện, nội dung, kỹ thuật tiến hành các phương pháp tìm hiểu HS.</li> </ul>	<p>cụ nghiên cứu để tìm hiểu HS: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về HS và sử dụng kết quả tìm hiểu người học để phân loại và lập hồ sơ cá nhân người học.</li> </ul>	<p>giáo dục đạo đức.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành phương pháp nghiên cứu đặc điểm tâm lý HS.</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Một số lý thuyết học tập: Thuyết hành vi, thuyết phản xạ của Páp-lốp, thuyết nhận thức, thuyết kiến tạo.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p>
--	---	---	----------------------------

### **2.2. Năng lực tìm hiểu tập thể lớp**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về nhóm và tập thể.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những tác động, ảnh hưởng của nhóm, tập thể đến sự hình thành và phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của người GV chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Trình bày, giải thích và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về nhóm và tập thể lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu nhóm và tập thể lớp.</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu nhóm và tập thể lớp: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về nhóm/tập thể lớp và sử dụng kết quả thu thập đó để lập hồ sơ/sổ theo dõi lớp của GV chủ nhiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò, chức năng của GV chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Các nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Nghiên cứu đặc điểm HS; Xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm; Các phương pháp công tác của GV chủ nhiệm lớp trong giáo dục HS và giáo dục tập thể HS.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	--	--	---

### **2.3. Năng lực tìm hiểu môi trường nhà trường**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò của môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc</li> </ul>	<p>Đặc điểm quá trình giáo dục diễn ra với những tác</p>	
---	--	--	--

<p>nhà trường trong giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được các tác động của từng yếu tố môi trường và nhà trường đến hoạt động giáo dục (các mối quan hệ trong nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục, truyền thống nhà trường,...).</li> <li>- Trình bày và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường giáo dục trong nhà trường.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về yếu tố môi trường gia đình trong giáo dục; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu các điều kiện về môi trường gia đình trong giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những quy định hiện hành có liên quan về trách nhiệm của gia đình trong giáo dục.</li> </ul>	<p>tìm hiểu môi trường nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường nhà trường: mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được môi trường nhà trường và sử dụng kết quả thu thập đó vào quá trình dạy học, giáo dục.</li> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường gia đình.</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường gia đình: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về môi trường gia đình và sử dụng kết quả thu thập đó vào quá trình giáo dục HS.</li> </ul>	<p>động phức hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động của nhà trường (nhà trường và vai trò của nhà trường trong giáo dục HS).</li> <li>- Tác động của gia đình, vai trò của gia đình trong giáo dục HS.</li> <li>- Kết hợp giữa nhà trường, gia đình trong giáo dục HS. Quy chế hoạt động của Hội phụ huynh HS ở trường phổ thông.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	--	---

#### **2.4. Năng lực tìm hiểu môi trường xã hội**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò của môi trường xã hội đối với giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội - văn hoá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường xã hội.</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường xã hội.</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về môi trường xã hội và sử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính quy định của xã hội đối với giáo dục.</li> <li>- Mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục và xã hội.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Quản lý hành chính nhà nước và</i></p>
---	---	---	---

<p>của địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được chức năng và cơ cấu tổ chức và các đơn vị hành chính có liên đới với nhà trường.</li> </ul>	<p>dụng kết quả thu thập đó vào quá trình giáo dục HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng làm việc với các cơ quan hành chính và cá nhân để thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.</li> </ul>		<i>quản lý giáo dục</i>
--	---	--	-------------------------

### **3. Tiêu chuẩn 3: NĂNG LỰC GIÁO DỤC**

#### **3.1. Năng lực giáo dục qua giảng dạy môn học**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được 3 chức năng của dạy học: trang bị tri thức; giáo dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển trí tuệ.</li> <li>- Trình bày và phân tích được vai trò, tác dụng của môn học trong việc giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xác định các mục tiêu về kiến thức, thái độ và kỹ năng cần đạt sau bài học.</li> <li>- Biết khai thác tiềm năng giáo dục của nội dung dạy học.</li> <li>- Biết khai thác tiềm năng giáo dục qua sử dụng các hình thức và PPDH phù hợp.</li> <li>- Biết cách xử lý tình huống sư phạm nảy sinh trong giờ dạy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình dạy học ở trường phổ thông: Ba nhiệm vụ của dạy học, bản chất của dạy học, động lực của quá trình dạy học.</li> <li>- Quá trình dạy học bộ môn: Các nhiệm vụ của dạy học môn học, vị trí, vai trò của môn học trong chương trình đào tạo GV, nguyên tắc, phương pháp giảng dạy bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i> <i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i> <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i> <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i> <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	---	--	---

#### **3.2. Năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp chủ nhiệm**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được chức năng và nhiệm vụ của người GV chủ nhiệm – vừa là nhà giáo dục vừa là nhà quản lý có trách nhiệm phát triển cá nhân và tập thể HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được cách tổ chức giáo dục tập thể, ý nghĩa của việc xây dựng đội ngũ tự quản của lớp, hình thành và khuyến khích dư luận tập thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong từng tháng và tuần, kế hoạch giờ sinh hoạt lớp,...</li> <li>- Biết tổ chức và bồi dưỡng bộ máy tự quản lớp.</li> <li>- Biết xây dựng các quan hệ trong tập thể trở nên thân thiện hơn.</li> </ul>	<p>Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng, nhiệm vụ của GV chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Xây dựng tập thể HS.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i>  <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	---	---



lành mạnh trong việc giáo dục HS, đặc điểm của các giai đoạn phát triển tập thể HS và đặc điểm của môi trường lớp học thân thiện.	- Biết tạo ra dư luận tập thể lành mạnh để giáo dục HS.		
---	---	--	--

### 3.3. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường phổ thông (gồm hoạt động giáo dục qua môn học và giáo dục ngoài giờ lên lớp)

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất, cấu trúc của quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp.</li> <li>- Trình bày và phân tích được con đường giáo dục nhân cách thông qua tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động và giao lưu phù hợp với lứa tuổi HS và mục tiêu giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được ý nghĩa và yêu cầu của giờ sinh hoạt lớp và các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề và các hoạt động giáo dục đa dạng khác.</li> <li>- Trình bày được vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với quá trình phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Nêu được các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS ở trường phổ thông. (hoạt động khám phá hình thành tri thức mới; hoạt động rèn luyện đạo đức, lối sống, hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục, với đặc điểm tập thể HS và điều kiện thực hiện.</li> <li>- Biết dự kiến các tình huống có thể xảy ra.</li> <li>- Biết tổ chức, quản lý thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.</li> <li>- Biết tổ chức đánh giá kết quả hoạt động, quá trình thực hiện hoạt động và rút kinh nghiệm dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Quá trình giáo dục ở trường phổ thông:</li> <li>- Bản chất của quá trình giáo dục.</li> <li>- Cấu trúc của quá trình giáo dục.</li> <li>- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông.</li> <li>* Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS:</li> <li>- Vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với quá trình hình thành phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS:</li> <li>+ Hoạt động gắn với môn học: Khám phá tri thức mới, vận dụng tri thức trong thực tiễn; câu lạc bộ môn học, nghiên cứu khoa học...</li> <li>+ Hoạt động gắn với chủ đề rèn</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	---	--

thao; hoạt động nghiên cứu khoa học của HS).		luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; + Hoạt động xã hội; + Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; - Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	
--	--	--	--

### 3.4. Năng lực giải quyết các tình huống giáo dục

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu và phân tích được các tri thức tâm lý, giáo dục, xã hội học, gắn với bối cảnh, con người và thời điểm cụ thể để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm;</li> <li>- Trình bày và phân tích được các bước giải quyết tình huống giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết nhận dạng được tình huống;</li> <li>- Biết thu thập và xử lý thông tin cần thiết để giải quyết tình huống;</li> <li>- Biết lựa chọn và thực hiện phương án giải quyết tình huống phù hợp nhất;</li> <li>- Biết đánh giá các giải quyết tình huống và rút kinh nghiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Kỹ năng giao tiếp:</li> <li>- Giao tiếp, vai trò của giao tiếp đối với sự phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Phân loại giao tiếp, phương tiện giao tiếp.</li> <li>- Các nguyên tắc giao tiếp</li> <li>- Các kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thấu hiểu;</li> <li>Kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp.</li> <li>* Các nguyên tắc giáo dục, dạy học.</li> </ul>	<p><i>Giao tiếp sư phạm trong DHLS</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	--	--

### 3.5. Năng lực giáo dục HS có hành vi không mong đợi

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được “Tiếp cận cá nhân trong giáo dục” và ý nghĩa của nó.</li> <li>- Trình bày và phân tích được “tiếp cận tích cực trong giáo dục HS”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết khơi dậy lòng tự trọng và tự tôn giá trị để HS tự giáo dục và hoàn thiện bản thân.</li> <li>- Biết ứng xử phù hợp với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo nguyên tắc dạy học, giáo dục.</li> <li>- Nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Tìm hiểu và giáo dục HS lớp chủ nhiệm.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p>
--	--	---	----------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được các dạng nguyên nhân thường gặp của những hành vi tiêu cực của HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những biện pháp ứng xử để giáo dục hành vi tiêu cực của HS theo từng dạng nguyên nhân.</li> </ul>	<p>những dạng hành vi không mong đợi của từng HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết làm cho HS thay đổi cách nghĩ, quan niệm, niềm tin sai lệch dẫn đến hành vi tiêu cực.</li> <li>- Biết đánh giá hiệu quả của các tác động giáo dục và sự tiến bộ của HS về nhận thức, thái độ, hành vi.</li> </ul>		
--	---	--	--

### 3.6. Năng lực giáo dục hòa nhập

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm của HS đặc biệt.</li> <li>- Nêu được mục đích, ý nghĩa của giáo dục hòa nhập, các nguyên tắc, quy trình, phương pháp giáo dục hòa nhập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập kế hoạch dạy học hòa nhập.</li> <li>- Biết tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</li> <li>- Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về giáo dục hòa nhập (khái niệm cơ bản, mục đích, ý nghĩa của giáo dục hòa nhập).</li> <li>- Quy trình giáo dục hòa nhập.</li> <li>- Kết hợp các lực lượng giáo dục trong hỗ trợ giáo dục hòa nhập.</li> <li>- Biện pháp tổ chức can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập.</li> <li>- Quan sát hoạt động giáo dục hòa nhập, phỏng vấn cán bộ, GV làm nhiệm vụ giáo dục hòa nhập từ đó nêu lên những yêu cầu cơ bản đối với tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</li> <li>- Thực hành phương pháp tác động giáo dục hòa nhập.</li> </ul>	<i>Giáo dục học</i>
---	--	--	---------------------

### 3.7. Năng lực đánh giá kết quả giáo dục

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nguyên tắc cần quán triệt trong đánh giá kết quả giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đánh giá kết quả giáo dục một cách khách quan.</li> <li>- Biết sử dụng kết quả đánh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Những vấn đề cơ bản về đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS:</li> <li>- Các khái niệm cơ bản: Kiểm tra,</li> </ul>	
--	--	---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những yêu cầu sư phạm trong quá trình đánh giá kết quả giáo dục.</li> <li>- Trình bày nội dung, quy trình đánh giá kết quả giáo dục HS.</li> <li>- Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả giáo dục.</li> <li>- Nêu được các loại công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học; nguyên tắc lựa chọn, phối hợp; kỹ thuật thiết kế các công cụ và sử dụng các công cụ trong dạy học.</li> <li>- Trình bày được công dụng của một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học.</li> </ul>	<p>giáo để hướng dẫn HS tự giáo dục; để GV điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục và phối hợp với phụ huynh HS và các lực lượng giáo dục khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lưu giữ kết quả đánh giá để lập hồ sơ từng HS và lớp.</li> </ul>	<p>đánh giá, lượng giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nguyên tắc đánh giá.</li> <li>- Những yêu cầu sư phạm đối với hoạt động đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.</li> <li>- Đánh giá kết quả học tập của HS theo tiếp cận năng lực.</li> <li>* Nội dung đánh giá; Quy trình đánh giá (đo - lượng giá - đánh giá); Phương pháp và hình thức đánh giá.</li> </ul>	<p><i>Đánh giá trong DHL</i></p> <p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p>
---	--	---	--

### **3.8. Năng lực tư vấn, tham vấn cho HS**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp theo từng lĩnh vực nội dung tư vấn, tham vấn cho HS.</li> <li>- Trình bày được những xu hướng nghề nghiệp phù hợp trong giai đoạn hiện tại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng quan hệ tin cậy với HS.</li> <li>- Biết đặt mình vào vị trí của HS để hiểu vấn đề qua lăng kính của các em.</li> <li>- Biết làm cho HS tự ra quyết định và giải quyết vấn đề một cách tích cực và mang tính xây dựng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm tâm lý của HS.</li> <li>- Đời sống tình cảm của HS.</li> <li>- Các nguyên tắc giáo dục HS của GV.</li> <li>- Các phương pháp giáo dục của GV.</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p>
--	---	--	---

### **3.9. Năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường**

- Trình bày và phân tích được	- Biết lập kế hoạch phối hợp với phụ huynh	- Phối hợp các lực lượng	
-------------------------------	--	--------------------------	--

<p>vai trò của các lực lượng giáo dục: GV môn học, tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường, gia đình, các lực lượng xã hội,... trong giáo dục HS.</p> <p>- Trình bày và phân tích được cơ chế phối hợp giữa các lực lượng này dựa trên nguyên tắc trách nhiệm và lợi ích.</p>	<p>HS, GV bộ môn, với Đoàn thanh niên và các lực lượng giáo dục có liên quan khác để tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất.</p> <p>- Biết tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS.</p> <p>- Biết tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS với sự tham gia của các lực lượng liên quan.</p> <p>- Biết phối hợp với GV môn học, gia đình, các lực lượng xã hội cùng giúp đỡ HS cá biệt thay đổi thái độ và hành vi.</p> <p>- Biết phối hợp với gia đình, các lực lượng xã hội cải thiện môi trường giáo dục.</p>	<p>giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.</p> <p>- Vai trò của nhà trường trong giáo dục HS. Thống nhất các lực lượng giáo dục trong nhà trường.</p> <p>- Vai trò của gia đình trong giáo dục HS.</p> <p>- Vai trò của các tổ chức đoàn thể, xã hội trong giáo dục HS.</p> <p>- Kết hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục HS.</p>	<p><i>Giáo dục học</i></p>
--	--	---	----------------------------

### 3.10. Năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục

<p>- Nêu được vai trò của hồ sơ giáo dục trong giáo dục HS.</p> <p>- Nêu các loại hồ sơ, ý nghĩa của mỗi loại, cách lập từng loại hồ sơ đó.</p> <p>- Nêu được mục đích, cách sử dụng từng loại hồ sơ giáo dục.</p>	<p>- Biết xây dựng và cập nhật các thông tin cần thiết trong sổ chủ nhiệm.</p> <p>- Biết ghi sổ liên lạc.</p> <p>- Biết sử dụng một số phần mềm để lập, quản lý, sử dụng hồ sơ GD.</p> <p>- Biết khai thác các thông tin trong hồ sơ chủ nhiệm để quản lý và GD HS.</p>	<p>Nhiệm vụ của GV ở trường phổ thông:</p> <p>- Nhiệm vụ quản lý hồ dạy học.</p> <p>- Nhiệm vụ quản lý hồ sơ chủ nhiệm lớp.</p> <p>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý HS lớp chủ nhiệm.</p>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	---	---	---

#### 4. Tiêu chuẩn 4: NĂNG LỰC DẠY HỌC

##### 4.1. Kiến thức, kỹ năng các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày nội dung các môn học bổ trợ, nền tảng cho trí thức môn học sẽ dạy ở phổ thông.</li> <li>- Nêu, phân tích vai trò bổ trợ, nền tảng của những nội dung các môn học đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức liên môn để giải thích các nội dung của môn học sẽ dạy ở phổ thông.</li> <li>- Biết cách vận dụng tri thức khoa học liên môn để tổ chức dạy học tích hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tâm lý học dạy học.</li> <li>- Lý luận dạy học đại cương.</li> <li>- Lý luận giáo dục.</li> <li>- Các mô-đun kiến thức cơ sở ngành.</li> <li>- Các mô-đun kiến thức chuyên ngành.</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i> <i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Môn cơ sở ngành</i> <i>Môn chuyên ngành</i></p>
--	---	---	--

##### 4.2. Kiến thức, kỹ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của môn học.</li> <li>- Trình bày được hệ thống tri thức của môn học: các khái niệm, các hiện tượng, quá trình, các sự kiện, quy luật, các lý thuyết khoa học và mối quan hệ giữa các nội dung của môn học.</li> <li>- Trình bày được các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu cơ bản và ứng dụng thuộc môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng những kiến thức môn học để giải thích bản chất các hiện tượng là đối tượng nghiên cứu của ngành học.</li> <li>- Biết phân tích cấu trúc môn học về lôgic nội dung, các loại kiến thức; quan hệ liên môn, sự tích hợp trong nội dung môn học.</li> <li>- Biết vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật chủ yếu để nghiên cứu những đề tài khoa học dưới dạng các tiểu luận, bài tập giáo trình, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mô-đun kiến thức thuộc các học phần PPDH bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i> <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i> <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i> <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	--	--	---

##### 4.3. Năng lực phát triển chương trình

- Phát biểu được định nghĩa	- Biết vận dụng kiến thức	1. Những vấn đề cơ bản về chương trình giáo	
-----------------------------	---------------------------	---	--

<p>khái niệm chương trình theo các dấu hiệu khác nhau tương ứng với các tiếp cận khác nhau về phát triển chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò, ý nghĩa của phát triển chương trình dạy học môn học trong quá trình dạy học.</li> <li>- Phân tích các yếu tố cấu thành chương trình môn học: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học,...; kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học,...; nêu mối quan hệ giữa các yếu tố.</li> <li>- Nêu được các loại chương trình theo cấp học, bậc học, theo phạm vi mục tiêu (chương trình giáo dục, chương trình môn học,...).</li> </ul>	<p>về chương trình để phân tích, nhận xét chương trình môn học hiện hành ở trường phổ thông: cách tiếp cận xây dựng chương trình, các yếu tố cấu thành chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phân tích lộ trình phát triển nội dung của môn học hiện hành ở phổ thông.</li> </ul>	<p>dục và phát triển chương trình giáo dục: Khái niệm chương trình và phát triển chương trình. Các cách tiếp cận phát triển chương trình: Tiếp cận mục tiêu; Tiếp cận nội dung; Tiếp cận phát triển; Tiếp cận năng lực. Vai trò, ý nghĩa của phát triển chương trình môn học trong quá trình dạy học</p> <p>2. Chương trình dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông: Các yếu tố tạo thành chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông: Mục tiêu chương trình; Nội dung chương trình; Phương pháp dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học. Mối quan hệ giữa các thành tố tạo thành chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông</p> <p>3. Các loại trường trình giáo dục nhà trường: Chương trình môn học, Chương trình giáo dục; Chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS</p> <p>4. Phát triển chương trình giáo dục</p> <p>4.1. Các bước phát triển chương trình: Khảo sát nhu cầu xã hội và cựu HS tốt nghiệp. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình. Đối sánh với chương trình hiện hành. Xác định các môđul kiến thức và môn học. Xây dựng đề cương môn học. Xin ý kiến chuyên gia thông qua hội thảo. Biên soạn tài liệu phục vụ dạy học. Thử nghiệm chương trình. Đánh giá và hoàn thiện chương trình.</p>	<p><i>Phát triển chương trình trong DHLS</i></p>
--	---	--	--

		<p>4.2. Phân tích đánh giá chương trình môn học hiện hành ở trường phổ thông và đề xuất phát triển chương trình môn học dưới cấp độ môn học và bài giảng: Phân tích đánh giá chương trình hiện hành. Đề xuất phát triển chương trình cấp độ môn học. Đề xuất phát triển chương trình cấp độ bài học. Đề xuất phát triển chương trình trải nghiệm sáng tạo môn Lịch sử ở trường THPT.</p>	
--	--	--	--

**4.4. Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những nội dung cơ bản của một số lý thuyết dạy học hiện đại.</li> <li>- Nêu và phân tích được mối quan hệ giữa các thành tố của quá trình dạy học.</li> <li>- Nêu được các cách phân loại phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Phân tích được các dấu hiệu bản chất và giá trị dạy học của mỗi loại phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Nêu được những khả năng ứng dụng CNTT và truyền thông vào dạy học môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng HS.</li> <li>- Biết phân tích, nhận xét về phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học được thể hiện trong giáo án và bài dạy cụ thể.</li> <li>- Biết soạn và thực hiện kế hoạch bài học thể hiện các phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung.</li> <li>- Biết vận hành các loại phương tiện dạy học đúng quy trình, kỹ thuật và quy trình sử dụng hiệu quả, an toàn.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm công cụ để dạy học; biết tự làm một số phương tiện dạy học đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động dạy học ở trường phổ thông.</li> <li>- Cấu trúc của quá trình dạy học.</li> <li>- Phương pháp dạy học đại cương.</li> <li>- Phương pháp dạy học bộ môn.</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học đại cương và hình thức tổ chức dạy học bộ môn.</li> <li>- Phương tiện dạy học bộ môn.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i> <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i> <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	--	--



#### 4.5. Năng lực dạy học phân hoá

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất của dạy học phân hoá, phân biệt dạy học phân hoá theo đặc điểm tâm lý – nhận thức và dạy học phân hoá theo thiên hướng năng khiếu sở trường, hướng nghiệp.</li> <li>- Nêu được các hình thức, PPDH phân hoá theo đặc điểm tâm lý – nhận thức của HS và nguyên tắc lựa chọn các hình thức, phương pháp đó phù hợp từng loại đối tượng.</li> <li>- Phân tích được nội dung chương trình, các hình thức tổ chức dạy học phân hoá – phân ban định hướng nghề nghiệp.</li> <li>- Nêu các xu hướng dạy học phân hoá trên thế giới.</li> <li>- Nêu ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học phân hoá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về dạy học phân hoá để nhận xét các chương trình môn học phổ thông hiện hành.</li> <li>- Biết sử dụng kết quả tìm hiểu HS để lựa chọn hình thức, PPDH phù hợp với từng đối tượng theo đặc điểm nhận thức khác nhau.</li> <li>- Biết lập và thực hiện kế hoạch bài học có tính đến các đặc điểm khác nhau về khả năng, thái độ nhận thức của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nguyên tắc dạy học đảm bảo tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng.</li> <li>- Phương pháp dạy học phân hóa trong giảng dạy bộ môn.</li> <li>- Ứng dụng CNTT trong dạy học phân hóa bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i>  <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i>  <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p>
---	---	--	---

#### 4.6. Năng lực dạy học tích hợp

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất của dạy học tích hợp, phân tích được xu hướng dạy học tích hợp từ đó nhận ra tính tất yếu của dạy học tích hợp các khoa học ở nhà trường.</li> <li>- Nêu được các phương pháp, hình thức dạy học tích hợp.</li> <li>- Nêu được yêu cầu, khả năng dạy học tích hợp của môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về dạy học tích hợp để nhận xét các chương trình môn học phổ thông hiện hành.</li> <li>- Biết phân tích khả năng dạy học tích hợp của một chủ đề, một phần, một chương trong chương trình môn học.</li> </ul>	<p>Phương pháp dạy học tích hợp trong dạy học bộ môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của dạy học tích hợp.</li> <li>- Các phương pháp, hình thức dạy học tích hợp.</li> <li>- Các nội dung cần tích hợp trong môn học.</li> <li>- Tính ưu thế của môn học trong tích hợp các nội dung</li> </ul>	<p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i>  <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i>  <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p>
---	--	--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các nguyên tắc phát triển chương trình quán triệt dạy học tích hợp.</li> <li>- Nêu được những điều kiện bảo đảm dạy học tích hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết soạn và triển khai kế hoạch dạy học tích hợp một chủ đề, một bài,...</li> <li>- Biết lập ma trận thể hiện nội dung tri thức tích hợp trong chương trình môn học ở THPT.</li> </ul>	<p>giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc phát triển chương trình môn học theo quan điểm tích hợp.</li> <li>- Điều kiện để dạy học tích hợp.</li> </ul>	<p><i>sử</i></p>
--	--	--	------------------

#### **4.7. Năng lực học tập và thực hiện kế hoạch dạy học**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được khái niệm “kế hoạch dạy học”.</li> <li>- Nêu được các loại kế hoạch dạy học, ý nghĩa và cấu trúc mỗi loại kế hoạch, mối quan hệ giữa các loại kế hoạch: Kế hoạch năm học, học kỳ, bài học (giáo án).</li> <li>- Nêu các bước lập kế hoạch dạy học.</li> <li>- Nêu được vai trò các loại hồ sơ, tư liệu cần cho việc lập kế hoạch dạy học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tìm hiểu các điều kiện, các yếu tố chi phối việc lập, thực hiện kế hoạch để lập kế hoạch phù hợp.</li> <li>- Biết lập kế hoạch năm học, học kỳ.</li> <li>- Biết lập kế hoạch các loại bài học khác nhau thể hiện mối quan hệ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học; thể hiện sự phù hợp với người học, môi trường, cơ sở vật chất dạy học; phân bổ thời gian hợp lý; dự kiến được các tình huống sự phạm có thể xảy ra.</li> <li>- Biết điều chỉnh linh hoạt các phương pháp dạy học theo thiết kế ban đầu phù hợp với các tình huống lớp học.</li> <li>- Biết sử dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với thực tế lớp học.</li> <li>- Biết quan sát bao quát lớp học và giao nhiệm vụ học tập cho HS tạo không khí học tập tích cực trong lớp.</li> <li>- Biết cách kiểm tra, thu nhận thông tin ngược</li> </ul>	<p>* Hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại bài học và kế hoạch dạy học.</li> <li>- Lập kế hoạch dạy học dài hạn: Kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ.</li> <li>- Lập kế hoạch dạy học ngắn hạn: Soạn giáo án.</li> <li>- Các bước xây dựng kế hoạch dạy học.</li> <li>- Hồ sơ dạy học của GV.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i></p> <p><i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	--	---

	để điều chỉnh hoạt động dạy học.		
--	----------------------------------	--	--

#### 4.8. Năng lực đánh giá kết quả học tập của HS

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các tiêu chí chất lượng, kết quả học tập môn học.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa, vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.</li> <li>- Nêu và phân tích các hình thức đánh giá kết quả học tập môn học.</li> <li>- Nêu được các loại công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học; nguyên tắc lựa chọn, phối hợp; kỹ thuật thiết kế các công cụ và PP sử dụng các công cụ đó trong dạy học môn học.</li> <li>- Trình bày được công dụng của một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập bảng trọng số trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học để thiết kế hệ thống công cụ đánh giá.</li> <li>- Biết xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng và kết quả học tập của HS về một chủ đề nội dung môn học.</li> <li>- Biết soạn các loại câu hỏi, bài tập kiểm tra; biết thiết kế các loại đề kiểm tra: Tự luận, trắc nghiệm khách quan, phối hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan phù hợp với các tiêu chí chất lượng môn học.</li> <li>- Biết chấm bài, cho điểm, ghi nhận xét và công bố kết quả bài làm của HS.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng để xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn học.</li> </ul>	<p>Chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò, ý nghĩa của đánh giá kết quả học tập của HS.</li> <li>- Các hình thức đánh giá kết quả học tập của HS.</li> <li>- Quy trình đánh giá kết quả học tập của HS:</li> <li>+ Nghiên cứu chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.</li> <li>+ Xác định nội dung cần đánh giá.</li> <li>+ Xây dựng công cụ đo, lựa chọn phương pháp sử dụng công cụ đo.</li> <li>+ Tổ chức đo.</li> <li>+ Phân tích kết quả và phản hồi thông tin.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả học tập của HS.</li> </ul>	<p><i>Đánh giá trong DHLS</i></p> <p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i> <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i> <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p>
--	--	---	---

#### 9- Năng lực xây dựng và quản lý hồ sơ dạy học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của hồ sơ dạy học.</li> <li>- Nêu các loại hồ sơ, ý nghĩa của mỗi loại, cách lập và cách sử dụng từng loại hồ sơ dạy học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách XD và cập nhật các thông tin cần thiết vào hồ sơ DH</li> <li>- Biết sử dụng một số phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Kế hoạch dạy học.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i> <i>Lí luận PPDHLS</i> <i>Hệ thống các PPDHLS</i></p>
--	---	---	---

- Trình bày được công dụng của một số phần mềm trong công việc lập, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học.	mềm để lập, quản lý, sử dụng hồ sơ dạy học. - Biết khai thác các thông tin trong hồ sơ vào quá trình dạy học.	- Quản lý hồ sơ dạy học của GV.	<i>Các hình thức tổ DHLS Thực hành SP 1, 2, 3</i>
---	--	---------------------------------	---

### 5. Tiêu chuẩn 5: NĂNG LỰC GIAO TIẾP

**Năng lực giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, giao tiếp với HS, đồng nghiệp, phụ huynh mẹ HS và cộng đồng**

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về giao tiếp.</li> <li>- Nhận diện được đặc điểm đối tượng giao tiếp: HS, đồng nghiệp, cha mẹ HS, các lực lượng khác.</li> <li>- Trình bày kiến thức cơ bản về giao tiếp bằng ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc giao tiếp, phong cách giao tiếp.</li> <li>- Trình bày được những nét văn hóa đặc trưng vùng miền núi trung du phía Bắc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phối hợp các phương tiện giao tiếp: Lời nói, cử chỉ điệu bộ một cách hợp lý, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong giao tiếp.</li> <li>- Biết vận dụng các nguyên tắc và các kỹ thuật trình bày để diễn đạt được các ý tưởng một cách rõ ràng.</li> <li>- Biết tạo nên không khí giao tiếp thuận lợi thể hiện ở sự cởi mở, lịch sự, tự tin, dân chủ và linh hoạt.</li> <li>- Hiểu đối tượng giao tiếp.</li> <li>- Biết tự nhận thức về bản thân.</li> <li>- Biết lắng nghe và phản hồi thông tin.</li> <li>- Biết xử lý tình huống trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp, vai trò của giao tiếp với sự phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Các nguyên tắc giao tiếp.</li> <li>- Phong cách giao tiếp.</li> <li>- Các kỹ năng giao tiếp (tìm hiểu môi trường, đối tượng giao tiếp; tạo ấn tượng ban đầu, lắng nghe tích cực, xử lý tình huống, ...).</li> <li>- Thực hành giao tiếp.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng tìm hiểu môi trường, đối tượng giao tiếp.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu khi giao tiếp: Lên lớp, thăm gia đình HS, liên hệ với tổ chức, cá nhân khác.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực: Lắng nghe HS, lắng nghe đồng nghiệp góp ý; lắng nghe cha mẹ HS phản hồi,...</li> </ul>	<p><i>Giao tiếp SP trong DHLS</i></p> <p><i>Tích hợp trong các môn học (các hoạt động seminar, thảo luận, dự án học tập, thuyết trình,...)</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p> <p><i>Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc (tùy</i></p>

	<p>giao tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Có kỹ năng điều phối.</li> <li>- Hiểu văn hóa địa phương và có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa.</li> <li>- Có thể giao tiếp bằng tiếng dân tộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng thuyết phục: Thuyết phục HS, thuyết phục đồng nghiệp, thuyết phục cha mẹ HS, thuyết phục các tổ chức, cá nhân khác,...</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng thuyết trình: Thuyết trình một vấn đề trước HS, trước đồng nghiệp, trước cha mẹ HS.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp: Với HS, với cha mẹ HS, với đồng nghiệp.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng điều phối.</li> </ul>	chọn)
--	---	--	-------

## 6. Tiêu chuẩn 6. NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC

### 6.1. Năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
- Trình bày được một số vấn đề về đo lường và đánh giá trong giáo dục: Các khái niệm đo lường, đánh giá chất lượng và hiệu quả giáo dục; quy trình tổ chức cuộc đánh giá trong giáo dục; các phương pháp, ý thức đánh giá; lý thuyết chọn mẫu.	- Biết thiết kế công cụ đánh giá trong giáo dục: Xác định mục đích và mục tiêu; xác định nội dung đánh giá; lựa chọn phương pháp và hình thức đánh giá; thiết kế công cụ đánh giá; chọn mẫu.	Các mô-đun đã mô tả ở mục 4.8	<i>Đánh giá trong DHLS</i>

### 6.2. Năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục

- Giải thích được mục đích, ý nghĩa, vai trò của kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS. Giải thích được các khái niệm kết quả học tập và kết quả giáo	- Biết thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập: Kỹ năng xác định mục tiêu thao tác của dạy học, kỹ năng thiết kế câu trắc nghiệm, bài trắc	Các mô-đun đã mô tả ở mục 4.8	<i>Đánh giá trong DHLS</i>
---	---	-------------------------------	----------------------------

<p>dục (nghĩa hẹp).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được ưu nhược điểm của các phương pháp, hình thức và kỹ thuật đo lường, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS.</li> </ul>	<p>nghiệm, câu tự luận, phối hợp tự luận, phối hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách thu nhập thông tin tự nhiều nguồn bảo đảm khách quan, chính xác về HS.</li> <li>- Biết phân tích, so sánh, đối chiếu các thông tin thu thập được về HS, tìm ra các nguyên nhân trước khi ra quyết định.</li> <li>- Biết sử dụng hợp lý kết quả đánh giá định tính và định lượng vào quá trình dạy học, giáo dục HS.</li> </ul>		
--	---	--	--

### 6.3. Năng lực sử dụng các phần mềm đánh giá

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các tính năng và ứng dụng của một số phần mềm máy tính trong đánh giá giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng sử dụng máy tính.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm để xử lý và phân tích số liệu điều tra khảo sát, đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng phần mềm đánh giá kết quả học tập của HS.</li> </ul>	<p><i>Tin học đại cương</i> <i>Đánh giá trong DHLS</i> <i>Ứng dụng CNTT trong DH Lịch sử</i></p>
--	---	---	--

## 7. Tiêu chuẩn 7: NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

### 7.1. Năng lực tham gia các hoạt động xã hội

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò, ý nghĩa chính trị, xã hội và các giáo dục của các hoạt động xã hội của sinh viên với tư cách là một công dân và một GV tương lai.</li> <li>- Trình bày được tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vạch ra các hoạt động cụ thể để thực hiện hiệu quả công việc được giao.</li> <li>- Biết hợp tác với người khác để cùng hoàn thành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của các lực lượng xã hội trong giáo dục HS.</li> <li>- Phối hợp giữa nhà trường</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p>

chính trị xã hội chủ chốt như: Tổ chức Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,...	nhiệm vụ được giao.	với các lực lượng xã hội để giáo dục HS.	
---	---------------------	--	--

### 7.2. Năng lực vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những cách thức, phương pháp tuyên truyền, thuyết phục, vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội.</li> <li>- Phân tích và trình bày được những cách thức, phương pháp tuyên truyền, vận động cha mẹ HS và cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thuyết phục, thu hút sinh viên khác cùng tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài trường đại học.</li> <li>- Biết tuyên truyền, vận động những người xung quanh tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng, xây dựng môi trường văn hoá – xã hội bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.</li> <li>- Biết cách tuyên truyền, vận động phụ huynh HS và cộng đồng tham gia vào việc giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thuyết phục.</li> <li>- Kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Phối hợp các lực lượng giáo dục.</li> </ul>	<p><i>Đánh giá trong DHLS</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>
---	---	---	---

### 7.3. Năng lực tổ chức các hoạt động xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các loại hình hoạt động xã hội có liên quan ở trường đại học, trường phổ thông và cộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thiết kế một số hoạt động của Đoàn và hoạt động XH khác (ở trường đại học và HS ở trường phổ thông).</li> </ul>	<p>Nội dung công tác của GV chủ nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng nói.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thuyết</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Giao tiếp SP trong</i></p>
---	---	---	---

- Trình bày được quy trình thiết kế, tổ chức hoạt động xã hội và điều kiện thực hiện.	- Biết phối hợp tổ chức có kết quả một số hoạt động của Đoàn thanh niên, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội khác đã được thiết kế. - Biết đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tổ chức hoạt động dựa trên sự tham gia, sự phối hợp của những người cùng tham gia.	trình. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp SP. - Rèn luyện kỹ năng tổ chức hội nghị/ hội thảo. - Rèn luyện kỹ năng tổ chức các sự kiện.	<i>DHLS</i>  <i>Thực hành SP 1,2,3</i>
---	--	--	--

## 8. Tiêu chuẩn 8: NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ

### 8.1. Năng lực tự đánh giá

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
- Trình bày được ý nghĩa, vai trò, mục đích của tự đánh giá trong việc rèn luyện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân. - Nêu được các yêu cầu của nghề nghiệp tương lai và yêu cầu của thực tiễn giáo dục phổ thông để làm cơ sở cho việc tự đánh giá.	- Biết đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu của thực tiễn giáo dục với phẩm chất, năng lực của bản thân để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu. - Biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công và thất bại của bản thân và đồng nghiệp trong hoạt động xã hội khác đã được thiết kế. - Biết sử dụng kết quả đánh giá vào việc bồi dưỡng, phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân.	- Yêu cầu về năng lực của người GV trong phát triển nghề nghiệp. - Rèn luyện kỹ năng làm công tác đoàn, đội. - Rèn luyện kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp. - Tìm hiểu cơ cấu hoạt động tổ chức của nhà trường. - Nghiên cứu hồ sơ dạy học môn học. - Dự giờ, đánh giá giờ giảng. - Nghiên cứu bài học.	<i>Giáo dục học</i>  <i>Thực hành SP 1,2,3</i>

### 8.2. Năng lực tự học tập, bồi dưỡng

Nêu được ý nghĩa của việc tự học, của tư tưởng “học suốt đời” đối với sự phát triển nghề nghiệp	- Biết xây dựng kế hoạch tự học, bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn.	Phương pháp, kỹ năng tự học của từng bộ môn: - Kỹ năng giao tiếp.	<i>Giao tiếp SP trong</i>
---	--	--	---------------------------



<p>của người GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các phương pháp tự học, tự bồi dưỡng.</li> <li>- Trình bày được các ý nghĩa của các kỹ năng mềm, kỹ năng sống đối với cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp sau này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tìm kiếm khai thác, xử lý khoa học, có hiệu quả các chương trình và các nguồn tài nguyên học tập (sách, báo, tạp chí, các trang thiết bị) phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Biết sử dụng ngoại ngữ, nhất là tiếng anh có thể tham khảo các tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Có kỹ năng vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu.</li> <li>- Biết xử lý các tình huống theo cách tiếp cận theo cách tiếp cận kỹ năng sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thuyết phục.</li> <li>- Kỹ năng xử lý tình huống.</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm.</li> <li>- Kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Kỹ năng học tập trực tuyến.</li> </ul>	<p><i>DHLS</i></p> <p><i>Tích hợp trong tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>
---	--	---	---

### 8.3. Năng lực nghiên cứu khoa học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày phương pháp luận về các cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học (tiếp cận cấu trúc hệ thống, tiếp cận quá trình...); các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành khoa học giáo dục; so sánh; phân biệt nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính.</li> <li>- Trình bày nội dung, đặc điểm và các kỹ thuật thực hiện của các phương pháp nghiên cứu thực tiễn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xác định vấn đề hay câu hỏi nghiên cứu cần trả lời (chứa đựng mâu thuẫn giữa lý thuyết hiện có và thực tiễn); Diễn đạt vấn đề nghiên cứu thành tên đề tài (phản ánh cô đọng nội dung nghiên cứu); lập thư mục tài liệu có liên quan;...</li> <li>- Biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc</li> </ul>	<p>1. Những vấn đề cơ bản về NCKH</p> <p>Khái niệm, ý nghĩa; Đặc điểm; Phân loại; Phương pháp luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tiếp cận hệ thống cấu trúc trong nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Phương pháp tiếp cận lịch sử - lô gíc trong NCKH.</li> <li>- Phương pháp tiếp cận thực tiễn.</li> <li>- PP tiếp cận hoạt động – nhân</li> </ul>	<p><i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i></p> <p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i></p> <p><i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p>
---	--	--	---

<p>và các phương pháp nghiên cứu lý luận.</p>	<p>thực hiện có hiệu quả các đề tài cụ thể thuộc lĩnh vực dạy học, giáo dục, biết diễn đạt đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu và giả thuyết khoa học, lựa chọn cách tiếp cận giải quyết các vấn đề và các phương pháp thu nhập thông tin.</p>	<p>cách.</p> <p>1.5. Các phương pháp NCKHGD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm PPNC lý thuyết.</li> <li>- Nhóm PPNC thực tiễn.</li> <li>- Nhóm phương pháp hỗ trợ.</li> </ul> <p>2. Các PPNC chuyên ngành</p> <p>3. Quy trình tổ chức đề tài NCKH</p>	
---	---	--	--

## II. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

### 9. Tiêu chuẩn 9 : NĂNG LỰC TÍCH HỢP KIẾN THỨC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRONG DẠY HỌC KHXH

#### 1.1. Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI	ĐỀ XUẤT MODUL KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mối quan hệ và hệ quả của các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội trên một lãnh thổ</li> <li>- Giải thích được các hiện tượng tự nhiên; các vấn đề kinh tế - xã hội và giải thích được hệ quả của mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội trên một lãnh thổ</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức lý thuyết vào giảng dạy;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí cụ thể của 1 vùng lãnh thổ; Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội trên vùng lãnh thổ ấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các châu lục trên Thế giới về lịch sử phát kiến và hình thành châu lục; Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ đối với kinh tế xã hội; Các cuộc đấu tranh sinh tồn (chống chọi với thiên nhiên, ngoại xâm); Các thành tựu tiêu biểu (văn học- nghệ thuật, văn hóa, văn minh, kinh tế, xã hội).</li> <li>- Trên cơ sở các quan điểm và nguyên tắc phân vùng, tìm hiểu về các vùng ở Việt nam về Lịch sử hình thành; Đặc điểm tự nhiên</li> </ul>	<p><i>Đại cương địa lí Thế giới</i></p> <p><i>Đại cương địa lí Việt Nam</i></p> <p><i>Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa</i></p> <p><i>Nhân học đại cương</i></p>

liên hệ được với thực tiễn.		và xã hội; Các đặc trưng về kinh tế và văn hóa... - Nghiên cứu về một vùng, một quốc gia hoặc một khu vực cụ thể. Từ đó, xây dựng một số chủ đề tích hợp kiến thức lịch sử và địa lí	
-----------------------------	--	---	--

### 1.2. Năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ

- Đo đạc, tính toán được một số yếu tố sơ đẳng như độ cao, độ sâu, chiều dài, xác định được phương hướng, tọa độ địa lí của các đối tượng trên bản đồ - Giải thích được sự phân bố hoặc mối quan hệ của các yếu tố tự nhiên và kinh tế - xã hội được thể hiện trên bản đồ - Sử dụng bản đồ để phục vụ các hoạt động trong thực tiễn như dạy học, khảo sát, tham quan, thực hiện dự án... ở một khu vực ngoài thực địa.	- Rèn luyện kỹ năng bản đồ cho học sinh - Kỹ năng sử dụng bản đồ trong giảng dạy Lịch sử và Địa lí: + Bản đồ giáo khoa + Bản đồ treo tường + Bản đồ trống + Bản đồ tự biên vẽ - Biên vẽ được bản đồ theo tiêu chí (tùy theo tính chất và yêu cầu của từng bài, từng chủ đề): Khoa học (Chính xác); Trực quan (rõ ràng, dễ đọc); Thẩm mỹ (đẹp)	- Tổng quan về bản đồ giáo khoa: Khái niệm, cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa, phân loại - Biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa: Quy trình biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa; PP thành lập bản đồ giáo khoa Địa lí; PP thành lập bản đồ giáo khoa Lịch sử - Sử dụng bản đồ giáo khoa trong giảng dạy tích hợp kiến thức Lịch sử và địa lí	<i>Bản đồ giáo khoa Lịch sử và Địa lí</i>
--	---	--	---

### 1.3 Năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa

- Quan sát, ghi chép các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội tại địa phương - Thu thập thông tin từ thực tế; xử lí thông tin; phân tích và đánh giá về các đặc điểm tự	- Các hình thức và quy trình tổ chức dạy học tại thực địa - Yêu cầu sản phẩm và đánh giá sản phẩm của các hoạt động thực tế - Tổ chức được trọn vẹn một	- Vị trí, ý nghĩa và nội dung của dạy học ở thực địa - Các yêu cầu và hình thức tổ chức dạy học thực địa. - Nguyên tắc, biện pháp thực hiện dạy học tại thực địa	<i>Dạy học ở thực địa</i>
--	---	--	---------------------------

nhiên, lịch sử và mối liên hệ đến các vấn đề KT –XH địa phương - Lập kế hoạch (mục đích/ nội dung công việc/ yêu cầu/ điều kiện/ sản phẩm đạt được) và hướng dẫn học sinh học tập tại thực địa, trải nghiệm thực tế.	chương trình thực địa.	- Thực hành dạy học thực địa: Soạn giảng giáo án bài nội khóa; lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa	
---	------------------------	---	--

## 10. Tiêu chuẩn 10 : NĂNG LỰC DẠY HỌC LỊCH SỬ

### 2.1. Năng lực nhận thức các sự kiện lịch sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đúng các sự kiện và hiện tượng lịch sử trong bối cảnh cụ thể.</li> <li>- Hiểu đúng bản chất các sự kiện, hiện tượng lịch sử và mối quan hệ giữa chúng</li> <li>- Khái quát được quy luật lịch sử và rút ra được quy luật của cuộc sống</li> <li>- Vận dụng được các tri thức lịch sử để giải thích các vấn đề xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các giai đoạn phát triển của Lịch sử Thế giới và Lịch sử dân tộc, trong mỗi giai đoạn phải nêu được các sự kiện nổi bật, giải thích được tại sao chọn đó là sự kiện nổi bật.</li> <li>- Nêu một số vấn đề thực tiễn xã hội và sử dụng kiến thức lịch sử để giải thích vấn đề đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân kì lịch sử Lịch sử Thế giới và Lịch sử Việt Nam</li> <li>- Các giai đoạn phát triển của Lịch sử Thế giới và Lịch sử Việt Nam từ thời kì cổ đại đến thời kì hiện đại.</li> <li>- Các chuyên đề mang tính xuyên suốt, tiêu biểu của Lịch sử Thế giới và Lịch sử Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Lịch sử Việt Nam cổ trung đại</i></li> <li><i>Lịch sử Việt Nam cận đại</i></li> <li><i>Lịch sử Việt Nam hiện đại</i></li> <li><i>Lịch sử Thế giới cổ trung đại</i></li> <li><i>Lịch sử Thế giới cận đại</i></li> <li><i>Lịch sử Thế giới hiện đại</i></li> <li><i>Lịch sử Ngoại giao Việt Nam</i></li> <li><i>Tư tưởng dân chủ tư sản Việt Nam đầu thế kỉ XX</i></li> <li><i>Vương quốc cổ Champa – Phù Nam</i></li> </ul>
--	---	---	--

			<p><i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</i>  <i>Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam</i>  <i>Chủ nghĩa tư bản hiện đại</i>  <i>Hợp tác Đông á sau chiến tranh lạnh</i>  <i>Lịch sử Quan hệ Quốc tế</i>  <i>Một số vấn đề lịch sử Trung Cận Đông</i>  <i>Châu Á trong trật tự thế giới thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI</i></p>
--	--	--	--

## **2.2.Năng lực sử dụng tư liệu lịch sử**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được các tư liệu LS</li> <li>- Xử lí được các loại tư liệu LS</li> <li>- Đánh giá và lựa chọn được tư liệu khoa học, khách quan.</li> <li>- Sử dụng được các tư liệu LS trong nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử; giải thích được các vấn đề thực tiễn xã hội, phân biện và định hướng xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các loại tư liệu LS, cách phân loại và cách xử lí các tư liệu đó.</li> <li>- Nêu 1 số vấn đề thực tiễn xã hội, sử dụng tư liệu LS để giải thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về KH Lịch sử: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học; Lịch sử phát triển của khoa học lịch sử; Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử</li> <li>Yêu cầu của môn lịch sử ở trường phổ thông và Phương pháp học tập và nghiên cứu của sinh viên</li> </ul>	<p><i>Nhập môn sử học</i></p> <p><i>Thực hành nghiên cứu lịch sử</i></p>
---	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư liệu lịch sử trong nghiên cứu lịch sử: Vị trí của tư liệu lịch sử trong nghiên cứu sử học, Quy luật hình thành và phản ánh của tư liệu lịch sử, Phương pháp sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu</li> <li>- Phương pháp nghiên cứu Lịch sử và thực hành nghiên cứu Lịch sử</li> </ul>	
--	--	---	--

### 2.3. Năng lực tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút ra bài học và quy luật lịch sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được dạy học lịch sử là dạy học gián tiếp nên phải tạo biểu tượng lịch sử</li> <li>- Nhận diện được các phương pháp tạo biểu tượng trong dạy học lịch sử.</li> <li>- Biết lựa chọn cách tạo biểu tượng cho từng loại sự kiện và hiện tượng lịch sử</li> <li>- Vận dụng thành thạo cách tạo biểu tượng trong hoạt động dạy và học lịch sử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị giáo án có sử dụng sơ đồ Đại-ri xác định kiến thức trọng tâm; sử dụng sách giáo khoa, đồ dùng trực quan, CNTT, hệ thống câu hỏi hiệu quả... phù hợp tạo hứng thú học tập cho học sinh</li> <li>- Tổ chức trọn vẹn 1 giờ học lịch sử. Trong đó có sử dụng lời nói, hình ảnh... tạo biểu tượng lịch sử. Hướng dẫn học sinh rút ra bản chất sự kiện, hiện tượng lịch sử, nêu quy luật, rút ra bài học đồng thời với đánh giá được ý thức học tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học lịch sử; Quá trình phát triển của bộ môn Lịch sử</li> <li>- Chương trình môn Lịch sử ở trường PT: Mục tiêu, nguyên tắc thiết kế chương trình, cấu trúc chương trình</li> <li>- Sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường PT</li> <li>- Chức năng, nguyên tắc và phương pháp giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông</li> <li>- Hệ thống PPDHLS ở trường PT</li> <li>- Các phương pháp dạy học tích cực được sử dụng trong</li> </ul>	<p><i>Lí luận PP DH lịch sử</i>  <i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i>  <i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i>  <i>Thực hành SP 1,2,3</i>  <i>Thực tập SP 1,2</i>  <i>Đánh giá trong DHLS</i>  <i>Phát triển chương trình trong DHLS</i>  <i>Đồ dùng trực quan trong DHLS</i></p>
---	---	---	---

		<p>dạy học lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại bài học lịch sử và những biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử</li> <li>- Thực hiện bài học lịch sử</li> <li>- Rèn luyện các kĩ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên khoa lịch sử</li> </ul>	
--	--	---	--

#### **2.4. Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế lịch sử**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết các kiến thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học nói chung, trong dạy học lịch sử nói riêng</li> <li>- Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS THPT từ đó gắn học với hành, lý luận với thực tiễn</li> <li>- Vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn đồng thời sáng tạo trong vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục Lịch sử ở trường phổ thông, với đặc điểm tập thể HS và điều kiện thực hiện.</li> <li>- Biết dự kiến các tình huống có thể xảy ra.</li> <li>- Biết tổ chức, quản lý thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.</li> <li>- Biết tổ chức đánh giá kết quả hoạt động, quá trình thực hiện hoạt động và rút kinh nghiệm dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm; Phân loại hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Đặc điểm và nội dung của hoạt động trải nghiệm sáng tạo</li> <li>- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong bài học nội khóa tại bảo tàng, khu di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, tại “Vườn Lịch sử”</li> <li>- Tổ chức trải nghiệm sáng tạo qua hoạt động ngoại khóa: trò chơi Lịch sử, tham quan, dã ngoại, trò chơi dân gian, thi tìm hiểu Lịch sử, Dạ hội Lịch sử và các hoạt động công ích xã hội</li> </ul>	<p><i>Lí luận Phương pháp DH lịch sử</i></p> <p><i>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</i></p> <p><i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</i></p> <p><i>Thực tế lịch sử Việt Nam</i></p>
--	---	---	---

**DANH MỤC CÁC MODUL KIẾN THỨC**  
(Đối với các năng lực đặc thù)

**1. NHÓM NĂNG LỰC TÍCH HỢP KIẾN THỨC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRONG DẠY HỌC KHXH**

**1.1 Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ**

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được quá trình phát kiến và phát sinh của các châu lục và Việt Nam. Nêu được các đặc điểm tự nhiên của các châu lục, Việt Nam.</li> <li>- Biết và thông hiểu mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội trên các châu lục.</li> <li>- Có khả năng vận dụng các kiến thức liên môn (địa lí và lịch sử) để giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội diễn ra trên các châu lục và ở Việt Nam. Trình bày được các cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên và chống ngoại xâm trong lịch sử các châu lục.</li> <li>- Phân tích được các thành tựu tiêu biểu về văn hóa, văn minh, văn</li> </ul>	<p><b>Modul 1: Đại cương địa lí Thế giới</b>                      Chương 1: Địa lí tự nhiên các châu lục                      1.1. Địa lí tự nhiên châu Phi                      1.2. Địa lí tự nhiên châu Á                      1.3. Địa lí tự nhiên châu Mĩ                      1.4. Địa lí tự nhiên châu Úc                      1.5. Địa lí tự nhiên châu Âu                      Chương 2: Địa lí kinh tế xã hội thế giới                      2.1. Địa lí KTXH Châu Phi                      2.3. Địa lí KTXH Châu Âu                      2.4. Địa lí KTXH Châu Mĩ                      2.5. Địa lí KTXH Châu Úc  <b>Modul 2: Đại cương địa lí Việt Nam</b>                      Chương 1. Vị trí địa lí – Phạm vi lãnh thổ                      1.1 Vị trí tọa độ, phạm                      1.2 Phạm vi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam                      Chương 2. Lịch sử phát triển tự nhiên và địa hình Việt Nam</p>	<p><b>Đại cương Địa lí Thế giới</b></p>



-Hiểu khái niệm toàn cầu hóa và xác định được những vấn đề	<b>Modul 3: Việt Nam trong quá trình Toàn cầu hóa</b> <b>1. Khái quát chung về Toàn cầu hóa</b>	<b>Việt Nam</b>
--	--	-----------------

<p>học, nghệ thuật, kinh tế xã hội các châu lục.</p> <p>- Có kỹ năng đọc và phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ. Có kỹ năng vẽ các lược đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.</p> <p>- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức liên môn vào giảng dạy địa lí và lịch sử.</p>	<p>2.1. Lịch sử phát triển tự nhiên</p> <p>Chương 3. Khí hậu và thủy văn Việt Nam</p> <p>3.1. Khí hậu Việt Nam</p> <p>3.2. Thủy văn Việt Nam</p> <p>Chương 4. Thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</p> <p>4.1. Thổ nhưỡng Việt Nam</p> <p>4.2. Sinh vật Việt Nam</p> <p>Chương 5. Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam</p> <p>5.1. Tài nguyên thiên nhiên</p> <p>5.2. Vấn đề bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững</p> <p>Chương 6. Địa lí dân cư</p> <p>6.1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam</p> <p>6.2. Dân số</p> <p>6.3. Phân bố dân cư</p> <p>6.4. Lao động và việc làm</p> <p>6.5. Chất lượng cuộc sống</p> <p>6.6. Các luồng di dân</p> <p>6.7. Quần cư</p> <p>Chương 7. Khái quát tình hình phát triển kinh tế xã hội Việt Nam</p> <p>7.1. Khái quát chung</p> <p>7.1.1. Thành tựu</p> <p>7.1.2. Hạn chế</p> <p>7.2. Nông nghiệp</p> <p>7.3. Công nghiệp</p> <p>7.4. Dịch vụ</p>	<p><b>Đại cương Địa lí Việt Nam</b></p>
---	--	---

<p>chung nhất về toàn cầu hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích những yếu tố quy định toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Trình bày được những tác động của toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Trình bày được những tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới nói chung và mỗi quốc gia nói riêng.</li> <li>- Vận dụng các lý thuyết về Toàn cầu hóa để nhận xét về quá trình tham gia và những tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam.</li> <li>- Phân tích được những yếu tố của bối cảnh lịch sử tác động đến xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam</li> <li>- Nhận thức và trình bày được chủ trương và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, những thành tựu đạt được và những khó khăn thách thức trong quá trình thực hiện, từ đó rút ra nhận xét về tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1.1 Khái niệm Toàn cầu hóa <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1.1 Các quan niệm khác nhau về Toàn cầu hóa</li> <li>1.1.2 Khái niệm chung</li> </ol> </li> <li>1.2 Lịch sử Toàn cầu hóa <ol style="list-style-type: none"> <li>1.2.1 Lần sóng thứ nhất (1492 – 1760)</li> <li>1.2.2 Lần sóng thứ hai (1760 - 1914)</li> <li>1.2.3 Giữa hai lần sóng (1914-1980)</li> <li>1.2.4 Lần sóng thứ ba (1980 - ?)</li> </ol> </li> <li>1.2.Đặc trưng và các biểu hiện của toàn cầu hóa <ol style="list-style-type: none"> <li>1.2.1.Đặc trưng của toàn cầu hóa</li> <li>1.2.2. Biểu hiện của toàn cầu hóa</li> </ol> </li> <li>1.3. Tác động của toàn cầu hóa đến Kinh tế thế giới. <ol style="list-style-type: none"> <li>1.3.1 Kinh tế thế giới</li> <li>1.3.2 Văn hóa xã hội</li> <li>1.3.3. Chính trị</li> </ol> </li> <li>1.4.Các trung tâm, khu vực và tổ chức kinh tế thế giới <ol style="list-style-type: none"> <li>1.4.1 Các trung tâm EU, NAFTA..</li> <li>1.4.2.Các khu vực kinh tế lớn trên thế giới</li> </ol> </li> </ol> <p>Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương APEC,ASEAN, MERCOSUR,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.4.3.Các tổ chức kinh tế quốc tế IMF, WB, ADB, WTO</li> </ol> <p><b>2. Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Bối cảnh lịch sử <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1.1 Bối cảnh quốc tế</li> <li>2.1.2 Tình hình trong nước trước Đổi mới và tiến trình hội nhập của nước ta</li> </ol> </li> <li>2.2. Nhận thức mới của Đảng về thời đại, xu thế vận động của thế giới và quá trình toàn cầu hóa</li> <li>2.3. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam</li> </ol>	<p><b>trong quá trình Toàn cầu hóa</b></p>
---	--	--

<p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức về quá trình hội nhập phát triển kinh tế của Việt Nam vào nghiên cứu những vấn đề địa lí của địa phương.</p> <p>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ. Nhận biết sự phân bố tổ chức liên kết khu vực lớn trên thế giới; Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện thành tựu về kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập</p>	<p>2.4. Tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam: (Nêu những thành tựu, cơ hội, những hạn chế tồn tại, và thách thức mới )</p> <p>2.4.1. Trong lĩnh vực kinh tế</p> <p>2.4.2. Trong lĩnh vực chính trị xã hội</p> <p>2.4.3. Trong lĩnh vực văn hóa giáo dục</p>	<p>30t</p>
<p>- Nhận biết và xác định vị trí khu vực Đông Nam trên bản đồ thế giới; Nắm được vai trò của các ngành kinh tế công – nông – lâm – ngư nghiệp, dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân của khu vực; phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế.</p> <p>- Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên, sự xuất hiện tiêu chủng Đông Nam Á và quá trình hình thành văn hóa bản địa, văn hóa hiện đại Đông Nam Á.</p> <p>- Đánh giá được lợi thế và thách thức của khu vực trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển.</p> <p>- Vận dụng phương pháp nghiên cứu chuyên</p>	<p><b>Modul 4: Về một khu vực cụ thể (Đông Nam Á)</b></p> <p><b>Chương 1 Đông Nam Á- Sự nhận thức và những vấn đề khoa học</b></p> <p>1.1.Cảnh quan tự nhiên của khu vực Đông Nam Á</p> <p>1.2.Quá trình nhận thức về Đông Nam Á</p> <p>1.3.Đông Nam Á một trung tâm phát sinh chủng tộc ( con người và ngôn ngữ)</p> <p>1.4.Đông Nam Á một nền văn minh lúa nước.</p> <p><b>Chương 2 Lịch sử Đông Nam Á từ khởi đầu đến nay</b></p> <p>2.1. Đông Nam Á từ khởi đầu đến giữa thế kỷ XIX.</p> <p>2.2. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á</p> <p>2.3. Đông Nam Á: Hợp tác và phát triển</p> <p><b>Chương 3 Địa lí kinh tế xã hội các nước Đông Nam Á</b></p> <p>1.1. Vị trí địa lí</p>	<p><b>Lịch sử và Địa lí Đông Nam Á</b></p>

<p>ngành làm rõ quá trình lựa chọn con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc và lựa chọn con đường phát triển hiện đại của các nước Đông Nam Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự đoán khả năng liên kết trong tương lai của tổ chức ASEAN.</li> <li>- Có kĩ năng phát hiện và lập luận về những nét đặc trưng của khu vực; Kĩ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề khoa học mới trong quá trình vận động của lịch sử, kinh tế và văn hóa Đông Nam Á.</li> <li>- Thực hành được các kĩ năng phân tích bảng số liệu. Biết vận dụng kiến thức đã học vào phân tích các vấn đề phát triển kinh tế của từng nước trong khu vực</li> </ul>	<p>1.2. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên 1.3. Dân cư xã hội 1.4. Kinh tế <b>Chương 4 Đông Nam Á: Hợp tác và phát triển</b> 2.1. Bối cảnh 2.2. Quá trình hội nhập 2.3. Tổ chức ASEAN 2.4. Tổ chức không gian kinh tế của khu vực</p>	
<b>2. Năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các kiến thức cơ bản về bản đồ giáo khoa: Khái niệm Bản đồ giáo khoa; các đặc tính cơ bản của bản đồ giáo khoa gồm: cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa; phân loại bản đồ giáo khoa; lý thuyết về biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa; phương pháp sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học.</li> <li>- Có kĩ năng thành lập bản đồ giáo khoa, kĩ năng sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học.</li> </ul>	<p><b>Modul 1: Bản đồ giáo khoa lịch sử và địa lí</b> <b>Chương 1. Tổng quan về bản đồ giáo khoa</b> 1.1. Khái niệm về bản đồ giáo khoa 1.2. Cơ sở toán học của bản đồ giáo khoa 1.3. Ngôn ngữ bản đồ giáo khoa 1.4. Khái quát hóa bản đồ giáo khoa 1.5. Phân loại bản đồ giáo khoa <b>Chương 2. Biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa</b> 2.1. Quy trình biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa <i>2.1.1. Quy trình chung thành lập bản đồ giáo khoa</i> <i>2.1.2. Quy trình thành lập bản đồ bằng công nghệ số</i> <i>2.1.3. Thành lập bản đồ bằng phần mềm chuyên dụng</i> 2.2. Thành lập bản đồ giáo khoa Địa lí</p>	<p><b>BẢN ĐỒ GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ</b></p>

	<p>2.2.1. Thành lập bản đồ Địa lí tự nhiên</p> <p>2.2.2. Thành lập bản đồ Địa lí Kinh tế - Xã hội</p> <p>2.2.3. Thành lập bản đồ giáo khoa Việt Nam</p> <p>2.3.4. Thành lập bản đồ giáo khoa các nước</p> <p>2.2.5. Thành lập Atlas giáo khoa Địa lí</p> <p>2.3. Thành lập bản đồ giáo khoa Lịch sử</p> <p>2.3.1. Thành lập bản đồ Lịch sử tự nhiên</p> <p>2.3.2. Thành lập bản đồ Lịch sử Kinh tế - Xã hội</p> <p>2.3.3. Thành lập bản đồ Lịch sử cách mạng</p> <p>2.3.4. Thành lập bản đồ Lịch sử Văn hóa</p> <p>3.3.5. Thành lập Atlas Lịch sử</p> <p><b>Chương 3. Sử dụng bản đồ giáo khoa</b></p> <p>3.1. Nguyên tắc sử dụng bản đồ giáo khoa</p> <p>3.2. Phương pháp chung trong sử dụng bản đồ giáo khoa</p> <p>3.2.1. Phương pháp so sánh</p> <p>3.2.2. Phương pháp phân tích</p> <p>3.2.3. Phương pháp tổng hợp</p> <p>3.2.4. Đo đạc bản đồ</p> <p>3.3. Sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học Địa lí</p> <p>3.3.1. Sử dụng bản đồ trong quá trình dạy học trên lớp</p> <p>3.3.2. Sử dụng bản đồ trong quá trình thực địa</p> <p>3.3.3. Sử dụng bản đồ để nghiên cứu khoa học</p> <p>3.4. Sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học Lịch sử</p> <p>3.4.1. Sử dụng bản đồ trong quá trình dạy học trên lớp</p> <p>3.4.2. Sử dụng bản đồ để nghiên cứu khoa học</p>	
--	---	--

### 3. Năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa

<p>+ Người học cần nắm được kiến thức sâu rộng của nhân học;</p> <p>+ Nắm được kiến thức cơ bản của các ngành</p>	<p><b>Modul 1: Công cụ nghiên cứu thực địa</b></p> <p><b>Chương 1. Những vấn đề chung</b></p> <p>1.1. Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên</p>	<p><b>Nhân học đại</b></p>
---	--	----------------------------

<p>học có liên hệ mật thiết như: Lịch sử, địa lý, tâm lý, xã hội học... để hiểu và học tập Nhân học tốt.</p> <p>+ Biết về các vấn đề cơ bản của con người: nguồn gốc, văn hóa, sự thay đổi của văn hóa, xu hướng phát triển, những thách thức trong bảo tồn văn hóa và phát triển trong lịch sử loài người cũng như hiện tại và tương lai.</p> <p>+ Có kỹ năng ứng xử trong giao tiếp để thực hiện điền dã dân tộc học;</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc nhóm;</p> <p>+ Có các kỹ năng tư duy, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích khác nhau.</p> <p>+ Yêu thương, trân trọng con người; yêu thích môn Nhân học nói riêng, ngành Lịch sử nói chung.</p> <p>+ Nhận thấy giá trị của mỗi cá nhân trong tiến trình lịch sử, giá trị văn hoá của địa phương và giá trị văn hóa của tộc người, dân tộc.</p> <p>+ Có chuẩn mực sống trong xã hội. Biết giao tiếp, ứng xử với cộng đồng.</p>	<p>cứu nhân học</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa nhân học với các khoa học khác</p> <p>1.3. Lịch sử khoa học nhân học</p> <p>1.4. Phương pháp nghiên cứu</p> <p><b>Chương 2. Các chủng tộc loài người</b></p> <p>2.1. Nguồn gốc loài người</p> <p>2.2. Các chủng tộc loài người</p> <p>2.3. Quá trình hình thành các đại chủng, tiểu chủng và nhân chủng</p> <p>2.4. Chủ nghĩa chủng tộc và nguồn gốc xã hội của nó</p> <p><b>Chương 3. Các loại hình cộng đồng tộc người</b></p> <p>3.1. Các tiêu chí tộc người</p> <p>3.2. Nhân tố tác động tộc người</p> <p>3.3. Các loại hình cộng đồng tộc người</p> <p>3.4. Quá trình tộc người</p> <p><b>Chương 4. Hôn nhân và gia đình</b></p> <p>4.1. Lịch sử phát triển của hôn nhân và gia đình</p> <p>4.2. Hôn nhân</p> <p>4.3. Gia đình</p> <p>4.4. Hôn nhân và gia đình của các dân tộc ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 5. Tôn giáo</b></p> <p>5.1. Khái niệm và nguồn gốc của tôn giáo</p> <p>5.2. Đặc trưng và chức năng của tôn giáo</p> <p>5.3. Các hình thái tôn giáo</p> <p>5.4. Tôn giáo tín ngưỡng của các tộc người ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 6. Các tộc người ở Việt Nam</b></p> <p>6.1. Quá trình hình thành dân tộc Việt Nam</p> <p>6.2. Đặc điểm chủ yếu của các tộc người ở Việt Nam</p> <p>6.3. Quá trình tộc người ở Việt Nam</p>	<p><b>cương</b></p>
--	---	---------------------

	6.4. Chính sách dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam Ôn tập	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vị trí, ý nghĩa, nội dung của dạy học tại thực địa</li> <li>- Hiểu được các hình thức và quy trình tổ chức dạy học tại thực địa</li> <li>- Hiểu được các nguyên tắc, các biện pháp tổ chức dạy học tại thực địa</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hình thức dạy học tại thực địa</li> <li>- Tổ chức chọn vẹn một giờ học thực địa; tổ chức hoạt động ngoại khóa tại thực địa</li> </ul>	<b>Modul 2: Vai trò của dạy học thực địa và biện pháp thực hiện</b> <b>1. Vị trí, ý nghĩa và nội dung của dạy học ở thực địa</b> 1.1. Vị trí, ý nghĩa của dạy học ở thực địa 1.2. Những nội dung dạy học ở thực địa <b>2. Các hình thức tổ chức dạy học thực địa.</b> 2.1. Các yêu cầu trong dạy học thực địa 2.2. Các hình thức dạy học thực địa 2.2.1. Dạy học nội khóa 2.2.1.1. Tham quan học tập 2.2.1.1. Khảo sát thực địa 2.2.2. Hoạt động ngoại khóa 2.2.2.1. Xây dựng vườn địa lí, vườn lịch sử 2.2.2.2. Tham quan 2.2.2.3. Dạ hội <b>3. Nguyên tắc, biện pháp thực hiện</b> 3.1. Nguyên tắc dạy học tại thực địa 3.2. Biện pháp dạy học tại thực địa <b>4. Thực hành dạy học thực địa</b> 4.1. Soạn giảng giáo án bài nội khóa 4.2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa	<b>Dạy học thực địa</b>

## 2. NHÓM NĂNG LỰC DẠY HỌC LỊCH SỬ

### 2.1. Năng lực nhận thức các sự kiện lịch sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định thời gian loài người xuất hiện và đặc điểm của người tối cổ, người tinh khôn</li> <li>- Các hình thái tổ chức xã hội đầu tiên của loài</li> </ul>	<b>Modul 1: Lịch sử thế giới</b> <b>Phần 1: Lịch sử Thế giới cổ trung đại</b> <b>1: Lịch sử xã hội nguyên thủy</b> 1.1. Sự xuất hiện loài người và Bầy người nguyên thủy	<b>Lịch sử thế giới cổ trung</b>
---	---	----------------------------------

<p>người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Sự chuyển biến của đời sống con người vào 1 vạn năm cách ngày nay</li> <li>-Quá trình giải thể của xã hội nguyên thủy</li> <li>-Phân biệt được phương Đông và phương Tây cổ đại: đặc điểm tự nhiên và lịch sử</li> <li>-Các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây với tiến trình lịch sử của từng quốc gia cổ đại</li> <li>-Thành tựu văn hoá của nhân loại tích lũy thời cổ đại.</li> <li>-Một số nhân vật lịch sử đáng chú ý với mỗi quốc gia thời cổ đại và thời đại</li> <li>-Đặc điểm của chế độ phong kiến; Khái niệm phong kiến</li> <li>-Quá trình phong kiến hoá ở Tây Âu với các nội dung về hình thành ruộng đất phong kiến, đẳng cấp và giai cấp phong kiến, giai cấp nông nô; Nhà nước phong kiến</li> <li>-Thành thị trung đại và các chuyển biến của Tây Âu khi Thành thị trung đại ra đời.</li> <li>-Văn hoá Tây Âu thời Trung đại</li> <li>-Một số cuộc phát kiến tiêu biểu và hệ quả của phát kiến địa lí</li> <li>-Chính sách đối nội và đối ngoại của các triều đại phong kiến Trung Quốc. -Văn hoá Trung Quốc thời phong kiến.</li> <li>-Sự phát triển của văn hoá Ấn Độ thời phong kiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.1.1. Sự xuất hiện loài người</li> <li>1.1.2. Bầy người nguyên thủy</li> <li>1.2. Người tinh khôn và Công xã thị tộc.</li> <li>1.2.1. Người tinh khôn và óc sáng tạo</li> <li>1.2.2. Công xã thị tộc</li> <li>1.2.3. Cuộc cách mạng đá mới</li> <li>1.2.4. Những biểu hiện sự giải thể của xã hội nguyên thủy</li> <li><b>2: Lịch sử thế giới cổ đại</b></li> <li>2.1. Các quốc gia cổ đại phương Đông</li> <li>2.1.1 Các đặc điểm lịch sử của các quốc gia cổ đại phương Đông</li> <li>2.1.2. Ai Cập cổ đại</li> <li>2.1.2.1. Cảnh quan tự nhiên và xã hội</li> <li>2.1.2.2. Tiến trình lịch sử</li> <li>2.1.2.3. Thành tựu văn hóa Ai Cập thời cổ đại</li> <li>2.1.3. Lưỡng Hà cổ đại</li> <li>2.1.3.1. Cảnh quan tự nhiên và xã hội</li> <li>2.1.3.2. Tiến trình lịch sử</li> <li>2.1.3.3. Thành tựu văn hóa Lưỡng Hà thời cổ đại</li> <li>2.1.4. Ấn Độ cổ đại</li> <li>2.1.4.1.Cảnh quan tự nhiên và xã hội</li> <li>2.1.4.2.Tiến trình lịch sử</li> <li>2.1.4.3. Văn hóa Ấn Độ cổ đại.</li> <li>2.1.5. Trung Quốc cổ đại</li> <li>2.1.5.1.Cảnh quan tự nhiên và xã hội</li> <li>2.1.5.2.Tiến trình lịch sử</li> <li>2.1.5.3. Văn hóa Trung Quốc cổ đại</li> <li><b>2.2 Các quốc gia cổ đại phương Tây</b></li> <li>2.2.1 Hy Lạp cổ đại</li> </ul>	<p><b>đại</b></p>
---	--	-------------------



<p>-Một số nhân vật lịch sử thế giới thời phong kiến: Clo-vít, Sác-lơ-mác-ten, Sác-lơ-man-nhơ, Tần Thủy Hoàng, Võ Tắc Thiên, Vương An Thạch, A cơ ba...</p>	<p>2.2.1.1 Cảnh quan tự nhiên và xã hội  2.2.1.2. Thị quốc Hy Lạp. Thị quốc Aten  2.2.1.3. Văn hóa Hy Lạp cổ đại  2.2.2. Rô-ma cổ đại  2.2.2.1. Cảnh quan tự nhiên và xã hội  2.2.2.2. Tiến trình lịch sử  2.2.2.3. Văn hóa Rô-ma cổ đại  <b>Chương 3: Tây Âu phong kiến</b>  3.1. Một số vấn đề chung  3.1.1. Đặc điểm của chế độ phong kiến  3.1.2. Phân kì lịch sử  3.2. Sơ kì trung đại Tây Âu  3.2.1. Sự thành lập các quốc gia “man tộc” Giéc-man  3.2.2. Quá trình phong kiến hóa  3.3. Trung kì trung đại  3.3.1. Thành thị trung đại  3.3.2. Cuộc đấu tranh thống nhất vương quyền  3.3.3. Văn hóa Tây Âu thời Sơ kì và Trung kì  3.4. Hậu kì trung đại  3.4.1. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội.  3.4.2. Đấu tranh giai cấp thời Hậu kì trung đại  3.4.3. Phát kiến địa lí  <b>Chương 4: Trung quốc và Ấn Độ thời phong kiến</b>  <b>4.1. Trung Quốc thời phong kiến</b>  4.1.1.Thời kì hình thành chế độ phong kiến Trung Quốc. Các triều đại Tần, Hán, thời kì Tam Quốc – Tấn – Nam Bắc triều (Từ năm 221 TCN đến năm 581)  4.1.1.1 Triều Tần (Từ năm 221 TCN đến năm 206 TCN)  4.1.1.2. Triều Hán (từ năm 202 TCN đến năm 220)</p>	
---	---	--

	<p>4.1.1.3. Thời kì phân liệt: Tam quốc – Tấn – Nam Bắc triều</p> <p>4.1.2. Thời kì phát triển thịnh vượng của chế độ phong kiến Trung quốc. Các triều đại Tùy, Đường và thời kì Ngũ đại thập quốc (Từ năm 581 TCN đến năm 960)</p> <p>4.1.2.1. Triều Tùy (Từ năm 581 đến năm 618)</p> <p>4.1.2.2. Triều Đường (từ năm 618 đến năm 907)</p> <p>4.1.2.3. Ngũ đại thập quốc (Từ năm 907 đến năm 960)</p> <p>4.1.3. Thời kì khủng hoảng suy vong của chế độ phong kiến Trung Quốc. Các triều đại Tống, Minh, Thanh (Từ năm 960 đến năm 1840)</p> <p>4.1.3.1. Triều Tống (Từ năm 960 đến năm 1279)</p> <p>4.1.3.2. Triều Minh (Từ năm 1368 đến năm 1644)</p> <p>4.1.3.3. Triều Thanh (Từ năm 1644 đến năm 1840)</p> <p>4.1.4. Văn hóa Trung quốc thời trung đại</p> <p><b>4.2. Ấn Độ thời phong kiến</b></p> <p>4.2.1. Tiến trình lịch sử</p> <p>4.2.1.1. Vương triều Gúp-ta và Hác-sa (Từ thế kỉ IV đến thế kỉ VII)</p> <p>4.2.1.2. Thời kì phong kiến phân tán (Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XII)</p> <p>4.2.1.3. Thời kì Vương triều Hồi giáo Đê-li và Mô-gôn (Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XVII)</p> <p>4.2.2. Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến</p> <p>4.2.2.1. Sự chuyển biến văn hóa truyền thống Ấn Độ</p> <p>4.2.2.2. Sự truyền bá văn hóa Hồi giáo</p>	
<p>- Nắm được sự phân kỳ lịch sử thế giới cận đại.</p> <p>- Hiểu được đối tượng, nội dung cơ bản, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu</p>	<p><b>Phần 2: Lịch sử thế giới cận đại</b></p> <p><b>1. Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại</b></p> <p>1.1 Bài mở đầu</p> <p>1.2 Cách mạng tư sản Nêđecan thế kỉ XVI</p>	<p><b>Lịch sử thế giới cận đại</b></p>

<p>Lịch sử thế giới cận đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những tiền đề kinh tế, văn hóa-xã hội cho sự bùng nổ của các cuộc cách mạng tư sản thời Cận đại.</li> <li>- Nêu được các giai đoạn của những cuộc cách mạng tư sản thời cận đại.</li> <li>- Phân tích cơ sở của sự liên minh giữa các giai cấp trong các cuộc cách mạng tư sản.</li> <li>- Phân tích nguyên nhân hình thành và cấu trúc chính quyền của một số quốc gia tư sản điển hình.</li> <li>- Trình bày được quá trình phát triển của phong trào công nhân thế giới thời cận đại. Đánh giá được vai trò các tổ chức quốc tế của công nhân thời cận đại.</li> <li>- Nêu các đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa đế quốc. Phân tích vai trò của thuộc địa đối với sự phát triển của các nước đế quốc. Phân tích cơ sở kinh tế của mối quan hệ giữa các nước đế quốc.</li> <li>- Phân tích được nguyên nhân các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ latin. Trình bày được những phong trào đấu tranh tiêu biểu ở các thuộc địa. Đánh giá vai trò của các giai cấp trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.</li> <li>- Trình bày được các thành tựu khoa học kĩ thuật và văn học nghệ thuật thời cận đại. Phân</li> </ul>	<p>1.3 Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII  1.4 Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ  1.5 Cách mạng công nghiệp Anh  <b>2. Cách mạng tư sản Pháp thế kỉ XVIII</b>  2.1 Nước Pháp trước cách mạng  2.2 Cách mạng bùng nổ và đỉnh cao cách mạng  2.3 Kết quả, tính chất, ý nghĩa cách mạng Pháp  <b>3. Sự toàn thắng của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới</b>  3.1 Phong trào cách mạng tư sản nửa đầu thế kỉ XIX  3.2 Chủ nghĩa tư bản toàn thắng trên phạm vi thế giới  <b>4. Phong trào công nhân thế giới nửa đầu thế kỉ XIX. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Quốc tế thứ I.</b>  4.1 Phong trào công nhân thế giới nửa đầu thế kỉ XIX  4.2 Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học  4.3 Quốc tế thứ I  <b>5. Các nước Châu Á, Châu Phi và Mĩ Latinh nửa đầu thế kỉ XIX</b>  5.1 Chủ nghĩa tư bản phương Tây xâm lược các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.  5.2 Phong trào đấu tranh chống xâm lược của các nước châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh  <b>6. Thành tựu khoa học kĩ thuật, văn học nghệ thuật thế kỉ XVIII, XIX</b>  6.1 Thành tựu kĩ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.  6.2 Thành tựu về văn học, nghệ thuật  <b>7. Công xã Pari</b>  1.1. Hậu quả của chiến tranh Pháp-Đức với nước Pháp  1.2. Cách mạng 18/3 và sự thành lập Công xã Pari</p>	
---	---	--

<p>tích được ý nghĩa của nó với nhân loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được diễn biến chính của Chiến tranh thế giới thứ nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cận đại vào lý giải các sự kiện trong quan hệ quốc tế hiện nay.</li> <li>- Có tư duy độc lập, sáng tạo trong phân tích và vận dụng những kiến thức lịch sử thế giới cận đại vào học tập, nghiên cứu và giảng dạy sau này.</li> </ul>	<p>1.3. Công xã Pari-Nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản.  1.4. Cuộc nội chiến và sự thất bại của công xã.  1.5. Nguyên nhân thất bại, bài học kinh nghiệm của Công xã</p> <p><b>8. Chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền</b></p> <p>8.1. Những nhân tố thúc đẩy bước chuyển của chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền.  8.2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và bản chất kinh tế - chính trị của chủ nghĩa đế quốc.  8.3. Một số nước tư bản điển hình trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.  8.4. Những biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản khi bước sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.</p> <p><b>9. Phong trào công nhân QT giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX</b></p> <p>9.1. Tình hình chung của phong trào công nhân thế giới sau Công xã Pari  9.2. Quốc tế thứ II  9.3. Phong trào công nhân Nga và cuộc cách mạng 1905 ở Nga.</p> <p><b>10. Các nước ở Châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.</b></p> <p>10.1. Châu Á  10.2. Châu Phi  10.3. Mĩ Latinh</p> <p><b>11. Tình hình quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Chiến tranh thế giới thứ I (1914-1918)</b></p> <p>11.1. Tình hình quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX  11.2. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918)</p>	
--	---	--

<p>- Nhận thức và nắm vững tri thức lịch sử thế giới trong giai đoạn hiện đại được thể hiện qua 6 nội dung xuyên suốt : Chủ nghĩa xã hội; Chủ nghĩa tư bản; Phong trào giải phóng dân tộc; Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; Cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại và xu thế toàn cầu hóa; Quan hệ quốc tế.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức lịch sử để giải thích những sự kiện nổi bật trên cơ sở thế giới quan khoa học. Ví dụ: Ý nghĩa thời đại của cách mạng tháng Mười Nga; Nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu; Vai trò của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại đối với xu thế toàn cầu hóa.....</p> <p>- Dự đoán xu thế vận động và phát triển của lịch sử thể hiện qua một số kịch bản: CNXH; CNTB; Sự thay đổi về tương quan lực lượng trong quan hệ quốc tế....</p>	<p><b>Phần 3: Lịch sử thế giới hiện đại</b></p> <p><b>I. Từ Cách mạng tháng Mười Nga đến CNXH sau 1945 và CNXH ngày nay</b></p> <p><b>1. Cách mạng tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1917- 1941)</b></p> <p>1.1. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917</p> <p>1.2. Chính sách kinh tế mới( NEP) và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội( 1921- 1941)</p> <p><b>2. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống trên thế giới ( từ 1945 đến giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX)</b></p> <p>2.1.Liên Xô (từ 1945 đến giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX)</p> <p>2.2..Các nước XHCN Đông Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX</p> <p>2.3. Các nước XHCN châu á và Cuba từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX</p> <p><b>3. Công cuộc cải tổ, cải cách và đổi mới của các nước XHCN từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX đến nay</b></p> <p>3.1. Liên Xô và các nước Đông Âu</p> <p>3.2. Công cuộc cải cách và mở cửa Trung Quốc từ 1978 đến nay</p> <p>3.3. Triển vọng của CNXH</p> <p><b>II. Chủ nghĩa tư bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay</b></p> <p><b>1. Các nước tư bản chủ nghĩa (1918 – 1945)</b></p> <p>4.1. Nét khái quát</p> <p>4.2. Các nước tư bản chủ yếu trong thời gian 1918 – 1939 ( Anh, Pháp, Mỹ, Đức Nhật)</p> <p><b>2. Các nước tư bản từ 1945 đến nay</b></p> <p>5.1. Khái quát các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ năm 1945 đến nay</p>	<p><b>Lịch sử thế giới hiện đại</b></p>
---	--	---

	<p>5.2. Các nước tư bản chủ yếu từ 1945 đến nay.</p> <p><b>III. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1917 đến nay</b></p> <p><b>1. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1917 đến 1945</b></p> <p>1.1. Quốc tế cộng sản và những hoạt động của nó (1919 - 1943)</p> <p>1.2. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (1917 - 1945)</p> <p>1.3. Sự thành lập Quốc tế công nhân XHCN</p> <p><b>2. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ 1945 đến nay</b></p> <p>2.1. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ sau 1945 đến 1991</p> <p>2.2. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ sau 1991 đến nay</p> <p><b>IV. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay</b></p> <p><b>1. Quan hệ quốc tế (1919- 1945)</b></p> <p>1.1. Quan hệ quốc tế giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939)</p> <p>1.2. Chiến tranh thế giới thứ hai và quan hệ quốc tế trong chiến tranh (1939 - 1945)</p> <p><b>2. Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</b></p> <p>2.1. Trật tự hai cực Ianta và cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô – Mỹ và hai khối Đông – Tây (từ 1945 đến nửa đầu thập kỉ 70 thế kỉ XX)</p> <p>2.2. Quá trình chấm dứt chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của trật tự hai cực Ianta (từ nửa sau thập kỉ 70 đến năm 1991 thế kỉ</p>	
--	--	--

	<p>XX)</p> <p>Quan hệ quốc tế từ giữa thập niên 70 của thế kỷ XX đến 1991</p> <p><b>3. Quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay</b></p> <p>3.1. Bối cảnh quốc tế</p> <p>3.2. Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh</p> <p>3.3. Xu thế phát triển quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh</p> <p>3.4. Vấn đề chống khủng bố của Mỹ ở châu Á những năm đầu thế kỉ XXI và tác động của nó đối với quan hệ quốc tế</p> <p><b>4.Cách mạng khoa học- kỹ thuật và vấn đề toàn cầu hóa</b></p> <p>4.1. Cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2</p> <p>4.2.Toàn cầu hóa và tác động của nó</p> <p><b>V. Các nước Á, Phi, Mĩ La tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đến nay</b></p> <p><b>1. Khái quát về các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đến nay</b></p> <p>1.1.Quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc</p> <p>1.2.Quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành độc lập</p> <p><b>2. Các nước châu Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay</b></p> <p>2.1. Các nước Đông Bắc Á</p> <p>2.2.Các nước Đông Nam Á</p> <p>2.3. Khu vực Trung Đông</p> <p>2.4.Một số vấn đề đáng chú ý</p> <p><b>3. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay</b></p> <p>3.1. Các nước châu Phi</p> <p>3.2. Các nước Mĩ Latinh</p>	
--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định không gian địa lí châu Á – Thái Bình Dương. Vị trí chiến lược địa – chính trị, quân sự quan trọng và tiềm năng nổi bật về kinh tế của khu vực năng động này.</li> <li>- Nhận diện chiến lược toàn cầu của Mỹ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong hai giai đoạn lịch sử : Chiến tranh lạnh và hậu Chiến tranh lạnh.</li> <li>- Phân tích, đánh giá một số sự kiện nổi bật ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương và mưu đồ của Mỹ.</li> </ul>	<p><b>Modul 4: Một số chuyên đề Lịch sử Thế giới</b></p> <p><b>Chuyên đề 1: Chiến lược của Mỹ ở khu vực châu Á – TBD</b></p> <p><b>1. Châu Á – Thái Bình Dương trong chiến lược toàn cầu của Mỹ thời kỳ Chiến tranh lạnh ( 1947 – 1989)</b></p> <p>1.1.Vài nét về khu vực châu Á – Thái Bình Dương</p> <p>1.2.Cục diện thế giới sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai và đặc trưng chiến lược ngăn chặn toàn cầu của Mỹ</p> <p>1..3. Mỹ và chiến tranh lạnh ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương</p> <p><b>2. Chiến lược của Mỹ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương sau Chiến tranh lạnh ( 1989 -2013</b></p> <p>2.1. Cơ sở quyết định sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương</p> <p>2.2. Nội dung và quá trình điều chỉnh chiến lược của Mỹ.</p> <p>2.3.Một số sự kiện nổi bật ở châu Á – Thái Bình Dương với chiến lược của Mỹ.</p>	<p><b>Chiến lược của Mỹ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những khái niệm và những lý thuyết cơ bản trong nghiên cứu về quan hệ và hội nhập quốc tế.</li> <li>- Hiểu biết toàn diện về cơ sở và tiến trình hợp tác Đông Á, thành tựu, hạn chế trong quá trình hợp tác khu vực Đông Á.</li> <li>- Đánh giá được vai trò, vị trí của khu vực Đông Á trên trường quốc tế.</li> <li>- Hiểu biết về quan hệ của Việt Nam với các quốc gia trong tiến trình hội nhập cộng đồng khu vực Đông Á.</li> </ul>	<p><b>Chuyên đề 2: Hợp tác Đông Á và vai trò của Việt Nam</b></p> <p><b>1.Quá trình hình thành và phát triển hợp tác Đông Á.</b></p> <p>1.1.Các cơ sở của hợp tác Đông Á</p> <p>1.1.1. Cơ sở địa lý – lịch sử - văn hóa</p> <p>1.1.2. Cơ sở kinh tế - chính trị - an ninh</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển của hợp tác Đông Á.</p> <p>1.2.1. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh</p> <p>1.2.2. Giai đoạn từ 1991 đến 1997</p> <p>1.2.3. Giai đoạn ASEAN + 3 và EAS</p> <p>1.2.4. Những tiến triển trong hợp tác Đông Á</p> <p><b>2.Thành tựu và triển vọng của hợp tác Đông Á.</b></p> <p>2.1. Những thành tựu của hợp tác Đông Á</p>	<p><b>Hợp tác Đông Á và vai trò của Việt Nam</b></p>



<p>- Người học được trang bị kiến thức, quan điểm và phương pháp nghiên cứu khoa học cần thiết để tập hợp, xử lý và phân tích các sự kiện quan hệ quốc tế cũng như trong thực tiễn hợp tác khu vực Đông Á của nước ta.</p> <p>- Người học cần biết cách làm việc theo nhóm, thảo luận và trình bày quan điểm về các vấn đề cụ thể có liên quan đến hợp tác Đông Á.</p> <p>- Biết vận dụng những kiến thức đã học, dự đoán về xu hướng vận động và triển vọng hợp tác khu vực trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.</p>	<p>2.1.1. Thành tựu kinh tế</p> <p>2.1.2. Thành tựu trong lĩnh vực hợp tác an ninh</p> <p>2.1.3. Thành tựu xã hội, văn hóa</p> <p>2.2. Trở ngại của hợp tác Đông Á</p> <p>2.2.1. Những vấn đề lịch sử</p> <p>2.2.2. Những vấn đề an ninh chính trị</p> <p>2.2.3. Những vấn đề kinh tế</p> <p>2.2.4. Những vấn đề văn hóa – xã hội</p> <p>2.3. Triển vọng hợp tác Đông Á</p> <p>Thảo luận:</p> <p>- Vấn đề biển Đông trong tiến trình hợp tác Đông Á hiện nay.</p> <p>- Những trở ngại của lịch sử ảnh hưởng đến tiến trình hội nhập khu vực.</p> <p><b>3. Việt Nam trong tiến trình hợp tác Đông Á.</b></p> <p>3.1. Quan điểm hội nhập khu vực của Đảng từ Đại hội VI đến Đại Hội XI</p> <p>3.2. Vai trò của Việt Nam trong tiến trình thúc đẩy hợp tác Đông Á.</p> <p>3.3. Cơ hội và thách thức của Việt Nam</p>	
--	---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về các nội dung chính của lịch sử quan hệ quốc tế: Khái niệm quan hệ quốc tế, trật tự thế giới; Đối tượng, nhiệm vụ, đặc thù của bộ môn Lịch sử quan hệ quốc tế; Quá trình hình thành và phát triển quan hệ quốc tế qua các thời kì lịch sử; Cách mạng khoa học kĩ thuật và vấn đề toàn cầu hóa.</li> <li>- Phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, hiểu đúng bản chất các sự kiện lịch sử và mối quan hệ giữa chúng, từ đó khái quát và rút ra được đặc điểm và quy luật lịch sử.</li> <li>- Vận dụng và phối hợp tốt các phương pháp thống kê, so sánh, lịch đại, phương pháp lịch sử và lôgic để nghiên cứu các vấn đề lịch sử.</li> <li>- Vận dụng trong giảng dạy Lịch sử</li> </ul>	<p><b>Chuyên đề 3: Lịch sử Quan hệ quốc tế</b></p> <p><b>1. Lí luận về quan hệ quốc tế</b></p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn Quan hệ quốc tế.</p> <p>1.2. Sự ra đời và phát triển của quan hệ quốc tế và của môn Quan hệ quốc tế.</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu môn Quan hệ quốc tế</p> <p><b>2. Quan hệ quốc tế thời cổ, trung, cận đại</b></p> <p>2.1. Quan hệ quốc tế thời cổ trung đại</p> <p>2.2. Quan hệ quốc tế thời cận đại</p> <p><b>3. Quan hệ quốc tế thời hiện đại và những tác động đối với Việt Nam</b></p> <p>3.1. Quan hệ quốc tế từ sau Thế chiến 1 (1914 - 1918) đến hết Thế chiến 2 (1939 - 1945)</p> <p>3.2. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)</p> <p>3.3. Quan hệ quốc tế trong giai đoạn hiện nay: Đặc điểm, mâu thuẫn và xu hướng vận động</p> <p>3.4. Tác động của quan hệ đối với Việt Nam</p> <p>3.4.1. Tác động tích cực</p> <p>3.4.2. Tác động tiêu cực</p>	<p><b>Lịch sử Quan hệ quốc tế</b></p>
---	--	---------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời, tính thích nghi của chủ nghĩa tư bản phát triển qua các giai đoạn lịch sử. Đặc biệt nhấn mạnh những đặc điểm mới của chủ nghĩa tư bản từ những năm 40 của thế kỷ XX đến nay.</li> <li>- Có kĩ năng tổng hợp, phân tích, khái quát và phán đoán khả năng phát triển của CNTB.</li> <li>- Nhận thức rõ bản chất, cơ chế vận hành của CNTB.</li> </ul>	<p><b>Chuyên đề 4: Chủ nghĩa tư bản hiện đại</b>  <b>Chương 1. Chủ nghĩa tư bản những năm 40 thế kỷ XX</b>  1.1. Giai đoạn cạnh tranh tự do  1.2. Sự chuyển biến sang giai đoạn độc quyền  1.3. Bước chuyển của CNTB cuối thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX: Giai đoạn độc quyền tư nhân</p> <p><b>Chương 2. Giai đoạn độc quyền Nhà nước và độc quyền quốc tế (CNTB hiện đại) từ sau năm 1945.</b>  2.1. Cơ sở hình thành và phát triển  2.2. Bản chất CNTB giai đoạn 1945 đến nay (CNTB hiện đại)  2.3. Những đặc trưng cơ bản của CNTB giai đoạn 1945 đến nay (CNTB hiện đại)</p> <p><b>Chương 3. Chủ nghĩa tư bản thập niên đầu thế kỷ XXI</b>  3.1. Thực trạng chủ nghĩa tư bản đầu thế kỷ XXI  3.1. Sự điều chỉnh, thích nghi của CNTB</p>	<p><b>Chủ nghĩa tư bản hiện đại</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống về các nội dung chính của lịch sử văn minh thế giới gồm: Khái niệm văn hóa, văn minh; Lịch sử phát triển nền văn minh nhân loại từ khi hình thành đến nay; Các thành tựu văn minh nhân loại; Sự tiếp xúc và giao thoa giữa các nền văn minh trên thế giới.</li> <li>- Phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, hiểu đúng bản chất các sự kiện lịch sử và mối quan hệ giữa chúng, từ đó khái quát và rút ra được đặc điểm và quy luật lịch sử.</li> <li>- Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng thuyết trình và làm việc theo nhóm.</li> </ul>	<p><b>Chuyên đề 5: Lịch sử văn minh thế giới</b>  <b>Chương 1. Những vấn đề chung</b>  1.1. Tiêu chuẩn xác định khái niệm văn minh  1.2. Sự khác biệt giữa văn minh và hình thái kinh tế- xã hội  1.3. Những dấu hiệu văn minh trong xã hội nguyên thủy</p> <p><b>Chương 2. Văn minh thế giới Cổ đại</b>  2.1. Văn minh phương Đông cổ đại  2.2. Văn minh phương Tây cổ đại</p> <p><b>Chương 3. Văn minh thế giới Trung đại</b>  3.1. Văn minh phương Đông trung đại  3.2. Văn minh Tây Âu trung đại  3.3. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thế giới thế kỉ XVI.</p> <p><b>Chương 4. Văn minh thế giới Cận đại</b>  4.1. Hình thức nhà nước</p>	<p><b>Lịch sử văn minh thế giới</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng và phối hợp tốt các phương pháp thống kê, so sánh, lịch đại, phương pháp lịch sử và lôgic.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng chọn lọc, đọc và phân tích tư liệu (giáo trình, các tài liệu tham khảo). Có tư duy độc lập, sáng tạo trong phân tích và vận dụng những kiến thức lịch sử văn minh vào học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở trường THPT sau này.</li> <li>- Tạo cho sinh viên hứng thú tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử văn minh thế giới. Người học có nhận thức đúng và đánh giá khách quan về những sự kiện, nhân vật lịch sử thế giới cận đại. Giúp sinh viên xác định được khả năng cá nhân, từ đó đề ra định hướng trong học tập và nghiên cứu cũng như công tác sau này.</li> </ul>	<p>4.2.Trình độ mới của khoa học kỹ thuật. 4.3.Những thành tựu văn hoá tư tưởng</p> <p><b>Chương 5. Văn minh thế giới thế kỷ XX</b></p> <p>5.1.Các loại hình nhà nước thế kỷ XX 5.2.Cách mạng khoa học - kỹ thuật nửa sau thế kỷ XX 5.3.Tư tưởng, văn hoá</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ và hiểu bản chất sự phát triển kế tiếp của các triều đại, các thời đại lịch sử; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ...</li> <li>- Kỹ năng xây dựng nội hàm các thuật ngữ đặc trưng cho các thời kỳ của lịch sử Việt Nam cổ trung đại như: công xã thị tộc, công xã nông thôn, tiết độ sứ, điền trang, thương điếm, đình</li> </ul>	<p><b>Modul 3: Lịch sử Việt Nam</b> <b>Phần 1: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại</b> <b>1: Thời nguyên thủy và thời dựng nước</b></p> <p>1.1. Thời nguyên thủy 1.2. Thời dựng nước</p> <p>1.2. 1. Văn hóa Đông Sơn 1.2.2. Nhà nước Văn Lang 1.2.3. Nhà nước Âu Lạc 1.2.4. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc 1.2.5. Văn minh sông Hồng</p> <p><b>2: Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc</b></p> <p>1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Trung Hoa</p>	<p><b>LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI</b></p>

<p>bạ, địa bạ, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng sử dụng kết hợp các nguồn tài liệu để minh chứng cho các vấn đề lịch sử Việt Nam cổ trung đại: thư tịch, khảo cổ học, truyền miệng dân gian...</li> <li>- Kỹ năng đánh giá các nhân vật lịch sử Việt Nam cổ trung trong bối cảnh lịch sử của thời đại: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Hồ Quý Ly, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Huệ,...</li> <li>- Kỹ năng vận dụng quan điểm mác xít khi nhìn nhận, đánh giá các nội dung lịch sử: bản chất sự hưng thịnh hay suy vong của các triều đại; trình độ của phong trào nông dân; trách nhiệm của nhà Nguyễn;...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Những chuyển biến kinh tế, xã hội, văn hóa</li> <li>3. Các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc</li> <li><b>3: Bước đầu xây dựng và bảo vệ quốc gia độc lập, thống nhất</b></li> <li>1. Tiến trình lịch sử thế kỷ X</li> <li>1.1. Cuộc cải cách của Khúc Hạo</li> <li>1.2. Cuộc kháng chiến của Dương Đình Nghệ</li> <li>1.3. Chiến thắng Bạch Đằng và Vương triều Ngô</li> <li>1.4. Loạn 12 sứ quân</li> <li>1.5. Nhà Đinh – Tiền Lê</li> <li>2. Đại Cồ Việt thời Đinh – Tiền Lê</li> <li><b>4: Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ</b></li> <li>1. Lược sử các triều đại</li> <li>2. Tình hình chính trị, kinh tế thời Lý Trần</li> <li>3. Cải cách Hồ Quý Ly và cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ</li> <li>4. Tình hình xã hội – văn hóa</li> <li><b>5: Đại Việt thế kỷ XV</b></li> <li>1. Chính sách đô hộ của nhà Minh</li> <li>2. Khởi nghĩa Lam Sơn</li> <li>3. Đại Việt thời Lê sơ</li> <li>3.1. Tình hình chính trị</li> <li>3.2. Tình hình kinh tế</li> <li>3.3. Tình hình xã hội - văn hóa</li> <li><b>6: Thời kỳ nội chiến, phân liệt</b></li> <li>1. Chiến tranh phong kiến và sự chia cắt đất nước</li> <li>2. Tình hình chính trị</li> <li>2.1. Đàng Ngoài</li> <li>2.2. Đàng Trong</li> </ul>	
---	--	--

	<p>3. Tình hình kinh tế</p> <p>4. Tình hình xã hội – văn hóa</p> <p><b>7: Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Đại Việt</b></p> <p>1. Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Ngoài</p> <p>1.1. Sự suy yếu của chính quyền Lê – Trịnh</p> <p>1.2. Phong trào nông dân</p> <p>2. Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Trong</p> <p>2.1. Sự suy yếu của chính quyền chúa Nguyễn</p> <p>2.2. Phong trào nông dân Tây Sơn</p> <p><b>8: Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX</b></p> <p>1. Tình hình chính trị</p> <p>1.1. Cải cách hành chính của Minh Mạng</p> <p>1.2. Quân đội và luật pháp</p> <p>1.3. Chính sách ngoại giao</p> <p>2. Tình hình kinh tế</p> <p>3. Tình hình xã hội – văn hóa</p> <p>3.1. Phong trào nông dân</p> <p>3.2. Các thành tựu văn hóa tiêu biểu</p>	
<p>-Nhận thức và trình bày đúng về các sự kiện lịch sử về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và phong trào chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX.</p> <p>- Vận dụng kiến thức để nhận thức đúng về bối cảnh Việt Nam trong giai đoạn nửa sau thế kỷ XIX và nguyên nhân mất nước</p> <p>-Nhận thức đúng và trình bày được sự chuyển biến mới của Việt Nam trong thời kỳ Pháp tiến hành khai thác thuộc địa, những tác động của</p>	<p><b>Phần 2: Lịch sử Việt Nam cận đại</b></p> <p><b>1: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỷ XIX</b></p> <p>1.1. Việt Nam trước nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp</p> <p>1.2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ 1858 đến 1884</p> <p>1.3. Phong trào chống Pháp cuối thế kỷ XIX</p> <p><b>2: Việt Nam trong thời kỳ đầu thế kỷ XX đến hết chiến tranh thế giới I (1918)</b></p> <p>2.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp</p> <p>2.2. Phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX</p>	<p><b>Lịch sử Việt Nam cận đại</b></p>

<p>những yếu tố bên ngoài dẫn đến sự thay đổi trong phong trào giải phóng dân tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những phong trào dân tộc tiêu biểu ở nước ta trong giai đoạn đầu thế kỷ XX</li> <li>- Nhận thức được tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất đến tình hình Việt Nam và những phong trào đấu tranh tiêu biểu thời kỳ này.</li> <li>- Vận dụng kiến thức để nhận xét về phong trào cách mạng thời kỳ này</li> <li>- Nhận thức và trình bày được sự chuyển biến của bối cảnh lịch sử sau Chiến tranh thế giới 1 tác động vào phong trào cách mạng Việt Nam.</li> <li>- Nhận thức được hoạt động và vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc tiếp nhận và truyền bá tư tưởng mới vào phong trào cách mạng trong nước. Thông qua các sự kiện lịch sử tiêu biểu, thấy được sự chuyển biến của phong trào cách mạng do ảnh hưởng của tư tưởng vô sản thời kỳ này đưa tới sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>- Nhận thức và trình bày được quá trình Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam theo đường lối do Đảng đề ra.</li> <li>- Nhận thức được quá trình nhân dân ta tiến hành đấu tranh cách mạng nhằm giành quyền dân tộc dân chủ từ khi có Đảng lãnh đạo đến khi giành thắng lợi, với các phong trào qua các thời kỳ cụ thể.</li> <li>- Giúp sv có các kỹ năng đánh giá và tự đánh</li> </ul>	<p>2.3. Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p><b>3: Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1930</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Điều kiện lịch sử mới</li> <li>3.2. Nguyễn Ái Quốc và bước đầu xác lập khuynh hướng vô sản trong phong trào cách mạng VN</li> <li>3.3. Phong trào dân tộc dân chủ trong nước (1919- 1929). Sự chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam</li> <li>3.4. Sự ra đời và hoạt động của 3 tổ chức cách mạng</li> </ul> <p><b>4: Việt Nam từ 1930- 1945</b></p> <p>Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>4.1. Phong trào công- nông 1930- 1931 và đỉnh cao của Xô Viết Nghệ- Tĩnh</li> <li>4.2. Thời kỳ xây dựng và củng cố lực lượng (1932- 1935)</li> <li>4.3. Phong trào dân chủ 1936- 1939</li> <li>4.4. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939- 1945 với đỉnh cao là Cách mạng tháng Tám</li> </ul>	
--	--	--

<p>giá: Từ chỗ nắm chắc các kiến thức cơ bản của các giai đoạn lịch sử, người học biết khái quát, hệ thống hóa các vấn đề, nhận xét, so sánh, đánh giá các sự kiện và nhân vật lịch sử; vận dụng các kiến thức đã học để hiểu đúng và giải thích được các vấn đề xã hội có liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết khai thác và sử dụng các tư liệu một cách phù hợp để học tập và nghiên cứu trong giai đoạn lịch sử này</li> <li>- Kỹ năng cộng tác làm việc nhóm</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử dân tộc. Cụ thể là thời kì lịch sử Việt Nam hiện đại, theo phân kì được tính từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Nội dung bao gồm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay. Trong mỗi giai đoạn, nêu được các sự kiện nổi bật, giải thích được tại sao chọn đó là sự kiện nổi bật.</li> <li>- Nêu một số vấn đề thực tiễn xã hội và sử dụng kiến thức lịch sử để giải thích vấn đề đó.</li> <li>- Vẽ các lược đồ Việt Nam, vùng Bắc Bộ Việt Nam...sử dụng bản đồ để tường thuật các chiến dịch tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược.</li> <li>- Biết tổ chức các cuộc thảo luận theo lớp, nhóm lớn, nhóm nhỏ về các vấn đề lịch sử Việt</li> </ul>	<p><b>Phần 3: Lịch sử Việt Nam hiện đại</b></p> <p><b>Chương 1: Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (9/1945-12/1946)</li> <li>1.2. Những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1950)</li> <li>1.3. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến (1950-1953)</li> <li>1.4. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi.</li> </ol> <p><b>Chương 2: Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Xây dựng miền Bắc theo định hướng XHCN và đấu tranh chống Mỹ ngụy ở miền Nam (1954-1965)</li> <li>2.2. Cả nước trực tiếp kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1965-1973)</li> <li>2.3. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973-1975)</li> </ol> <p><b>Chương 3: Việt Nam trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 đến nay)</b></p>	<p><b>Lịch sử Việt Nam hiện đại 5TC</b></p>



<p>Nam thuộc thời kì hiện đại</p>	<p>3.1 Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1975-1976)  3.2. Việt Nam trên chặng đường đầu đi lên CNXH (1976-1986)  3.3. Việt Nam trên con đường Đổi mới toàn diện đất nước (1986-nay)</p>	
<p>1. Ghi nhớ và hiểu bản chất quá trình hình thành, các giai đoạn phát triển, đặc điểm kinh tế - chính trị - xã hội – văn hóa của hai quốc gia cổ;  2. Nhận thức được Vương quốc Champa tồn tại lâu dài trong sự tương tác với Âu Lạc và Đại Việt ở phía Bắc;  3. Nhận thức được Vương quốc Phù Nam tuy tồn tại ngắn ngủi nhưng phát triển đến cực thịnh, ảnh hưởng mạnh mẽ về chính trị và thương mại tới khu vực;  4. So sánh đối tượng trên các vùng lãnh thổ khác nhau trong cùng một thời điểm lịch sử: so sánh văn hóa Sa Huỳnh – văn hóa Đông Sơn, Champa với Văn Lang – Âu Lạc, Champa với Phù Nam,...</p> <p>4. Nhận thức được ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Nam Á trên vùng lãnh thổ Nam Trung Bộ và Nam Bộ, thấy được đây là sự khác biệt với vùng lãnh thổ truyền thống của người Việt cổ (chủ yếu ảnh hưởng của văn hóa Đông Á).</p>	<p><b>Modul 4: Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam</b>  <b>Chuyên đề 1: Vương quốc Chămpa – Phù Nam cổ</b>  <b>Chuyên đề 1: Vương quốc cổ Chămpa</b>  <b>1. Quá trình hình thành và phát triển</b>  1.1. Quá trình hình thành  1.2. Các giai đoạn phát triển và suy vong  <b>2. Tình hình chính trị</b>  2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước  2.2. Quân đội, luật pháp  <b>3. Tình hình kinh tế</b>  3.1. Nông nghiệp  3.2. Thủ công nghiệp  3.3. Thương nghiệp  <b>4. Tình hình xã hội – văn hóa</b>  4.1. Tình hình xã hội  4.2. Văn hóa  <b>Chương 2: Vương quốc cổ Phù Nam</b>  <b>1. Quá trình hình thành và phát triển</b>  1.1. Quá trình hình thành  1.2. Các giai đoạn phát triển và suy vong  <b>2. Tình hình chính trị</b>  2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước  2.2. Quân đội, luật pháp</p>	<p><b>Vương quốc Chămpa – Phù Nam cổ</b></p>

	<p><b>3. Tình hình kinh tế</b>  3.1. Nông nghiệp  3.2. Thủ công nghiệp  3.3. Thương nghiệp</p> <p><b>4. Tình hình xã hội – văn hóa</b>  4.1. Tình hình xã hội  4.2. Văn hóa</p>	
<p>-Nhận thức đúng và trình bày được những yếu tố của bối cảnh lịch sử trong và ngoài nước tác động làm chuyển biến thực trạng xã hội, tư tưởng Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX</p> <p>-Vận dụng để nhận xét về sự hình thành tư tưởng mới ở Việt Nam so với bên ngoài</p> <p>- Nhận thức được sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc trong thời kỳ này theo khuynh hướng tư tưởng mới, biểu hiện mới trong cách thức giải quyết các vấn đề của dân tộc, thông qua việc phân tích các sự kiện lịch sử cụ thể.</p> <p>-Nhận thức được sự khác biệt trong cách thức đấu tranh ở nước ta thời kỳ đầu thế kỷ XX so với giai đoạn trước, những hạn chế thiếu sót còn tồn tại trong phong trào. Từ đó gợi lên suy nghĩ về một con đường đấu tranh mới ở thời kỳ sau</p> <p>-Nhận thức về sự chuyển biến của tư tưởng tư sản ở Việt Nam trong thời kỳ bắt đầu có ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng mới (ảnh hưởng từ CM tháng Mười Nga) truyền bá vào</p>	<p><b>Chuyên đề 2: Tư tưởng DCTS ở Việt Nam đầu thế kỷ XX</b>  <b>1: Sự hình thành tư tưởng DCTS ở Việt Nam đầu thế kỷ XX</b>  1.1.Yếu tố bên trong:  1.1.1.Sự thất bại của tư tưởng phong kiến và sự khủng hoảng của đường lối cứu nước trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam  1.1.2.Sự chuyển biến của nền kinh tế – xã hội Việt Nam đầu TK XX  1.2Yếu tố bên ngoài: Cuộc vận động của các trào lưu tư tưởng ở Trung Quốc, Nhật Bản trong thời kì châu Á thức tỉnh</p> <p><b>2: Những tư tưởng mới của các sĩ phu đang trên con đường tư sản hoá đầu thế kỷ XX</b>  2.1.Khái quát về khuynh hướng tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam  2.2.Biểu hiện của TTDCTS trong PT yêu nước ở VN đầu TKXX (hay việc giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm DCTS trong điều kiện Việt Nam chưa xuất hiện giai cấp tư sản)  2.3.Một số vấn đề về biện pháp cứu nước trong PTGPDT đầu TKXX ở VN trong thời kỳ “châu Á thức tỉnh”</p> <p><b>3: Biểu hiện của TTDCTS ở VN sau CTTG thứ nhất</b></p>	<p><b>Tư tưởng DCTS ở Việt Nam đầu thế kỷ XX</b></p>

trong nước, nhận thức được lý do tư tưởng tư sản bị thất bại trước các nhiệm vụ lịch sử.	3.1.CN yêu nước ôn hòa 3.2.CN DT cải lương 3.3.CNDT cách mạng	
Nắm được kiến thức cơ bản về đường lối, chính sách ngoại giao của Đảng và Chính phủ ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược; trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Vận dụng được những kiến thức đã học để giải thích các vấn đề liên quan đến ngoại giao trong thực tiễn Biết tổ chức các cuộc thảo luận theo lớp, nhóm lớn, nhóm nhỏ về các vấn đề lịch sử ngoại giao Việt Nam thuộc các thời kỳ lịch sử.	<b>Chuyên đề 3: Lịch sử ngoại giao Việt Nam</b> <b>1. Ngoại giao Việt Nam thời kỳ trước năm 1945</b> 1.1.Ngoại giao Việt nam thời kỳ Văn Lang Âu Lạc và chống Bắc thuộc (thế kỉ VII TCN – thế kỉ X) 1.2. Ngoại giao Việt Nam thời kỳ Đại Việt (thế kỉ X- thế kỉ XVIII) 1.3. Ngoại giao của triều Nguyễn (1802-1884) 1.4. Ngoại giao trong phong trào giải phóng dân tộc từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945 <b>2:Ngoại giao trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)</b> 1.1.Ngoại giao trong năm đầu đấu tranh bảo vệ và xây dựng chế độ mới (9/1945 – 12/1946). 1.2.Ngoại giao trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến (12/1946 - 7/1954). <b>3: Ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)</b> 2.1.Ngoại giao trong thời kỳ 1954 – 1967 2.2.Ngoại giao trong thời kỳ 1967 – 1973 2.3.Ngoại giao trong thời kỳ 1973 – 1975 <b>4:Ngoại giao trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 2005)</b> 3.1.Ngoại giao trong thời kỳ 1975 – 1986. 3.2.Ngoại giao trong thời kỳ 1986 – 2005	<b>Lịch sử ngoại giao Việt Nam</b>
Nội dung của môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát	<b>Chuyên đề 4: Lịch sử tư tưởng Việt Nam</b> <b>Chương 2. Tư tưởng tôn giáo ở Việt Nam</b>	<b>Lịch sử tư</b>

<p>triển của các hệ tư tưởng Việt Nam từ thời kỳ dựng nước đến thế kỉ XX. Môn học sẽ làm rõ những điểm học hỏi, tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo từ các hệ tư tưởng lớn trên thế giới như Phật giáo, Nho giáo, tư tưởng dân chủ tư sản... của các nhà tư tưởng Việt Nam khi xây dựng tư tưởng của mình, phù hợp với sự phát triển của dân tộc.</p>	<p><b>2.1. Tư tưởng Phật giáo</b>  2.1.1. Nguồn gốc và giáo lý Phật giáo  2.1.2. Phật giáo ở Việt Nam  2.1.3. Sự du nhập Phật giáo vào Việt Nam  2.1.4. Quá trình phát triển Phật giáo ở Việt Nam  2.1.5. Các tông phái Phật giáo ở Việt Nam  <b>2.2. Tư tưởng Đạo giáo</b>  2.2.1. Cội nguồn tư tưởng Đạo giáo ở Việt Nam  2.2.3. Đạo giáo ở Việt Nam  2.3.4. Quá trình du nhập Đạo giáo  2.3.5. Quá trình phát triển Đạo giáo ở Việt Nam  <b>2.3. Tư tưởng Thiên Chúa giáo</b>  2.3.1. Vài nét về sự ra đời và phát triển của đạo Kitô  2.3.2. Thiên chúa giáo ở Việt Nam  2.3.3. Sự du nhập của đạo Thiên chúa vào Việt Nam  2.3.4. Quá trình phát triển của Thiên chúa giáo ở VN  <b>2.4. Tư tưởng đạo Cao Đài</b>  2.4.1. Sự ra đời của Đạo Cao Đài  2.4.2. Giáo lý Đạo Cao Đài  <b>2.5. Tư tưởng Phật Giáo Hòa Hảo</b>  2.5.1. Sự ra đời của đạo Hòa Hảo  2.5.2. Giáo lý của đạo Hòa Hảo  Tổng kết</p>	<p><b>tưởng Việt Nam</b></p>
<p>Chuyên đề trình bày về: Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Nguyễn Ái Quốc với Cách mạng tháng Tám năm 1945; Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.</p>	<p><b>Chuyên đề 5: Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam</b>  <b>Chương 1. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930)</b>  1.1. Tìm đường cứu nước  1.2. Chuẩn bị cho việc thành lập Đảng  1.3. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p><b>Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam</b></p>

	<p><b>Chương 2. Nguyễn Ái Quốc với Cách mạng Tháng 8 - 1945</b></p> <p>2.1 Cùng Trung ương Đảng hoàn chỉnh chủ trương chuyên hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng</p> <p>2.2 Xây dựng lực lượng cách mạng</p> <p>2.3 Xây dựng căn cứ địa cách mạng</p> <p>2.4 Lãnh đạo tổng khởi nghĩa</p> <p>2.5 Thảo và đọc tuyên ngôn độc lập</p> <p><b>Chương 3. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp</b></p> <p>3.1 Cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra đường lối kháng chiến</p> <p>3.2 Cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Pháp thắng lợi</p> <p><b>Chương 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ</b></p> <p>4.1. Cùng Trung ương Đảng và chính phủ đề ra đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước</p> <p>4.2. Cùng TW Đảng và chính phủ lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Mỹ thắng lợi</p>	
--	--	--

## 2.2.Năng lực sử dụng tư liệu lịch sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được những vấn đề chung nhất về khoa học lịch sử, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các nội dung cụ thể về lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam.</li> <li>- Nêu được các giai đoạn chủ yếu của công tác giáo dục lịch sử ở nước ta từ xưa đến nay.</li> <li>- Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt</li> </ul>	<p><b>Modul 1: Những vấn đề cơ bản về KH Lịch sử và PP học tập lịch sử</b></p> <p><b>1 Những hiểu biết cơ bản về KH lịch sử</b></p> <p>1.1. Lịch sử là một khoa học</p> <p>1.2. Khái niệm Lịch sử</p> <p>1.3. Lịch sử xã hội loài người là hiện thực tồn tại khách quan</p> <p>1.4. Đối tượng của sử học</p> <p>1.5.Chức năng, nhiệm vụ của sử học</p>	<p><b>Nhập môn sử học</b></p>
--	--	-------------------------------

<p>động học tập lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung, đặc điểm của ngành khoa học lịch sử qua các giai đoạn, từ đó nhận thức được quá trình phát triển của khoa học lịch sử trên thế giới và Việt Nam.</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của các quan điểm tư tưởng chỉ đạo hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử; Bước đầu biết vận dụng những quan điểm tư tưởng đúng đắn vào thực tiễn.</li> <li>- Hiểu được những hình thức học tập và nghiên cứu lịch sử; Biết vận dụng những hình thức ấy vào thực tiễn; từng bước hoàn thiện những yêu cầu đề ra.</li> <li>- Liệt kê và đánh giá được những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cần thiết phải quán triệt trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử</li> </ul>	<p><b>2 Bộ môn lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>2.1. Sơ lược về sự phát triển của giáo dục lịch sử ở nước ta.</p> <p>2.2. Ý nghĩa, nhiệm vụ học tập lịch sử</p> <p><b>3 Sơ lược lịch sử phát triển của khoa học lịch sử</b></p> <p>3.1. Lịch sử sử học với tư cách là một khoa học, một môn học ở trường sư phạm</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đối tượng</p> <p>3.1.3. Phương pháp nghiên cứu lịch sử sử học</p> <p>3.2. Lịch sử sử học thế giới</p> <p>3.2.1. Sử học cổ đại</p> <p>3.2.1.1. Sử học Trung Quốc cổ đại</p> <p>3.2.1.2. Sử học Ấn Độ cổ đại</p> <p>3.2.1.3. Sử học Hi Lạp cổ đại</p> <p>3.2.2. Sử học thời trung đại</p> <p>3.2.2.1. Sử học phương Tây trung đại</p> <p>3.2.2.2. Sử học phương Đông trung đại</p> <p>3.2.3. Sử học thời cận đại</p> <p>3.2.3.1. Sử học khai sáng</p> <p>3.2.3.2. Sử học thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX</p> <p>3.2.3.3. Sự ra đời và phát triển của sử học Mácxit</p> <p>3.2.4. Sử học thời kì hiện đại</p> <p>3.2.4.1. Sử học Mác xít từ 1917 đến nay</p> <p>3.2.4.2. Sử học tư sản trong thời kì hiện đại</p> <p>3.3. Lịch sử sử học Việt Nam</p> <p>3.3.1. Sử học Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX</p> <p>3.3.2. Sử học Việt Nam từ nửa sau thế kỉ XIX đến 1945</p> <p>3.3.3. Sử học Việt Nam từ 1945 đến 1975</p> <p>3.3.4. Sử học Việt Nam từ 1975 đến nay</p>	
--	--	--

	<p><b>4 Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử</b></p> <p>4.1. Vai trò của quan điểm tư tưởng chỉ đạo công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử.</p> <p>4.2. Những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng vào nghiên cứu giảng dạy và học tập lịch sử</p> <p>4.3. Phương pháp lịch sử và phương pháp lô gic trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập lịch sử</p> <p><b>5: Phương pháp học tập và nghiên cứu của sinh viên khoa lịch sử.</b></p> <p>5.1. Yêu cầu đối với sinh viên khi học tập và nghiên cứu lịch sử.</p> <p>5.2. Các hình thức học tập và nghiên cứu của sinh viên lịch sử.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vị trí của tư liệu trong nghiên cứu Lịch sử</li> <li>- Biết được quy luật hình thành và phản ánh của tư liệu lịch sử</li> <li>- Nắm được các bước phân loại và sưu tầm tư liệu.</li> <li>- Hiểu được nguyên tắc và các bước tiến hành xử lí tư liệu</li> <li>- Sử dụng được các tư liệu LS trong nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử; giải thích được các vấn đề thực tiễn xã hội, phản biện và định hướng xã hội.</li> <li>- Vận dụng được các tư liệu vào nghiên cứu lịch</li> </ul>	<p><b>Modul 2: PPNCKH Lịch sử và vận dụng trong thực tiễn nghiên cứu</b></p> <p><b>Chương 1. Những vấn đề chung về tư liệu lịch sử</b></p> <p>1.1. Sử học là một khoa học</p> <p>1.2. Vị trí của tư liệu lịch sử trong nghiên cứu sử học</p> <p>1.3. Quy luật hình thành và phản ánh của tư liệu lịch sử</p> <p><b>Chương 2. Sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu</b></p> <p>2.1. Phân loại tư liệu lịch sử</p> <p>2.1. Các bước sưu tầm tư liệu lịch sử</p> <p>2.3. Nguyên tắc và các bước xử lí tư liệu Lịch sử</p> <p><b>Chương 3. Thực hành nghiên cứu LS</b></p> <p>3.1. Phương pháp nghiên cứu Lịch sử</p>	<p><b>Thực hành nghiên cứu Lịch sử</b></p>

<p>sử dân tộc; Lịch sử địa phương; Lịch sử truyền thống các cơ quan, ngành... Vận dụng được tư liệu lịch sử vào dạy học cụ thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp Lịch sử và phương pháp Logic</li> <li>- Điều tra, khảo sát</li> <li>- Phỏng vấn</li> </ul> <p>3.2. Thực hành nghiên cứu Lịch sử</p> <p>3.2.1.Nghiên cứu Lịch sử dân tộc</p> <p>3.2.2.Nghiên cứu và biên soạn và giảng dạy Lịch sử địa phương</p> <p>3.2.3.Nghiên cứu và biên soạn truyền thống cơ quan, ngành...</p> <p>3.2.4.Sử dụng tư liệu trong dạy học Lịch sử</p>	
---	--	--

### 2.3.Năng lực tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút ra bài học và quy luật lịch sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những cơ sở khẳng định môn khoa học về phương pháp dạy học lịch sử.</li> <li>- Tóm lược được các giai đoạn chủ yếu của hoạt động dạy học lịch sử trên thế giới cũng như ở Việt Nam.</li> <li>- Miêu tả được cơ sở và nội dung việc xác định mục tiêu, nguyên tắc xây dựng chương trình lịch sử ở trường phổ thông.</li> <li>- Hiểu được khái niệm và đặc điểm của các kiến thức cơ bản, kiến thức chuẩn được cấu tạo trong chương trình SGK, liên hệ, đối chiếu với chương trình ở đại học.</li> <li>- Nhận thức được nguyên tắc xây dựng và những nội dung cơ bản của chương trình môn lịch sử ở trường phổ thông hiện nay.</li> <li>- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của bộ</li> </ul>	<p><b>Modul 1 : Lí luận phương pháp dạy học lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1: Phương pháp dạy học lịch sử</b></p> <p>1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của PPDH lịch sử</p> <p>1.1.2. Chức năng của PPDH lịch sử</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ của PPDH lịch sử</p> <p>1.2. Sơ lược về quá trình phát triển của PPDH lịch sử</p> <p>2.2.1. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử trên thế giới</p> <p>1.2.2. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử ở Việt Nam</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu PPDH lịch sử</p> <p>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết</p> <p>1.3.2. Phương pháp điều tra</p> <p>1.3.3. Phương pháp thực nghiệm</p> <p>1.3.4. Phương pháp chuyên gia</p> <p><b>Chương 2: Bộ môn lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>2.1. Sơ lược về quá trình phát triển của bộ môn Lịch sử</p>	<p><b>Lí luận phương pháp dạy học lịch sử</b></p>
---	---	---



<p>môn lịch sử ở trường phổ thông trên các lĩnh vực giáo dục, giáo dục và phát triển học sinh.</p> <p>- Phân biệt được con đường hình thành tri thức lịch sử với qui luật chung của quá trình nhận thức.</p> <p>- Hình thành nhận thức và kỹ năng thực hiện các chức năng nhiệm vụ của bộ môn lịch sử : Đối với từng chức năng và liên kết các chức năng ấy trong hoạt động dạy học lịch sử.</p>	<p>2.1.1. Bộ môn lịch sử trên thế giới</p> <p>2.1.2. Dạy học lịch sử ở Việt Nam trước năm 1945</p> <p>2.1.3. Bộ môn lịch sử ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975</p> <p>2.1.4. Bộ môn lịch sử ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay</p> <p>2.2. Chương trình môn Lịch sử ở trường PT</p> <p>2.2.1. Mục tiêu của chương trình</p> <p>2.2.2. Nguyên tắc thiết kế chương trình</p> <p>2.2.3. Cấu trúc chương trình</p> <p>2.3. Sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường PT</p> <p>2.3.1. Lí luận chung về SGK môn Lịch sử</p> <p>2.3.2. Nội dung SGK Lịch sử THCS</p> <p>2.3.3. Nội dung SGK Lịch sử THPT</p> <p><b>Chương 4: Phát triển năng lực nhận thức và thực hành của học sinh qua dạy học lịch sử</b></p> <p>4.1. Phát triển năng lực nhận thức của học sinh</p> <p>4.1.1. Bộ môn lịch sử với việc phát triển học sinh</p> <p>4.1.2. Phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử</p> <p>4.1.3. Nguyên tắc và con đường phát triển tư duy học sinh</p> <p>4.2. Phát triển năng lực thực hành của học sinh</p> <p><b>Chương 3: Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>3.1. Bộ môn Lịch sử với việc giáo dục học sinh</p> <p>3.2. Nội dung giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử</p> <p>3.2.1. Hình thành niềm tin và lí tưởng</p> <p>3.2.2. Giáo dục truyền thống dân tộc</p> <p>3.2.3. Giáo dục tinh thần thái độ lao động đúng đắn</p> <p>3.2.4. Giáo dục lòng kính trọng quần chúng nhân dân</p> <p>3.2.5. Giáo dục lòng biết ơn đối với tổ tiên, với những người có công</p>	
--	--	--

	<p>3.3. Nguyên tắc và biện pháp giáo dục học sinh qua dạy học lịch sử</p> <p>3.3.1. Nguyên tắc giáo dục học sinh</p> <p>3.3.2. Các biện pháp giáo dục học sinh</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức đầy đủ, chính xác về hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử ở trường thông như cơ sở, cách phân loại, các phương pháp dạy học cụ thể.</li> <li>- Hiểu được những yêu cầu, cách thức sử dụng các phương pháp trong một bài học lịch sử .</li> <li>- Nhớ và làm rõ được vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa các phương pháp dạy học truyền thống và những phương pháp dạy học tích cực được sử dụng trong một bài học lịch sử.</li> <li>- Đánh giá được tầm quan trọng của những vấn đề có tính lí luận với việc vận dụng những kiến thức ấy vào thực tiễn dạy học bộ môn</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng và nêu ra được các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông. Biết xây dựng những dẫn chứng cụ thể.</li> </ul>	<p><b>Modul 2: Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1: Cơ sở lí luận của phương pháp dạy học lịch sử</b></p> <p>1.1.Cơ sở của việc xác định hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử</p> <p>1.2.Khái niệm và phân loại PPDHLS</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Phân loại</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa PHDHLS với biện pháp và thao tác sư phạm</p> <p><b>Chương 2: Hệ thống PPDHLS ở trường PT</b></p> <p>2.1. Trình bày miệng</p> <p>2.1.1. Tường thuật</p> <p>2.1.2. Miêu tả</p> <p>2.1.3. Nêu đặc điểm</p> <p>2.1.3. Giải thích</p> <p>2.2. Sử dụng đồ dùng trực quan</p> <p>2.2.1. Sử dụng ĐDTQ hiện vật</p> <p>2.2.2. Sử dụng ĐDTQ tạo hình</p> <p>2.2.3. Sử dụng ĐDTQ qui ước</p> <p>2.3. Sử dụng tài liệu</p> <p>2.3.1. Sử dụng SGK</p> <p>2.3.2. Sử dụng tài liệu lịch sử</p> <p>2.3.3. Sử dụng văn học</p> <p><b>Chương 3: Các phương pháp dạy học tích cực được sử dụng trong dạy học lịch sử</b></p>	<p><b>Hệ thống các phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông</b></p>

	<p>3.1. Phương pháp dạy học tích cực</p> <p>3.1.1. Phương pháp dạy học tích cực là gì?</p> <p>3.1.2. Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực.</p> <p>3.2. Dạy học nêu vấn đề</p> <p>3.2.1. Định nghĩa.</p> <p>3.2.2. Bản chất</p> <p>3.2.3. Cấu trúc</p> <p>3.2.4. Biện pháp thực hiện</p> <p>3.3. Dạy học bằng bản đồ tư duy</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Nguyên tắc, biện pháp thực hiện</p> <p><b>Chương 4: Các phương pháp dạy học tích cực được sử dụng trong dạy học lịch sử (tiếp)</b></p> <p>4.1. Dạy học vấn đáp</p> <p>4.1.1. Định nghĩa</p> <p>4.1.2. Phân loại các hình thức vấn đáp</p> <p>4.1.3. Ưu điểm và hạn chế</p> <p>4.1.4. Yêu cầu khi thực hiện phương pháp vấn đáp</p> <p>4.2. Dạy học hợp tác</p> <p>4.2.1. Định nghĩa</p> <p>4.2.2. Yêu cầu thực hiện</p> <p>4.2.3. Biện pháp thực hiện</p> <p>3. Dạy học theo nhiệm vụ</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được khái niệm, cấu trúc và những cơ sở để phân loại bài học lịch sử.</li> <li>- Nhớ và phân tích được đặc điểm của từng loại bài học lịch sử.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các nguyên tắc cơ bản và cách thức tổ chức các thể loại bài</li> </ul>	<p><b>Modul 3 : Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1: Quan niệm về bài học lịch sử</b></p> <p>1.1. Quan niệm</p> <p>1.2. Cấu trúc</p> <p>1.3. Những yêu cầu đối với bài học lịch sử</p> <p>1.4. Các loại bài học lịch sử</p>	<p><b>Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử ở trường</b></p>

<p>học lịch sử cụ thể : Bài nghiên cứu kiến thức mới, bài kiểm tra, bài ôn tập, sơ kết tổng kết, bài hỗn hợp và hoạt động ngoại khóa thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tầm quan trọng và cách thức tiến hành kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử</li> <li>- Kỹ năng xây dựng mục tiêu dạy học, phương pháp, phương tiện và đồ dùng dạy học, các nội dung cơ bản, kế hoạch sư phạm cho một bài học lịch sử.</li> <li>- Kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động dạy học. Kỹ năng thiết kế mô hình và tổ chức các hoạt động ngoại khóa bộ môn.</li> <li>- Kỹ năng đánh giá và tự đánh giá. Kỹ năng phối hợp các lực lượng giáo dục..</li> <li>- Bước đầu hình thành những phẩm chất của người giáo viên bộ môn. Hình thành lòng yêu nghề, tinh thần nhiệt tình hăng hái trong học tập và nghiên cứu.</li> </ul>	<p>1.4.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới  1.4.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết  1.4.3. Bài kiểm tra  1.4.4. Bài học tại thực địa, nhà bảo tàng  1.5. Phương pháp dạy học lịch sử  1.6. Hiệu quả bài học lịch sử  1.7. Những biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử</p> <p><b>Chương 2: Thực hiện bài học lịch sử</b>  2.1. Chuẩn bị bài học lịch sử  2.2. Thực hiện bài học lịch sử</p> <p><b>Chương 3: Hoạt động ngoại khóa trong dạy học lịch sử</b>  3.1. Vị trí, tác dụng của hoạt động ngoại khóa  3.2. Nội dung của hoạt động ngoại khóa  3.3. Các hình thức hoạt động ngoại khóa</p> <p><b>Chương 4: Đánh giá kiểm tra kết quả học tập lịch sử</b>  4.1. Ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lịch sử  4.2. Các loại, nội dung và yêu cầu của việc đánh giá, kiểm tra trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông  4.3. Các hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá, kiểm tra học tập lịch sử.</p>	<b>phổ thông</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông;</li> <li>- Trình bày được những lĩnh vực ứng dụng CNTT đối với giảng dạy và nghiên cứu lịch sử; Xác định được những yêu cầu đối với việc ứng dụng CNTT vào dạy học bộ môn;</li> <li>- Phân tích tình hình ứng dụng CNTT qua đó</li> </ul>	<p><b>Modul 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử</b>  <b>Chương 1. Những vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong dạy học lịch sử</b></p> <p><b>1.1. Vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT trong dạy học</b>  1.1.1 Ứng dụng CNTT - xu thế tất yếu của nền giáo dục hiện</p>	<b>ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC</b>

<p>rút ra nhận xét về thực tiễn ứng dụng CNTT trong bộ môn lịch sử ở các trường phổ thông;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được kỹ năng khai thác tư liệu dạy học điện tử môn lịch sử với sự hỗ trợ của CNTT (tìm kiếm, lưu trữ, sắp xếp...)</li> <li>- Phân tích được khái niệm, yêu cầu và quy trình thiết kế bài giảng điện tử, một số phần mềm xây dựng và trình chiếu bài giảng điện tử môn lịch sử</li> <li>- Vận dụng tốt các kỹ năng, thao tác sử dụng phần mềm Powerpoint trong xây dựng và trình diễn bài giảng điện tử</li> <li>-Biết và vận dụng kỹ năng ứng dụng CNTT vào thiết kế hoạt động ngoại khóa lịch sử (trưng bày hình ảnh, thiết kế trò chơi dạ hội lịch sử...)</li> </ul>	<p>đại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1.2 Đa dạng hóa mô hình dạy học</li> <li>1.1.3 Công cụ hỗ trợ dạy học của giáo viên</li> </ul> <p><b>1.2. Cơ sở của việc ứng dụng CNTT vào dạy học lịch sử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.2.1 Mục tiêu, đặc trưng của bộ môn lịch sử</li> <li>1.2.2 Yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học lịch sử</li> </ul> <p><b>1.3. Những lĩnh vực ứng dụng CNTT trong dạy học lịch sử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.3.1 Tìm kiếm và xây dựng tư liệu dạy học điện tử</li> <li>1.3.2 Trao đổi thông tin, hỗ trợ hoạt động học tập</li> <li>1.3.3 Thiết kế và trình chiếu bài giảng điện tử</li> <li>1.3.4 Xây dựng trò chơi lịch sử và hỗ trợ hoạt động ngoại khóa khác</li> <li>1.3.5 Ứng dụng phần mềm tiện ích cho hoạt động tự học lịch sử</li> </ul> <p><b>1.4 Một số phần mềm tiêu biểu ứng dụng trong dạy học lịch sử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.4.1 Bộ phần mềm Office</li> <li>1.4.2 Bộ phần mềm xử lý phim ảnh</li> <li>1.4.3 Phần mềm bản đồ tư duy</li> </ul> <p><b>Chương 2. Xây dựng tư liệu dạy học điện tử với sự hỗ trợ của CNTT</b></p> <p><b>2.1. Khai thác và trao đổi tư liệu dạy học điện tử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1.1 Kỹ năng khai thác nguồn tư liệu qua mạng internet</li> <li>2.1.2 Trao đổi tư liệu dạy học điện tử qua thư điện tử</li> </ul> <p><b>2.2. Xây dựng tư liệu dạy học điện tử môn lịch sử</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.2.1 Yêu cầu về tư liệu dạy học điện tử môn lịch sử</li> <li>2.2.2 Kỹ thuật chỉnh sửa tranh ảnh, bản đồ lịch sử</li> <li>2.2.3 Kỹ thuật xây dựng, cắt xén các đoạn video lịch sử</li> </ul>	<p><b>LỊCH SỬ</b></p>
--	---	-----------------------

	<p>2.2.4 Lưu trữ và sắp xếp tư liệu dạy học điện tử</p> <p><b>Chương 3. Thiết kế bài giảng điện tử trên phần mềm Microsoft Powerpoint</b></p> <p><b>3.1 Khái niệm, quy trình thiết kế và tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử</b></p> <p>3.1.1 Khái niệm bài giảng điện tử</p> <p>3.1.2 Quy trình thiết kế</p> <p>3.1.3 Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử</p> <p><b>3.2 Kỹ thuật sử dụng Microsoft Powerpoint để thiết kế bài giảng điện tử</b></p> <p>3.2.1 Xử lý văn bản</p> <p>3.2.2 Chèn tranh ảnh, bản đồ</p> <p>3.2.3 Chèn âm thanh và phim tư liệu</p> <p>3.2.4 Thiết lập liên kết và hiệu ứng</p> <p><b>Chương 4. Sử dụng Microsoft Powerpoint trong hoạt động ngoại khóa lịch sử</b></p> <p>4.1 Trưng bày tư liệu hình ảnh, phim tư liệu</p> <p>4.2 Kỹ thuật thiết kế trò chơi lịch sử</p> <p>4.2.1 Trò chơi Hỏi - đáp nhanh</p> <p>4.2.2 Trò chơi Nhận diện lịch sử</p> <p>4.2.3 Trò chơi Tiếp sức đồng đội</p> <p>4.2.4 Trò chơi Ô chữ</p>	
<p>- Hiểu được kiến thức về chương trình và vận dụng được kiến thức về phát triển chương trình để phân tích, nhận xét chương trình môn KHXH đặc biệt là môn Lịch sử ở trường phổ thông; phân tích lộ trình phát triển; phát hiện, bổ sung và cập nhật kiến thức, thông tin mới vào nội dung môn học.</p>	<p><b>Modul 5 Phát triển chương trình trong dạy học lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về chương trình đào tạo</b></p> <p>1.1. Khái niệm chương trình</p> <p>1.2. Vai trò, ý nghĩa của phát triển chương trình trong dạy học</p> <p>1.3. Quan niệm về chương trình và phát triển chương trình trên thế giới</p>	<p><b>Phát triển chương trình trong dạy học lịch sử</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- có kĩ năng phân tích, nhận xét chương trình bộ môn Lịch sử ở trường THPT. Có thể tham gia vào xây dựng chương trình bộ môn.</li> <li>- có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghiên cứu và học tập. Bồi dưỡng ý thức tìm tòi sáng tạo trong dạy học.</li> </ul>	<p><b>Chương 2:</b> Vấn đề phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Quan niệm về chương trình môn Lịch sử những năm qua</li> <li>2.2. Nguyên tắc xây dựng chương trình</li> <li>2.3. Vấn đề phát triển chương trình hiện nay</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học hiểu được khái niệm, bản chất của việc kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực</li> <li>- Mô tả và phân tích được các nguyên tắc và yêu cầu xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển năng lực người học.</li> <li>- Đánh giá được giá trị thực mức độ kiến thức mà người học lĩnh hội được</li> <li>- Kĩ năng tư duy, năng lực hành động của người học</li> <li>- Kĩ năng cộng tác làm việc nhóm</li> <li>- Kĩ năng phân loại, phân tích, xây dựng, hướng dẫn sử dụng và giải quyết hệ thống câu hỏi và bài tập nhận thức</li> <li>- Kĩ năng đánh giá và tự đánh giá để nhận ra sự tiến bộ của bản thân</li> <li>- Kĩ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ thuyết trình trước người học</li> <li>- Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò và sứ mạng của người giáo viên</li> <li>- Say mê nghề nghiệp, tinh thần học tập không ngừng, tích cực nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học</li> </ul>	<p><b>Modul 6 Đánh giá trong dạy học lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm, mục tiêu, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1.1. Khái niệm về kiểm tra đánh giá</li> <li>1.1.2. Mục tiêu của kiểm tra đánh giá</li> </ul> </li> <li>1.2. Các loại hình, phương pháp đánh giá</li> <li>1.3. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường THPT</li> <li>1.4. Các hình thức và phương pháp đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường THPT <ul style="list-style-type: none"> <li>1.4.1. Kiểm tra, đánh giá quá trình</li> <li>1.4.2. Đánh giá định kì, tổng kết</li> <li>1.4.3. Tự suy ngẫm và tự đánh giá</li> <li>1.4.4. Đánh giá qua thực tiễn</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Chương 2: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Đánh giá theo năng lực</li> <li>2.2. Một số yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh <ul style="list-style-type: none"> <li>2.2.1. Đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Đánh giá trong dạy học lịch sử</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh và yêu cầu của công việc</li> <li>- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi kiến thức, tu dưỡng đạo đức và có nhu cầu tự kiểm tra, đánh giá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>2.2.2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng</li> <li>2.2.3. Đảm bảo tính toàn diện</li> <li>2.2.4. Đảm bảo tính công khai</li> <li>2.2.5. Đảm bảo tính giáo dục</li> <li>2.2.6. Đảm bảo tính phát triển</li> </ul> <p><b>Chương 3: Xây dựng câu hỏi, bài tập đánh giá năng lực học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Xây dựng câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển năng lực</li> <li>3.2. Phân loại câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển năng lực</li> <li>3.3. Những đặc điểm của câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển năng lực</li> <li>3.4. Các bậc trình độ trong bài tập theo định hướng năng lực.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của ĐDTQ nói chung và TQQU nói riêng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.</li> <li>- Nhận diện được các khái niệm, đặc điểm của từng loại đồ dùng TQQU.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các nguyên tắc và kỹ thuật xây dựng các loại đồ dùng TQQU trong dạy học lịch sử.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các tình huống sử dụng đồ dùng TQQU trong dạy học lịch sử theo hướng phát triển tư duy học sinh.</li> <li>- Người học từng bước biết vận dụng những kiến thức và kỹ năng được trang bị vào hoạt động chuẩn bị nghề nghiệp.</li> <li>- Người học từng bước rèn luyện các kỹ năng</li> </ul>	<p><b>Modul 7 Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử</b></p> <p><b>Chương I: Vai trò của việc sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Vai trò của việc sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử</li> <li>1.2. Xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan qui ước theo hướng phát triển tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử. <ul style="list-style-type: none"> <li>1.2.1. Quan niệm về đồ dùng trực quan qui ước.</li> <li>1.2.2. Tính tích cực.</li> <li>1.2.3. Phương pháp tích cực.</li> <li>1.2.4. Tính tích cực trong dạy học lịch sử.</li> <li>1.2.5. Vai trò của việc xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan qui ước để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử</b></p>



<p>XD từng loại đồ dùng TQQU theo đúng những nguyên tắc qui định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học bước đầu rèn luyện kĩ năng sử dụng từng loại riêng rẽ và phối hợp các ĐDTQ qui ước trong một bài học lịch sử.</li> <li>- Rèn luyện kĩ năng phối hợp việc sử dụng đồ dùng TQQU với các phương pháp dạy học khác nhằm nâng cao hiệu quả bài học lịch sử.</li> <li>- Hiểu biết đầy đủ về trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên dạy học lịch sử trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.</li> <li>- Hình thành phẩm chất tìm tòi, sáng tạo, luôn phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp để đạt hiệu quả cao.</li> <li>- Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghiên cứu môn học và vận dụng kiến thức vào thực tế, củng cố, mở rộng thêm những tri thức đã học.</li> </ul>	<p><b>Chương 2: Xây dựng đồ dùng trực quan qui ước theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>2.1. Phân loại đồ dùng trực quan qui ước</p> <p>2.1.1. Niên biểu</p> <p>2.1.2. Đồ thị</p> <p>2.1.3. Sơ đồ, biểu đồ</p> <p>2.1.4. Bản đồ lịch sử</p> <p>2.2. Các nguyên tắc xây dựng và sử dụng đồ dùng trực quan qui ước để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.</p> <p>2.2.1. Phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo, chương trình cấp học và nội dung của sách giáo khoa.</p> <p>2.2.2. Phải đảm bảo tính khoa học.</p> <p>2.2.3. Phải đảm bảo tính hiện đại, tiện lợi và thẩm mỹ.</p> <p>2.2.4. Phải đảm bảo phát huy tính tích cực của học sinh</p> <p>2.2.5. Phải đảm bảo tính sự phạm.</p> <p>2.2.6. Phải xác định thời điểm sử dụng phù hợp</p> <p><b>Chương 3: Sử dụng đồ dùng trực quan qui ước theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>3.1. Sử dụng đồ dùng trực quan qui ước trong bài nội khoá.</p> <p>3.1.1. Tạo biểu tượng lịch sử.</p> <p>3.1.2. Giải thích khái niệm lịch sử.</p> <p>3.1.3. Chứng minh quá trình phát triển của lịch sử.</p> <p>3.1.4. Làm rõ mối quan hệ và đặc điểm của các sự kiện lịch sử.</p> <p>3.1.5. Củng cố kiến thức, ôn tập, kiểm tra.</p> <p>3.1.6. Tăng cường thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin.</p>	
--	--	--

	<p>3.2. Sử dụng đồ dùng trực quan qui ước trong bài ngoại khóa</p> <p>3.2.1. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa</p> <p>3.2.2. Xây dựng các bài tập nhận thức</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vai trò, ý nghĩa của giao tiếp sư phạm trong dạy học bộ môn Lịch sử.</li> <li>- Hiểu được những vấn đề cơ bản của giao tiếp sư phạm trên các lĩnh vực giao tiếp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp...</li> <li>- Nắm vững các bước của quá trình giao tiếp sư phạm, quán triệt các nguyên tắc khi giao tiếp, chú trọng đến văn hóa giao tiếp và phong cách giao tiếp dân chủ.</li> <li>- Hiểu được các biện pháp rèn luyện các kỹ năng giao tiếp sư phạm để phát triển năng lực giao tiếp sư phạm cho bản thân</li> <li>- Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống vấn đề.</li> <li>- Nhóm kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ như kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, điều khiển giao tiếp</li> <li>- Nhóm kỹ năng giao tiếp phi ngôn ngữ như thao tác giao tiếp bằng cử chỉ, điệu bộ.</li> <li>- Có ý thức cao về nghề nghiệp sư phạm.</li> <li>- Tôn trọng nhân cách các đối tượng giao tiếp, yêu mến học sinh.</li> </ul>	<p><b>Modul 8 Giao tiếp trong dạy học lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1. Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm</b></p> <p><b>1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của giao tiếp sư phạm</b></p> <p>1.1.1 Khái niệm giao tiếp sư phạm</p> <p>1.1.2 Mục đích giao tiếp sư phạm</p> <p>1.1.3 Ý nghĩa của giao tiếp sư phạm</p> <p><b>1.2. Hình thức giao tiếp sư phạm</b></p> <p>1.2.1. Giao tiếp sư phạm trong lớp học</p> <p>1.2.1. Giao tiếp sư phạm trong ngoài lớp học</p> <p><b>1.3. Nguyên tắc giao tiếp sư phạm</b></p> <p>1.3.1 Giao tiếp sư phạm phải thực hiện mục tiêu giáo dục</p> <p>1.3.2 Đảm bảo tính văn hóa giao tiếp</p> <p>1.3.2 Phải tôn trọng nhân cách khi giao tiếp</p> <p>1.3.3 Có thiện ý khi giao tiếp sư phạm</p> <p><b>Chương 2: Quá trình giao tiếp sư phạm lịch sử</b></p> <p><b>2.1. Sự chuẩn bị giao tiếp sư phạm lịch sử</b></p> <p>2.1.1 Nội dung giao tiếp sư phạm</p> <p>2.1.2 Chuẩn bị tâm lý giao tiếp sư phạm</p> <p>2.1.3 Phương tiện giao tiếp</p> <p><b>2.2 Quá trình giao tiếp sư phạm lịch sử</b></p> <p>2.2.1 Mở đầu giao tiếp</p> <p>2.2.2 Diễn biến giao tiếp</p> <p>2.2.3 Kết thúc giao tiếp</p> <p><b>Chương 3. Phát triển năng lực giao tiếp sư phạm lịch sử</b></p> <p><b>3.1 Năng lực giao tiếp sư phạm lịch sử</b></p> <p>3.1.1 Năng lực nhận thức trong giao tiếp</p>	<p><b>Giao tiếp trong dạy học lịch sử</b></p>

	<p>3.1.2 Năng lực làm chủ bản thân  3.1.3 Năng lực điều khiển quá trình giao tiếp  <b>3.2 Các biện pháp phát triển năng lực giao tiếp sư phạm lịch sử</b>  3.1.1 Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi  3.1.2 Thực hành kỹ năng phải hỏi  3.1.3 Thực hành kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp</p>	
<p>- Người học có nhận biết đầy đủ, chính xác về khái niệm, những cơ sở xác định và vai trò, tầm quan trọng của việc rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử trên cả ba lĩnh vực là giáo dục, giáo dục và phát triển tư duy học sinh.  - Trình bày và phân tích được các nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế và sử dụng các kỹ năng cụ thể : kỹ năng diễn đạt, kỹ năng sử dụng bảng, kỹ năng sử dụng sách giáo khoa, kỹ năng sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử.  - Rèn luyện từng kỹ năng độc lập.  - Biết phối hợp các kỹ năng trong một hệ thống của bài học lịch sử để nâng cao hiệu quả bài học.  - Từ thực tiễn công tác học tập và nghiên cứu, người học mạnh dạn đề xuất những cải tiến.  - Kỹ năng vận dụng. Kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.</p>	<p><b>Modul 9</b>  <b>Thực hành sư phạm 1</b>  <b>Chương 1: Mấy vấn đề nhận thức về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành lịch sử các trường sư phạm</b>  1.1. Cơ sở xác định kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên khoa lịch sử  1.2. Quan niệm về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm môn lịch sử  <b>Chương 2: Rèn luyện kỹ năng diễn đạt</b>  2.1. Diễn đạt nói là công việc quan trọng, thường xuyên trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông  2.1.1. Những yêu cầu cơ bản của kỹ năng nói  2.1.2. Diễn đạt cụ thể hóa một sự kiện lịch sử được trình bày bằng phương pháp trình bày miệng  2.1.3. Biện pháp rèn luyện kỹ năng nói  2.1.4. Hướng dẫn học sinh diễn đạt nói  2.2. Diễn đạt viết  2.2.1. Những yêu cầu của diễn đạt viết  2.2.2. Biện pháp rèn luyện  2.2.3. Hướng dẫn học sinh trình bày một nội dung lịch sử  <b>Chương 3: Rèn luyện kỹ năng sử dụng bảng trong dạy học lịch sử</b>  3.1. Mục đích, ý nghĩa của việc sử dụng bảng đen trong dạy</p>	<p><b>Thực hành sư phạm 1</b></p>

	<p>học lịch sử</p> <p>3.2. Kỹ năng sử dụng bảng đen</p> <p>3.2.1. Yêu cầu của việc viết bảng trong dạy học lịch sử</p> <p>3.2.2. Cách trình bày bảng đen</p> <p>a. Trình bày dàn ý của bài</p> <p>b. Trình bày các kiến thức bổ trợ.</p> <p><b>Chương 4: Rèn luyện kỹ năng sử dụng sách giáo khoa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>5.1. Vị trí, ý nghĩa của sách giáo khoa lịch sử</p> <p>5.2. Rèn luyện kỹ năng sử dụng sách giáo khoa lịch sử trong dạy học ở trường phổ thông</p> <p>5.2.1. Khai thác bài viết trong SGK</p> <p>5.2.2. Sử dụng câu hỏi trong SGK</p> <p>5.2.3. Sử dụng kênh hình trong SGK</p> <p>5.2.4. Hướng dẫn học sinh sử dụng SGK</p> <p><b>Chương 5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng và sử dụng các loại ĐDTQ trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông</b></p> <p>1.1. Những yêu cầu chung</p> <p>1.2. Kỹ năng xây dựng, thiết kế</p> <p>1.3. Kỹ năng sử dụng</p>	
<p>- Người học có nhận biết đầy đủ, chính xác về khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của các kỹ năng dạy học được nghiên cứu là kỹ năng mở bài, kết thúc, kỹ năng tổ chức dạy học, kỹ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi, kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành bộ môn và kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử.</p> <p>- Trình bày và phân tích được những nguyên</p>	<p><b>Thực hành sự phạm 2</b></p> <p><b>Chương 1: Kỹ năng mở bài, kết thúc trong dạy học lịch sử</b></p> <p>1. Kỹ năng mở bài.</p> <p>a. Ý nghĩa</p> <p>b. Thiết kế các hình thức mở bài khi thực hiện bài học LS.</p> <p>2. Kỹ năng kết thúc</p> <p>a. Tầm quan trọng</p> <p>b. Thiết kế các hình thức kết thúc khi thực hiện BHLS.</p> <p><b>Chương 2: Kỹ năng tổ chức trong dạy học lịch sử ở</b></p>	<p><b>Thực hành sự phạm 2</b></p>

<p>tắc và kĩ thuật thiết kế , sử dụng những kĩ năng trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện từng kĩ năng độc lập.</li> <li>- Rèn luyện sự phối hợp các kĩ năng kể trên trong một hệ thống của bài học lịch sử để nâng cao hiệu quả bài học.</li> <li>- Từ thực tiễn công tác học tập và nghiên cứu, người học mạnh dạn đề xuất những cải tiến, đổi mới.</li> </ul>	<p><b>trường phổ thông</b></p> <p>2.1. Ý nghĩa của hoạt động tổ chức lớp</p> <p>2.2. Yêu cầu của hoạt động tổ chức lớp</p> <p>2.3. Các biện pháp rèn luyện kĩ năng tổ chức</p> <p><b>Chương 3: Kĩ năng xây dựng và sử dụng câu hỏi trong dạy học lịch sử</b></p> <p>3.1. Ý nghĩa của câu hỏi trong dạy học lịch sử</p> <p>3.2. Yêu cầu của việc xây dựng và sử dụng câu hỏi trong dạy học lịch sử</p> <p>3.3. Các biện pháp rèn luyện</p> <p><b>Chương 4: Kĩ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành bộ môn</b></p> <p>4.1. Ý nghĩa, tầm quan trọng</p> <p>4.2. Nội dung, hình thức thực hiện</p> <p>4.3. Cách thức tổ chức</p> <p><b>Chương 5: Kĩ năng thiết kế BGĐT và khai thác internet trong dạy học lịch sử</b></p> <p>5.1. Ý nghĩa.</p> <p>5.2. Yêu cầu, nguyên tắc</p> <p>5.3. Kĩ thuật thực hiện</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được khái niệm, đặc điểm và cấu trúc của bài nghiên cứu kiến thức mới.</li> <li>- Mô tả được các căn cứ để thiết kế từng phần của một bài học: mục đích yêu cầu, phương tiện, tài liệu dạy học, nghiên cứu kiến thức mới, kiểm tra nhận thức của học sinh, củng cố bài, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các hoạt động</li> </ul>	<p><b>Thực hành sự phạm 3</b></p> <p><b>I. Thiết kế giáo án</b></p> <p>1. Xác định vị trí của bài học</p> <p>2. Xác định mục đích yêu cầu của bài học</p> <p>Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học</p> <p>3. Xác định kiến thức cơ bản, trọng tâm</p> <p>4. Xác định hoạt động nhận thức của học sinh</p> <p>5. Xây dựng hệ thống câu hỏi</p> <p>6. Xây dựng các bài tập nhận thức</p>	<p><b>Thực hành lịch sử 3</b></p>

<p>trong quá trình thực hiện một bài học lịch sử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kĩ năng thiết kế giáo án với từng công việc cụ thể</li> <li>- Rèn luyện các kĩ năng tổ chức, thực hiện bài học lịch sử : rèn luyện từng hoạt động đơn lẻ ; rèn luyện phối hợp các hoạt động trong một bài học lịch sử cụ thể.</li> </ul>	<p><b>II. Thực hiện bài học lịch sử theo hướng tích cực hóa</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mở bài, phát hiện vấn đề học tập</li> <li>2. Hướng dẫn học sinh nghiên cứu kiến thức mới.</li> <li>3. Kết hợp ghi bảng, giảng bài và hướng dẫn học sinh ghi bài</li> <li>4. Kết nối các phần trong bài học</li> <li>5. Tổ chức kiểm tra nhận thức, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà</li> </ol> <p><b>III. Thực hành giáo án 1</b></p> <p>Loại bài chiến tranh cách mạng: Bài chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Bài cách mạng tư sản Pháp năm 1789</p> <p><b>IV. Thực hành giáo án 2</b></p> <p>Loại bài lịch sử văn hóa xã hội: Bài “Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc” (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV), Bài “Tình hình văn hóa tư tưởng thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XVIII”</p> <p><b>V Thực hành giáo án 3</b></p> <p>Loại bài lịch sử kinh tế: Bài “Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, Bài “Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939)”</p>	
---	---	--

**2.4. Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế lịch sử**

<p>Nâng cao năng lực thực hành trong dạy học Lịch sử; giúp GV THPT gắn giảng dạy với thực tiễn; HS được trải nghiệm các kiến thức đã học với thực tiễn đồng thời sáng tạo trong vận dụng kiến thức vào cuộc sống; từ đó giúp HS phát triển, nâng cao tố chất và khả năng củ bản thân, tích cực tham gia các hoạt động ở trường THPT.</p> <p>Phát triển các kĩ năng thực hành cho HS,</p>	<p><b>Modul 1: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm các hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại lịch sử</b></p> <p><b>Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm</li> <li>1.2. Phân loại hoạt động trải nghiệm sáng tạo</li> <li>1.3. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo</li> </ol>	<p><b>Trải nghiệm sáng tạo lịch sử</b></p>
--	--	--

<p>giúp HS tích cực, chủ động khi tham gia các hoạt động ở trường cũng như ngoài xã hội, có khả năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</p> <p>Hình thành cho HS ý thức cộng đồng và phát triển các phẩm chất tốt đẹp của công dân.</p>	<p>1.4. Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p><b>Chương 2: Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</b></p> <p>2.1. Những yêu cầu của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>2.2. Các hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo Lịch sử</p> <p>2.2.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong bài học nội khóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại Bảo tàng, khu di tích Lịch sử, Làng nghề truyền thống</li> <li>- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại “Vườn Lịch sử”</li> </ul> <p>2.2.2. Tổ chức trải nghiệm sáng tạo qua hoạt động ngoại khóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi Lịch sử: Nhận diện Lịch sử, Đóng vai...</li> <li>- Tổ chức các tham quan, dã ngoại</li> <li>- Tổ chức trò chơi dân gian</li> <li>- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu Lịch sử</li> <li>- Tổ chức dạ hội Lịch sử nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn</li> <li>- Tổ chức các hoạt động công ích xã hội</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường thực tế cho sinh viên vận dụng các kiến thức về Lịch sử Việt Nam đã học trong sách vở khảo sát qua thực tiễn.</li> <li>- Từ đó, nâng cao kiến thức đã học, kết hợp giữa lý luận và thực tế, học đi đôi với hành, rèn luyện các kỹ năng, kỷ luật tập thể.</li> <li>- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng suy tầm, khai thác, xử lý tư liệu lịch sử, viết báo cáo thu hoạch hoặc biên soạn lịch sử địa phương, cách</li> </ul>	<p><b>Modul 2: Thực tế lịch sử Việt Nam</b></p> <p>1. Triển lãm Lịch sử “Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập từ 1975-nay”</p> <p>Chia sv thành 5 nhóm phụ trách những chủ đề cụ thể:</p> <p>Nhóm 1: Tầm vóc và giá trị lịch sử của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong lịch sử dân tộc.</p> <p>Nhóm 2: Cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia</p> <p>Nhóm 3: Sự nghiệp đổi mới kinh tế, xã hội và phát triển đất</p>	<p><b>Thực tế lịch sử Việt Nam</b></p>

<p>thức tổ chức hoạt động ngoại khoá.          - Trang bị kiến thức thực tế phục vụ cho nghiên cứu chuyên ngành; đồng thời bồi dưỡng lòng tự hào về lịch sử dân tộc</p>	<p>nước.          Nhóm 4: Đổi mới giáo dục, xây dựng con người, phát triển văn hóa, hòa hợp dân tộc.          Nhóm 5: Những vấn đề về đối ngoại, hợp tác và hội nhập quốc tế từ 1975 đến nay          2. Đi đến Bảo tàng VH các dân tộc VN          3. Lễ hội Văn hóa các dân tộc VN          Chia sv thành 6 nhóm, mỗi nhóm đảm nhận xây dựng các chủ đề văn hóa đặc trưng theo các địa bàn cụ thể:          Nhóm 1: Thái Nguyên – Bắc Kạn – Cao Bằng          Nhóm 2: Tuyên Quang – Hà Giang – Lào Cai          Nhóm 3: Hòa Bình – Sơn La – Điện Biên – Lai Châu          Nhóm 4: Vĩnh Phúc – Phú Thọ - Yên Bái          Nhóm 5: Hà Nội – Ninh Bình – Nam Định          Nhóm 6: Bắc Ninh - Bắc Giang – Lạng Sơn</p>	
---	---	--



## BẢNG MÔ TẢ NĂNG LỰC DÀNH CHO ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THPT MÔN ĐỊA LÍ

### I. NĂNG LỰC CHUNG

#### 1. TIÊU CHUẨN 1: PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC

##### 1.1. Phẩm chất chính trị

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng CSVN.</li> <li>- Trình bày được những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối cơ bản của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước.</li> <li>- Trình bày được mục đích, tôn chỉ của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt như: Đoàn thanh niên CS HCM, Đảng CSVN, Công đoàn, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ VN,...</li> <li>- Nêu được những đặc trưng cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước hiện nay và nêu được các vấn đề thời sự nổi bật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục sau này và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Tham gia tích cực các hoạt động chính trị - xã hội, các lớp học tập, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng do nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.</li> <li>- Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều lệ, nghị quyết của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt.</li> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ do lớp, trường và các tổ chức chính trị - xã hội phân công.</li> <li>- Tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, giúp đỡ đồng bào gặp hoạn nạn trong cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triết học DVBC, Triết học DVLS, Đường lối cách mạng của Đảng.</li> <li>- Tính quy định của xã hội đối với giáo dục và chức năng xã hội của giáo dục.</li> <li>- Nhân cách người GV.</li> <li>- Chiến lược phát triển Giáo dục – Đào tạo, quan điểm chỉ đạo của Đảng Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i></li> <li><i>Đường lối cách mạng của Đảng CSVN</i></li> <li><i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i></li> <li><i>Giáo dục pháp luật</i></li> <li><i>Giáo dục học</i></li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế-chính trị-xã hội với giáo dục và đào tạo.</li> <li>- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân với tư cách là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội và với tư cách là người GV tương lai trong việc quán triệt các đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước vào việc phấn đấu, tu dưỡng bản thân và giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn đứng về lẽ phải, bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ và phê phán cái sai, cái bảo thủ, lạc hậu, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, trong cộng đồng địa phương và trong xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý hành chính nhà nước.</li> <li>- Quản lý giáo dục – đào tạo.</li> <li>- Luật Giáo dục.</li> <li>- Điều lệ trường phổ thông.</li> </ul>	<p><i>Quản lý hành chính và quản lí ngành Văn hóa và phát triển</i></p>
--	---	--	---

### **1.2. Trách nhiệm công dân**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được quyền hạn, nghĩa vụ cơ bản của người công dân được quy định trong Hiến pháp và pháp luật.</li> <li>- Xác định vai trò nghĩa vụ của viên chức trong nhà trường trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao; nắm được các nguyên tắc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.</li> <li>- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của nhà giáo với tư cách là một công dân đối với sự nghiệp phát triển giáo dục.</li> <li>- Có năng lực phản biện xã hội: Biết phát hiện, phân tích, đánh giá và thể hiện quan điểm cá nhân khi trình bày các vấn đề xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của nhà trường.</li> <li>- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân.</li> <li>- Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.</li> <li>- Luôn học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, tu dưỡng đạo đức và rèn luyện sức khỏe... để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn giáo dục phổ thông.</li> <li>- Sống lành mạnh, văn minh, giản dị, khiêm tốn và khoan dung.</li> <li>- Tận tụy, có trách nhiệm với công việc được giao.</li> <li>- Trung thực trong học tập và trong báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục pháp luật.</li> <li>- Pháp lệnh cán bộ công chức, viên chức.</li> <li>- Đạo đức nhà giáo.</li> <li>- Điều lệ trường phổ thông.</li> <li>- Luật giáo dục.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục pháp luật</i></p> <p><i>Quản lý hành chính và quản lí ngành</i></p>
--	---	---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được việc học tập và tu dưỡng bản thân của sinh viên hiện nay là sự thể hiện trách nhiệm công dân và trách nhiệm của một nhà giáo tương lai.</li> <li>- Giải thích được vai trò quan trọng của nhân cách nhà giáo trong giáo dục HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức, năng lực cần có của người GV và biểu hiện của nó trong thực tiễn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cáo kết quả các công việc được giao.</li> <li>- Thẳng thắn, khách quan, trung thực trong đánh giá người khác, trong đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong học tập và trong cuộc sống.</li> <li>- Bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã, lịch sự, thân thiện với mọi người, với bạn bè, với HS, phụ huynh HS,...</li> <li>- Sống hoà đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của ngành.</li> <li>- Chia sẻ, giúp đỡ với những người hoạn nạn, khó khăn trong cuộc sống và trong học tập.</li> <li>- Tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.</li> <li>- Đối xử công bằng, không thiên vị, không trù dập, không thành kiến với HS; đánh giá công khai, minh bạch, đúng thực chất năng lực HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân cách người GV nhân dân.</li> </ul>	
---	---	--	--

## **2. TIÊU CHUẨN 2: NĂNG LỰC TÌM HIỂU NGƯỜI HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

### **2.1. Năng lực tìm hiểu cá nhân người học**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các lý thuyết và các nghiên cứu hiện đại về trí tuệ, phát triển trí tuệ của con người.</li> <li>- Nêu được đặc điểm phát triển nhận thức của học sinh.</li> <li>- Trình bày được các lý thuyết hiện đại về học tập, các mô hình nhận thức, các lý thuyết cơ bản về sự tác động qua lại giữa người - người.</li> <li>- Phân tích được các điều kiện, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của HS THPT.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm phát triển mặt ý chí, tình cảm, xúc cảm ở HS.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm phát triển mặt xã hội ở HS.</li> <li>- Trình bày được các điều kiện, nội dung, kỹ thuật tiến hành các phương pháp tìm hiểu HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu cá nhân người học (về thể chất, tâm lý, đạo đức, quan hệ xã hội, khả năng học tập,...).</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu HS: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về HS và sử dụng kết quả tìm hiểu người học để phân loại và lập hồ sơ cá nhân người học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề chung của Tâm lý học.</li> <li>- Các quá trình nhận thức.</li> <li>- Tình cảm.</li> <li>- Ý chí.</li> <li>- Hoạt động dạy học, các lý thuyết về phát triển trí tuệ của HS.</li> <li>- Cơ sở tâm lý học của công tác giáo dục đạo đức.</li> <li>- Thực hành phương pháp nghiên cứu đặc điểm tâm lý HS.</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Một số lý thuyết học tập: Thuyết hành vi, thuyết phân xạ của Páp-lốp, thuyết nhận thức, thuyết kiến tạo.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><i>Tâm lý học</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Giáo dục học</i></p>
--	---	--	---

## 2.2. Năng lực tìm hiểu tập thể lớp

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về nhóm và tập thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò, chức năng của GV chủ nhiệm lớp.</li> </ul>	
---	--	--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những tác động, ảnh hưởng của nhóm, tập thể đến sự hình thành và phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của người GV chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Trình bày, giải thích và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về nhóm và tập thể lớp.</li> </ul>	<p>và tập thể lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu nhóm và tập thể lớp: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về nhóm/tập thể lớp và sử dụng kết quả thu thập đó để lập hồ sơ/sổ theo dõi lớp của GV chủ nhiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Nghiên cứu đặc điểm HS; Xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm; Các phương pháp công tác của GV chủ nhiệm lớp trong giáo dục HS và giáo dục tập thể HS.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	---	--	---

### **2.3. Năng lực tìm hiểu môi trường nhà trường**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò của môi trường nhà trường trong giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các tác động của từng yếu tố môi trường và nhà trường đến hoạt động giáo dục (các mối quan hệ trong nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục, truyền thống nhà trường,...).</li> <li>- Trình bày và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường giáo dục trong nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường nhà trường.</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường nhà trường: mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được môi trường nhà trường và sử dụng kết quả thu thập đó vào quá trình dạy học, giáo dục.</li> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường gia đình.</li> </ul>	<p>Đặc điểm quá trình giáo dục diễn ra với những tác động phức hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động của nhà trường (nhà trường và vai trò của nhà trường trong giáo dục HS).</li> <li>- Tác động của gia đình, vai trò của gia đình trong giáo dục HS.</li> <li>- Kết hợp giữa nhà trường, gia đình trong giáo dục HS. Quy chế hoạt động của Hội phụ</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành</i></p>
---	--	---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về yếu tố môi trường gia đình trong giáo dục; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu các điều kiện về môi trường gia đình trong giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được những quy định hiện hành có liên quan về trách nhiệm của gia đình trong giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường gia đình: Mẫu phiếu quan sát, bảng hỏi, mẫu phỏng vấn,...</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về môi trường gia đình và sử dụng kết quả thu thập đó vào quá trình giáo dục HS.</li> </ul>	huynh HS ở trường phổ thông.	<i>SP 1, 2, 3</i>
---	---	------------------------------	-------------------

## 2.4. Năng lực tìm hiểu môi trường xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được những vấn đề cơ bản về vai trò của môi trường xã hội đối với giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội - văn hoá của địa phương.</li> <li>- Trình bày được chức năng và cơ cấu tổ chức và các đơn vị hành chính có liên đới với nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lựa chọn các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu môi trường xã hội.</li> <li>- Biết xây dựng các công cụ nghiên cứu để tìm hiểu môi trường xã hội.</li> <li>- Biết xử lý, phân tích thông tin thu thập được về môi trường xã hội và sử dụng kết quả thu thập đó vào quá trình giáo dục HS.</li> <li>- Có kĩ năng làm việc với các cơ quan hành chính và cá nhân để thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính quy định của xã hội đối với giáo dục.</li> <li>- Mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục và xã hội.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Quản lý hành chính và quản lí ngành</i></p>
--	---	---	--

## 3. TIÊU CHUẨN 3: NĂNG LỰC GIÁO DỤC

### 3.1. Năng lực giáo dục qua giảng dạy môn học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được 3 chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xác định các mục tiêu về kiến thức,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình dạy học ở</li> </ul>	
--	--	---	--

<p>năng của dạy học: trang bị tri thức; giáo dục thái độ, niềm tin, giá trị; phát triển trí tuệ.</p> <p>- Trình bày và phân tích được vai trò, tác dụng của môn học trong việc giáo dục HS.</p>	<p>thái độ và kỹ năng cần đạt sau bài học.</p> <p>- Biết khai thác tiềm năng giáo dục của nội dung dạy học.</p> <p>- Biết khai thác tiềm năng giáo dục qua sử dụng các hình thức và PPDH phù hợp.</p> <p>- Biết cách xử lý tình huống sư phạm nảy sinh trong giờ dạy.</p>	<p>trường phổ thông: Ba nhiệm vụ của dạy học, bản chất của dạy học, động lực của quá trình dạy học.</p> <p>- Quá trình dạy học bộ môn: Các nhiệm vụ của dạy học môn học, vị trí, vai trò của môn học trong chương trình đào tạo GV, nguyên tắc, phương pháp giảng dạy bộ môn.</p>	<p><i>Giáo dục học</i> <i>Lí luận dạy học địa lí</i> <i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i> <i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i> <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	---	---	--

### **3.2. Năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp chủ nhiệm**

<p>- Trình bày và phân tích được chức năng và nhiệm vụ của người GV chủ nhiệm – vừa là nhà giáo dục vừa là nhà quản lý có trách nhiệm phát triển cá nhân và tập thể HS.</p> <p>- Trình bày và phân tích được cách tổ chức giáo dục tập thể, ý nghĩa của việc xây dựng đội ngũ tự quản của lớp, hình thành và khuyến khích dư luận tập thể lành mạnh trong việc giáo dục HS, đặc điểm của các giai đoạn phát triển tập</p>	<p>- Biết xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong từng tháng và tuần, kế hoạch giờ sinh hoạt lớp,...</p> <p>- Biết tổ chức và bồi dưỡng bộ máy tự quản lớp.</p> <p>- Biết xây dựng các quan hệ trong tập thể trở nên thân thiện hơn.</p> <p>- Biết tạo ra dư luận tập thể lành mạnh để giáo dục HS.</p>	<p>Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông:</p> <p>- Chức năng, nhiệm vụ của GV chủ nhiệm lớp.</p> <p>- Nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Xây dựng tập thể HS.</p>	<p><i>Giáo dục học</i>  <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	--	--	---

thể HS và đặc điểm của môi trường lớp học thân thiện.			
---	--	--	--

### 3.3. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường phổ thông (gồm hoạt động giáo dục qua môn học và giáo dục ngoài giờ lên lớp)

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất, cấu trúc của quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp.</li> <li>- Trình bày và phân tích được con đường giáo dục nhân cách thông qua tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động và giao lưu phù hợp với lứa tuổi HS và mục tiêu giáo dục.</li> <li>- Trình bày và phân tích được ý nghĩa và yêu cầu của giờ sinh hoạt lớp và các loại hình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề và các hoạt động giáo dục đa dạng khác.</li> <li>- Trình bày được vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với quá trình phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Nêu được các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS ở trường phổ thông. (hoạt động khám phá hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục, với đặc điểm tập thể HS và điều kiện thực hiện.</li> <li>- Biết dự kiến các tình huống có thể xảy ra.</li> <li>- Biết tổ chức, quản lý thực hiện kế hoạch hoạt động đã xây dựng dựa trên sự tự quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.</li> <li>- Biết tổ chức đánh giá kết quả hoạt động, quá trình thực hiện hoạt động và rút kinh nghiệm dựa trên sự tự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Quá trình giáo dục ở trường phổ thông:</li> <li>- Bản chất của quá trình giáo dục.</li> <li>- Cấu trúc của quá trình giáo dục.</li> <li>- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông.</li> <li>* Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS:</li> <li>- Vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với quá trình hình thành phát triển nhân cách HS.</li> <li>- Các loại hình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS:</li> <li>+ Hoạt động gắn với môn học: Khám phá tri thức mới, vận dụng tri thức trong thực tiễn; câu lạc bộ môn học, nghiên cứu khoa học...</li> <li>+ Hoạt động gắn với chủ đề rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng sống;</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học thực địa</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	---	--	--



thành tri thức mới; hoạt động rèn luyện đạo đức, lối sống, hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; hoạt động nghiên cứu khoa học của HS).	quản, sự tham gia và hợp tác của mọi HS.	+ Hoạt động xã hội; + Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; - Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	
--	--	--	--

### 3.4. Năng lực giải quyết các tình huống giáo dục

- Nêu và phân tích được các tri thức tâm lý, giáo dục, xã hội học, gắn với bối cảnh, con người và thời điểm cụ thể để lựa chọn cách giải quyết tình huống sư phạm; - Trình bày và phân tích được các bước giải quyết tình huống giáo dục.	- Biết nhận dạng được tình huống; - Biết thu thập và xử lý thông tin cần thiết để giải quyết tình huống; - Biết lựa chọn và thực hiện phương án giải quyết tình huống phù hợp nhất; - Biết đánh giá các giải quyết tình huống và rút kinh nghiệm.	* Kỹ năng giao tiếp: - Giao tiếp, vai trò của giao tiếp đối với sự phát triển nghề nghiệp. - Phân loại giao tiếp, phương tiện giao tiếp. - Các nguyên tắc giao tiếp - Các kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thấu hiểu; Kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp. * Các nguyên tắc giáo dục, dạy học.	<i>Giao tiếp sư phạm</i>  <i>Giáo dục học</i>  <i>Thực hành SP 1, 2, 3</i>
--	--	---	--

### 3.5. Năng lực giáo dục HS có hành vi không mong đợi

- Trình bày và phân tích được “Tiếp cận cá nhân trong giáo dục” và ý nghĩa của nó. - Trình bày và phân tích được “tiếp cận tích cực trong giáo dục HS”. - Trình bày và phân tích được các dạng	- Biết khơi dậy lòng tự trọng và tự tôn giá trị để HS tự giáo dục và hoàn thiện bản thân. - Biết ứng xử phù hợp với những dạng hành vi không mong đợi của từng HS. - Biết làm cho HS thay đổi cách nghĩ,	- Đảm bảo nguyên tắc dạy học, giáo dục. - Nội dung công tác của GV chủ nhiệm lớp: Tìm hiểu và giáo dục HS lớp chủ nhiệm.	<i>Giáo dục học</i>
--	--	---	---------------------

<p>nguyên nhân thường gặp của những hành vi tiêu cực của HS.</p> <p>- Trình bày và phân tích được những biện pháp ứng xử để giáo dục hành vi tiêu cực của HS theo từng dạng nguyên nhân.</p>	<p>quan niệm, niềm tin sai lệch dẫn đến hành vi tiêu cực.</p> <p>- Biết đánh giá hiệu quả của các tác động giáo dục và sự tiến bộ của HS về nhận thức, thái độ, hành vi.</p>		
--	--	--	--

### 3.6. Năng lực giáo dục hòa nhập

<p>- Nêu được đặc điểm của HS đặc biệt.</p> <p>- Nêu được mục đích, ý nghĩa của giáo dục hòa nhập, các nguyên tắc, quy trình, phương pháp giáo dục hòa nhập.</p>	<p>- Biết lập kế hoạch dạy học hòa nhập.</p> <p>- Biết tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</p> <p>- Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</p>	<p>- Những vấn đề cơ bản về giáo dục hòa nhập (khái niệm cơ bản, mục đích, ý nghĩa của giáo dục hòa nhập).</p> <p>- Quy trình giáo dục hòa nhập.</p> <p>- Kết hợp các lực lượng giáo dục trong hỗ trợ giáo dục hòa nhập.</p> <p>- Biện pháp tổ chức can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập.</p> <p>- Quan sát hoạt động giáo dục hòa nhập, phỏng vấn cán bộ, GV làm nhiệm vụ giáo dục hòa nhập từ đó nêu lên những yêu cầu cơ bản đối với tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập.</p> <p>- Thực hành phương pháp tác động giáo dục hòa nhập.</p>	<p><i>Giáo dục học</i></p>
--	---	---	----------------------------

### 3.7. Năng lực đánh giá kết quả giáo dục

<p>- Trình bày được các nguyên tắc cần quán triệt trong đánh giá kết quả giáo dục HS.</p>	<p>- Biết đánh giá kết quả giáo dục một cách khách quan.</p> <p>- Biết sử dụng kết quả đánh</p>	<p>* Những vấn đề cơ bản về đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS:</p>	<p><i>Đánh giá trong giáo dục</i></p>
---	---	---	---------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những yêu cầu sư phạm trong quá trình đánh giá kết quả giáo dục.</li> <li>- Trình bày nội dung, quy trình đánh giá kết quả giáo dục HS.</li> <li>- Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả giáo dục.</li> <li>- Nêu được các loại công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học; nguyên tắc lựa chọn, phối hợp; kỹ thuật thiết kế các công cụ và sử dụng các công cụ trong dạy học.</li> <li>- Trình bày được công dụng của một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học.</li> </ul>	<p>giáo để hướng dẫn HS tự giáo dục; để GV điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục và phối hợp với phụ huynh HS và các lực lượng giáo dục khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lưu giữ kết quả đánh giá để lập hồ sơ từng HS và lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khái niệm cơ bản: Kiểm tra, đánh giá, lượng giá.</li> <li>- Các nguyên tắc đánh giá.</li> <li>- Những yêu cầu sư phạm đối với hoạt động đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.</li> <li>- Đánh giá kết quả học tập của HS theo tiếp cận năng lực.</li> <li>* Nội dung đánh giá; Quy trình đánh giá (đo - lượng giá - đánh giá); Phương pháp và hình thức đánh giá.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i>  <i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i>  <i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p>
---	--	---	--

### **3.8. Năng lực tư vấn, tham vấn cho HS**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp theo từng lĩnh vực nội dung tư vấn, tham vấn cho HS.</li> <li>- Trình bày được những xu hướng nghề nghiệp phù hợp trong giai đoạn hiện tại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng quan hệ tin cậy với HS.</li> <li>- Biết đặt mình vào vị trí của HS để hiểu vấn đề qua lăng kính của các em.</li> <li>- Biết làm cho HS tự ra quyết định và giải quyết vấn đề một cách tích cực và mang tính xây dựng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm tâm lý của HS.</li> <li>- Đời sống tình cảm của HS.</li> <li>- Các nguyên tắc giáo dục HS của GV.</li> <li>- Các phương pháp giáo dục của GV.</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i>  <i>Giáo dục học</i></p>
--	---	--	---

### **3.9. Năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được vai trò của các lực lượng giáo dục: GV môn học, tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường, gia đình, các lực lượng xã hội,... trong giáo dục HS.</li> <li>- Trình bày và phân tích được cơ chế phối hợp giữa các lực lượng này dựa trên nguyên tắc trách nhiệm và lợi ích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập kế hoạch phối hợp với phụ huynh HS, GV bộ môn, với Đoàn thanh niên và các lực lượng giáo dục có liên quan khác để tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thống nhất.</li> <li>- Biết tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS.</li> <li>- Biết tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục HS với sự tham gia của các lực lượng liên quan.</li> <li>- Biết phối hợp với GV môn học, gia đình, các lực lượng xã hội cùng giúp đỡ HS cá biệt thay đổi thái độ và hành vi.</li> <li>- Biết phối hợp với gia đình, các lực lượng xã hội cải thiện môi trường giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.</li> <li>- Vai trò của nhà trường trong giáo dục HS. Thống nhất các lực lượng giáo dục trong nhà trường.</li> <li>- Vai trò của gia đình trong giáo dục HS.</li> <li>- Vai trò của các tổ chức đoàn thể, xã hội trong giáo dục HS.</li> <li>- Kết hợp các lực lượng giáo dục trong giáo dục HS.</li> </ul>	<i>Giáo dục học</i>
---	--	---	---------------------

### **3.10. Năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của hồ sơ giáo dục trong giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng và cập nhật các thông tin cần thiết trong sổ chủ</li> </ul>	Nhiệm vụ của GV ở trường phổ thông:	
--	--	-------------------------------------	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các loại hồ sơ, ý nghĩa của mỗi loại, cách lập từng loại hồ sơ đó.</li> <li>- Nêu được mục đích, cách sử dụng từng loại hồ sơ giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>nhiệm.</li> <li>- Biết ghi sổ liên lạc.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm để lập, quản lý, sử dụng hồ sơ GD.</li> <li>- Biết khai thác các thông tin trong hồ sơ chủ nhiệm để quản lý và GD HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệm vụ quản lý hồ dạy học.</li> <li>- Nhiệm vụ quản lý hồ sơ chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý HS lớp chủ nhiệm.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	---	---	---

#### 4. TIÊU CHUẨN 4: NĂNG LỰC DẠY HỌC

##### 4.1. Kiến thức, kỹ năng các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày nội dung các môn học bổ trợ, nền tảng cho trí thức môn học sẽ dạy ở phổ thông.</li> <li>- Nêu, phân tích vai trò bổ trợ, nền tảng của những nội dung các môn học đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức liên môn để giải thích các nội dung của môn học sẽ dạy ở phổ thông.</li> <li>- Biết cách vận dụng tri thức khoa học liên môn để tổ chức dạy học tích hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tâm lý học dạy học.</li> <li>- Lý luận dạy học đại cương.</li> <li>- Lý luận giáo dục.</li> <li>- Các mô-đun kiến thức cơ sở ngành.</li> <li>- Các mô-đun kiến thức chuyên ngành.</li> </ul>	<p><i>Tâm lý học</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành</i></p>
--	---	---	---

##### 4.2. Kiến thức, kỹ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đối tượng, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của môn học.</li> <li>- Trình bày được hệ thống tri thức của môn học: các khái niệm, các hiện tượng, quá trình, các sự kiện, quy luật, các lý thuyết khoa học và mối quan hệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng những kiến thức môn học để giải thích bản chất các hiện tượng là đối tượng nghiên cứu của ngành học.</li> <li>- Biết phân tích cấu trúc môn học về logic nội dung, các loại kiến thức;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mô-đun kiến thức thuộc các học phần PPDH bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p>
---	--	--	---

<p>giữa các nội dung của môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu cơ bản và ứng dụng thuộc môn học.</li> </ul>	<p>quan hệ liên môn, sự tích hợp trong nội dung môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật chủ yếu để nghiên cứu những đề tài khoa học dưới dạng các tiểu luận, bài tập giáo trình, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp.</li> </ul>		<p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	---	--	---

### 4.3. Năng lực phát triển chương trình

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được định nghĩa khái niệm chương trình theo các dấu hiệu khác nhau tương ứng với các tiếp cận khác nhau về phát triển chương trình.</li> <li>- Nêu được vai trò, ý nghĩa của phát triển chương trình dạy học môn học trong quá trình dạy học.</li> <li>- Phân tích các yếu tố cấu thành chương trình môn học: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học,...; kiểm tra đánh giá chất lượng dạy học,...; nêu mối quan hệ giữa các yếu tố.</li> <li>- Nêu được các loại chương trình theo cấp học, bậc học, theo phạm vi mục tiêu (chương trình giáo dục, chương trình môn học,...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về chương trình để phân tích, nhận xét chương trình môn học hiện hành ở trường phổ thông: cách tiếp cận xây dựng chương trình, các yếu tố cấu thành chương trình.</li> <li>- Biết phân tích nội dung của môn học hiện hành ở phổ thông.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những vấn đề cơ bản về chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục: Khái niệm chương trình và phát triển chương trình. Các cách tiếp cận phát triển chương trình: Tiếp cận mục tiêu; Tiếp cận nội dung; Tiếp cận phát triển; Tiếp cận năng lực. Vai trò, ý nghĩa của phát triển chương trình môn học trong quá trình dạy học</li> <li>2. Chương trình dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông: Các yếu tố tạo thành chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông: Mục tiêu chương trình; Nội dung chương trình; Phương pháp dạy học; Hình thức tổ chức dạy học; Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học. Mối quan hệ giữa các thành tố tạo thành chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông</li> <li>3. Các loại trường trình giáo dục nhà trường:</li> </ol>	<p><i>Phát triển chương trình ĐL</i></p>
--	---	---	--

		<p>Chương trình môn học, Chương trình giáo dục; Chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS</p> <p>4. Phát triển chương trình giáo dục</p> <p>4.1. Các bước phát triển chương trình: Khảo sát nhu cầu xã hội và cựu HS tốt nghiệp. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình. Đối sánh với chương trình hiện hành. Xác định các môđul kiến thức và môn học. Xây dựng đề cương môn học. Xin ý kiến chuyên gia thông qua hội thảo. Biên soạn tài liệu phục vụ dạy học. Thử nghiệm chương trình. Đánh giá và hoàn thiện chương trình.</p> <p>4.2. Phân tích đánh giá chương trình môn học hiện hành ở trường phổ thông và đề xuất phát triển chương trình môn học dưới cấp độ môn học và bài giảng: Phân tích đánh giá chương trình hiện hành. Đề xuất phát triển chương trình cấp độ môn học. Đề xuất phát triển chương trình cấp độ bài học. Đề xuất phát triển chương trình trải nghiệm sáng tạo môn Lịch sử ở trường THPT.</p>	
--	--	---	--

#### **4.4. Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn**

<p>- Nêu được những nội dung cơ bản của một số lý thuyết dạy học hiện đại.</p>	<p>- Biết lựa chọn phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng HS.</p>	<p>- Hoạt động dạy học ở trường phổ thông. - Cấu trúc của quá trình</p>	<p><i>Tâm lý học</i></p>
--	--	---	--------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu và phân tích được mối quan hệ giữa các thành tố của quá trình dạy học.</li> <li>- Nêu được các cách phân loại phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Phân tích được các dấu hiệu bản chất và giá trị dạy học của mỗi loại phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Nêu được những khả năng ứng dụng CNTT và truyền thông vào dạy học môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phân tích, nhận xét về phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học được thể hiện trong giáo án và bài dạy cụ thể.</li> <li>- Biết soạn và thực hiện kế hoạch bài học thể hiện các phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu và nội dung.</li> <li>- Biết vận hành các loại phương tiện dạy học đúng quy trình, kỹ thuật và quy trình sư phạm hiệu quả, an toàn.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm công cụ để dạy học; biết tự làm một số phương tiện dạy học đơn giản.</li> </ul>	<p>dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp dạy học đại cương.</li> <li>- Phương pháp dạy học bộ môn.</li> <li>- Hình thức tổ chức dạy học đại cương và hình thức tổ chức dạy học bộ môn.</li> <li>- Phương tiện dạy học bộ môn.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p> <p><i>Kỹ năng dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	---	--	---

#### **4.5. Năng lực dạy học phân hoá**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất của dạy học phân hoá, phân biệt dạy học phân hoá theo đặc điểm tâm lý – nhận thức và dạy học phân hoá theo thiên hướng năng khiếu sở trường, hướng nghiệp.</li> <li>- Nêu được các hình thức, PPDH phân hoá theo đặc điểm tâm lý – nhận thức của HS và nguyên tắc lựa chọn các hình thức, phương pháp đó phù hợp từng loại đối tượng.</li> <li>- Phân tích được nội dung chương trình, các hình thức tổ chức dạy học phân hoá – phân ban định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về dạy học phân hoá để nhận xét các chương trình môn học phổ thông hiện hành.</li> <li>- Biết sử dụng kết quả tìm hiểu HS để lựa chọn hình thức, PPDH phù hợp với từng đối tượng theo đặc điểm nhận thức khác nhau.</li> <li>- Biết lập và thực hiện kế hoạch bài học có tính đến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nguyên tắc dạy học đảm bảo tính vừa sức chung và tính vừa sức riêng.</li> <li>- Phương pháp dạy học phân hóa trong giảng dạy bộ môn.</li> <li>- Ứng dụng CNTT trong dạy học phân hóa bộ môn.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p>
--	---	--	--



<p>hướng nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu các xu hướng dạy học phân hoá trên thế giới.</li> <li>- Nêu ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học phân hoá.</li> </ul>	<p>các đặc điểm khác nhau về khả năng, thái độ nhận thức của HS.</p>		
--	--	--	--

#### 4.6. Năng lực dạy học tích hợp

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày và phân tích được bản chất của dạy học tích hợp, phân tích được xu hướng dạy học tích hợp từ đó nhận ra tính tất yếu của dạy học tích hợp các khoa học ở nhà trường.</li> <li>- Nêu được các phương pháp, hình thức dạy học tích hợp.</li> <li>- Nêu được yêu cầu, khả năng dạy học tích hợp của môn học.</li> <li>- Nêu được các nguyên tắc phát triển chương trình quán triệt dạy học tích hợp.</li> <li>- Nêu được những điều kiện bảo đảm dạy học tích hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về dạy học tích hợp để nhận xét các chương trình môn học phổ thông hiện hành.</li> <li>- Biết phân tích khả năng dạy học tích hợp của một chủ đề, một phần, một chương trong chương trình môn học.</li> <li>- Biết soạn và triển khai kế hoạch dạy tích hợp một chủ đề, một bài,...</li> <li>- Biết lập ma trận thể hiện nội dung tri thức tích hợp trong chương trình môn học ở THPT.</li> </ul>	<p>Phương pháp dạy học tích hợp trong dạy học bộ môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của dạy học tích hợp.</li> <li>- Các phương pháp, hình thức dạy học tích hợp.</li> <li>- Các nội dung cần tích hợp trong môn học.</li> <li>- Tính ưu thế của môn học trong tích hợp các nội dung giáo dục.</li> <li>- Nguyên tắc phát triển chương trình môn học theo quan điểm tích hợp.</li> <li>- Điều kiện để dạy học tích hợp.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p> <p><i>Kĩ năng dạy học Địa lí ở trường PT</i></p>
---	--	---	---

#### 4.7. Năng lực học tập và thực hiện kế hoạch dạy học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được khái niệm “kế hoạch dạy học”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tìm hiểu các điều kiện, các yếu tố chi phối việc lập, thực hiện kế hoạch để lập kế hoạch phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông:</li> <li>- Các loại bài học và kế</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p>
--	---	---	----------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các loại kế hoạch dạy học, ý nghĩa và cấu trúc mỗi loại kế hoạch, mối quan hệ giữa các loại kế hoạch: Kế hoạch năm học, học kỳ, bài học (giáo án).</li> <li>- Nêu các bước lập kế hoạch dạy học.</li> <li>- Nêu được vai trò các loại hồ sơ, tư liệu cần cho việc lập kế hoạch dạy học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập kế hoạch năm học, học kỳ.</li> <li>- Biết lập kế hoạch các loại bài học khác nhau thể hiện mối quan hệ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học; thể hiện sự phù hợp với người học, môi trường, cơ sở vật chất dạy học; phân bổ thời gian hợp lý; dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra.</li> <li>- Biết điều chỉnh linh hoạt các phương pháp dạy học theo thiết kế ban đầu phù hợp với các tình huống lớp học.</li> <li>- Biết sử dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với thực tế lớp học.</li> <li>- Biết quan sát bao quát lớp học và giao nhiệm vụ học tập cho HS tạo không khí học tập tích cực trong lớp.</li> <li>- Biết cách kiểm tra, thu nhận thông tin ngược để điều chỉnh hoạt động dạy học.</li> </ul>	<p>hoạch dạy học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch dạy học dài hạn: Kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ.</li> <li>- Lập kế hoạch dạy học ngắn hạn: Soạn giáo án.</li> <li>- Các bước xây dựng kế hoạch dạy học.</li> <li>- Hồ sơ dạy học của GV.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p> <p><i>Kĩ năng dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
--	--	--	---

#### **4.8. Năng lực đánh giá kết quả học tập của HS**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các tiêu chí chất lượng, kết quả học tập môn học.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa, vai trò của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết lập bảng trọng số trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học để thiết kế hệ thống công cụ đánh giá.</li> <li>- Biết xây dựng các tiêu chí đánh giá chất lượng và kết quả học tập của HS về một chủ đề nội dung môn học.</li> </ul>	<p>Chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò, ý nghĩa của đánh giá kết quả học tập của HS.</li> <li>- Các hình thức đánh giá kết quả học tập của HS.</li> </ul>	<p><i>Đánh giá trong GD</i></p>
--	---	--	---------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu và phân tích các hình thức đánh giá kết quả học tập môn học.</li> <li>- Nêu được các loại công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học; nguyên tắc lựa chọn, phối hợp; kỹ thuật thiết kế các công cụ và PP sử dụng các công cụ đó trong dạy học môn học.</li> <li>- Trình bày được công dụng của một số phần mềm thông dụng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết soạn các loại câu hỏi, bài tập kiểm tra; biết thiết kế các loại đề kiểm tra: Tự luận, trắc nghiệm khách quan, phối hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan phù hợp với các tiêu chí chất lượng môn học.</li> <li>- Biết chấm bài, cho điểm, ghi nhận xét và công bố kết quả bài làm của HS.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng để xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình đánh giá kết quả học tập của HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiên cứu chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ.</li> <li>+ Xác định nội dung cần đánh giá.</li> <li>+ Xây dựng công cụ đo, lựa chọn phương pháp sử dụng công cụ đo.</li> <li>+ Tổ chức đo.</li> <li>+ Phân tích kết quả và phản hồi thông tin.</li> </ul> </li> <li>- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả học tập của HS.</li> </ul>	<p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p>
--	---	---	--

### **9- Năng lực xây dựng và quản lý hồ sơ dạy học**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của hồ sơ dạy học.</li> <li>- Nêu các loại hồ sơ, ý nghĩa của mỗi loại, cách lập và cách sử dụng từng loại hồ sơ dạy học.</li> <li>- Trình bày được công dụng của một số phần mềm trong công việc lập, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách xây dựng và cập nhật các thông tin cần thiết vào hồ sơ dạy học.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm để lập, quản lý, sử dụng hồ sơ dạy học.</li> <li>- Biết khai thác các thông tin trong hồ sơ vào quá trình dạy học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức tổ chức dạy học.</li> <li>- Kế hoạch dạy học.</li> <li>- Quản lý hồ sơ dạy học của GV.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p> <p><i>Thực hành SP 1, 2, 3</i></p>
---	--	--	--

## 5. TIÊU CHUẨN 5: NĂNG LỰC GIAO TIẾP

**Năng lực giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, giao tiếp với HS, đồng nghiệp, phụ huynh mẹ HS và cộng đồng**

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về giao tiếp.</li> <li>- Nhận diện được đặc điểm đối tượng giao tiếp: HS, đồng nghiệp, cha mẹ HS, các lực lượng khác.</li> <li>- Trình bày kiến thức cơ bản về giao tiếp bằng ngôn ngữ và giao tiếp phi ngôn ngữ.</li> <li>- Trình bày được nguyên tắc giao tiếp, phong cách giao tiếp.</li> <li>- Trình bày được những nét văn hóa đặc trưng vùng miền núi trung du phía Bắc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phối hợp các phương tiện giao tiếp: Lời nói, cử chỉ điều bộ một cách hợp lý, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong giao tiếp.</li> <li>- Biết vận dụng các nguyên tắc và các kỹ thuật trình bày để diễn đạt được các ý tưởng một cách rõ ràng.</li> <li>- Biết tạo nên không khí giao tiếp thuận lợi thể hiện ở sự cởi mở, lịch sự, tự tin, dân chủ và linh hoạt.</li> <li>- Hiểu đối tượng giao tiếp.</li> <li>- Biết tự nhận thức về bản thân.</li> <li>- Biết lắng nghe và phản hồi thông tin.</li> <li>- Biết xử lý tình huống trong giao tiếp.</li> <li>- Có kỹ năng thuyết trình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp, vai trò của giao tiếp với sự phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Các nguyên tắc giao tiếp.</li> <li>- Phong cách giao tiếp.</li> <li>- Các kỹ năng giao tiếp (tìm hiểu môi trường, đối tượng giao tiếp; tạo ấn tượng ban đầu, lắng nghe tích cực, xử lý tình huống, ...).</li> <li>- Thực hành giao tiếp.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng tìm hiểu môi trường, đối tượng giao tiếp.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu khi giao tiếp: Lên lớp, thăm gia đình HS, liên hệ với tổ chức, cá nhân khác.</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực: Lắng nghe HS, lắng nghe đồng nghiệp góp ý; lắng nghe cha mẹ HS phản hồi,...</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng thuyết phục: Thuyết phục HS, thuyết phục đồng nghiệp, thuyết phục cha mẹ HS, thuyết phục các tổ chức, cá nhân khác,...</li> <li>+ Thực hành rèn luyện kỹ năng thuyết trình: Thuyết trình một vấn đề trước HS, trước đồng</li> </ul>	<p><i>Giao tiếp SP</i> <i>Tiếng Anh</i> <i>1,2,3</i> <i>Tích hợp trong các môn học (các hoạt động seminar, thảo luận, dự án học tập, thuyết trình,...)</i></p> <p><i>Thực hành SP</i> <i>1, 2, 3</i></p> <p><i>Văn hóa và phát triển</i></p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng điều phối.</li> <li>- Hiểu văn hóa địa phương và có khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa.</li> <li>- Có thể giao tiếp bằng tiếng dân tộc.</li> </ul>	nghiệp, trước cha mẹ HS. + Thực hành rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống giao tiếp: Với HS, với cha mẹ HS, với đồng nghiệp.  + Thực hành rèn luyện kỹ năng điều phối.	
--	---	---	--

## 6. Tiêu chuẩn 6. NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC

### 6.1. Năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số vấn đề về đo lường và đánh giá trong giáo dục: Các khái niệm đo lường, đánh giá chất lượng và hiệu quả giáo dục; quy trình tổ chức cuộc đánh giá trong giáo dục; các phương pháp, ý thức đánh giá; lý thuyết chọn mẫu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thiết kế công cụ đánh giá trong giáo dục: Xác định mục đích và mục tiêu; xác định nội dung đánh giá; lựa chọn phương pháp và hình thức đánh giá; thiết kế công cụ đánh giá; chọn mẫu.</li> </ul>	Các mô-đun đã mô tả ở mục 4.8	<i>Đánh giá trong GD</i>

### 6.2. Năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được mục đích, ý nghĩa, vai trò của kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS. Giải thích được các khái niệm kết quả học tập và kết quả giáo dục (nghĩa hẹp).</li> <li>- Trình bày và phân tích được ưu nhược điểm của các phương pháp, hình thức và kỹ thuật đo lường, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập: Kỹ năng xác định mục tiêu thao tác của dạy học, kỹ năng thiết kế câu trắc nghiệm, bài trắc nghiệm, câu tự luận, phối hợp tự luận, phối hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.</li> <li>- Biết cách thu nhập thông tin tự nhiên</li> </ul>	Các mô-đun đã mô tả ở mục 4.8	<i>Đánh giá trong GD</i>
--	---	-------------------------------	--------------------------

	<p>nguồn bảo đảm khách quan, chính xác về HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết phân tích, so sánh, đối chiếu các thông tin thu thập được về HS, tìm ra các nguyên nhân trước khi ra quyết định.</li> <li>- Biết sử dụng hợp lý kết quả đánh giá định tính và định lượng vào quá trình dạy học, giáo dục HS.</li> </ul>		
--	---	--	--

### 6.3. Năng lực sử dụng các phần mềm đánh giá

- Trình bày được các tính năng và ứng dụng của một số phần mềm máy tính trong đánh giá giáo dục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kĩ năng sử dụng máy tính.</li> <li>- Biết sử dụng một số phần mềm để xử lý và phân tích số liệu điều tra khảo sát, đánh giá.</li> </ul>	- Sử dụng phần mềm đánh giá kết quả học tập của HS.	<i>Tin học đại cương Đánh giá trong GD Ứng dụng CNTT trong nghiên cứu và DH Địa lí</i>
--	---	---	--

## 7. Tiêu chuẩn 7: NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

### 7.1. Năng lực tham gia các hoạt động xã hội

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò, ý nghĩa chính trị, xã hội và các giáo dục của các hoạt động xã hội của sinh viên với tư cách là một công dân và một GV tương lai.</li> <li>- Trình bày được tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức chính trị xã hội chủ chốt như: Tổ chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vạch ra các hoạt động cụ thể để thực hiện hiệu quả công việc được giao.</li> <li>- Biết hợp tác với người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của các lực lượng xã hội trong giáo dục HS.</li> <li>- Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội để</li> </ul>	<i>Giáo dục học</i>

Đoàn TNCS HCM, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,...		giáo dục HS.	
--	--	--------------	--

### 7.2. Năng lực vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những cách thức, phương pháp tuyên truyền, thuyết phục, vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội.</li> <li>- Phân tích và trình bày được những cách thức, phương pháp tuyên truyền, vận động cha mẹ HS và cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thuyết phục, thu hút sinh viên khác cùng tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài trường đại học.</li> <li>- Biết tuyên truyền, vận động những người xung quanh tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng, xây dựng môi trường văn hoá – xã hội bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau.</li> <li>- Biết cách tuyên truyền, vận động phụ huynh HS và cộng đồng tham gia vào việc giáo dục HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng thuyết phục.</li> <li>- Kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Phối hợp các lực lượng giáo dục.</li> </ul>	<p><i>Đánh giá trong GD</i></p> <p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>
---	---	---	---

### 7.3. Năng lực tổ chức các hoạt động xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các loại hình hoạt động xã hội có liên quan ở trường đại học, trường phổ thông và cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được quy trình thiết kế, tổ chức hoạt động xã hội và điều kiện thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thiết kế một số hoạt động của Đoàn và hoạt động XH khác (đại học và HS ở trường phổ thông).</li> <li>- Biết phối hợp tổ chức có kết quả một số hoạt động của Đoàn thanh niên, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội khác đã được thiết kế.</li> <li>- Biết đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình tổ chức hoạt động dựa trên sự tham gia, sự</li> </ul>	<p>* Công tác của GV chủ nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng nói.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp SP.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng tổ chức hội nghị/ hội thảo.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng tổ chức các sự kiện.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Giao tiếp SP</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>
--	--	---	--

phối hợp của những người cùng tham gia.

## 8. TIÊU CHUẨN 8: NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ

### 8.1. Năng lực tự đánh giá

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG	MÔ-ĐUN KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được ý nghĩa, vai trò, mục đích của tự đánh giá trong việc rèn luyện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân.</li> <li>- Nêu được các yêu cầu của nghề nghiệp tương lai và yêu cầu của thực tiễn giáo dục phổ thông để làm cơ sở cho việc tự đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đối chiếu các yêu cầu của nghề nghiệp và yêu cầu của thực tiễn giáo dục với phẩm chất, năng lực của bản thân để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu.</li> <li>- Biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công và thất bại của bản thân và đồng nghiệp trong hoạt động xã hội khác đã được thiết kế.</li> <li>- Biết sử dụng kết quả đánh giá vào việc bồi dưỡng, phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu về năng lực của người GV trong phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng làm công tác đoàn, đội.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp.</li> <li>- Tìm hiểu cơ cấu hoạt động tổ chức của nhà trường.</li> <li>- Nghiên cứu hồ sơ dạy học môn học.</li> <li>- Dự giờ, đánh giá giờ giảng.</li> <li>- Nghiên cứu bài học.</li> </ul>	<p><i>Giáo dục học</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>

### 8.2. Năng lực tự học tập, bồi dưỡng

<p>Nêu được ý nghĩa của việc tự học, của tư tưởng “học suốt đời” đối với sự phát triển nghề nghiệp của người GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các phương pháp tự học, tự bồi dưỡng.</li> <li>- Trình bày được các ý nghĩa của các kỹ năng mềm, kỹ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xây dựng kế hoạch tự học, bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn.</li> <li>- Biết tìm kiếm khai thác, xử lý khoa học, có hiệu quả các chương trình và các nguồn tài nguyên học tập (sách, báo, tạp chí, các trang thiết bị) phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.</li> <li>- Biết sử dụng ngoại ngữ, nhất là tiếng anh</li> </ul>	<p>Phương pháp, kỹ năng tự học của từng bộ môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp.</li> <li>- Kỹ năng thuyết phục.</li> <li>- Kỹ năng xử lý tình huống.</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm.</li> <li>- Kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Kỹ năng học tập trực tuyến.</li> </ul>	<p><i>Giao tiếp SP</i></p> <p><i>Tiếng anh 1,2,3</i></p> <p><i>Tích hợp trong tất cả các môn học và các hoạt</i></p>
---	---	---	--



<p>năng sống đối với cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp sau này.</p>	<p>có thể tham khảo các tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kĩ năng vận dụng công nghệ thông tin hỗ trợ tự học, tự nghiên cứu.</li> <li>- Biết xử lý các tình huống theo cách tiếp cận theo cách tiếp cận kĩ năng sống.</li> </ul>		<p><i>động giáo dục</i></p> <p><i>Thực hành SP 1,2,3</i></p>
--	--	--	--

### 8.3. Năng lực nghiên cứu khoa học

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày phương pháp luận về các cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học (tiếp cận cấu trúc hệ thống, tiếp cận quá trình...); các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành khoa học giáo dục; so sánh; phân biệt nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính.</li> <li>- Trình bày nội dung, đặc điểm và các kĩ thuật thực hiện của các phương pháp nghiên cứu thực tiễn và các phương pháp nghiên cứu lý luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết xác định vấn đề hay câu hỏi nghiên cứu cần trả lời (chứa đựng mâu thuẫn giữa lí thuyết hiện có và thực tiễn); Diễn đạt vấn đề nghiên cứu thành tên đề tài (phản ánh cô đọng nổi dung nghiên cứu); lập thư mục tài liệu có liên quan;...</li> <li>- Biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện có hiệu quả các đề tài cụ thể thuộc lĩnh vực dạy học, giáo dục, biết diễn đạt đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu và giả thuyết khoa học, lựa chọn cách tiếp cận giải quyết các vấn đề và các phương pháp thu nhập thông tin.</li> </ul>	<p>1. Những vấn đề cơ bản về NCKH</p> <p>Khái niệm, ý nghĩa; Đặc điểm; Phân loại; Phương pháp luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp tiếp cận hệ thống cấu trúc trong nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Phương pháp tiếp cận lịch sử - lô gíc trong NCKH.</li> <li>- Phương pháp tiếp cận thực tiễn.</li> <li>- PP tiếp cận hoạt động – nhân cách.</li> </ul> <p>1.5. Các phương pháp NCKHGD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm PPNC lý thuyết.</li> <li>- Nhóm PPNC thực tiễn.</li> <li>- Nhóm phương pháp bổ trợ.</li> </ul> <p>2. Các PPNCKH chuyên ngành</p>	<p><i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i></p> <p><i>Lí luận dạy học địa lí</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học Địa lí ở trường PT</i></p> <p><i>Tích hợp các chủ đề trong dạy học Địa lí</i></p>
--	---	--	--

		3. Quy trình tổ chức đề tài NCKH	
--	--	----------------------------------	--

## II. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ

### 11. TIÊU CHUẨN 9 : NĂNG LỰC TÍCH HỢP KIẾN THỨC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRONG DẠY HỌC KHXH

#### 1.1. Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ

YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC	YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI	ĐỀ XUẤT MODUL KIẾN THỨC	HỌC PHẦN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mối quan hệ và hệ quả của các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội trên một lãnh thổ</li> <li>- Giải thích được các hiện tượng tự nhiên; các vấn đề kinh tế - xã hội và giải thích được hệ quả của mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội trên một lãnh thổ</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức lí thuyết vào giảng dạy; liên hệ được với thực tiễn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí cụ thể của 1 vùng lãnh thổ; Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội trên vùng lãnh thổ ấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các châu lục trên Thế giới về lịch sử phát kiến và hình thành châu lục; Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ đối với kinh tế xã hội; Các cuộc đấu tranh sinh tồn (chống chọi với thiên nhiên, ngoại xâm); Các thành tựu tiêu biểu (văn học- nghệ thuật, văn hóa, văn minh, kinh tế, xã hội).</li> <li>- Trên cơ sở các quan điểm và nguyên tắc phân vùng, tìm hiểu về các vùng ở Việt nam về Lịch sử hình thành; Đặc điểm tự nhiên và xã hội; Các đặc trưng về kinh tế và văn hóa...</li> <li>- Nghiên cứu về một vùng, một quốc gia hoặc một khu vực cụ thể. Từ đó, xây dựng một số chủ đề tích hợp kiến thức lịch sử và địa lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Lịch sử và Địa lí các châu lục</i></li> <li><i>Lịch sử và địa lí các vùng Việt Nam</i></li> <li><i>Lịch sử và địa lí Đông Nam Á</i></li> <li><i>Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa</i></li> </ul>

#### 1.2. Năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo đạc, tính toán được một số yếu tố sơ đẳng như độ cao, độ sâu, chiều dài, xác định được phương hướng, tọa độ địa lí của các đối tượng trên bản đồ</li> <li>- Giải thích được sự phân bố hoặc mối quan hệ của các yếu tố tự nhiên và kinh tế - xã hội được thể hiện trên bản đồ</li> <li>- Sử dụng bản đồ để phục vụ các hoạt động trong thực tiễn như dạy học, khảo sát, tham quan, thực hiện dự án... ở một khu vực ngoài thực địa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng bản đồ cho học sinh</li> <li>- Kỹ năng sử dụng bản đồ trong giảng dạy Lịch sử và Địa lí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản đồ giáo khoa</li> <li>+ Bản đồ treo tường</li> <li>+ Bản đồ trống</li> <li>+ Bản đồ tự biên vẽ</li> </ul> </li> <li>- Biên vẽ được bản đồ theo tiêu chí (tùy theo tính chất và yêu cầu của từng bài, từng chủ đề): Khoa học (Chính xác); Trục quan (rõ ràng, dễ đọc); Thẩm mỹ (đẹp)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về bản đồ giáo khoa: Khái niệm, cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa, phân loại</li> <li>- Biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa: Quy trình biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa; PP thành lập bản đồ giáo khoa Địa lí; PP thành lập bản đồ giáo khoa Lịch sử</li> <li>- Sử dụng bản đồ giáo khoa trong giảng dạy tích hợp kiến thức Lịch sử và địa lí</li> </ul>	<p><i>Bản đồ giáo khoa</i></p>
--	---	--	--------------------------------

### 1.3 Năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, ghi chép các yếu tố tự nhiên, lịch sử, kinh tế - xã hội tại địa phương</li> <li>- Thu thập thông tin từ thực tế; xử lí thông tin; phân tích và đánh giá về các đặc điểm tự nhiên, lịch sử và môi liên hệ đến các vấn đề KT -XH địa phương</li> <li>- Lập kế hoạch (mục đích/ nội dung công việc/ yêu cầu/ điều kiện/ sản phẩm đạt được) và hướng dẫn học sinh học tập tại thực địa, trải nghiệm thực tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hình thức và quy trình tổ chức dạy học tại thực địa</li> <li>- Yêu cầu sản phẩm và đánh giá sản phẩm của các hoạt động thực tế</li> <li>- Tổ chức được trọn vẹn một chương trình thực địa.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nghiên cứu, hướng dẫn dạy học ngoài thực địa và trải nghiệm thực tế</li> <li>1. Quan niệm mục đích và nội dung nghiên cứu địa lí địa phương</li> <li>3. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu địa lí ĐP</li> <li>4. Khái quát về Địa danh học</li> <li>5. Địa danh Việt Nam</li> <li>6. Địa danh cụ thể</li> </ol>	<p><i>Dạy học ở thực địa</i></p> <p><i>Phương pháp dạy học và biên soạn Địa lí Địa phương</i></p> <p><i>Địa danh trong dạy học địa lí</i></p>
--	--	--	---

## 12. TIÊU CHUẨN 10 : NĂNG LỰC DẠY HỌC ĐỊA LÍ

### 2.1. Năng lực phân tích các thuộc tính không gian và mối liên hệ không gian giữa các sự vật, hiện tượng

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ quy luật và giải thích các hiện tượng địa lí tự nhiên trên Trái Đất</li> <li>- Vận dụng kiến thức để nhận biết và giải thích một hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Hướng dẫn cho học sinh các cách nhận biết dấu hiệu của các hiện tượng tự nhiên sắp và sẽ xảy ra; cách phòng và tránh khi những hiện tượng tự nhiên xảy ra có hại đến đời sống của con người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và giải thích có cơ sở khoa học đối với các hiện tượng tự nhiên diễn ra trong thực tế: Ví dụ hiện tượng mùa, hiện tượng khí hậu và thời tiết, quá trình phát sinh phát triển của các dạng địa hình trên Trái Đất, quy luật của các hiện tượng tự nhiên..</li> <li>- Trên cơ sở kiến thức về tự nhiên có thể vận dụng để giảng dạy ở trường phổ thông.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trái đất             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái Đất trong Vũ Trụ</li> <li>- Sự vận động của Trái Đất</li> <li>- Thực hành bài tập: tính giờ, góc nhập xạ, thời gian Mặt Trời mọc, lặn, xác định tọa độ của một điểm</li> </ul> </li> <li>2. Các quyển trên Trái Đất và mối quan hệ của các thành phần cấu tạo nên lớp vỏ cảnh quan địa lí</li> <li>7. Các quy luật địa lí</li> <li>8. Cảnh quan</li> <li>9. Các loại đá cấu tạo nên Trái Đất; Các chu kỳ kiến tạo của Trái Đất</li> <li>10. Địa chất lịch sử</li> </ol>	<p><i>Địa chất học</i> <i>Trái đất, khí quyển, thạch quyển</i></p> <p><i>Thủy Văn, thổ nhưỡng, sinh vật</i></p> <p><i>Cảnh quan và các quy luật địa lí chung của Trái đất</i></p> <p><i>Biến đổi khí hậu toàn cầu</i></p> <p><i>Tai biến thiên nhiên</i></p> <p><i>Sinh thái học cảnh quan nhiệt đới</i></p>
--	---	--	--

### 2.2. Năng lực vận dụng kiến thức lý thuyết để giải thích các hiện tượng địa lí tự nhiên

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát được các hiện tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội ở một lãnh thổ nhất định</li> <li>- Xác định được mối quan hệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và giải thích các hiện tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội một cách có cơ</li> </ul>	<p><b>1. Tự nhiên các châu lục</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát vị trí, lịch sử hình thành các châu lục</li> <li>- Đặc điểm các thành phần tự nhiên của các</li> </ul>	<p><i>Địa lí tự nhiên lục địa</i> <i>Á, Phi Âu</i></p>
---	--	--	--

<p>giữa các hiện tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội trên lãnh thổ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được hệ quả của mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội trên 1 lãnh thổ</li> <li>- Phân tích được mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần tự nhiên và kinh tế - xã hội cũng như hệ quả của mối quan hệ đó trong thực tiễn</li> <li>- Đọc, phân tích, tìm ra quy luật vận động, phát triển, phân bố của các sự vật hiện tượng</li> </ul>	<p>sở khoa học trong phạm vi lãnh thổ không gian nhất định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành khái niệm và rút ra được các quy luật phát sinh phát triển cơ bản của các hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Đánh giá và tìm ra giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên một cách có cơ sở khoa học.</li> </ul>	<p>lục địa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề tự nhiên đặc trưng của các châu lục</li> <li>- Các cảnh quan địa lí tự nhiên của các châu lục</li> </ul> <p><b>2. Tự nhiên Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát vị trí, lịch sử hình thành lãnh thổ Việt Nam</li> <li>- Đặc điểm các thành phần tự nhiên của Việt Nam</li> <li>- Những vấn đề tự nhiên đặc trưng của Việt Nam.</li> <li>- Các cảnh quan địa lí tự nhiên của Việt Nam</li> <li>- Nguyên tắc phân vùng của tự nhiên Việt Nam</li> <li>- Các vùng địa lí tự nhiên của Việt Nam</li> </ul>	<p><i>Địa lí tự nhiên lục địa Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Ôtraylia và Nam Cực</i></p> <p><i>Địa lí tự nhiên Việt Nam: Phần khái quát</i></p> <p><i>Địa lí tự nhiên Việt Nam: Phần khu vực</i></p> <p><i>Thực địa Địa lí tự nhiên tổng hợp</i></p>
--	--	--	---

### 2.3. Năng lực vận dụng kiến thức lý thuyết để giải thích các vấn đề địa lí kinh tế - xã hội

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ quy luật và giải thích các mối quan hệ giữa các vấn đề địa lí KT - XH</li> <li>- Vận dụng kiến thức để nhận</li> </ul>	<p>khoa học đối với các vấn đề địa lí KT - XH diễn ra trong thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở kiến thức</li> </ul>	<p><b>1. Cơ sở địa lí kinh tế - xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận chung về địa lí kinh tế</li> <li>- Môi trường và vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên</li> </ul>	<p><i>Địa lí KTXH Đại cương 1</i></p> <p><i>Địa lí KTXH Đại</i></p>
---	---	---	---

<p>biết và giải thích một vấn đề cụ thể</p> <p>- Hướng dẫn cho học sinh các cách giải quyết các vấn đề liên quan đến KT – XH diễn ra trong đời sống.</p>	<p>thực tế về địa lí KT – XH có thể vận dụng để giảng dạy ở trường phổ thông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa lý dân cư thế giới</li> <li>- Một số vấn đề địa lí xã hội</li> <li>- Các nguồn lực phát triển KT-XH và cơ cấu nền kinh tế</li> <li>- Phân bố sản xuất và quy hoạch lãnh thổ</li> <li>- Khu vực kinh tế Nông, lâm, ngư nghiệp trên thế giới</li> <li>- Khu vực kinh tế Công nghiệp trên thế giới</li> <li>- Khu vực kinh tế Dịch vụ trên thế giới</li> </ul> <p><b>2. Các vấn đề kinh tế - xã hội của các châu lục trên thế giới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát nền KTXH thế giới</li> <li>- Địa lí kinh tế – xã hội các nước châu Mỹ</li> <li>- Địa lí kinh tế – xã hội các nước châu Âu</li> <li>- Địa lí kinh tế – xã hội các nước châu Á</li> <li>- Địa lí kinh tế – xã hội các nước châu Phi</li> <li>- Địa lí kinh tế – xã hội các nước châu Đại Dương</li> </ul> <p><b>3. Các vấn đề kinh tế - xã hội của Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm môi trường và tài nguyên thiên nhiên Việt Nam</li> <li>- Con người Việt Nam</li> <li>- Các ngành kinh tế của Việt Nam</li> <li>- Các vùng kinh tế của Việt Nam</li> </ul>	<p><i>Chương 2</i></p> <p><i>Địa lí KTXH Châu Á, Châu Âu</i></p> <p><i>Địa lí KTXH Châu Mỹ, Phi, Úc</i></p> <p><i>Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam</i></p> <p><i>Các ngành kinh tế Việt Nam</i></p> <p><i>Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế Việt Nam</i></p> <p><i>Thực địa Địa lí KTXH</i></p> <p><i>Kinh tế phát triển Quy hoạch vùng</i></p> <p><i>Toàn cảnh Địa lí kinh tế xã hội</i></p> <p><i>Biển, đảo Việt Nam</i></p>
--	---	---	---

## 2.4. Năng lực thành lập biểu đồ, bản đồ

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn dạng biểu đồ thích hợp</li> <li>- Thể hiện được động thái phát triển của một hiện tượng, mối tương quan về độ lớn giữa các đối tượng hoặc cơ cấu thành phần của một tổng thể trên biểu đồ</li> <li>- Vẽ được biểu đồ trên bảng/ Vẽ được biểu đồ bằng các phần mềm tin học</li> <li>- Hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức từ biểu đồ</li> <li>- Biên tập và vẽ các bản đồ chuyên đề; Bản đồ treo tường</li> </ul>	<p>Biên vẽ được biểu đồ, bản đồ theo tiêu chí (tùy theo tính chất và yêu cầu của từng bài, từng chủ đề):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoa học (Chính xác)</li> <li>+ Trực quan (rõ ràng, dễ đọc)</li> <li>+ Thẩm mỹ (Chính xác, đẹp)</li> </ul>	<p><b>1. Các kiến thức về bản đồ học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các kiến thức cơ sở: Khái niệm về bản đồ học và bản đồ địa lí; cơ sở toán học của bản đồ địa lí; ngôn ngữ bản đồ; khái quát hóa bản đồ; phân loại bản đồ.</li> <li>+ Bản đồ học ứng dụng: Biên tập và thành lập bản đồ; Bản đồ giáo khoa; sử dụng bản đồ; bản đồ với các công nghệ mới.</li> </ul> <p><b>2. GIS và hệ thống tin Địa lí</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cơ bản về phần mềm MapInfo; cách tổ chức các layers bản đồ, biên tập bản đồ chuyên đề bằng MapInfo.</li> <li>- Xây dựng các biểu đồ bằng MapInfo.</li> <li>- Số hoá bản đồ, in bản đồ</li> <li>- Ứng dụng của GIS trong các lĩnh vực tự nhiên, kinh tế - xã hội</li> <li>- Xây dựng bản đồ chuyên đề phục vụ nghiên cứu và giảng dạy.</li> </ul> <p><b>3. Viễn thám trong biên vẽ bản đồ địa lí</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm cơ bản về viễn thám</li> <li>- Một số vệ tinh viễn thám</li> <li>- Tư liệu sử dụng trong viễn thám</li> <li>- Giải đoán ảnh viễn thám</li> <li>- Sử dụng kĩ thuật viễn thám trong thành lập bản đồ</li> </ul>	<p><i>Bản đồ học</i></p> <p><i>Hệ thống tin Địa lí (GIS)</i></p> <p><i>Tin học Đại cương</i></p>
---	--	--	--

**DANH MỤC CÁC MODUL KIẾN THỨC CỦA CÁC NĂNG LỰC ĐẶC THÙ  
(GIÁO VIÊN ĐỊA LÍ)**

**1. NHÓM NĂNG LỰC TÍCH HỢP KIẾN THỨC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ TRONG DẠY HỌC KHXH**

**1.1 Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ**

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Dự kiến số tiết
<p>- <i>Lý thuyết:</i></p> <p>+ Người học cần nắm được lịch sử nghiên cứu biển Việt Nam; vị trí và vị thế biển; đặc điểm địa lí tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển; các yếu tố, hiện trạng và chiến lược phát triển kinh tế biển; những vấn đề địa – chính trị biển Đông trong quan hệ quốc tế và khu vực, quan điểm và các giải pháp địa chính</p>	<p><b>Chương 1. Địa lí tự nhiên biển, đảo Việt Nam</b></p> <p>1.1. Lịch sử phát triển và quá trình nghiên cứu biển</p> <p>1.2. Đặc điểm tự nhiên</p> <p>1.3. Đặc điểm hải văn</p> <p>1.4. Phân vùng Địa lí tự nhiên Biển Đông</p> <p>1.5. Các đảo và quần đảo của Việt Nam</p> <p>1.6. Các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam</p> <p><b>Chương 2. Địa lí kinh tế biển Việt Nam</b></p> <p>2.1. Tổng quan về phát triển kinh tế biển</p> <p>2.1.1. Định nghĩa kinh tế biển</p> <p>2.1.2. Vai trò kinh tế biển</p>	<p><b>Biển đảo Việt Nam</b></p>	<p><b>30</b></p>



<p>trị của Việt Nam trên cơ sở Luật biển Việt Nam năm 2012 và Luật biển quốc tế 1982, Tuyên bố DOC 2002.</p> <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Củng cố và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá sự kiện, hiện tượng địa lý liên quan đến biển, đảo Việt Nam</li> <li>+ Sử dụng thành thạo bản đồ, đồ thị, số liệu thống kê, tư liệu để thu thập, xử lý thông tin liên quan đến biển</li> <li>+ Kỹ năng vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng và các quan hệ tương tác địa lí : tự nhiên / kinh tế / chính trị liên quan tới Biển Đông.</li> </ul> <p>- Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thái độ quan tâm tới những vấn đề địa lý như tài nguyên biển, phát triển kinh tế biển, bảo vệ môi trường biển – môi trường sinh thái Thái độ đúng đắn về nhận thức cũng như hành</li> </ul>	<p>2.1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế biển</p> <p>2.2. Địa – kinh tế biển</p> <p>2.2.1. Sơ lược địa – kinh tế của biển và đại dương</p> <p>2.2.2. Vai trò địa – kinh tế của Biển</p> <p>2.3. Thực trạng phát triển kinh tế Biển Việt Nam</p> <p>2.3.1. Thuỷ hải sản biển</p> <p>2.3.2. Dịch vụ, giao thông vận tải biển</p> <p>2.3.3 Du lịch biển</p> <p>2.3.4. Khoáng sản biển</p> <p>2.4. Kinh tế Biển trong tổng thể nền kinh tế Việt Nam</p> <p>2.5. Ô nhiễm môi trường biển</p> <p>2.6. Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020</p> <p><b>Chương 3. Địa chính trị biển</b></p> <p>3.1. Các vấn đề chung về địa chính trị biển</p> <p>3.2. Chiến lược biển của Việt Nam trong thế kỷ XXI</p> <p>3.3. Sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn và ASEAN đối với Biển Đông</p> <p>3.4. Những vấn đề Biển Đông liên quan đến Việt Nam và lập trường của Việt Nam</p>		
--	---	--	--

<p>động đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.</p> <p>+ Ý chí vươn lên, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ chủ quyền biển của đất nước.</p>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được quá trình phát kiến và phát sinh của các châu lục</li> <li>- Nêu được các đặc điểm tự nhiên của các châu lục.</li> <li>- Thấy được mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội trên các châu lục.</li> <li>- Có khả năng vận dụng các kiến thức liên môn (địa lí và lịch sử) để giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội diễn ra trên các châu lục. Trình bày được các cuộc đấu tranh chinh phục tự nhiên và chống ngoại xâm trong lịch sử các châu lục.</li> <li>- Phân tích được các thành tựu tiêu biểu về văn hóa, văn minh, văn học, nghệ thuật, kinh tế xã hội các châu lục.</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Lịch sử và địa lí châu Á</b></p> <p>1.1. Lịch sử phát kiến và hình thành châu lục</p> <p>1.2. Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội châu lục</p> <p>1.3. Các cuộc đấu tranh sinh tồn</p> <p>1.4. Các thành tựu tiêu biểu</p> <p><b>Bài tập:</b> Phân tích đặc điểm khí hậu của một số địa điểm của châu Á thông qua biểu đồ.</p> <p><b>Thực hành:</b> Soạn giảng nội dung thành tựu về tôn giáo của cư dân châu Á thời Cổ đại.</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1. Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm tiêu biểu. 2. Trình độ phát triển KT - XH của châu Á.</p> <p><b>Chương 2: Lịch sử và địa lí châu Âu</b></p> <p>2.1. Lịch sử hình thành châu lục</p> <p>2.2. Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội châu lục</p> <p>2.3. Các cuộc đấu tranh sinh tồn</p> <p>2.4. Các thành tựu tiêu biểu</p> <p><b>Bài tập:</b> Thành tựu về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc của châu</p>	<p><b>Lịch sử và địa lí các châu lục</b></p>	<p><b>60</b></p>

<p>- Có kỹ năng đọc và phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</p> <p>- Có kỹ năng vẽ các lược đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội.</p> <p>- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức liên môn vào giảng dạy địa lí và lịch sử.</p>	<p>Âu.</p> <p><b>Thực hành:</b> Soạn giảng nội dung thành tựu về kinh tế - xã hội của châu Âu.</p> <p><b>Thảo luận:</b> Tại sao châu Âu là châu lục phát triển nhất hiện nay?</p> <p><b>Chương 3: Lịch sử và địa lí châu Phi</b></p> <p>3.1. Lịch sử phát kiến và hình thành châu lục</p> <p>3.2. Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội châu lục</p> <p>3.3. Các cuộc đấu tranh sinh tồn</p> <p>3.4. Các thành tựu tiêu biểu</p> <p><b>Bài tập:</b> Phân tích đặc điểm khí hậu của một số địa điểm của châu Phi thông qua biểu đồ.</p> <p><b>Thực hành:</b> Soạn giảng nội dung các thành tựu văn minh tiêu biểu của châu Phi.</p> <p><b>Thảo luận:</b> 1. Quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước châu Phi thời hiện đại. 2. Những vấn đề đặt ra đối với châu Phi về kinh tế - xã hội sau khi giành độc lập.</p> <p><b>Chương 4: Lịch sử và địa lí châu Úc</b></p> <p>4.1. Lịch sử phát kiến và hình thành châu lục</p> <p>4.2. Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội châu lục</p> <p>4.3. Các cuộc đấu tranh sinh tồn</p> <p>4.4. Các thành tựu tiêu biểu</p> <p><b>Bài tập:</b> Khái quát thành tựu phát triển kinh tế - xã hội châu Úc.</p> <p><b>Thực hành:</b> Soạn giảng nội dung những thành tựu văn minh tiêu biểu của châu Úc trong lịch sử.</p>		
---	---	--	--

	<p><b>Thảo luận:</b> Tại sao châu Úc là châu lục khô và nóng? 2. KT - XH châu Úc có quan hệ như thế nào với châu Âu?</p> <p><b>Chương 5: Lịch sử và địa lí châu Mĩ</b></p> <p>5.1. Lịch sử phát kiến và hình thành châu lục</p> <p>5.2. Yếu tố tự nhiên và mối quan hệ với sự phát triển kinh tế - xã hội châu lục</p> <p>5.3. Các cuộc đấu tranh sinh tồn</p> <p>5.4. Các thành tựu tiêu biểu</p> <p><b>Bài tập:</b> Phân tích đặc điểm khí hậu của một số địa điểm của châu Mĩ thông qua biểu đồ.</p> <p><b>Thực hành:</b> Soạn giảng nội dung thành tựu khoa học tự nhiên của châu Mĩ trong lịch sử.</p> <p><b>Thảo luận:</b> Những khác biệt trong lịch sử hình thành và phát triển của châu Mĩ so với các châu lục khác.</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên nắm được lịch sử hình thành, những nguyên tắc cơ bản về phân vùng ở Việt Nam.</li> <li>- Các đặc trưng của mỗi vùng trong mối quan hệ giao lưu và ảnh hưởng qua lại giữa các vùng trong nước như: tài nguyên thiên nhiên, dân cư, sự phát triển kinh tế và văn hóa của từng vùng Việt Nam.</li> <li>- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình khám phá và lĩnh hội tri</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Những vấn đề chung</b></p> <p>1.1. Các quan điểm phân vùng Việt Nam</p> <p>1.2. Nguyên tắc phân vùng Việt Nam</p> <p>1.2.1. Nguyên tắc phân vùng tự nhiên Việt Nam</p> <p>1.2.2. Nguyên tắc phân vùng kinh tế - xã hội Việt Nam</p> <p>1.2.3. Nguyên tắc phân vùng văn hóa Việt Nam</p> <p><b>Chương 2. Miền Bắc</b></p> <p>2.1. Lịch sử hình thành</p> <p>2.2. Đặc điểm tự nhiên và xã hội</p> <p>2.2.1. Đặc điểm tự nhiên</p> <p>2.2.2. Đặc điểm xã hội</p> <p>2.3. Các đặc trưng về kinh tế và văn hóa</p>	<p><b>Lịch sử và địa lí các vùng Việt Nam</b></p>	<p><b>60</b></p>

<p>thức của môn học thông qua các vấn đề tự lựa chọn trong mỗi phần thảo luận. Từ đó, hình thành kỹ năng tư duy, kỹ năng hợp tác trao đổi lẫn nhau</p>	<p>2.3.1. Đặc trưng kinh tế  2.3.1.1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc  2.3.1.2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng  2.3.2. Đặc trưng văn hóa  2.3.2.1. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc  2.3.2.2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng  <b>Chương 3. Miền Trung và Tây Nguyên</b>  3.1. Lịch sử hình thành  3.2. Đặc điểm tự nhiên và xã hội  3.2.1. Đặc điểm tự nhiên  3.2.2. Đặc điểm xã hội  3.3. Các đặc trưng về kinh tế và văn hóa  3.3.1. Đặc trưng kinh tế  3.3.1.1. Vùng Bắc trung bộ và duyên hải nam trung bộ  3.3.1.2. Vùng Tây Nguyên  3.3.2. Đặc trưng về văn hóa  3.3.2.1. Vùng Bắc trung bộ và duyên hải nam trung bộ  3.3.2.2. Vùng Tây Nguyên  <b>Chương 4. Miền Nam</b>  4.1. Lịch sử hình thành  4.2. Đặc điểm tự nhiên và xã hội  4.2.1. Đặc điểm tự nhiên  4.2.2. Đặc điểm xã hội  4.3. Các đặc trưng về kinh tế và văn hóa  4.3.1. Đặc trưng về kinh tế  4.3.1.1. Vùng Đông Nam Bộ</p>		
--	--	--	--

	<p>4.3.1.2. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>4.3.2. Đặc trưng về văn hóa</p> <p>4.3.2.1. Vùng Đông Nam Bộ</p> <p>4.3.2.2. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</p>		
<p>- Về kiến thức:</p> <p>- Nắm được các kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và biểu hiện của toàn cầu hóa, khu vực hóa trên thế giới, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân số và nguồn nhân lực Việt Nam; văn hóa các dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.</p> <p>- Đánh giá được lợi thế và hạn chế của Việt Nam trong quá trình hội nhập toàn cầu hóa</p> <p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức về quá trình hội nhập phát triển kinh tế của Việt Nam vào nghiên cứu những vấn đề địa lí của địa phương.</p> <p><i>Về kỹ năng:</i></p> <p>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</p> <p>- Nhận biết sự phân bố tổ chức</p>	<p><b>Modul 3: Việt Nam trong quá trình Toàn cầu hóa</b></p> <p><b>Chương 1. Khái quát chung về Toàn cầu hóa</b></p> <p><b>Nội dung</b></p> <p>1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa</p> <p>1.1.1. Các cách tiếp cận khái niệm Toàn cầu hóa</p> <p>1.1.2. Các quan niệm khác nhau về Toàn cầu hóa</p> <p>1.1.3. Khái niệm chung</p> <p>1.2. Lịch sử Toàn cầu hóa</p> <p>1.2.1. Lần sóng thứ nhất (1492 – 1760)</p> <p>1.2.2. Lần sóng thứ hai (1760 - 1914)</p> <p>1.2.3. Giữa hai lần sóng (1914-1980)</p> <p>1.2.4. Lần sóng thứ ba (1980 - ?)</p> <p>1.3. Đặc trưng và các biểu hiện của toàn cầu hóa</p> <p>1.3.1. Đặc trưng của toàn cầu hóa</p> <p>1.3.2. Biểu hiện của toàn cầu hóa</p> <p>1.4. Tác động của toàn cầu hóa</p> <p>1.4.1. Kinh tế thế giới</p> <p>1.4.2. Văn hóa xã hội</p> <p>1.4.3. Chính trị</p> <p>1.4.4. Các vấn đề khác</p> <p>1.5. Các trung tâm, các khu vực lớn và các tổ chức hợp tác quốc tế</p>	<p><b>Việt Nam</b></p> <p><b>trong quá</b></p> <p><b>trình toàn</b></p> <p><b>cầu hóa</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>liên kết khu vực lớn trên thế giới;  - Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện thành tựu về kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập  - Phân tích/ đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của Việt Nam phát triển kinh tế.  <i>Về thái độ:</i>  - Sinh viên có cái nhìn đúng đắn về toàn cầu hóa và những ảnh hưởng tích cực tiêu cực của nó đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam từ đó có ý thức trong việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước.  - Nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với vấn đề sử dụng các nguồn lực và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển.</p>	<p>1.5.1. Các trung tâm, liên kết khu vực lớn trên thế giới  1.5.2. Các tổ chức hợp tác quốc tế  <b>Chương 2. Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa</b>  <b>Nội dung:</b>  2.1. Bối cảnh lịch sử  2.1.1. Bối cảnh quốc tế  2.1.2. Bối cảnh trong nước  2.2. Nhận thức của Đảng về bối cảnh thời đại và xu thế Toàn cầu hóa  2.3. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam  2.4. Những cơ hội và thách thức của Việt Nam trong quá trình Toàn cầu hóa  2.5. Tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam: 2.5.1. Trong lĩnh vực kinh tế  2.5.2. Trong lĩnh vực chính trị xã hội  2.5.3. Trong lĩnh vực văn hóa giáo dục  2.5.4. Các lĩnh vực khác  <b>Chương 3. Mục tiêu, định hướng và giải pháp hội nhập quốc tế của Việt Nam</b>  3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế  3.2. Mục tiêu hội nhập quốc tế  3.2.1. Mục tiêu chung  3.2.2. Mục tiêu cụ thể  3.3. Định hướng hội nhập quốc tế  3.3.1. Về kinh tế  3.3.2. Về văn hóa – xã hội</p>		
---	--	--	--

	<p>3.3.3. Về chính trị</p> <p>3.3.4. Các lĩnh vực khác</p> <p>3.4. Các giải pháp hội nhập quốc tế</p> <p>2.4. Tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam: (Nêu những thành tựu, cơ hội, những hạn chế tồn tại, và thách thức mới )</p> <p>2.4.1. Trong lĩnh vực kinh tế</p> <p>2.4.2. Trong lĩnh vực chính trị xã hội</p> <p>2.4.3. Trong lĩnh vực văn hóa giáo dục</p>		
<p><b>Về kiến thức :</b> Có kiến thức hệ thống, toàn diện về Lịch sử và Địa lí khu vực Đông Nam Á</p> <p><b>Về kỹ năng:</b> Có kỹ năng phát hiện và lập luận về những nét đặc trưng của khu vực; Kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề khoa học mới trong quá trình vận động của lịch sử, kinh tế xã hội và văn hóa Đông Nam Á.</p> <p><b>Về thái độ:</b> Coi trọng vị trí, vai trò môn học Lịch sử và địa lí Đông Nam Á, thường xuyên cập nhật kiến thức, nâng cao sự hiểu biết về lịch sử khu vực và mối quan giữa lịch sử dân tộc với khu vực.</p>	<p><b>Modul 4: Về một khu vực cụ thể (Đông Nam Á)</b></p> <p><b>Chương 1.</b></p> <p><b>Đông Nam Á- Sự nhận thức và những vấn đề khoa học</b></p> <p>1.1. Quá trình nhận thức về Đông Nam Á</p> <p>1.2. Cảnh quan tự nhiên của khu vực Đông Nam Á</p> <p>1.3.Đông Nam Á một trung tâm phát sinh chủng tộc(con người và ngôn ngữ)</p> <p>1.4. Đông Nam Á một nền văn hóa lúa nước</p> <p><b>Chương 2.</b></p> <p><b>Lịch sử Đông Nam Á từ khởi đầu đến nay</b></p> <p>2.1. Đông Nam Á từ khởi đầu đến giữa thế kỷ XIX.</p> <p>2.2. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á</p> <p>2.3. Đông Nam Á: Hợp tác và phát triển</p> <p><b>Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội Đông Nam Á</b></p> <p>3.1. Tự nhiên</p> <p>3.2. Dân cư và xã hội</p> <p>3.2. Kinh tế</p> <p><b>Chương 4. Đông Nam Á quá trình phát triển và hội nhập</b></p>	<p><b>Lịch sử và Địa lí Đông Nam á</b></p>	<p><b>30</b></p>



	4.1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 4.2. Những cơ hội và thách thức của Đông Nam Á trong bối cảnh hội nhập và phát triển		
--	---	--	--

## 1.2. Năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Dự kiến số tiết
<p>- Hiểu được các kiến thức cơ bản về bản đồ giáo khoa: Khái niệm Bản đồ giáo khoa; các đặc tính cơ bản của bản đồ giáo khoa gồm: cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa; phân loại bản đồ giáo khoa; lý thuyết về biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa; phương pháp sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học.</p> <p>- Có kĩ năng thành lập bản đồ giáo khoa, kĩ năng sử</p>	<p><b>Chương 1: Tổng quan về bản đồ giáo khoa</b></p> <p>1.1. Khái niệm về bản đồ giáo khoa</p> <p>1.2. Cơ sở toán học của bản đồ giáo khoa</p> <p>1.3. Ngôn ngữ bản đồ giáo khoa</p> <p>1.4. Khái quát hóa bản đồ giáo khoa</p> <p><b>Chương 2: Phân loại bản đồ giáo khoa</b></p> <p>1.1. Nguyên tắc phân loại bản đồ giáo khoa</p> <p>1.2. Một số dạng bản đồ giáo khoa thường gặp</p> <p>Biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa</p> <p>1.1. Quy trình biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa</p> <p>1.2. Thành lập bản đồ địa lí tự nhiên</p> <p>1.3. Thành lập bản đồ Kinh tế - Xã hội</p> <p>1.4. Thành lập Atlas giáo khoa</p>	<p><b>Bản đồ giáo khoa</b></p>	<p><b>30</b></p>

dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học.	<p><b>Chương 3: Biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa</b></p> <p>1.1. Quy trình biên tập và thành lập bản đồ giáo khoa</p> <p>1.2. Thành lập bản đồ địa lí tự nhiên</p> <p>1.3. Thành lập bản đồ Kinh tế - Xã hội</p> <p>1.4. Thành lập Atlas giáo khoa</p> <p><b>Thực hành</b></p> <p><b>Chương 4: Sử dụng bản đồ giáo khoa</b></p> <p>1.1. Phương pháp chung trong sử dụng bản đồ giáo khoa</p> <p>1.2. Đo đạc bản đồ</p> <p>1.3. Sử dụng bản đồ giáo khoa trong dạy học</p> <p>1.4. Sử dụng bản đồ giáo khoa trong quá trình thực địa</p> <p>1.5. Sử dụng bản đồ giáo khoa trong nghiên cứu khoa học</p> <p><b>Thực hành</b></p>		
--------------------------------------	--	--	--

### 1.3. Năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa

<b>NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)</b>	<b>NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC</b>	<b>MÔN HỌC/ HỌC PHẦN</b>	<b>Dự kiến số tiết</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được vị trí, ý nghĩa, nội dung của dạy học tại thực địa</li> <li>- Hiểu được các hình thức và</li> </ul>	<p><b>1. Vị trí, ý nghĩa và nội dung của dạy học ở thực địa</b></p> <p>1.1. Vị trí, ý nghĩa của dạy học ở thực địa</p> <p>1.2. Những nội dung dạy học ở thực địa</p> <p><b>2. Các hình thức tổ chức dạy học thực địa.</b></p>	<b>Phương pháp dạy học thực địa</b>	<b>30</b>

<p>quy trình tổ chức dạy học tại thực địa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các nguyên tắc, các biện pháp tổ chức dạy học tại thực địa</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hình thức dạy học tại thực địa</li> <li>- Tổ chức chọn vẹn một giờ học thực địa; tổ chức hoạt động ngoại khóa tại thực địa</li> </ul>	<p>2.1. Các yêu cầu trong dạy học thực địa  2.2. Các hình thức dạy học thực địa  2.2.1. Dạy học nội khóa  2.2.1.1. Tham quan học tập  2.2.1.1.1. Khảo sát thực địa  2.2.2. Hoạt động ngoại khóa  2.2.2.1. Xây dựng vườn địa lí, vườn lịch sử  2.2.2.2. Tham quan  2.2.2.3. Dạ hội</p> <p><b>3. Nguyên tắc, biện pháp thực hiện</b>  3.1. Nguyên tắc dạy học tại thực địa  3.2. Biện pháp dạy học tại thực địa</p> <p><b>4. Thực hành dạy học thực địa</b>  4.1. Soạn giảng giáo án bài nội khóa  4.2. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, mục đích và nội dung nghiên cứu địa lí địa phương</li> <li>- Nêu được các quan điểm và phương pháp nghiên cứu địa lí địa phương</li> <li>- Tập biên soạn tài liệu địa lí địa phương cấp tỉnh</li> <li>- Xác định được các phương pháp giảng dạy địa lí địa phương.</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Quan niệm mục đích và nội dung nghiên cứu địa lí địa phương</b></p> <p>1.1. Quan niệm và mục đích nghiên cứu địa lí địa phương  1.1.1. Quan niệm về nghiên cứu ĐLDP  1.1.2. Mục đích nghiên cứu ĐLDP  1.1.3. Phạm vi lãnh thổ nghiên cứu ĐLDP</p> <p>1.2. Nội dung nghiên cứu địa lí địa phương  1.2.1. Nghiên cứu các điều kiện tự nhiên  1.2.2. Nghiên cứu địa lí dân cư  1.2.3. Nghiên cứu địa lí kinh tế</p> <p><b>Chương 2. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu Địa lí</b></p>	<p><b>Phương pháp dạy học và biên soạn Địa lí địa phương</b></p>	<p><b>30</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục đích, ý nghĩa của việc giảng dạy địa lí địa phương cấp tỉnh.</li> <li>- Phân tích được các hình thức tổ chức dạy học địa lí địa phương.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thực hành theo nhóm và độc lập về: Phân tích bảng số liệu, vẽ biểu đồ, phân tích tổng hợp các nguồn tài liệu,...</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng học theo hệ thống tín chỉ, tự nghiên cứu, tự đánh giá cách dạy của giáo viên và xác định phương pháp học Địa lí địa phương có hiệu quả nhất.</li> <li>- Nội dung môn học được biên soạn theo yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Sau khi học, người học có thể tự nghiên cứu những vấn đề liên quan tiếp theo.</li> </ul>	<p><b>địa phương</b></p> <p>2.1. Quan điểm nghiên cứu địa lí ĐP</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu địa lí ĐP</p> <p>2.3. Một số phương pháp cụ thể để khảo sát và nghiên cứu Địa lí địa phương</p> <p><b>Chương 3. Biên soạn tài liệu địa lí địa phương cấp tỉnh</b></p> <p>3.1. Cấu trúc nội dung tài liệu địa lí ĐP</p> <p>3.2. Các bản đồ cần xây dựng trong tài liệu địa lí địa phương</p> <p><b>Chương 4. Phương pháp giảng dạy địa lí địa phương</b></p> <p>4.1. Mục đích của việc giảng dạy ĐLĐP</p> <p>4.2. Chương trình môn ĐL và ĐLĐP</p> <p>4.3. Các hình thức tổ chức dạy học ĐLĐP</p> <p>4.3.1. Dạy ĐLĐP ở trên lớp</p> <p>4.3.2. Dạy ĐLĐP ngoài lớp</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những kiến thức cơ bản, hiện đại về Địa danh học</li> <li>- Trình bày được những khái</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Khái quát về Địa danh học</b></p> <p>1.1. Đối tượng, ý nghĩa, các phương pháp nghiên cứu địa danh</p> <p>1.2. Các nguyên tắc đặt tên địa danh</p>	<p><b>Địa danh trong dạy học Địa lí</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>niệm về địa danh học, ý nghĩa, các phương pháp nghiên cứu địa danh...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được cách phân loại và phân vùng địa danh</li> <li>- Phân tích được các địa danh cụ thể ở Việt nam.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng thực hành theo nhóm và độc lập về: phân tích các nguyên tắc đặt tên địa danh ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng học theo hệ thống tín chỉ, tự nghiên cứu, tự đánh giá cách dạy của giáo viên và xác định phương pháp học Địa danh học có hiệu quả nhất.</li> <li>- Nội dung môn học được biên soạn theo yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Sau khi học, người học có thể tự nghiên cứu những vấn đề liên quan tiếp theo</li> </ul>	<p>1.3. Sự thay đổi của địa danh 1.4. Nguyên nhân 1.5. Các quy luật biến đổi về địa danh 1.6. Tính đa dạng của địa danh</p> <p><b>Chương 2. Địa danh Việt Nam</b></p> <p>2.1. Phân loại địa danh 2.2. Phân vùng địa danh</p> <p><b>Chương 3. Địa danh cụ thể</b></p> <p>3.1. Địa danh sông ngòi 3.2. Địa danh hồ đầm 3.3. Địa danh đồi núi 3.4. Địa danh hải đảo 3.5. Địa danh làng xã 3.6. Địa danh huyện quận 3.7. Địa danh tỉnh, thành phố 3.8. Địa danh quốc gia</p>		
--	--	--	--

## 2. NHÓM NĂNG LỰC DẠY HỌC ĐỊA LÍ

### 2.1. Năng lực phân tích các thuộc tính không gian và mối liên hệ không gian giữa các sự vật, hiện tượng

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Dự kiến số tiết
<p>- Trang bị cho sinh viên khái niệm cơ bản về quy hoạch vùng, những yêu cầu cơ bản của quy hoạch vùng,...nhằm giúp cho công tác quản lí xây dựng vùng, đô thị và nông thôn, đáp ứng tối đa yêu cầu của sự phát triển đô thị hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ mới.</p> <p>- Về kỹ năng, môn học giúp cho sinh viên hình thành các năng lực sau: năng lực tư duy và phân tích không gian lãnh thổ, năng lực xác định vấn đề và tìm cách giải quyết vấn đề trong quy hoạch vùng; năng lực đánh giá nguồn lực phát triển vùng; năng lực xây dựng dự án quy hoạch vùng, phát triển đô thị và nông thôn</p>	<p><b>Chương 1. Những khái niệm cơ bản về quy hoạch vùng</b></p> <p>1.1. Khái niệm quy hoạch vùng</p> <p>1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của quy hoạch vùng</p> <p>1.2.1. Mục tiêu</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ</p> <p>1.3. Những đặc trưng cơ bản của quy hoạch vùng</p> <p>1.3.1. Tính không gian của tổ chức sản xuất</p> <p>1.3.2. Sự phân công lao động theo lãnh thổ</p> <p>1.3.3. Quy hoạch tổng thể và phân tách</p> <p>1.4. Phân cấp quy hoạch không gian lãnh thổ</p> <p>1.5. Phân loại vùng theo cơ cấu kinh tế</p> <p><b>Chương 2. Sự hình thành và phát triển khoa học quy hoạch vùng trên thế giới và Việt Nam</b></p> <p>2.1. Các nước phát triển</p> <p>2.2. Các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu trước đây</p> <p>2.3. Các nước đang phát triển</p> <p>2.4. Quy hoạch vùng ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 3. Những yêu cầu cơ bản của quy hoạch xây dựng vùng</b></p> <p>3.1. Quy hoạch phát triển sản xuất</p> <p>3.2. Quy hoạch phát triển dân cư và lao động</p>	Quy hoạch vùng	30

	<p>3.3. Quy hoạch kết cấu hạ tầng  3.4. Quy hoạch cơ cấu dân cư  3.5. Quy hoạch môi trường thiên nhiên và cảnh quan</p> <p><b>Chương 4. Những mô hình cơ cấu cư dân và định hướng phát triển vùng</b></p> <p>4.1. Những mô hình bố trí cư dân  4.2. Dự thảo phát triển vùng  4.3. Những định hướng của quy hoạch lãnh thổ và quy hoạch vùng</p> <p><b>Chương 5. Quy hoạch xây dựng vùng</b></p> <p>5.1. Xác định lãnh thổ của vùng quy hoạch  5.2. Nội dung của quy hoạch xây dựng vùng  5.3. Phương pháp luận và trình tự của quy hoạch xây dựng vùng  5.4. Quan hệ ảnh hưởng của quy hoạch vùng  5.5. Các cơ sở pháp lí và tổ chức thiết kế quy hoạch xây dựng vùng</p>		
<p>- Hiểu được sự tồn tại của các thiên thể trong vũ trụ, nguồn gốc của vũ trụ, Hệ Mặt trời, Trái Đất.  - Giải thích được các hiện tượng do hệ quả vận động của Trái Đất sinh ra  - Hiểu được đặc điểm cấu tạo và tính chất vật lí của Trái Đất, sự hình thành các châu lục và đại</p>	<p><b>Mở đầu:</b> Khái niệm, cấu trúc, đối tượng nghiên cứu của Địa lí tự nhiên</p> <p><b>Chương 1. Trái Đất trong Vũ Trụ</b></p> <p>1.1. Vũ trụ  1.2. Hệ Ngân Hà  1.3. Hệ Mặt Trời  1.4. Nguồn gốc của vũ trụ</p> <p><b>Chương 2. Sự vận động của Trái Đất</b></p> <p>2.1. Vận động tự quay quanh trục của Trái Đất  2.2. Vận động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất</p>	<p><b>Trái Đất, Khí quyển, Thạch quyển</b></p>	<p><b>60</b></p>

<p>dương trên Trái Đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng: Vận dụng lí thuyết làm được các bài tập từ đó giải thích một số hiện tượng về thời gian Mặt Trời mọc lặn, góc nhập xạ..., đặc biệt là xác định tọa độ của địa điểm, khu vực nào đó trên Trái Đất</li> <li>- Hiểu được các nhân tố hình thành khí hậu từ đó giải thích được nguyên nhân hình thành đặc điểm của khí hậu ở bất kỳ khu vực nào trên Trái Đất.</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng mây mưa, gió bão, biến đổi khí hậu toàn cầu....</li> <li>- Xác định được các nhân tố và quá trình hình thành, nguồn gốc của địa hình.</li> <li>- Kỹ năng: nhận biết, gọi tên và giải thích được các dạng địa hình ngoài thực địa</li> </ul>	<p><b>Phần thực hành:</b> bài tập tính giờ, góc nhập xạ, thời gian Mặt Trời mọc, lặn, xác định tọa độ của một điểm</p> <p><b>Chương 3. Tính chất vật lí và cấu trúc của Trái Đất</b></p> <p>3.1. Các giả thuyết về sự tồn tại của vỏ Trái Đất</p> <p>3.2. Tính chất vật lí của Trái Đất</p> <p>3.3. Cấu trúc của Trái Đất</p> <p><b>Chương 4. Thành phần và cấu trúc của khí quyển</b></p> <p>4.1. Thành phần của khí quyển</p> <p>4.2. Cấu trúc của khí quyển</p> <p><b>Chương 5. Bức xạ và nhiệt độ</b></p> <p>5.1. Bức xạ Mặt Trời</p> <p>5.2. Bức xạ của bề mặt đất và khí quyển</p> <p>5.3. Cân bằng bức xạ của bề mặt Trái Đất</p> <p>5.4. Sự phân bố nhiệt trên Trái Đất</p> <p><b>Chương 6. Khí áp và hoàn lưu khí quyển</b></p> <p>6.1. Khí áp</p> <p>6.2. Các loại hoàn lưu khí quyển</p> <p><b>Chương 7. Nước trong khí quyển</b></p> <p>7.1. Các đại lượng đặc trưng cho nước trong khí quyển</p> <p>7.2. Sự ngưng tụ, các loại mây</p> <p>7.3. Mưa khí quyển</p> <p><b>Chương 8. Khí hậu</b></p> <p>8.1. Các yếu tố hình thành khí hậu</p> <p>8.2. Các đới khí hậu trên Trái Đất</p> <p><b>Chương 9. Một số khái niệm cơ bản về địa hình</b></p> <p>9.1. Khái niệm về địa hình</p>		
---	---	--	--



	<p>9.2. Nguồn gốc hình thành địa hình</p> <p>9.3. Hình thái, trữ lượng hình thái và tuổi của địa hình</p> <p><b>Chương 10. Địa hình kiến tạo</b></p> <p>10.1. Các yếu tố địa hình kiến tạo</p> <p>10.2. Miền núi</p> <p>10.3. Đồng bằng</p> <p><b>Chương 11. Địa hình bóc mòn bồi tụ</b></p> <p>11.1. Địa hình do dòng nước tạo thành</p> <p>11.2. Địa hình kast</p> <p>11.3. Địa hình miền khí hậu khô khan, băng hà</p> <p><b>Chương 12. Địa hình bờ biển, địa hình dưới đáy đại dương</b></p> <p>12.1. Tác nhân và quá trình hình thành địa hình miền bờ biển</p> <p>12.2. Các dạng địa hình bờ biển</p> <p>12.3. Địa hình dưới đáy đại dương</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được sự tồn tại của nước trong tự nhiên</li> <li>- Biết được sự vận động của nước biển và đại dương và giải thích được nguyên nhân xuất hiện các hiện tượng như: sóng, thủy triều, dòng biển.</li> <li>- Kỹ năng: xác định được các dòng biển nóng và lạnh trên bản đồ thế giới</li> <li>- Giải thích được các nhân tố chi phối đến đặc điểm sông ngòi, và</li> </ul>	<p>PHẦN 1. THỦY VĂN</p> <p><b>Chương 1. Sự phân bố của nước trên địa cầu</b></p> <p>1.1. Khái niệm thủy quyển</p> <p>1.2. Nguồn gốc thủy quyển</p> <p>1.3. Sự phân bố nước trong các quyển</p> <p>1.4. Cân bằng nước trên địa cầu</p> <p><b>Chương 2. Đại dương và biển</b></p> <p>2.1. Đặc điểm của biển và đại dương</p> <p>2.2. Sự vận động của nước biển và đại dương</p> <p><b>Thực hành: Xác định và phân tích quy luật hoạt động của hệ thống dòng biển trên bản đồ thế giới.</b></p> <p><b>Chương 3. Sông ngòi, hồ, đầm lầy</b></p>	<p><b>Thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>giải thích được quy luật hoạt động của dòng chảy với mùa lũ và mùa cạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được các nhân tố hình thành thổ nhưỡng</li> <li>- Nhận biết được mối quan hệ giữa các nhân tố hình thành và thành phần của thổ nhưỡng.</li> <li>- Giải thích được nhân tố hình thành của từng loại đất khác nhau trên thế giới.</li> <li>- Kỹ năng: nhận biết các loại đất ngoài thực tế và đặc điểm của các nhân tố hình thành đất.</li> <li>- Hiểu được những nhân tố sinh thái của sinh vật, trên cơ sở đó giải thích được sự phân bố của sinh vật trên Trái Đất.</li> </ul>	<p>3.1. Hình thái của sông ngòi  3.2. Nhân tố chi phối đến sông ngòi  3.3. Đại lượng đặc trưng cho sông ngòi  3.4. Chế độ nước sông  3.5. Đặc điểm của hồ và đầm lầy</p> <p><b>PHẦN 2. THỔ NHƯỠNG QUYỀN</b></p> <p><b>Chương 4. Các nhân tố hình thành thổ nhưỡng</b></p> <p>4.1. Khái niệm thổ nhưỡng  4.2. Độ phì của thổ nhưỡng</p> <p><b>Chương 5. Thành phần của thổ nhưỡng</b></p> <p>5.1. Thành phần cơ giới  5.2. Thành phần hữu cơ</p> <p><b>Chương 6. Các đới thổ nhưỡng</b></p> <p><b>PHẦN 3. SINH QUYỀN</b></p> <p><b>Chương 7. Sinh vật và môi trường</b></p> <p>7.1. Các nhân tố sinh thái  7.2. Nguồn gốc của sinh vật</p> <p><b>Chương 8. Quần thể và quần xã sinh vật</b></p> <p>8.1. Quần thể sinh vật  8.2. Quần xã sinh vật</p> <p><b>Chương 9. Các đới sinh vật trên Trái Đất</b></p> <p><b>Thảo luận: Mối quan hệ giữa sinh vật và môi trường</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và nắm chắc các quy luật địa lí chung của Trái Đất: nguyên nhân và đặc điểm của các quy luật địa lí chung của</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Các quy luật địa lí chung của Trái Đất</b></p> <p>1.1. Quy luật tính thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ cảnh quan  1.2. Quy luật tuần hoàn vật chất và năng lượng  1.3. Quy luật nhịp điệu</p>	<p><b>Quy luật địa lí chung của Trái Đất và</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>Trái Đất. Trên cơ sở đó giải thích các hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- Kỹ năng: Vận dụng quy luật để điều chỉnh các hoạt động kinh tế của con người phải phù hợp với quy luật.</p>	<p>1.4. Quy luật địa đới và phi địa đới</p> <p><b>- Thảo luận: Ý nghĩa của các quy luật đối với vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế</b></p> <p><b>Chương 2. Cảnh quan</b></p> <p>2.1. Khái niệm cảnh quan và lớp vỏ cảnh quan</p> <p>2.2. Thành phần và cấu trúc của cảnh quan</p> <p>2.3. Động lực phát triển của cảnh quan và lớp vỏ cảnh quan</p> <p>2.4. Quy luật phân hóa của cảnh quan</p> <p>2.5. Các đới cảnh quan trên Trái Đất</p> <p>2.6. Cảnh quan ứng dụng</p> <p><b>- Thảo luận : Các hình thức tác động của con người vào cảnh quan</b></p>	<p><b>cảnh quan</b></p>	
---	---	-------------------------	--

## 2.2. Năng lực vận dụng kiến thức lý thuyết để giải thích các hiện tượng địa lí tự nhiên

<p><b>NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)</b></p>	<p><b>NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC</b></p>	<p><b>MÔN HỌC/ HỌC PHẦN</b></p>	<p><b>Dự kiến số tiết</b></p>
<p>- Nêu được đặc điểm của các điều kiện tự nhiên của lục địa Phi và lục địa Á-Âu</p> <p>- Hiểu được các nguyên nhân hình thành nên đặc điểm của</p>	<p><b>Chương 1: Lục địa Phi</b></p> <p>1.1. Vị trí địa lí, giới hạn, hình dạng và hình dạng lục địa</p> <p>1.2. Lịch sử phát triển địa chất</p> <p>1.3. Địa hình và khoáng sản</p> <p>1.4. Khí hậu</p>	<p><b>Địa lí tự nhiên lục địa phi –á-âu</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>các điều kiện tự nhiên của lục địa Phi, Á-Âu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng vận dụng các kiến thức địa lí tự nhiên đại cương để giải thích các hiện tượng tự nhiên xảy ra trên Phi và lục địa Á-Âu.</li> <li>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</li> <li>- Vẽ, nhận biết biểu đồ nhiệt ẩm; tính toán kích thước lục địa dựa vào các giá trị tọa độ địa lí...</li> <li>- Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện các thành phần tự nhiên cơ bản của Phi và lục địa Á-Âu.</li> </ul>	<p>1.5. Thủy văn 1.6. Các đới cảnh quan tự nhiên</p> <p><b>* Bài tập</b></p> <p><b>Chương 2. Lục địa Á - Âu</b></p> <p>2.1. Vị trí địa lí, giới hạn và kích thước lục địa 2.2. Lịch sử phát triển địa chất 2.3. Địa hình và khoáng sản 2.4. Khí hậu 2.5. Thủy văn 2.6. Các đới cảnh quan tự nhiên</p> <p><b>* Bài tập</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm của các điều kiện tự nhiên của lục địa Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Úc, Nam Cực.</li> <li>- Hiểu được các nguyên nhân hình nên đặc điểm của các điều kiện tự nhiên của lục địa</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Lục địa Bắc Mỹ</b></p> <p>1.1. Vị trí địa lí, giới hạn và kích thước lục địa 1.2. Lịch sử phát triển địa chất 1.3. Địa hình và khoáng sản 1.4. Khí hậu 1.5. Thủy văn 1.6. Các đới cảnh quan tự nhiên</p>	<p><b>Địa lí tự nhiên lục địa Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Otraylia và Nam Cực</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Úc, Nam Cực.</p> <p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức địa lí tự nhiên đại cương để giải thích các hiện tượng tự nhiên xảy ra trên lục địa Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Úc, Nam Cực.</p> <p>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</p> <p>- Vẽ, nhận biết biểu đồ nhiệt ẩm; tính toán kích thước lục địa dựa vào các giá trị tọa độ địa lí...</p> <p>- Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện các thành phần tự nhiên cơ bản của mỗi lục địa.</p>	<p><b>* Bài tập</b></p> <p><b>Chương 2: Lục địa Nam Mĩ</b></p> <p>2.1. Vị trí địa lí, giới hạn và kích thước lục địa</p> <p>2.2. Lịch sử phát triển địa chất</p> <p>2.3. Địa hình và khoáng sản</p> <p>2.4. Khí hậu</p> <p>2.5. Thủy văn</p> <p>2.6. Các đới cảnh quan tự nhiên</p> <p><b>* Bài tập</b></p> <p><b>* Thảo luận: Các nhân tố hình thành khí hậu lục địa bắc và Nam Mĩ</b></p> <p><b>Chương 3: Lục địa Ôxtrâyli</b></p> <p>3.1. Vị trí địa lí, giới hạn và kích thước lục địa</p> <p>3.2. Lịch sử phát triển địa chất</p> <p>3.3. Địa hình và khoáng sản</p> <p>3.4. Khí hậu</p> <p>3.5. Thủy văn</p> <p>3.6. Các đới cảnh quan tự nhiên</p> <p><b>* Bài tập</b></p> <p><b>Chương 4. Lục địa Nam Cực</b></p> <p>4.1. Sơ lược lịch sử khám phá và nghiên cứu Nam Cực</p> <p>4.2. Đặc điểm địa chất và địa hình</p> <p>4.3. Đặc điểm thời tiết và khí hậu</p> <p>4.4. Đặc điểm giới sinh vật</p>		
<p>- Nêu được đặc điểm của các khoáng vật và các đá</p>	<p><b>Chương 1: Cấu tạo, thành phần vật chất của vỏ Trái Đất</b></p> <p>1.1. Cấu tạo</p>	<p><b>Địa chất học</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>chủ yếu cấu tạo nên vỏ Trái Đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các đá và khoáng vật ở ngoài thực tế, Phân loại được các khoáng vật và đá nào thuộc khoáng sản và quặng.</li> <li>- Phân tích được các vận động nội, ngoại sinh ảnh hưởng tới địa hình và môi trường sống của con người</li> <li>- Hiểu và vận dụng một số quy luật của các quá trình địa chất để ứng dụng trong thực tế ( Địa nhiệt, Gió, thủy triều...)</li> <li>- Phân tích được diễn biến của một số quá trình địa chất để ứng dụng cho việc phòng chống và giảm nhẹ thiên tai địa chất ( Động đất, sóng thần, trượt lở, lũ quét, lũ bùn đá...)</li> <li>- Trình bày được các quan điểm và thuyết kiến tạo mảng, phân tích được quá</li> </ul>	<p>1.2. Thành phần vật chất của vỏ Trái Đất</p> <p><b>Thực hành: Xác định các thành phần khoáng vật của đá</b></p> <p><b>Chương 2: Các quá trình địa chất nội sinh</b></p> <p>2.1. Quá trình địa chất của magma – núi lửa</p> <p>2.2. Quá trình động đất</p> <p>2.3. Các vận động kiến tạo của vỏ Trái Đất</p> <p><b>Chương 3: Các quá trình địa chất ngoại sinh</b></p> <p>3.1. Quá trình phong hóa</p> <p>3.2. Quá trình địa chất của gió</p> <p>3.3. Quá trình địa chất của nước</p> <p>3.4. Quá trình địa chất của biển và đại dương</p> <p><b>Chương 4: Bảng địa niên biểu</b></p> <p>4.1. Khái quát chung</p> <p>4.2. Phân chia thời gian trong địa chất</p> <p><b>Chương 5:Thuyết Kiến tạo mảng và lịch sử phát triển của Trái Đất</b></p> <p>5.1. Thuyết Kiến tạo mảng</p> <p>5.2. Lịch sử phát triển của Trái Đất</p> <p><b>Thực hành: Vẽ sơ đồ chuyển dịch của các mảng kiến tạo trên Trái Đất</b></p>		
--	--	--	--

<p>trình phát sinh, phát triển của Trái Đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được các đặc điểm cổ địa lí, quy luật hình thành và phân bố khoáng sản của một khu vực địa lí cụ thể</li> </ul>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những đặc điểm cơ bản nhất của tự nhiên Việt Nam (địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật Việt Nam)</li> <li>- Giải thích được cơ chế hình thành và phát triển của các hợp phần tự nhiên Việt Nam</li> <li>- Vận dụng được những kiến thức lí thuyết đã học để áp dụng vào thực tiễn, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên Việt Nam</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam</b></p> <p>1.1. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ Việt Nam</p> <p>1.2. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam</p> <p><b>Chương 2: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam</b></p> <p>2.1. Giai đoạn tiền Cambri.</p> <p>2.2. Giai đoạn cổ kiến tạo.</p> <p>2.3. Giai đoạn tân kiến tạo.</p> <p>2.4. Sự hình thành khoáng sản.</p> <p><b>Chương 3: Địa hình Việt Nam</b></p> <p>3.1. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam</p> <p>3.2. Các khu vực địa hình</p> <p><b>Chương 4: Khí hậu Việt Nam</b></p> <p>4.1. Các nhân tố ảnh hưởng</p> <p>4.2. Đặc điểm chung của khí hậu</p> <p>4.3. Các yếu tố khí hậu</p> <p><b>Thảo luận: Xác định các nhân tố hình thành khí hậu Việt nam</b></p> <p><b>Chương 5: Thủy văn Việt Nam</b></p> <p>5.1. Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam</p> <p>5.2. Các hệ thống sông chính</p>	<p><b>Địa lí tự nhiên Việt Nam phần khái quát</b></p>	<p><b>45</b></p>

	<p>5.3. Hồ - Đầm - Nước ngầm</p> <p>5.4. Đặc điểm hải văn biển Đông</p> <p><b>Chương 6: Thổ nhưỡng Việt Nam</b></p> <p>6.1. Đặc điểm chung của thổ nhưỡng Việt Nam</p> <p>6.2. Các loại đất chính ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 7: Sinh vật Việt Nam</b></p> <p>7.1. Giới thực vật Việt Nam</p> <p>7.2. Giới động vật tự nhiên</p> <p><b>Chương 8: Bảo vệ tự nhiên Việt Nam</b></p> <p>8.1. Bảo vệ tài nguyên rừng.</p> <p>8.2. Bảo vệ tài nguyên đất.</p> <p>8.3. Bảo vệ sự đa dạng sinh học.</p> <p>8.4. Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.</p> <p>8.5. Bảo vệ hệ sinh thái vùng cửa sông - ven biển</p> <p>8.6. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản.</p> <p>8.7. Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.</p> <p>8.8. Bảo vệ các tổng thể tự nhiên.</p> <p><b>Thảo luận: Đánh giá tài nguyên thiên nhiên Việt Nam</b></p>		
<p>- Nắm được các cơ sở lý luận về phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam (các quy luật phân hoá địa lý tự nhiên Việt Nam, nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên, các hệ thống phân vùng địa lý tự</p>	<p><b>Chương 1: Các quy luật phân hoá khách quan của tự nhiên Việt Nam</b></p> <p>1.1. Giới thiệu sơ lược về công tác phân vùng địa lý tự nhiên.</p> <p>1.2. Các quy luật phân hoá địa lý tự nhiên Việt Nam.</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa các quy luật phân hoá</p> <p><b>Chương 2: Nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên</b></p> <p>2.1. Nguyên tắc phân vùng địa lý tự nhiên.</p> <p>2.2. Phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên.</p>	<p><b>Địa lí tự nhiên Việt Nam, phần khu vực</b></p>	<p><b>45</b></p>



<p>nhiên ở Việt Nam).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm các miền tự nhiên: Miền Bắc và Đông Bắc Bộ, Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.</li> <li>- Phân tích được những thuận lợi, khó khăn của mỗi miền trong vấn đề khai thác các tiềm năng tự nhiên vào phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới</li> </ul>	<p><b>Chương 3: Hệ thống các đơn vị phân vùng địa lý tự nhiên</b></p> <p>3.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống phân vị 3.2. Chỉ tiêu chuẩn đoán các cấp phân vị. 3.3. Hệ thống các khu vực tự nhiên ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 4: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ</b></p> <p>4.1. Vài nét tổng quát 4.2. Các thành phần tự nhiên của miền 4.3. Sự thống nhất và phân hóa trong miền 4.4. Các khu địa lí tự nhiên</p> <p><b>Chương 5: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ</b></p> <p>5.1. Vài nét tổng quát 5.2. Các thành phần tự nhiên của miền 5.3. Sự thống nhất và phân hóa trong miền 5.4. Các khu địa lí tự nhiên</p> <p><b>Chương 6: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ</b></p> <p>6.1. Vài nét tổng quát 6.2. Các thành phần tự nhiên của miền 6.3. Sự thống nhất và phân hóa trong miền 6.4. Các khu địa lí tự nhiên</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được hệ sinh thái và sinh thái học cá thể, quần thể sinh vật, sinh thái học và môi trường. Sự tương tác giữa các yếu tố tự nhiên và tác động của con người đến môi trường tự nhiên.</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Một số khái niệm cơ bản về sinh thái học cảnh quan</b></p> <p>1.1. Hệ sinh thái 1.2. Một số quy luật cơ bản của sinh thái học 1.2. Hệ địa sinh thái và các phân hệ của không gian địa lí</p> <p><b>Chương 2: Đặc điểm hệ sinh thái cảnh quan đới nhiệt đới</b></p> <p>2.1. Địa chất 2.2. Địa hình- Địa mạo</p>	<p><b>Sinh Thái học</b></p>	<p><b>30</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những kiến thức cơ bản về địa lý miền nhiệt đới làm nền tảng cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành địa lý.</li> <li>- Hiểu rõ được quy luật tự nhiên của nhiệt đới và cách ứng xử với tự nhiên nhiệt đới;</li> <li>- Phân tích mối quan hệ của cảnh quan nhiệt đới và phát triển kinh tế : nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, mô hình kinh tế đặc thù của nhiệt đới, đặc biệt là mô hình nông - lâm kết hợp; vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu.</li> </ul>	<p>2.3. Đặc điểm khí hậu 2.4. Thủy văn 2.5. Đặc điểm thổ nhưỡng 2.6. Sinh vật 2.7. Hệ sinh thái cảnh quan</p> <p><b>Thảo luận: Vai trò của hệ sinh thái cảnh quan nhiệt đới trong vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu. Liên hệ đến Việt Nam</b></p> <p><b>Chương 3. Cấu trúc quần thể và quần xã sinh vật cảnh quan nhiệt đới</b></p> <p>3.1. Cấu trúc quần thể sinh vật cảnh quan nhiệt đới 3.2. Cấu trúc quần xã sinh vật cảnh quan nhiệt đới 3.3. Cấu trúc quần xã sinh vật núi cao của cảnh quan nhiệt đới</p> <p><b>Thảo luận: Những đặc trưng cơ bản của cấu trúc quần thể và quần xã sinh vật cảnh quan nhiệt đới</b></p> <p><b>Chương 4. Các hệ sinh thái nhân sinh cảnh quan nhiệt đới</b></p> <p>4.1. Hệ sinh thái nông nghiệp nhiệt đới 4.2. Hệ sinh thái công nghiệp và đô thị khu vực nhiệt đới 4.3. Các hệ sinh thái nhân sinh khác thuộc cảnh quan nhiệt đới</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được một số khái niệm liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu</li> <li>- Nhận thức được mức độ</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Một số khái niệm liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p> <p>1.1. Biến đổi khí hậu 1.2. Các khí hiệu ứng nhà kính 1.3. Hiện tượng hiệu ứng nhà kính 1.4. Ứng phó biến đổi khí hậu 1.5. Vai trò của lớp không khí và tầng ôzôn trong biến đổi khí hậu</p>	<p><b>Biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>nghiệm trọng của biến đổi khí hậu toàn cầu, liên hệ thực tiễn ở Việt Nam.</p> <p>- Kỹ năng: Giải quyết được vấn đề thực tiễn liên quan đến môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu</p>	<p>toàn cầu</p> <p>1.6. Vai trò của sinh vật hạn chế các chất hiệu ứng nhà kính</p> <p><b>Chương 2. Nguyên nhân gây biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p> <p>2.1. Nguyên nhân tự nhiên</p> <p>2.2. Nguyên nhân nhân tạo</p> <p><b>Thảo luận: Những nguyên nhân gây biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p> <p><b>Chương 3. Hậu quả của biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p> <p>3.1. Sự nóng lên của Trái Đất và hiện tượng băng tan</p> <p>3.2. Những vấn đề môi trường</p> <p>3.3. Tăng cường các thiên tai</p> <p>3.4. Các kịch bản nước biển dâng ở Việt Nam</p> <p><b>Thảo luận: Biểu hiện của biến đổi khí hậu toàn cầu ở Việt Nam</b></p> <p><b>Chương 4. Giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p> <p>4.1. Hợp tác quốc tế</p> <p>4.2. Luật, công ước, chính sách</p> <p>4.3. Giải pháp môi trường</p> <p>4.4. Tuyên truyền giáo dục</p> <p>4.5. Giải pháp công nghệ</p> <p><b>Thảo luận: Sinh viên và vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu</b></p>		
<p>- Hiểu rõ được cuộc sống trên Trái Đất không diễn ra bình lặng mà luôn luôn tiềm ẩn nhiều tai biến. Trong đó có cả tai biến do chính con người trực tiếp hay gián tiếp gây ra</p>	<p><b>Chương 1. Khái quát chung về tai biến thiên nhiên</b></p> <p>1. Khái niệm tai biến thiên nhiên và thiên tai</p> <p>2. Phân loại tai biến thiên nhiên</p> <p><b>Chương 2. Tai biến từ không gian vũ trụ</b></p> <p>2.1. Tai biến do thiên thạch</p> <p>2.2. Tai biến do sao băng</p> <p>Thảo luận: Cách nhận biết tiềm ẩn của tai biến thiên nhiên và thiên tai</p>	<p><b>Tai biến thiên nhiên</b></p>	<p><b>30</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm chắc những kiến thức sâu và rộng về những tai biến, rủi ro xảy ra thường ngày trên Trái Đất</li> <li>- Phân tích được các nguyên nhân dẫn đến các tai biến, đo và tính toán được thiệt hại mà các thiên tai gây ra</li> <li>- Có kĩ năng phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra</li> </ul>	<p><b>Chương 3. Tai biến có nguồn gốc nội sinh</b></p> <p>3.1. Động đất</p> <p>3.2. Nứt nẻ và đứt gãy</p> <p>3.3. Núi lửa</p> <p><b>Chương 4. Tai biến có nguồn gốc ngoại sinh</b></p> <p>4.1. Trượt lở, xói lở</p> <p>4.2. Lũ, lũ quét</p> <p>4.3. Bão tố</p> <p>4.4. Hạn hán</p> <p><b>Chương 5. Tai biến có nguồn gốc nhân sinh</b></p> <p>5.1. Khái niệm chung</p> <p>5.2. Các tai biến nhân sinh phổ biến và các nguy cơ thiệt hại liên quan</p> <p><b>Thảo luận: Các phương pháp giáo dục phòng tránh thiên tai</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, địa bàn thực địa, vạch kế hoạch, chuẩn bị tài liệu và cơ sở vật chất</li> <li>- Trình bày được cụ thể từng phương pháp khảo sát, nghiên cứu, cách viết thu hoạch cho từng thành phần tự nhiên của khu vực thực địa</li> <li>- Phân tích và lồng ghép những kiến thức lí thuyết</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Các bước chuẩn bị thực địa địa lý tự nhiên</b></p> <p>1.1. Mục đích, ý nghĩa</p> <p>1.2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu chung</p> <p>1.3. Xác định địa bàn thực địa, sưu tầm tài liệu, vạch kế hoạch</p> <p>1.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>1.5. Biên chế tổ chức họp bàn, phổ biến kế hoạch.</p> <p><b>Chương 2: Nghiên cứu Địa chất - Địa mạo</b></p> <p>2.1. Xác định các tuyến thực địa</p> <p>2.2. Khảo sát các dạng địa hình, các vết lộ trên các tuyến và làm việc trên các vết lộ: xác định khoáng vật, đá có ở vết lộ;</p> <p>2,3. Xác định các hoá thạch có ở các vết lộ; lấy mẫu vật, ghi lý lịch mẫu vật;</p> <p>2.4. Xây dựng lát cắt địa chất các tuyến.</p>	<p><b>Thực địa địa lí tự nhiên tổng hợp</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>đã học vào thực tế. Nắm được các phương pháp đo vẽ ngoài thực địa và biết áp dụng các phương pháp hợp lí để tính toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách ghi chép, thu thập, tổng hợp và sử lí số liệu đã điều tra trên thực địa</li> <li>- Tìm ra được các đặc điểm cơ bản, cùng các mối quan hệ có quy luật giữa các thành phần tự nhiên của khu vực.</li> <li>- Phân tích và định hướng cho việc sử dụng, bảo vệ, cải tạo các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất và đời sống.</li> </ul>	<p>2.5. Xử lí các số liệu đã thu thập được để viết báo cáo thu hoạch.</p> <p><b>Chương 3: Khí quyển - Thủy quyển</b></p> <p>3.1. Khảo sát tại trạm khí tượng, thủy văn</p> <p>3.2. Quan trắc thời tiết, tìm hiểu các chỉ tiêu khí hậu, các yếu tố thời tiết</p> <p>3.3. Tìm mối quan hệ giữa khí hậu với các thành phần tự nhiên trong khu vực nghiên cứu</p> <p>3.4. Xác định nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu khu vực.</p> <p>3.5. Viết báo cáo tổng quan khí hậu khu vực nghiên cứu</p> <p>3.6. Lựa chọn địa điểm và đo mực nước, tốc độ dòng chảy, lưu lượng nước sông</p> <p>3.7. Xây dựng đồ thị thủy văn</p> <p>3.8. Viết báo cáo đặc điểm thủy văn</p> <p><b>Chương 4: Thổ nhưỡng - Sinh quyển</b></p> <p>4.1. Đào phẫu diện thổ nhưỡng</p> <p>1.1. Xây dựng lát cắt thổ nhưỡng mẫu</p> <p>1.2. Khảo sát động thực vật</p> <p>1.3. Xử lí các số liệu đã thu thập được để viết báo cáo thu hoạch.</p> <p><b>Hướng dẫn viết báo cáo thực địa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp số liệu, phân công viết thu hoạch</li> <li>- Đề cương viết báo cáo thực địa</li> </ul>		
<p>+ Nắm được những kiến thức cơ bản về nhân tố hình thành khí hậu</p> <p>+ Phân tích và giải thích được các nhân tố hình</p>	<p><b>Chương 1. Nhân tố hình thành khí hậu</b></p> <p>1.1. Bức xạ Mặt Trời và nhiệt độ</p> <p>1.2. Khí áp và hoàn lưu khí quyển</p> <p>1.3. Vai trò của bề mặt đệm khí hình thành khí hậu</p> <p><b>Thực hành: phân tích và giải thích các nhân tố hình thành khí</b></p>	<p><b>Chuyên đề thay thế khoá luận tốt nghiệp - chuyên đề</b></p>	<p><b>30</b></p>

thành khí hậu của một khu vực bất kỳ dựa trên bản đồ tự nhiên thế giới. + Hiểu được mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trong một khu vực địa lí nhất định	<b>hậu của một khu vực bất kỳ dựa trên bản đồ tự nhiên thế giới. Chương 2. Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trong một khu vực địa lí nhất định</b>	địa lí tự nhiên	
--	--	-----------------	--

### 2.3. Năng lực vận dụng kiến thức lý thuyết để giải thích các vấn đề địa lí kinh tế - xã hội

<b>NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐỂM ĐƯỢC MỤC TIÊU)</b>	<b>NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC</b>	<b>MÔN HỌC/ HỌC PHẦN</b>	<b>Dự kiến số tiết</b>
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kiến thức cơ bản về vị trí địa lí và lãnh thổ Việt Nam, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân số và nguồn nhân lực Việt Nam; văn hóa các dân tộc Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá được lợi thế và hạn chế của các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Việt Nam trên con đường Đổi mới và Hội nhập</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bối cảnh quốc tế</li> <li>2. Tình hình trong nước trước Đổi mới và tiến trình hội nhập của nước ta</li> <li>3. Thành tựu và những hạn chế trong quá trình Đổi mới và Hội nhập</li> <li>4. Cơ hội và thách thức trong thời kỳ mới và một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước.</li> </ol> <p><b>Chương 2: Tài nguyên thiên nhiên và những ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội</b></p>	<b>Các nguồn lực phát triển kinh tế Việt Nam</b>	<b>30</b>

<p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức về nguồn lực phát triển kinh tế của Việt Nam vào nghiên cứu những vấn đề địa lí của địa phương.</p> <p><b>Về kĩ năng:</b></p> <p>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</p> <p>- Nhận biết sự phân bố các tài nguyên, tôn giáo, dân cư, chủng tộc ở Việt Nam;</p> <p>- Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện các thành phần dân cư ở Việt Nam</p> <p>- Phân tích/ đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của nguồn lực phát triển kinh tế.</p> <p><b>Về thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên có cái nhìn đúng đắn về vai trò của các nguồn lực phát triển ngành kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. từ đó có ý thức trong việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đất nước.</p> <p>- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với vấn đề sử dụng các nguồn lực và phát triển nguồn</p>	<p>1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ - Ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>2.1. Đặc điểm chung</p> <p>2.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>3. Vấn đề sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên</p> <p><b>Chương 3: Dân số và nguồn nhân lực Việt Nam</b></p> <p>1. Dân số - cơ sở hình thành nguồn nhân lực của Việt Nam</p> <p>2. Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam</p> <p>3. Vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển kinh tế của đất nước</p> <p>4. Thị trường lao động</p> <p>5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</p> <p>6. Chính sách phát triển nguồn nhân lực</p> <p><b>Chương 4: Văn hoá các dân tộc Việt Nam - thế mạnh để phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kì hội nhập</b></p> <p>1. Thành phần các dân tộc</p> <p>2. Đặc điểm phân bố</p> <p>3. Các vùng văn hoá của Việt Nam</p> <p>4. Vai trò của văn hoá các dân tộc đối với sự phát triển của đất nước</p> <p>5. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc trong thời kì phát triển và hội nhập</p> <p><b>Chương 5. Hạ tầng kinh tế - xã hội, thị trường và khoa</b></p>		
--	---	--	--

nhân lực.	<b>học công nghệ</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hạ tầng kinh tế - kỹ thuật</li> <li>2. Hạ tầng xã hội</li> <li>3. Thị trường</li> <li>4. Khoa học công nghệ</li> </ol>		
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được vai trò của các ngành Công nghiệp, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân.</li> <li>- Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế – xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành Công nghiệp, Nông – Lâm – thủy sản và Dịch vụ. Từ đó có những đánh giá, nhận định sâu sắc về những thuận lợi và khó khăn của từng nhân tố tác động lên các lĩnh vực phát triển kinh tế của đất nước và xác định được các thế mạnh phát triển kinh tế trong từng lĩnh vực kinh tế.</li> <li>- Phân tích được thực trạng phát triển của từng ngành kinh tế và nội bộ của từng ngành.</li> <li>- Phân biệt được các hình thức tổ</li> </ul>	<p><b>Chương 1. Tổ chức lãnh thổ ngành nông – lâm - thủy sản Việt Nam</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông – lâm - thủy sản</li> <li>1.2. Vai trò của ngành nônglâmthủy sản trong nền kinh tế Quốc dân</li> <li>1.3. Ngành nông nghiệp <ol style="list-style-type: none"> <li>1.3.1. Ngành trồng trọt</li> <li>1.3.2. Ngành chăn nuôi</li> <li>1.3.3. Định hướng phát triển nông nghiệp</li> </ol> </li> <li>1.4. Ngành lâm nghiệp <ol style="list-style-type: none"> <li>1.4.1. Thực trạng phát triển và phân bố</li> <li>1.4.2. Định hướng phát triển lâm nghiệp</li> </ol> </li> <li>1.5. Ngành thủy sản <ol style="list-style-type: none"> <li>1.5.1. Thực trạng phát triển và phân bố</li> <li>1.5.2. Định hướng phát triển ngành thủy sản</li> </ol> </li> <li>1.6. Các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp của Việt Nam</li> <li>1.7. Các vùng nông nghiệp sinh thái</li> </ol> <p><b>Chương 2. Tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp Việt Nam</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công</li> </ol>	<p><b>Các ngành kinh tế Việt Nam</b></p>	<p><b>30</b></p>



<p>chức lãnh thổ trong Công nghiệp, Nông – Lâm – Thủy sản và một số ngành dịch vụ.</p> <p><b>Về kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được các kỹ năng phân tích bảng số liệu thống kê và các biểu đồ, các lược đồ phân bố và hiện trạng phát triển của từng ngành kinh tế. Khai thác các số liệu thống kê từ Internet (gso.gov.vn....). Xử lý số liệu và viết báo cáo.</li> <li>- Biết vận dụng kiến thức đã học vào phân tích các vấn đề phát triển kinh tế của từng ngành nông nghiệp/ công nghiệp/ dịch vụ, theo từng giai đoạn và của từng địa phương/ vùng miền.</li> </ul> <p><b>Về thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có thái độ đúng đắn và những đánh giá khách quan và khoa học về những thuận lợi/ khó khăn đối sự phát triển và phân bố các ngành, phân ngành kinh tế của Việt Nam;</li> <li>- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của</li> </ul>	<p>ng nghiệp</p> <p>2.2.Vai trò của ngành công nghiệp trong nền kinh tế Quốc dân</p> <p>2.3.Các ngành công nghiệp chủ yếu của Việt Nam</p> <p>2.3.1 Ngành công nghiệp chế biến</p> <p>2.3.2. ngành công nghiệp khai thác</p> <p>2.3.3. Ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, ga, khí đốt.</p> <p>2.4.Các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp của Việt Nam</p> <p><b>Chương 3. Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ của Việt Nam</b></p> <p>3.1. Vai trò của ngành dịch vụ trong đời sống xã hội</p> <p>3.2. Đặc điểm tổ chức lãnh thổ dịch vụ</p> <p>3.3.Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu</p> <p>3.3.1. Giao thông vận tải</p> <p>3.3.2. Bru chính viễn thông, thông tin liên lạc</p> <p>3.3.3. Y tế, Giáo dục</p> <p>3.3.4. Du lịch</p> <p>3.3.5. Thương mại</p>		
--	---	--	--

<p>sinh viên đối với vấn đề phát triển của từng ngành kinh tế; góp phần từng bước thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, tài nguyên – môi trường của đất nước.</p>			
<p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về địa lí tổ quốc trên cơ sở đánh giá và phân tích những vấn đề về: tiềm năng, hiện trạng phát triển và tầm nhìn 2020, định hướng chiến lược của các vùng kinh tế của Việt Nam dưới góc độ địa lí kinh tế - xã hội. Đây là những kiến thức rất cơ bản, quan trọng và cần thiết đối với mỗi sinh viên khoa địa trong quá trình học tập tại trường và khi ra dạy ở các trường phổ thông.</p> <p>- Hình thành năng lực phân tích những vấn đề vùng trong phát triển từ góc độ địa lí; Năng lực duy phê phán về một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội theo các vùng, từ đó đánh giá có cơ sở khoa học các hiện tượng diễn ra hàng ngày trong</p>	<p><b>Chương 1. TỔNG QUAN VỀ VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM</b></p> <p>1.1. Các yếu tố tạo ra sự phân hóa lãnh thổ kinh tế - xã hội</p> <p>1.2. Quan niệm về vùng và phân vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam</p> <p>1.3. Các nghiên cứu về vùng và phân vùng ở Việt Nam trong lịch sử</p> <p>1.4. Một số sơ đồ phân vùng ở Việt Nam từ năm 1954 đến nay</p> <p>1.5. Nhận xét về tính hình nghiên cứu vùng và phân vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam</p> <p><b>Chương 2. VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC</b></p> <p>2.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ</p> <p>2.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>2.3. Đặc điểm dân cư và xã hội</p> <p>2.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>2.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ</p> <p>2.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng</p>	<p><b>Tổ chức lãnh thổ kinh tế Việt Nam</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>cuộc sống. Có năng lực học tập, tự nghiên cứu. Yêu tổ quốc, thấy rõ trách nhiệm công dân của mình đối với tổ quốc. Có kỹ năng tư duy không gian, tổng hợp, tư duy về các mối liên hệ. Có kỹ năng sử dụng phương pháp giảng dạy địa lí vào các phần cụ thể của bộ môn.</p>	<p><b>Chương 3. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG</b>  3.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  3.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  3.3. Đặc điểm dân cư và xã hội  3.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội  3.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ  3.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng</p> <p><b>Chương 4. VÙNG BẮC TRUNG BỘ</b>  4.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  4.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  4.3. Đặc điểm dân cư và xã hội  4.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội  4.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ  4.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng.</p> <p><b>Chương 5. VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ</b>  5.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  5.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  5.3. Đặc điểm dân cư và xã hội  5.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội  5.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ  5.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng.</p> <p><b>Chương 6. VÙNG TÂY NGUYÊN</b>  6.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  6.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.  6.3. Đặc điểm dân cư và xã hội  6.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội</p>		
--	--	--	--

	<p>6.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ</p> <p>6.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng.</p> <p><b>Chương 7. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ</b></p> <p>7.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ</p> <p>7.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>7.3. Đặc điểm dân cư và xã hội</p> <p>7.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>7.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ</p> <p>7.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng.</p> <p><b>Chương 8. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</b></p> <p>8.1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ</p> <p>8.2. Đặc điểm môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>8.3. Đặc điểm dân cư và xã hội</p> <p>8.4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>8.5. Sự phân hóa không gian nội vùng và bộ khung lãnh thổ</p> <p>8.6. Định hướng và mục tiêu phát triển của vùng.</p> <p><b>Chương 9. VÙNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM</b></p> <p>9.1. Nhận diện một Việt Nam biển</p> <p>9.2. Vùng biển, đảo và quần đảo Việt Nam</p> <p>9.3. Tiềm năng phát triển kinh tế biển, đảo nước ta</p> <p>9.4. Hiện trạng phát triển kinh tế biển Việt Nam</p> <p><b>Chương 10. CÁC VÙNG, KHU VỰC KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM ĐẦU TƯ</b></p> <p>10.1. Vùng kinh tế trọng điểm</p> <p>10.2. Các khu vực lãnh thổ đặc biệt</p> <p><b>Chương 11. TỔ CHỨC LÃNH THỔ KINH TẾ - XÃ HỘI</b></p>		
--	---	--	--

	<p><b>VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC</b></p> <p>11.1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2020 và định hướng tổ chức lãnh thổ</p> <p>11.2. Định hướng phát triển hệ thống vùng kinh tế - xã hội Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p> <p>11.3. Quy hoạch và định hướng tổ chức không gian biển trong chiến lược biển của Việt Nam</p>		
<p>- Lý thuyết:</p> <p>+ Sinh viên nắm được những đặc trưng cơ bản về địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội của các nước châu Á, châu Âu</p> <p>+ Các đặc trưng cụ thể như: tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân cư, lịch sử, văn hóa; Sự phát triển kinh tế và sự phân hóa; Chiến lược phát triển kinh tế của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam</p> <p>+ Quan hệ ngoại giao giữa các nước với Việt Nam</p>	<p><b>Chương 1. Địa lý kinh tế - xã hội các nước châu Á</b></p> <p><b>Nội dung:</b></p> <p>1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội các nước châu Á</p> <p>1.1.1. Khái quát chung</p> <p>1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội các khu vực trong châu Á</p> <p>1.2. Một số các quốc gia cụ thể</p> <p>1.2.1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa</p> <p>1.2.2. Nhật Bản</p> <p>1.2.3. Ấn Độ</p> <p>1.2.4. Các nước NICs châu Á</p> <p><b>Chương 2. Địa lý kinh tế - xã hội các nước châu Âu</b></p> <p><b>Nội dung:</b></p> <p>1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội các nước châu Âu</p> <p>1.1.1. Khái quát chung</p> <p>1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội các khu vực trong châu Âu</p> <p>1.2. Một số các quốc gia cụ thể</p> <p>1.2.1. Cộng hòa Pháp</p>	<p><b>Địa lí kinh tế - xã hội các nước châu á, Âu</b></p>	<p><b>45</b></p>

	<p>1.2.2. Vương Quốc Anh 1.2.3. Cộng hòa Italia 1.2.4. Liên Bang Nga</p>		
<p>- Lý thuyết: + Sinh viên nắm được những đặc trưng cơ bản về địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội của các nước châu Phi, châu Mỹ, châu Úc + Các đặc trưng cụ thể như: tài nguyên thiên nhiên, vấn đề dân cư, lịch sử, văn hóa; Sự phát triển kinh tế và sự phân hóa; Chiến lược phát triển kinh tế của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam + Quan hệ ngoại giao giữa các nước với Việt Nam</p>	<p><b>Chương 1. Địa lý kinh tế - xã hội các nước châu Phi</b> <b>Nội dung:</b> 1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội các nước châu Phi 1.1.1. Khái quát chung 1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội các khu vực trong châu Phi 1.2. Một số các quốc gia cụ thể 1.2.1. Ai Cập 1.2.2. Cộng Hòa Nam Phi 1.2.3. Angeria <b>Chương 2. Địa lý kinh tế - xã hội các nước châu Mỹ</b> <b>Nội dung:</b> 1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội các nước châu Mỹ 1.1.1. Khái quát chung 1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội các khu vực trong châu Mỹ 1.2. Một số các quốc gia cụ thể 1.2.1. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ 1.2.2. Canada 1.2.3. Các nước Mỹ La Tinh 1.2.4. Brazil <b>Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội các nước châu Úc</b> <b>Nội dung:</b> 1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội các nước châu Úc</p>	<p><b>Địa lí kinh tế xã hội các nước châu Phi, Úc</b></p>	<p><b>45</b></p>

	<p>1.1.1. Khái quát chung</p> <p>1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội các khu vực trong châu Úc</p> <p>1.2. Một số các quốc gia cụ thể</p> <p>1.2.1. Ostraylia</p> <p>1.2.2. Các đảo châu Đại Dương</p>		
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>- Hiểu được vai trò, vị trí của địa lí kinh tế, các trường phái địa lí trong lịch sử, phân loại các tài nguyên và vấn đề sử dụng tài nguyên trên thế giới; phân tích được đặc điểm dân cư thế giới, quần cư và đô thị hóa; nắm được khái niệm tôn giáo, ngôn ngữ và phân bố các tôn giáo chính trên thế giới.</p> <p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức địa lí kinh tế đại cương để giải thích các hiện tượng kinh tế xã hội, quy luật phân bố sản xuất và phân hóa lãnh thổ xảy ra trên thế giới.</p> <p><b>Về kĩ năng:</b></p> <p>- Có kỹ năng đọc, phân tích số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ.</p> <p>- Vẽ, nhận biết sự phân bố các tài nguyên, tôn giáo, dân cư, chủng tộc trên thế giới;</p>	<p><b>Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu</b></p> <p>1.1. Vị trí của địa lí kinh tế - XH trong khoa học địa lý</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của Địa lí kinh tế - xã hội</p> <p>1.3. Nhiệm vụ của địa lí kinh tế - xã hội.</p> <p>1.4. Phương pháp luận và PPNC của Địa lí kinh tế - XH.</p> <p>1.5. Mối quan hệ của địa lí KTXH với các khoa học khác.</p> <p>1.6. Các trường phái địa lí kinh tế - XH trong lịch sử.</p> <p><b>Chương 2. Môi trường địa lí và tài nguyên thiên nhiên</b></p> <p>1.1. Môi trường địa lí</p> <p>1.2. Quản lí và sử dụng tài nguyên thiên nhiên</p> <p>1.3. Môi trường và phát triển bền vững</p> <p><b>Chương 3. Địa lí dân cư và một số vấn đề địa lí xã hội</b></p> <p>1.1. Địa lí dân cư</p> <p>1.1.2. Động lực dân số</p> <p>1.1.3. kết cấu dân số</p> <p>1.1.4. Phân bố dân cư</p> <p>1.2. Quần cư và đô thị hoá.</p> <p>1.3. Một số vấn đề địa lí xã hội</p> <p>1.3.1. Vấn đề chủng tộc</p> <p>1.3.2. Địa lí ngôn ngữ</p> <p>1.3.3. Địa lí tôn giáo</p>	<p><b>Địa lí kinh tế xã hội đại cương</b></p>	<p><b>45</b></p>

<p>- Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện các thành phần dân cư, kinh tế cơ bản trên thế giới</p> <p><b>Về thái độ:</b></p> <p>- Thái độ quan tâm tới những vấn đề liên quan đến địa lý như dân số, môi trường. Thái độ đúng đắn trước những vấn đề kinh tế xã hội của một số quốc gia và khu vực trên thế giới</p> <p>- Ý chí vươn lên, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với vấn đề phát triển của từng ngành kinh tế; góp phần từng bước thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, tài nguyên – môi trường của đất nước.</p>	<p>1.3.4. Chỉ số HDI</p>		
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>- Nắm được vai trò của các ngành Công nghiệp, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân.</p> <p>- Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế – xã hội ảnh hưởng</p>	<p><b>Chương 1. Một số vấn đề về nền kinh tế</b></p> <p>1.1. Các nguồn lực phát triển KT-XH</p> <p>1.2. Cơ cấu nền kinh tế</p> <p>1.3. Các chỉ tiêu đánh giá nền kinh tế quốc dân</p> <p>1.4. Phân bố sản xuất</p> <p>1.5. Quy hoạch lãnh thổ</p> <p><b>Chương 2. Địa lí ngành nông nghiệp thế giới</b></p>	<p><b>Địa lí kinh tế xã hội đại cương 2</b></p>	<p><b>60</b></p>



<p>đến sự phát triển và phân bố các ngành Công nghiệp, Nông – Lâm – thủy sản và Dịch vụ. Từ đó có những đánh giá, nhận định sâu sắc về những thuận lợi và khó khăn của từng nhân tố tác động lên các lĩnh vực phát triển kinh tế của đất nước và xác định được các thế mạnh phát triển kinh tế trong từng lĩnh vực kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được thực trạng phát triển của từng ngành kinh tế và nội bộ của từng ngành.</li> <li>- Phân biệt được các hình thức tổ chức lãnh thổ trong Công nghiệp, Nông – Lâm – Thủy sản và một số ngành dịch vụ.</li> </ul> <p><b>Về kĩ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được các kĩ năng phân tích bảng số liệu thống kê và các biểu đồ, các lược đồ phân bố và hiện trạng phát triển của từng ngành kinh tế. Khai thác các số liệu thống kê từ Internet (gso.gov.vn....). Xử lí số liệu và viết báo cáo.</li> </ul>	<p>1.1. Vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nông nghiệp  1.2. Địa lí nông nghiệp  1.3. Địa lí lâm nghiệp  1.4. Địa lí ngư nghiệp  1.5. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp  1.6. Thực hành: Viết báo cáo, Thảo luận + Vẽ biểu đồ</p> <p><b>Chương 3. Địa lí ngành công nghiệp thế giới</b></p> <p>2.1.Vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp  2.2.Các ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới  2.3.Các hình thức tổ chức lãnh thổ và các hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp trên thế giới</p> <p><b>Chương 4. Địa lí ngành dịch vụ thế giới</b></p> <p>3.3. Vai trò, đặc điểm của ngành dịch vụ trong đời sống xã hội  3.4. Các nhân tố ảnh hưởng  3.3.Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu trên thế giới.</p> <p>3.3.1. Giao thông vận tải  3.3.2. Địa lí ngành thông tin liên lạc  3.3.3. Địa lí du lịch  3.3.4. Địa lí thương mại  3.4.Một số hình thức tổ chức lãnh thổ trong dịch vụ</p>		
--	--	--	--

<p>- Biết vận dụng kiến thức đã học vào phân tích các vấn đề phát triển kinh tế của từng ngành nông nghiệp/ công nghiệp/ dịch vụ, theo từng giai đoạn và của từng địa phương/ vùng miền.</p> <p><b>Về thái độ:</b></p> <p>- Sinh viên có thái độ đúng đắn và những đánh giá khách quan và khoa học về những thuận lợi/ khó khăn đối sự phát triển và phân bố các ngành, phân ngành kinh tế của Việt Nam;</p> <p>- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với vấn đề phát triển của từng ngành kinh tế; góp phần từng bước thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, tài nguyên – môi trường của đất nước.</p>			
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>+ Nắm được sự thay đổi của bản đồ chính trị thế giới qua các giai đoạn, sự phân chia các nhóm nước, cuộc cách mạng khoa học và công</p>	<p><b>Chương 1: Bản đồ chính trị thế giới và các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật</b></p> <p>1.1. Bản đồ chính trị thế giới</p> <p>1.2. Đặc điểm của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trên thế giới.</p>	<p><b>Toàn cảnh địa lí kinh tế xã hội thế giới</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>nghệ hiện đại, xu hướng toàn cầu hóa và một số vấn đề toàn cầu</p> <p>+ Đánh giá được lợi thế và hạn chế của các xu hướng chính của nền kinh tế thế giới đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.</p> <p>- Có khả năng vận dụng các kiến thức địa lí kinh tế đại cương để giải thích các hiện tượng kinh tế xã hội, quy luật phân bố sản xuất và phân hóa lãnh thổ xảy ra trên thế giới.</p> <p><b>Về kĩ năng:</b></p> <p>- Rèn luyện kỹ năng đọc và nhận xét bản đồ, biểu đồ, kỹ năng viết báo cáo, thu thập, xử lý và phân tích số liệu,.</p> <p>- Vẽ, nhận biết sự phân bố các tài nguyên, phân bố sản xuất các khu vực kinh tế</p> <p>- Kỹ năng thành lập các lược đồ thể hiện các thành phần dân cư, kinh tế cơ bản trên thế giới</p> <p><b>Về thái độ:</b></p> <p>Có ý thức và trách nhiệm đối với những vấn đề xảy ra ở quy mô toàn</p>	<p>1.3.Tác động của cuộc cách mạng KHKT đến thế giới và khu vực.</p> <p><b>Chương 2: Tình hình kinh tế xã hội thế giới</b></p> <p>2.1. Sự phân chia nhóm nước</p> <p>2.2. Những xu hướng chung của nền kinh tế thế giới</p> <p>2.3. Các tổ chức kinh tế quốc tế lớn trên thế giới</p>		
--	---	--	--

<p>cầu (môi trường, biến đổi khí hậu...); đặc biệt là những vấn đề liên quan đến Việt Nam.</p>			
<p>- Củng cố và hệ thống hóa được hệ thống kiến thức địa lí kinh tế - xã hội (dân cư và nguồn lao động, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống, ...)</p> <p>- Các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội cần được xem xét trong mối liên hệ biện chứng với nhau và với các thành phần khác. Đồng thời, chú ý tới khía cạnh lãnh thổ của phân bố lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội đòi hỏi địa lí học phải quan tâm.</p> <p><b>Về mặt thực hành</b></p> <p>- Xác định được mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, địa bàn thực địa, vạch kế hoạch, chuẩn bị tài liệu và cơ sở vật chất;</p> <p>- Trình bày được cụ thể từng phương pháp khảo sát, nghiên cứu,</p>	<p><b>Chương 1. Các bước chuẩn bị thực địa địa lí Kinh tế - xã hội</b></p> <p>1.1. Mục đích, ý nghĩa</p> <p>1.2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu chung</p> <p>1.3. Xác định địa bàn thực địa, sưu tầm tài liệu, vạch kế hoạch</p> <p>1.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>1.5. Biên chế tổ chức họp bàn, phổ biến kế hoạch.</p> <p><b>Chương 2. Vấn đề sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b></p> <p>2.1. Xác định các tuyến thực địa</p> <p>2.2. Khảo sát các vấn đề sử dụng tài nguyên</p> <p>2.3. Xử lý các số liệu đã thu thập được để viết báo cáo thu hoạch.</p> <p><b>Chương 3: Tìm hiểu sự phân bố sản xuất</b></p> <p>3.1. Khảo sát các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất</p> <p>3.2. Viết báo cáo tổng quan hoạt động kinh tế khu vực nghiên cứu</p> <p>3.3. Xây dựng bản đồ phân bố sản xuất</p> <p>3.4. Viết báo cáo</p> <p><b>Chương 4: Tổ chức lãnh thổ</b></p> <p>4.1. Khảo sát, thu thập tài liệu</p> <p>4.2. Xây dựng lược đồ, bản đồ tổ chức lãnh thổ</p> <p>4.3. Xử lý các số liệu đã thu thập được để viết báo cáo thu</p>	<p><b>Thực địa địa lí kinh tế xã hội</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>cách viết thu hoạch cho các hoạt động KT-XH của địa bàn thực địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách ghi chép, thu thập, tổng hợp và sử lý số liệu đã điều tra trên thực địa.</li> <li>- Phân tích và lồng ghép những kiến thức lí thuyết đã học vào thực tế. Nắm được các phương pháp đo vẽ ngoài thực địa và biết áp dụng các phương pháp hợp lí để tính toán.</li> </ul>	<p>hoạch</p>		
<p>Giải thích và phân biệt các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế; có thể sử dụng các tiêu chí để đo lường thành tích tăng trưởng và phát triển của một quốc gia. Xác định các yếu tố có đóng góp vào phát triển kinh tế của một quốc gia, từ đây có thể viết các bài phân tích chính sách kinh tế hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách</p>	<p><b>Chương 1. Nhập môn Kinh tế phát triển</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Một số khái niệm</li> <li>1.2. Đặc trưng cơ bản của kinh tế học</li> <li>1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu kinh tế học và kinh tế phát triển</li> </ol> <p><b>Chương 2. Tăng trưởng và phát triển kinh tế</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế</li> <li>2.2. Đánh giá phát triển kinh tế</li> <li>2.3. Đánh giá cơ cấu kinh tế</li> <li>2.4. Đánh giá sự phát triển xã hội</li> <li>2.5. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế</li> </ol> <p><b>Chương 3. Các mô hình tăng trưởng kinh tế</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Mô hình cổ điển về tăng trưởng kinh tế</li> <li>3.2. Mô hình của K. Marx về tăng trưởng kinh tế</li> </ol>	<p><b>Kinh tế phát triển</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>bền vững.</p>	<p>3.3. Mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế  3.4. Mô hình Keynes về tăng trưởng kinh tế  3.5. Lí thuyết tăng trưởng kinh tế hiện đại  3.6. Mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế  3.7. Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở giai đoạn thu nhập trung bình thấp thời kì đến năm 2020  <b>Chương 4. Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế</b>  4.1. Tăng trưởng kinh tế và mức độ đáp ứng phúc lợi cho con người  4.2. Phát triển con người và phát triển kinh tế  4.3. Bất bình đẳng và phát triển kinh tế  4.4. Đói nghèo ở các nước đang phát triển  <b>Chương 5. Chính sách phát triển kinh tế</b>  5.1. Khái niệm chính sách và chính sách phát triển kinh tế  5.2. Chính sách tài chính  5.3. Chính sách cơ cấu kinh tế  5.4. Chính sách kinh tế đối ngoại  5.5. Chính sách kinh tế vùng</p>		
<p>Biết tổng hợp các vấn đề chung về dân tộc học; Biết phân tích mối quan hệ liên ngành giữa dân tộc học với các ngành khoa học khác; Biết phân tích, so sánh đặc điểm của các chủng tộc khác nhau trên thế giới; Biết phân tích những nét</p>	<p><b>Chương 1 : Những vấn đề chung</b>  1.1. Ý nghĩa quan trọng của việc nghiên cứu Dân tộc học  1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu Dân tộc học  1.3. Phương pháp nghiên cứu Dân tộc học  1.4. Mối quan hệ giữa Dân tộc học với các khoa học khác  1.5. Các nguyên tắc phân loại dân tộc</p>	<p><b>(Chuyên đề thay thế khoá luận tốt nghiệp - chuyên đề địa lí KTXH)</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>đặc sắc riêng của văn hoá các dân tộc Việt Nam; Biết so sánh giữa các dân tộc trên các phương diện: kinh tế, văn hoá, xã hội...</p> <p>Nhìn nhận, xem xét đúng đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu dân tộc học. Hiểu đúng các giả thuyết về sự hình thành các chủng tộc; các chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc. Xác định tinh thần trách nhiệm của mỗi người trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển KT – XH của đất nước và giải quyết các vấn đề cấp bách đang đặt ra đối với vùng dân tộc thiểu số của nước ta.</p>	<p>Chương 2 : Lịch sử khoa học dân tộc học</p> <p>2.1. Quá trình hình thành khoa học Dân tộc học</p> <p>2.2. Khoa học Dân tộc học trong thời Cận đại</p> <p>2.3. Quá trình hình thành ngành khoa học Dân tộc học ở Việt Nam</p> <p>Chương 3 : Các chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc</p> <p>3.1. Nguồn gốc loài người</p> <p>3.2. Các chủng tộc loài người</p> <p>3.3. Những giả thuyết về sự hình thành các chủng tộc</p> <p>3.4. Nguyên nhân hình thành chủng tộc</p> <p>3.5. Các loại hình nhân chủng ở Đông Nam Á ở Việt Nam</p> <p>3.6. Chủ nghĩa chủng tộc và nguồn gốc xã hội</p> <p>Chương 4: Các ngữ hệ trên thế giới</p> <p>4.1. Khái niệm về ngôn ngữ</p> <p>4.2. Nguồn gốc ngôn ngữ</p> <p>4.3. Sự hình thành ngữ hệ</p> <p>4.4. Các ngữ hệ chính trên thế giới và ở Đông Nam Á</p> <p>Chương 5: Các tiêu chí và loại hình cộng đồng tộc người</p> <p>5.1. Dân tộc theo nghĩa cộng đồng tộc người</p> <p>5.2. Khái niệm dân tộc theo nghĩa Quốc gia – Dân tộc</p> <p>5.3. Các loại hình cộng đồng tộc người</p> <p>5.4. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam</p> <p><b>Phương pháp:</b> <i>Nghe giảng do GV trình</i></p>		
--	---	--	--

## 2.4. Năng lực thành lập biểu đồ, bản đồ

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Dự kiến số tiết
<p><b>Về kiến thức:</b></p> <p>+ Hiểu được khái niệm Viễn Thám, hiểu được lý thuyết phản xạ phổ của đối tượng tự nhiên và giải đoán ảnh viễn thám để phục vụ nghiên cứu và học tập Địa lí.</p> <p>+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lí (GIS), cách tổ chức một cơ sở dữ liệu địa lí. Giới thiệu về phần mềm Mapinfo 8.0: cách tổ chức các lớp bản đồ (layers bản đồ), biên tập bản đồ chuyên đề bằng Mapinfo. Xây dựng các biểu đồ bằng Mapinfo. Số hoá bản đồ, in bản đồ</p> <p><b>Về kĩ năng:</b></p>	<p><b>Chương 1. Tổng quan về GIS</b></p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Thành phần và các chức năng của GIS</p> <p>1.3. Các khả năng của công nghệ GIS và các phần mềm ứng dụng</p> <p>1.4. Cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu địa lí</p> <p><b>Chương 2. Viễn thám</b></p> <p>2.1. Khái niệm cơ bản về Viễn thám</p> <p>2.2. Lý thuyết phản xạ phổ của đối tượng tự nhiên</p> <p>2.3. Giải đoán ảnh viễn thám</p> <p>2.4. Thực hành viễn thám với phần mềm ERDAS</p> <p><b>Chương 3. Số hóa bản đồ bằng Mapinfo</b></p> <p>4.1. Giao diện của Mapinfo</p> <p>4.2. Cách thức tổ chức dữ liệu trong Mapinfo</p> <p>4.3. Làm quen với các thực đơn trong Mapinfo</p> <p>4.4. Các thao tác cơ bản với Table</p> <p>4.5. Các chức năng phân tích địa lí của Mapinfo</p> <p><b>Chương 4. Thành lập bản đồ chuyên đề</b></p> <p>5.1. Khái quát về thành lập bản đồ chuyên đề</p>	<p><b>Hệ thống thông tin Địa lí GIS</b></p>	<p><b>60</b></p>



<p>Kỹ năng giải đoán ảnh viễn thám và thành lập các bản đồ chuyên đề trên máy tính bằng phần mềm chuyên dụng thể hiện các thành phần dân cư, kinh tế cơ bản trên thế giới và Việt Nam.</p> <p><b>3.2. Về mặt thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, thành lập 1 bản đồ trên máy tính.</li> <li>- Xử lý những thông tin dữ liệu từ ảnh viễn thám bằng phần mềm <b>ERDAS</b></li> <li>- Xây dựng được 1 sản phẩm cụ thể từ các dữ liệu ảnh viễn thám, dữ liệu bản đồ và dữ liệu thống kê: Các bản đồ chuyên đề Việt Nam, thế giới và các tỉnh</li> </ul>	<p>5.2. Khai thác và cập nhập các thông tin từ Atlas</p> <p>5.3. Thành lập bản đồ chuyên đề bằng các phương pháp khác nhau</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và nắm vững được những kiến thức cơ bản, hiện đại về Bản đồ học</li> <li>- Trình bày được những khái niệm về bản đồ học và bản đồ địa lí, những lý luận về</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Bản đồ học và bản đồ địa lí</b></p> <p>1.1. Bản đồ học</p> <p>1.2. Bản đồ địa lí</p> <p><b>Chương 2: Cơ sở toán học của bản đồ</b></p> <p>2.1. Những khái niệm cơ bản</p> <p>2.2. Tỷ lệ bản đồ</p>	<b>Bản đồ học</b>	<b>45</b>

<p>phương pháp bản đồ; cơ sở toán học của bản đồ địa lí</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách đọc và phân tích bản đồ, biết cách đọc và phân tích tài liệu, biết phối hợp làm việc theo nhóm</li> <li>- Thành lập và sử dụng bản đồ phục vụ công tác học tập, nghiên cứu khoa học và giảng dạy địa lí sau này.</li> </ul>	<p>2.3. Phép chiếu bản đồ 2.4. Các yếu tố khác trong cơ sở toán học của bản đồ địa lí</p> <p><b>Thực hành</b></p> <p><b>Chương 3: Ngôn ngữ bản đồ</b></p> <p>3.1. Khái niệm và đặc điểm của ngôn ngữ bản đồ 3.2. Những tính chất cơ bản của ngôn ngữ bản đồ 3.3. Các phương pháp thể hiện bản đồ</p> <p><b>Thực hành</b></p> <p><b>Chương 4: Tổng quát hóa bản đồ</b></p> <p>4.1. Tổng quát hóa bản đồ và các nhân tố ảnh hưởng đến tổng quát hóa bản đồ 4.2. Các phương pháp tổng quát hóa bản đồ 4.3. Ảnh hưởng của khái quát hoá đến ngôn ngữ bản đồ</p> <p><b>Thực hành</b></p> <p><b>Chương 5: Phân loại bản đồ địa lí</b></p> <p>5.1. Khái niệm, nguyên tắc phân loại 5.2. Một số hệ thống phân loại bản đồ địa lí 5.3. Tập bản đồ địa lí và tính chất của tập bản đồ địa lí (Atlas)</p> <p><b>Thực hành</b></p> <p><b>Chương 6: Thành lập và sử dụng bản đồ địa lí</b></p> <p>6.1. Thành lập bản đồ địa lí 6.2. Sử dụng bản đồ địa lí</p> <p><b>Thực hành</b></p>		
--	--	--	--

## 2.5. Năng lực vận dụng kiến thức để dạy học Địa lí

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG CÁC KĨ NĂNG CÓ THỂ ĐO ĐẾM ĐƯỢC MỤC TIÊU)	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN	Dự kiến số tiết
<p>- Hiểu được những vấn đề chung về quá trình dạy học Địa lí ở trường phổ thông: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tổ chức, kiểm tra – đánh giá... Trên cơ sở vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện một bài giảng địa lí ở trường phổ thông.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức lí luận dạy học chung để soạn, giảng một bài địa lí ở trường phổ thông.</p>	<p><b>Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu bộ môn phương pháp dạy học Địa lí</b></p> <p>1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn phương pháp dạy học Địa lí</p> <p>1.2. Quan hệ giữa môn PPDHĐL với các khoa học khác</p> <p>1.3. Những phương pháp nghiên cứu môn PPDHĐL</p> <p><b>Chương 2: Môn Địa lí trong nhà trường phổ thông</b></p> <p>2.1. Khoa học Địa lí và môn học Địa lí trong nhà trường</p> <p>2.2. Điểm giống và khác nhau giữa khoa học Địa lí và môn Địa lí trong nhà trường</p> <p>2.3. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ của môn Địa lí trong nhà trường phổ thông</p> <p><b>Chương 3: Hệ thống tri thức Địa lí trong nhà trường phổ thông và quá trình nắm tri thức của học sinh</b></p> <p>3.1. Hệ thống tri thức Địa lí trong nhà trường phổ thông</p> <p>3.2. Các kỹ năng kỹ xảo Địa lí</p> <p>3.3. Quá trình nắm tri thức của học sinh</p> <p>3.4. Nắm kỹ năng, kỹ xảo</p> <p><b>Chương 4: Vận dụng các nguyên tắc dạy học vào dạy học Địa lí.</b></p>	<p>Lý luận dạy học địa lí</p>	<p>45</p>

	<p>4.1. Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học và tính vừa sức</p> <p>4.2. Nguyên tắc bảo đảm tính thực tiễn và liên hệ với thực tiễn</p> <p>4.3. Nguyên tắc bảo đảm tính giáo dục</p> <p>4.4. Nguyên tắc bảo đảm tính tự lực và sự phát triển tư duy cho học sinh.</p> <p><b>Chương 5: Các thiết bị và phương tiện dạy học Địa lí ở trường phổ thông</b></p> <p>5.1. Khái niệm chung về phương tiện thiết bị trong dạy học Địa lí</p> <p>5.2. Vai trò, ý nghĩa của phương tiện dạy học</p> <p>5.3. Các yêu cầu và nguyên tắc sử dụng phương tiện dạy học</p> <p>5.4. Phân loại các phương tiện dạy học</p> <p>5.5. Các khuynh hướng sử dụng phương tiện dạy học</p> <p>5.6. Một số phương tiện dạy học phổ biến</p> <p><b>Chương 6: Hình thức tổ chức dạy học Địa lí</b></p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Các hình thức dạy học trong nhà trường phổ thông</p> <p><b>Chương 7: Quá trình dạy học địa lí ở trường phổ thông và các phương pháp dạy học Địa lí</b></p> <p>7.1. Những vấn đề chung</p> <p>7.2. Các phương pháp dạy học Địa lí</p> <p><b>Chương 8: Các phương pháp kiểm tra – đánh giá trong dạy học địa lí.</b></p> <p>8.1. Khái niệm</p> <p>8.2. Vai trò, ý nghĩa</p> <p>8.3. Nội dung</p>		
--	--	--	--

	<p>8.4. Hình thức kiểm tra – đánh giá</p> <p>8.5. Các phương pháp kiểm tra – đánh giá</p>		
<p>- Hiểu được những vấn đề chung về quá trình dạy học Địa lí ở trường phổ thông: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tổ chức, kiểm tra – đánh giá... Trên cơ sở vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện một bài giảng địa lí ở trường phổ thông.</p> <p>- Soạn, giảng một bài địa lí ở trường phổ thông</p> <p>- Cách sử dụng các phương tiện dạy học, xử lí các tình huống sư phạm</p>	<p><b>Chương 1. Chương trình môn địa lí 10</b></p> <p>1.1. Đặc điểm nội dung, chương trình sách giáo khoa Địa lí 10</p> <p>1.2. Đặc điểm tâm, sinh lý và nhận thức của học sinh lớp 10</p> <p>1.3. Các phương pháp dạy học Địa lí lớp 10</p> <p>1.4. Hướng dẫn soạn, giảng giáo án 10</p> <p><b>Chương 2. Chương trình môn Địa lí 11</b></p> <p>2.1. Đặc điểm nội dung, chương trình sách giáo khoa Địa lí 11</p> <p>2.2. Đặc điểm tâm, sinh lý và nhận thức của học sinh lớp 11</p> <p>2.3. Các phương pháp dạy học Địa lí lớp 11</p> <p>2.4. Hướng dẫn soạn, giảng giáo án 11</p> <p><b>Chương 3. Chương trình môn Địa lí 12</b></p> <p>3.1. Đặc điểm nội dung, chương trình sách giáo khoa Địa lí 12</p> <p>3.2. Đặc điểm tâm, sinh lý và nhận thức của học sinh lớp 12</p> <p>3.3. Các phương pháp dạy học Địa lí lớp 12</p> <p>3.4. Hướng dẫn sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam</p> <p>3.5. Hướng dẫn soạn, giảng giáo án 12</p> <p><b>Chương 4. Công việc giảng dạy và chỉ đạo học sinh học tập của giáo viên Địa lí</b></p> <p>4.1. Công tác chuẩn bị giảng dạy</p> <p>4.1.1. Xây dựng kế hoạch dạy học</p> <p>4.1.2. Soạn giáo án</p> <p>4.2. Chỉ đạo học sinh học tập</p> <p>4.3. Nghiên cứu, phân loại và đánh giá kết quả học tập của học</p>	<p><b>Phương pháp dạy học địa lí ở trường phổ thông</b></p>	<p><b>45</b></p>

	sinh		
<p>- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về chương trình, tầm quan trọng của xây dựng và phát triển chương trình, phân tích những ưu điểm, hạn chế của chương trình địa lí hiện hành, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đổi mới chương trình địa lí phổ thông sau năm 2013.</p> <p>- Có kỹ năng xây dựng và phát triển chương trình địa lí phổ thông</p>	<p><b>Chương 1: Những vấn đề chung</b></p> <p>1.1. Khái niệm chương trình, phát triển chương trình</p> <p>1.2. Nghiên cứu chương trình và phát triển chương trình trong nước và quốc tế</p> <p>1.3. Cơ sở lí luận và thực tiễn về phát triển chương trình</p> <p><b>Chương 2: Đặc điểm chương trình - sách giáo khoa địa lí phổ thông</b></p> <p>2.1. Nhận định chung về chương trình</p> <p>2.2. Đánh giá chương trình địa lí hiện hành.</p> <p><b>Chương 3: Giải pháp và những định hướng đổi mới chương trình địa lí phổ thông</b></p> <p>3.1. Các giải pháp</p> <p>3.2. Định hướng đổi mới</p> <p>3.2.1. <i>Quan điểm phát triển giáo dục</i></p> <p>3.2.2. <i>Những yêu cầu của giáo dục phổ thông sau năm 2015</i></p> <p>3.2.3. <i>Xây dựng chương trình địa lí phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học</i></p> <p>3.2.4. <i>Phát triển chương trình địa lí</i></p>	<b>Phát triển chương trình địa lí</b>	<b>30</b>
<p>- Nắm vững khả năng, sự cần thiết dạy học tích hợp trong địa lí.</p> <p>+ Nắm vững các khái niệm cơ bản liên quan đến dạy học tích hợp.</p>	<p><b>Chương 1. Những vấn đề chung về dạy học tích hợp</b></p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Khả năng dạy học tích hợp trong trường phổ thông</p> <p>1.3. Phương pháp tích hợp</p> <p>1.4. Phương thức tích hợp</p> <p><b>Chương 2: Biên soạn các chủ đề tích hợp trong dạy học địa</b></p>	<b>Tích hợp các chủ đề trong dạy học địa lí</b>	<b>45</b>

<p>+ Xác định được các chủ đề, nội dung tích hợp trong địa lí</p> <p>- Có khả năng dạy học tích hợp</p>	<p><b>lí</b></p> <p>2.1. Tích hợp giáo dục dân số- sức khỏe sinh sản</p> <p>2.2. Tích hợp giáo dục biến đổi khí hậu toàn cầu</p> <p>2.3. Tích hợp giáo dục kiến thức biển đảo</p> <p>2.4. Tích hợp giáo dục giá trị di sản</p> <p>2.5. Tích hợp giáo dục phòng chống thiên tai</p> <p>2.6. Tích hợp giáo dục an toàn giao thông</p> <p>2.7. Tích hợp giáo dục kỹ năng sống</p> <p><b>Chương 3: Thực hành</b></p>		
<p>- Nắm vững các kỹ năng dạy học cơ bản và phương pháp hình thành các kỹ năng đó.</p> <p>- Thực hiện phối hợp các kỹ năng dạy học để giảng bài địa lí.</p>	<p><b>Chương 1: Những vấn đề chung</b></p> <p>1.1. Khái niệm kỹ năng, kỹ xảo, kỹ thuật dạy học</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa kiến thức- kỹ năng- kỹ thuật</p> <p>1.3. Quá trình hình thành kỹ năng dạy học</p> <p><b>Chương 2: Một số kỹ năng dạy học cơ bản</b></p> <p>2.1. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ</p> <p>2.2. Kỹ năng viết bảng</p> <p>2.3. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>2.4. Kỹ năng quản lí lớp học</p> <p>2.5. Kỹ năng vào bài và tổng kết bài</p> <p>2.6. Kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học</p> <p>2.7. Kỹ năng kiểm tra – đánh giá</p> <p>2.8. Kỹ năng sử dụng câu hỏi trong dạy học</p> <p>2.9. Kỹ năng thuyết trình, giảng giải, giải thích trong dạy học</p> <p>2.10. Một số các kỹ năng khác</p>	<p><b>Kỹ năng dạy học địa lí ở trường phổ thông</b></p>	<p><b>30</b></p>
<p>- Sinh viên nắm được những ứng dụng cơ bản của CNTT</p>	<p><b>Chương 1. Quan niệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lí</b></p>	<p><b>Ứng dụng công nghệ</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>trong giảng dạy và học tập môn Địa lí</p> <p>- Sinh viên có thể soạn thảo văn bản, vẽ các biểu đồ, tính toán, thiết kế bài giảng điện tử thông qua các ứng dụng của phần mềm MS. Office.</p>	<p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Quan niệm dạy và học theo CNTT</p> <p>1.1.2. Các phương pháp và công nghệ dạy học mới</p> <p>1.2. Vai trò của ứng dụng CNTT trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí</p> <p><b>Chương 2. Ứng dụng MS. Word trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí</b></p> <p>2.1. Một số khái niệm cơ bản. Thiết kế trang văn bản</p> <p>2.1.1. Một số khái niệm</p> <p>2.1.2. Thiết kế trang văn bản</p> <p>2.2. Nhập và xử lí văn bản</p> <p>2.2.1. Nhập văn bản</p> <p>2.2.2. Các kĩ năng định dạng văn bản</p> <p>2.3. Khối và các lệnh xử lí khối</p> <p>2.3.1. Chọn khối</p> <p>2.3.2. Cắt (Cut) hoặc sao chép (Copy) khối</p> <p>2.3.3. Dán nội dung trong clipboard vào văn bản</p> <p>2.3.4. Xoá bỏ đối tượng đang chọn</p> <p>2.3.5. Di chuyển các đối tượng</p> <p>2.4. Xử lí chi tiết</p> <p>2.4.1. Tạo Drop Cap</p> <p>2.4.2. Tạo Bullet và Numberring</p> <p>2.4.3. Kẻ khung và tô nền</p> <p>2.4.4. Định dạng Tab</p> <p>2.4.5. Tạo bảng – Table</p> <p>2.4.6. Trang trí văn bản</p>	<p><b>thông tin trong giảng dạy và NCKH Địa lí</b></p>	
---	---	--	--



	<p><b>Chương 3. Ứng dụng MS. Excel trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí</b></p> <p>3.1. Khái quát chung về biểu đồ</p> <p>3.1.1. Khái niệm về biểu đồ</p> <p>3.1.2. Phân loại biểu đồ</p> <p>3.1.3. Vai trò của biểu đồ trong dạy học Địa lí</p> <p>3.1.4 Quy trình xây dựng các dạng biểu đồ</p> <p>3.2. Các loại biểu đồ thường gặp và cách vẽ</p> <p>3.2.1. Biểu đồ cột</p> <p>3.2.2. Biểu đồ tháp dân số (tháp tuổi)</p> <p>3.2.3. Biểu đồ đường biểu diễn</p> <p>3.2.4. Biểu đồ kết hợp cột và đường</p> <p>3.2.5. Biểu đồ tròn</p> <p>3.2.6. Biểu đồ bát úp</p> <p>3.2.7. Biểu đồ miền</p> <p><b>Chương 4. Ứng dụng MS. PowerPoint trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí</b></p> <p>4.1. Làm quen với phần mềm MS. PowerPoint</p> <p>4.2. Những yêu cầu cơ bản. Một số thao tác và quy trình thiết kế bài giảng Địa lí bằng MS. PowerPoint</p> <p>4.2.1. Những yêu cầu cơ bản</p> <p>4.2.2. Một số thao tác cơ bản trong PowerPoint</p> <p>4.2.3. Quy trình thiết kế bài giảng Địa lí có sử dụng P.Point</p> <p>4.2.4. Áp dụng thực tiễn vào thiết kế bài giảng mẫu</p>		
<p>- Sinh viên hiểu được tính chất của các hoạt động thực hành sư phạm</p>	<p><b>Chương 1: Rèn kĩ năng diễn thuyết và xử lí tình huống sư phạm</b></p>	<p><b>Thực hành sư phạm 1</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>phạm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện cho sinh viên có được một số kỹ năng: thuyết trình, xử lý các tình huống sư phạm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức hội thảo, sự kiện... phù hợp với thực tiễn thực tập và công tác giảng dạy sau này.</li> <li>- Bước đầu tạo cho sinh viên lòng yêu nghề sư phạm, có hứng thú nghề nghiệp khi nghiên cứu xong học phần này</li> </ul>	<p>1.1. Rèn kỹ năng diễn thuyết.</p> <p>1.1.1. Mục đích.</p> <p>1.1.2. Nội dung.</p> <p>1.1.3. Yêu cầu về cách thức, kỹ năng</p> <p>1.2. Rèn kỹ năng xử lý tình huống sư phạm</p> <p>1.2.1. Mục đích</p> <p>1.2.2. Nội dung</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về cách thức, kỹ năng</p> <p><b>Chương 2: Rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo</b></p> <p>2.1. Mục đích</p> <p>2.2. Nội dung</p> <p>2.3. Hình thức tổ chức</p> <p>2.4. Phương pháp</p> <p>2.5. Kiểm tra, đánh giá</p> <p><b>Chương 3: Rèn kỹ năng tổ chức hội thảo/hội nghị, các sự kiện</b></p> <p>3.1. Mục đích</p> <p>3.2. Nội dung</p> <p>3.3. Yêu cầu về cách thức tổ chức</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kiến thức về kỹ năng dạy học, để thực hành rèn luyện kỹ năng; Biết khai thác và xử lý thông tin trong dạy học Địa lí; Có kỹ năng viết và trình</li> </ul>	<p><b>Chương 1: Thực hành kỹ năng khai thác và xử lý thông tin trong dạy học Địa lí</b></p> <p>1.1. Thực hành kỹ năng khai thác thông tin trong dạy học Địa lí</p> <p>1.1.1. Thực hành kỹ năng khai thác thông tin trong tài liệu, giáo trình, sách báo</p>	<p><b>Thực hành sư phạm 2</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>bày bảng; Có kỹ năng gợi mở, nêu vấn đề, giảng giải, khái quát kiến thức.</p> <p>- Biết vận dụng những kiến thức về tổ chức và quản lý lớp học (môi trường học tập, tập thể, nhóm, nội dung, phương pháp...). Xây dựng và duy trì quan hệ lớp học theo hướng thân thiện, tích cực, hiệu quả trong giờ lên lớp. Chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật tổ chức, quản lý lớp học nhằm tạo môi trường học tập hiệu quả. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp tổ chức, quản lý lớp học.</p> <p>- Qua môn học, sinh viên ý thức rõ về tầm quan trọng của việc trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng, kỹ thuật nghề dạy học, nâng cao năng lực dạy học và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức nghề dạy học.</p> <p>Kỹ năng xây dựng câu hỏi và bài tập cho bài học</p>	<p>1.1.2. Thực hành kỹ năng khai thác thông tin trên internet</p> <p>1.1.3. Thực hành kỹ năng khai thác thông tin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2. Thực hành kỹ năng xử lý thông tin trong dạy học Địa lí</p> <p>1.2.1. Thực hành kỹ năng xử lý thông tin để hoàn chỉnh lý thuyết</p> <p>1.2.3. Thực hành kỹ năng xử lý thông tin để hoàn thiện kỹ năng</p> <p>1.2.4. Thực hành kỹ năng xử lý thông tin để giải quyết tình huống thực tiễn</p> <p><b>Chương 2: Thực hành kỹ năng lên lớp</b></p> <p>2.1. Thực hành kỹ năng viết bảng, trình bày bảng</p> <p>2.1.1. Thực hành kỹ năng viết bảng</p> <p>2.1.2. Thực hành kỹ năng trình bày bảng</p> <p>2.2. Thực hành Kỹ năng sử dụng lời giảng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng gợi mở, nêu vấn đề</p> <p>2.2.2. Kỹ năng giảng giải, khái quát kiến thức</p> <p>2.2. Thực hành kỹ năng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học</p> <p>2.2.1. Thực hành kỹ năng sử dụng các kỹ thuật dạy học</p> <p>2.2.2. Thực hành kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học</p> <p><b>Chương 3: Thực hành luyện tập một số môn nghệ thuật</b></p> <p>3.1. Luyện tập hát các bài hát về ngành giáo dục</p> <p>3.2. Luyện tập ngâm thơ, kể chuyện, diễn xướng dân gian</p> <p>3.3. Luyện tập đóng kịch</p>		
---	---	--	--

<p>- Kỹ năng xây dựng câu hỏi chuẩn bị bài</p> <p>- Kỹ năng xây dựng bài tập củng cố, rèn luyện kỹ năng Địa lí học để trở thành một thầy giáo, cô giáo Địa lí vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay.</p>			
<p>- Biết vận dụng kiến thức về kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học để xây dựng kế hoạch dạy học Địa lí; Biết lựa chọn nội dung kiến thức thiết kế cấu trúc bài học và nội dung hoạt động dạy học để xây dựng kế hoạch dạy học bài học đạt mục tiêu đặt ra; Linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học và các mô hình thiết kế nhằm đa dạng hóa các hoạt động dạy học; Linh hoạt sáng tạo trong xây dựng kế hoạch dạy học, bài học nhằm đạt hiệu quả dạy học cao nhất</p>	<p><b>Chương 1: Rèn luyện kỹ năng soạn giáo án</b></p> <p>1.1. Kỹ năng xác định mục tiêu bài học</p> <p>1.1.1. Mục tiêu năng lực</p> <p>1.1.2. Mục tiêu kiến thức</p> <p>1.1.3. Mục tiêu kỹ năng</p> <p>1.1.4. Mục tiêu thái độ</p> <p>1.2. Kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học</p> <p>1.2.1. Kỹ năng sử dụng tài liệu</p> <p>1.2.2. Kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học</p> <p>1.2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện nghe nhìn hiện đại</p> <p>1.3. Kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học</p> <p>1.3.1. Hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.3.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>1.3.3. Hoạt động thực hành</p> <p>1.3.4. Hoạt động ứng dụng</p> <p>1.3.5. Hoạt động bổ sung</p> <p><b>Chương 2: Rèn luyện kỹ năng dạy học</b></p>	<p><b>Thực hành sư phạm 3</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>- Biết vận dụng những kiến thức về tổ chức và quản lí lớp học (môi trường học tập, tập thể, nhóm, nội dung, phương pháp...). Xây dựng và duy trì quan hệ lớp học theo hướng thân thiện, tích cực, hiệu quả trong giờ lên lớp. Chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, kĩ thuật tổ chức, quản lí lớp học nhằm tạo môi trường học tập hiệu quả. Tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp tổ chức, quản lí lớp học.</p> <p>- Môn học hình thành và bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp cho SV</p> <p>- Qua môn học, sinh viên ý thức rõ về tầm quan trọng của việc trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện kĩ năng, kĩ thuật nghề dạy học, nâng cao năng lực dạy học và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức nghề dạy học.</p>	<p>2.1. Kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học</p> <p>2.1.1. Hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>2.1.3. Hoạt động thực hành</p> <p>2.1.4. Hoạt động ứng dụng</p> <p>2.1.5. Hoạt động bổ sung</p> <p>2.2. Kĩ năng tổ chức các hoạt động dạy học</p> <p>2.2.1. Tổ chức dạy học trong lớp</p> <p>2.2.2. Tổ chức dạy học ngoài lớp</p> <p><b>Chương 3: Rèn luyện kĩ năng kiểm tra đánh giá</b></p> <p>3.1. Kĩ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>3.1.1. Xác định tiêu chí đánh giá</p> <p>3.1.2. Xây dựng đề kiểm tra</p> <p>3.1.3. Đánh giá bài kiểm tra</p> <p>3.2. Kĩ năng đánh giá hoạt động dạy học</p> <p>3.2.1. Đánh giá bằng các tiêu chí</p> <p>3.2.2. Đánh giá qua phản hồi của người học</p>		
<p>- Nắm vững lí luận về đánh giá,</p>	<p><b>Chương 1. Lí luận chung về đánh giá trong giáo dục</b></p>	<p><b>Đánh giá</b></p>	<p><b>30</b></p>

<p>đánh giá trong dạy học Địa lí theo định hướng phát triển năng lực. Có kĩ năng vận dụng các hình thức KTĐG, đồng thời vận dụng linh hoạt các hình thức đổi mới, kiểm tra đánh giá.</p> <p>- Nắm vững kiến thức về KTĐG kết quả học tập của HS; Có kĩ năng thiết kế các đề kiểm tra, đánh giá tự luận và trắc nghiệm. Sử dụng được một số phần mềm thông dụng trong KTĐG kết quả học tập môn học. Có những nghiên cứu, đề xuất đổi mới công tác KTĐG kết quả học tập của HS nhằm nâng cao chất lượng dạy học Địa lí.</p> <p>- Nắm vững tiêu chí, quy trình, các hình thức KTĐG kết quả học tập của HS theo PISA; Có kĩ năng đánh giá năng lực Địa lí của HS theo PISA. Sử dụng được một số phần mềm thông dụng trong KTĐG kết quả học tập môn học. Có những nghiên cứu, đề xuất đổi mới công tác</p>	<p>1.1. Vai trò, mục đích, mục tiêu của đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.1.1. Vai trò</p> <p>1.1.2. Mục đích</p> <p>1.1.3. Mục tiêu</p> <p>1.2. Đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.1. Khái niệm đánh giá và đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.2. Các loại hình đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.3. Nguyên tắc và phương pháp đánh giá trong giáo dục.</p> <p>1.2.4. Quy trình và năng lực thiết kế kế hoạch đánh giá</p> <p><b>Chương 2: Đánh giá trong dạy học Địa lí</b></p> <p>2.1. Các phương pháp đánh giá trong dạy học Địa lí</p> <p>2.1.1. Nhóm phương pháp viết</p> <p>2.1.2. Nhóm phương pháp quan sát</p> <p>2.1.3. Nhóm phương pháp đặt câu hỏi vấn đáp</p> <p>2.2. Các hình thức đánh giá trong dạy học Địa lí</p> <p>2.2.1. Đánh giá thường xuyên</p> <p>2.2.2. Đánh giá định kỳ</p> <p>2.2.3. Đánh giá theo cấp học</p> <p>2.3. Quy trình và kĩ thuật thiết kế đề kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn</p> <p>2.3.1. Quy trình và kĩ thuật thiết kế đề kiểm tra trắc nghiệm</p> <p>2.3.2. Quy trình và kĩ thuật thiết kế đề kiểm tra tự luận</p> <p><b>Chương 3: Đánh giá trong dạy học Địa lí theo yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông</b></p> <p>3.1. Yêu cầu đổi mới đánh giá của giáo dục phổ thông</p> <p>3.1.1. Xu hướng đổi mới đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực</p>	<p><b>trong giáo dục</b></p>	
---	--	------------------------------	--

<p>KTĐG kết quả học tập của HS nhằm nâng cao chất lượng dạy học địa lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn học hình thành và bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp cho SV</li> <li>- Qua môn học, sinh viên ý thức rõ về tầm quan trọng của việc trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện kĩ năng, kĩ thuật nghề, nâng cao năng lực dạy học địa lí và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức nghề dạy học để trở thành một thầy giáo, cô giáo Địa lí vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay</li> </ul>	<p>3.1.2. Yêu cầu đổi mới đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực</p> <p>3.2. Đổi mới đánh giá dạy học Địa lí theo hướng tiếp cận năng lực</p> <p>3.2.1. Yêu cầu đổi mới đánh giá dạy học Địa lí theo hướng tiếp cận năng lực</p> <p>3.2.2. Các phương diện đổi mới cơ bản</p> <p>3.3. Đánh giá Pisa trong dạy học Địa lí</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Mục đích</p> <p>3.3.3. Đối tượng</p> <p>3.3.4. Cách thức kiểm tra, đánh giá</p> <p>3.3.5. Giới thiệu một số đề kiểm tra và cách chấm điểm của Pisa trong môn Địa lí</p> <p>3.3.6. Vận dụng Pisa trong đánh giá năng lực Địa lí của học sinh phổ thông.</p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các vấn đề liên quan tới phương pháp dạy học</li> <li>- Phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vấn đề xác định kiến thức cơ bản</li> <li>2. Vấn đề phát triển tư duy</li> <li>3. Vấn đề thiết kế bài giảng</li> <li>4. Vấn đề giảng dạy Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế xã hội</li> <li>5. Vấn đề bài tập trong dạy học</li> <li>6. Vấn đề bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh</li> <li>7. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học</li> </ol>	<p><b>(Chuyên đề thay thế khoá luận tốt nghiệp - chuyên đề PPDH địa lí)</b></p>	<p><b>45</b></p>

	8. Tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh 9. Vấn đề bồi dưỡng nhân tài 10. Vấn đề quá tải trong dạy học 11. Vấn đề kiểm tra - đánh giá trong dạy học		
--	--	--	--

**KHOA ĐỊA LÝ**

## PHỤ LỤC

### HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM - NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN

#### I. PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHUNG CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM

##### 1.1. Xác định phẩm chất, năng lực

STT	NHÓM NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT	NĂNG LỰC THÀNH PHẦN
1	<b>Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp</b>	1.1. Phẩm chất chính trị 1.2. Đạo đức nhà giáo 1.3. Trách nhiệm công dân
2	<b>Nhóm năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục</b>	2.1. NL tìm hiểu cá nhân người học 2.2. NL tìm hiểu tập thể lớp 2.3. NL tìm hiểu môi trường giáo dục 2.4. NL tìm hiểu môi trường xã hội
3	<b>Nhóm năng lực giáo dục</b>	3.1. NL giáo dục qua giảng dạy môn học 3.2. NL tổ chức và phát triển tập thể lớp chủ nhiệm



		<p>3.3. NL tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>3.4. NL giải quyết tình huống giáo dục</p> <p>3.5. NL giáo dục HS có hành vi không mong đợi</p> <p>3.6. NL giáo dục hòa nhập</p> <p>3.7. NL tư vấn, tham vấn</p> <p>3.8. NL phối hợp với các lực lượng giáo dục</p> <p>3.9. NL đánh giá kết quả giáo dục</p> <p>3.10. NL quản lí và sử dụng hồ sơ giáo dục</p>
4	<b>Nhóm năng lực dạy học</b>	<p>4.1. NL tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa</p> <p>4.2. NL phát triển chương trình môn học</p> <p>4.3. NL dạy học tích hợp và phân hóa</p> <p>4.4. NL xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học</p> <p>4.5. NL vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học</p> <p>4.6. NL thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học</p> <p>4.7. NL đánh giá kết quả học tập của học sinh</p> <p>4.8. NL xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học</p>
5	<b>Nhóm năng lực giao tiếp sư phạm</b>	<p>5.1. NL giao tiếp, ứng xử trong môi trường giáo dục</p> <p>5.2. NL giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp</p> <p>5.3. NL giao tiếp, ứng xử với cha mẹ học sinh</p>

		5.4. NL giao tiếp, ứng xử với các đối tượng khác
6	<b>Nhóm năng lực đánh giá trong giáo dục</b>	6.1. NL tổ chức đánh giá trong giáo dục 6.2. NL thiết kế công cụ đánh giá 6.3. NL sử dụng phần mềm đánh giá
7	<b>Nhóm năng lực hoạt động xã hội</b>	7.1. NL tham gia các hoạt động xã hội 7.2. NL vận động người khác tham gia hoạt động xã hội 7.3. NL tổ chức hoạt động xã hội
8	<b>Nhóm năng lực phát triển nghề</b>	8.1. NL tự đánh giá 8.2. NL tự học, tự bồi dưỡng 8.3. NL nghiên cứu KH 8.4. NL dịch chuyển nghề

## 1.2. Bảng mô tả (minh họa bằng mô tả một năng lực thành phần)

Năng lực	MT kiến thức	MT kĩ năng	MT thái độ	Mô đun kiến thức	Dự kiến môn học
<b>1.1. Phẩm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.</li> <li>- Phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cho bản thân thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên định về lập trường tư tưởng, chính trị.</li> <li>- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triết học DVBC.</li> <li>- Triết học DVLS.</li> <li>- Đường lối cách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin</i></li> <li>- <i>Đường lối</i></li> </ul>

<p><b>chất</b></p> <p><b>chính trị</b></p>	<p>Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng CSVN, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được mục đích, tôn chỉ của các tổ chức chính trị - xã hội chủ chốt như: Đoàn thanh niên CS HCM, Đảng CSVN, Công đoàn, Hội sinh viên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ VN,...</li> <li>- Phân tích được những đặc trưng cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của đất nước trong giai đoạn hiện nay.</li> </ul>	<p>ngành được đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,</li> <li>- Vận dụng hiệu quả chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục.</li> <li>- Xây dựng và thực hiện điều lệ, nội qui của các tổ chức chính trị - xã hội.</li> <li>- Thực hiện tốt các nhiệm vụ do lớp, khoa, trường và các tổ chức chính trị - xã hội phân công.</li> </ul>	<p>CSVN, của Nhà nước và con đường xây dựng đất nước đi lên CNXH.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn đứng về lẽ phải, bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ và phê phán cái sai, cái bảo thủ, lạc hậu, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, trong cộng đồng địa phương và trong xã hội.</li> </ul>	<p>mạng của Đảng CSVN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân cách người GV.</li> <li>- Chiến lược phát triển Giáo dục – Đào tạo.</li> <li>- Quan điểm chỉ đạo của Đảng Nhà nước về đổi mới Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quản lý hành chính nhà nước.</li> <li>- Quản lý giáo dục – đào tạo.</li> <li>- Luật Giáo dục.</li> <li>- Điều lệ trường phổ thông.</li> </ul>	<p><i>cách mạng của Đảng CSVN</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i></li> <li>- <i>Đạo đức học</i></li> <li>- <i>Pháp luật học</i></li> <li>- <i>Hiến pháp và định chế chính trị ở Việt Nam</i></li> <li>- <i>Giáo dục học</i></li> <li>- <i>Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT</i></li> </ul>
--	---	--	---	--	--

	- Chỉ ra được mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế – chính trị – xã hội với giáo dục và đào tạo.				
<b>2.1</b> <b>Năng lực</b> <b>tìm hiểu</b> <b> cá nhân</b> <b> người học</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các lí thuyết và nghiên cứu hiện đại về trí tuệ, phát triển trí tuệ của con người</li> <li>- Trình bày được các lí thuyết hiện đại về học tập, mô hình nhận thức, sự tác động qua lại giữa người với người</li> <li>- Phân tích được đặc điểm phát triển nhận thức của HS</li> <li>- Phân tích được các điều kiện các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lí HS.</li> <li>- Phân tích được các đặc điểm phát triển ý chí, tình cảm, cảm xúc và các đặc điểm phát triển xã hội của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn được phương pháp thu thập, xử lí thông tin khi tìm hiểu cá nhân người học</li> <li>- Xây dựng được các loại công cụ nghiên cứu để tìm hiểu HS</li> <li>- Xử lí được thông tin thu thập.</li> <li>- Sử dụng kết quả để phân loại người học và xây dựng hồ sơ HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tôn trọng các quy luật tâm lý, tình cảm trong quá trình tìm hiểu người học</li> <li>- Tích cực tìm hiểu môi trường xã hội</li> <li>- Đúng mức trong quan hệ, ứng xử với đối tượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình nhận thức</li> <li>- Các quy luật của đời sống tình cảm</li> <li>- Hoạt động dạy học và các lý thuyết về phát triển trí tuệ HS.</li> <li>- Cơ sở tâm lí học của công tác giáo dục đạo đức</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển HS</li> <li>- Một số lí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tâm lí học</li> <li>- Giáo dục học</li> <li>- Khoa học giao tiếp.</li> <li>- Kiến tập SP 1</li> </ul>

	- Giải thích được các điều kiện, nội dung, kỹ thuật và các phương pháp tìm hiểu HS.			thuyết học tập: thuyết hành vi, thuyết phản xạ của Páplốp...	
--	---	--	--	--	--

## II. NĂNG LỰC CHUNG CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM NHÓM NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI

### 2.1. Xác định phẩm chất, năng lực

STT	NHÓM NĂNG LỰC	NĂNG LỰC THÀNH PHẦN
9	<b>Nhóm năng lực sử dụng kiến thức liên môn trong dạy học</b>	9.1. NL tìm hiểu kiến thức các môn học thuộc KHXH 9.2. NL tìm hiểu kiến thức các môn học thuộc KHTN 9.3. NL xác định các nguyên tắc trong dạy học liên môn 9.4. NL xây dựng chủ đề liên môn 9.5. NL xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề liên môn 9.6. NL thực hiện dạy học theo chủ đề liên môn 9.7. NL đánh giá trong dạy học theo chủ đề liên môn

### 2.2. Bảng mô tả (minh họa mô tả một năng lực thành phần)

Năng lực	MT kiến thức	MT kỹ năng	MT thái độ	Mô đun kiến thức	Dự kiến môn học
	- Nêu được những kiến	- Lựa chọn được kiến	- Quý trọng các	- Sự phát triển	- <i>Lịch sử văn</i>

<p><b>9.1</b></p> <p><b>Năng lực</b></p> <p><b>tìm hiểu</b></p> <p><b>kiến thức</b></p> <p><b>khoa học</b></p> <p><b>thuộc</b></p> <p><b>KHXH</b></p>	<p>thức cơ bản của các môn khoa học xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được kiến thức cơ bản về sự xuất hiện, phát triển của nền văn minh nhân loại qua các thời đại lịch sử</li> <li>- Trình bày được những thành tựu chính, điển hình của văn minh nhân loại ở các khu vực trên thế giới.</li> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về dân số, môi trường, truyền thống văn hóa.</li> <li>- Phân tích được nội dung tư tưởng và giá trị của lịch sử dân tộc qua các thời kỳ phát triển.</li> </ul>	<p>thức các môn học thuộc khoa học xã hội vào dạy học bộ môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức các môn khoa học xã hội vào việc thiết kế các chủ đề liên môn.</li> <li>- Đánh giá được những thành tựu và hạn chế trong sự phát triển của lịch sử, văn hóa</li> <li>- Vận dụng những kiến thức khoa học xã hội vào hoạt động thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.</li> <li>- Xác định được các tình tiết, diễn tiến của các sự kiện và rút ra những bài học kinh</li> </ul>	<p>thành quả của văn minh nhân loại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các hành động bảo vệ thành quả của văn minh nhân loại.</li> <li>- Tự hào và thực hiện trách nhiệm của người học trong việc bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa, truyền thống,</li> <li>- Tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước.</li> </ul>	<p>văn minh nhân loại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.</li> <li>- Lịch sử tư tưởng Việt Nam</li> <li>- Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc VN</li> <li>- Bài học kinh nghiệm, nguyên nhân thành công và thất bại</li> <li>- Trách nhiệm của công dân đối</li> </ul>	<p><i>minh thế giới</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lịch sử tư tưởng Việt Nam</i></li> <li>- <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i></li> <li>- <i>Giáo dục dân số</i></li> <li>- <i>Giáo dục môi trường</i></li> </ul>
---	---	--	--	--	---

		nghiệm.		với sự nghiệp quốc phòng, an ninh đất nước	
--	--	---------	--	--	--

### III. NĂNG LỰC ĐẶC THÙ CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN

#### 3.1. Xác định năng lực

STT	NHÓM NĂNG LỰC	NĂNG LỰC THÀNH PHẦN
10	<b>Nhóm năng lực dạy học giáo dục công dân</b>	10.1. NL nhận thức và phân tích các vấn đề văn hóa, chính trị, tôn giáo 10.2. NL nhận thức, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật 10.3. NL nhận thức, tổ chức thực hành giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lối sống 10.4. NL nhận thức và tổ chức giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống 10.5. LN tìm hiểu các vấn đề kinh tế và tổ chức giáo dục đạo đức kinh doanh. 10.6. NL tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo

#### 3.2. Bảng mô tả (minh họa mô tả một năng lực thành phần)

Năng lực	MT kiến thức	MT kỹ năng	MT thái độ	Mô đun kiến thức	Dự kiến môn học
<b>10.2. Năng lực nhận thức,</b>	- Trình bày được những nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân.	- Thiết kế và thực hiện kế hoạch dạy học các nội dung pháp luật	- Tin tưởng và chấp hành pháp luật - Tôn trọng và bảo	- Nhà nước và pháp luật; - Nhà nước pháp	- <i>Pháp luật học</i> - <i>Hiến pháp và định chế chính</i>

<p><b>tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được bộ máy nhà nước CHXNXNVN</li> <li>- Phân tích được đặc trưng của giáo dục pháp luật,</li> <li>- Trình bày được nội dung cơ bản của luật hiến pháp, luật dân sự, luật lao động, luật hình sự, luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hình sự, luật hôn nhân và gia đình</li> <li>- Trình bày được một số điều ước quốc tế về quyền con người và quyền trẻ em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hành các hoạt động giáo dục pháp luật cho HS</li> <li>- Xây dựng các tình huống pháp luật và tổ chức cho hs giải quyết tình huống</li> <li>- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật hiệu quả.</li> </ul>	<p>vệ các quyền con người, quyền trẻ em</p>	<p>quyền xã hội chủ nghĩa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam:</li> <li>- Phương pháp tuyên truyền và phổ biến pháp luật</li> </ul>	<p><i>trị ở Việt Nam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Giáo dục pháp luật và phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông</i></li> <li>- <i>Các điều ước quốc tế và quyền con người và quyền trẻ em</i></li> <li>- <i>Kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật</i></li> </ul>
--	--	--	---	---	--



## DANH MỤC CÁC MODUL KIẾN THỨC

(Minh họa một năng lực thành phần)

### 9. NHÓM NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC LIÊN MÔN TRONG DẠY HỌC

#### 9.1. Năng lực tìm hiểu các môn học thuộc khoa học xã hội

NHỮNG NĂNG LỰC CẦN HÌNH THÀNH (THỂ HIỆN BẰNG VIỆC LƯỢNG HÓA CÁC KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ )	NỘI DUNG CÁC MODUL KIẾN THỨC	MÔN HỌC/ HỌC PHẦN
<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày khái quát và hệ thống về lịch sử xuất hiện, phát triển của nền văn minh nhân loại trải qua các thời đại lịch sử;</li><li>- Trình bày và lấy được ví dụ minh họa những thành tựu chính của văn minh nhân loại ở các khu vực điển hình trên</li></ul>	<p><b>Modul 1:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: TÌM HIỂU KHÁI NIỆM</b></p> <p>I.1. Một số khái niệm " Văn hoá", " Văn Minh", " Văn hoá vật chất", " Văn hoá tinh thần", " Văn hiến",...</p> <p>I.2. Giới thiệu khái quát một số nền văn minh lớn trên thế giới ( thời cổ đại, trung đại, cận - hiện đại).</p> <p><b>Hoạt động 2. TÌM HIỂU VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á</b></p>	<p><b>Lịch sử văn minh thế giới</b></p>

<p>thế giới.</p> <p>- Giải thích được giá trị của nền văn minh nhân loại.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng kiến thức vào việc học tập, nghiên cứu lịch sử cũng như trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Trân trọng, giữ gìn và phát triển các thành quả của văn minh nhân loại bằng những việc làm cụ thể</p>	<p>II.1. Văn minh Ai Cập cổ đại</p> <p>II.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại<sup>2</sup></p> <p>II.3. Văn minh Arập</p> <p><b>Hoạt động 3. TÌM HIỂU VĂN MINH ÁN ĐỘ CỔ - TRUNG ĐẠI</b></p> <p>III.1. Tổng quan về Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p>III.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại</p> <p><b>Hoạt động 4. TÌM HIỂU VĂN MINH TRUNG HOA CỔ - TRUNG HOA</b></p> <p>IV.1. Tổng quan về Trung Quốc cổ - trung đại</p> <p>IV.2. Những thành tựu chính của văn minh Trung Hoa cổ - trung đại.</p> <p><b>Hoạt động 5. TÌM HIỂU VĂN MINH HY LẠP VÀ RÔMA CỔ ĐẠI</b></p> <p>V.1. Tổng quan về Hy Lạp và Rôma cổ đại</p> <p>V.2. Những thành tựu chính của văn minh Hy Lạp và Rôma cổ đại.</p> <p><b>Hoạt động 6. TÌM HIỂU VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI</b></p> <p>VI.1. Tổng quan về chế độ phong kiến Tây Âu</p> <p>VI.2. Những thành tựu chính của văn minh Tây Âu thời trung đại</p> <p><b>Hoạt động 7. TÌM HIỂU SỰ XUẤT HIỆN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP</b></p> <p>VII.1. Những điều kiện cho sự ra đời của văn minh công nghiệp</p> <p>VII.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh công nghiệp</p> <p><b>Hoạt động 8. TÌM HIỂU VĂN MINH THẾ GIỚI THẾ KỶ XX – ĐẦU THẾ KỶ XXI</b></p> <p>VIII.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX</p>	
---	--	--

## **CHUẨN ĐẦU RA VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

### **I. CHUẨN ĐẦU RA**

#### **1.1 Kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản, hiện đại về các môn khoa học Giáo dục công dân và các môn khoa học chuyên ngành liên quan như triết học, chính trị học, kinh tế học, pháp luật học, đạo đức học, mỹ học, kỹ năng sống, các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,...; những kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.
- Có kiến thức liên ngành để sinh viên có thể chuyển đổi sang những ngành học gần với Giáo dục công dân theo yêu cầu.
- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành.
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

#### **1.2. Kỹ năng**

Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức Giáo dục công dân vào hoạt động giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm và triển khai tốt các hoạt động về giáo dục pháp luật, chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống,... hình thành những phẩm chất công dân cho học sinh phổ thông. Đồng thời sinh viên đủ năng lực vận dụng kiến thức nghiệp vụ

sự phạm hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giáo viên, cán bộ công tác trong lĩnh vực chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

### **1.3. Thái độ**

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhân dân: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có lối sống và tác phong mẫu mực.

### **1.4. Vị trí, khả năng công tác và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Là giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Công dân ở trường trung học phổ thông và trung học cơ sở.
- Cử nhân Giáo dục công dân có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ khoa học lý luận,... giảng dạy và nghiên cứu các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các bộ môn khoa học khác như chính trị học, pháp luật học, đạo đức học, mỹ học, tôn giáo học, lôgic học,... tại các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các cơ quan lý luận, tổ chức chính trị - xã hội,...
- Cử nhân Giáo dục Công dân có khả năng đảm nhận tốt nhiệm vụ của người cán bộ tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội,...
- Có đủ khả năng tiếp tục phát triển chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ các môn khoa học Mác - Lênin, Giáo dục chính trị, Triết học, Khoa học Chính trị, Lý luận Chính trị, Hồ Chí Minh học, Chính trị học, Mỹ học, Đạo đức học, Logic học, Tôn giáo học,...

## **II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **MÃ NGÀNH: 613**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 130, trong đó:

- Khối kiến thức chung (không tính các môn học GDTC và GDQP): 32 tín chỉ (Bắt buộc: 30 tín chỉ, Tự chọn: 2/6 tín chỉ).
- Khối kiến thức chung của nhóm ngành: 25 tín chỉ (Bắt buộc: 19 tín chỉ, Tự chọn: 6 tín chỉ).

- Khối kiến thức chuyên ngành GDCD: 56 tín chỉ (Bắt buộc: 52 tín chỉ, Tự chọn: 4/10 tín chỉ).
- Thực tập sư phạm: 6 tín chỉ.
- Kiến tập sư phạm: 1 tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương: 10 tín chỉ.

Khối kiến thức	Mã học phần	Tên học phần	Kỳ thứ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Điều kiện tiên quyết	Bắt buộc	Tự chọn
	MUSI 109	Âm nhạc	2	2	40			X
Khối kiến thức chung	DEFE 201	Giáo dục quốc phòng	0	7	160		X	
	POLI 101	NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	1	2	40		X	
	ENGL 101	Tiếng Anh 1	1	4	80			X
	FREN 101	Tiếng Pháp 1	1	4	80			X
	RUSS 101	Tiếng Nga 1	1	4	80			X
	PHYE 101	Giáo dục thể chất 1	1	1	0		X	
	POLI 201	NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	2	3	60	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	X	
	ENGL 102	Tiếng Anh 2	2	3	60	Tiên quyết : Tiếng Anh 1		X
	FREN 102	Tiếng Pháp 2	2	3	60	Tiên quyết : Tiếng Pháp		X

					1		
RUSS 102	Tiếng Nga 2	2	3	60	Tiên quyết : Tiếng Nga 1		X
COMP 102	Tin học đại cương	2	2	40		X	
PSYC 201	Tâm lý học	2	3	60		X	
PHYE 102	Giáo dục thể chất 2	2	1	0		X	
POLI 202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	X	
ENGL 202	Tiếng Anh 3	3	3	60	Tiên quyết : Tiếng Anh 2		X
FREN 201	Tiếng Pháp 3	3	3	60	Tiên quyết : Tiếng Pháp 2		X
RUSS 201	Tiếng Nga 3	3	3	60	Tiên quyết : Tiếng Nga 2		X
PSYC 202	Giáo dục học	3	4	80	Tiên quyết : Tâm lý học	X	
PHYE 201	Giáo dục thể chất 3	3	1	33		X	
POLI 301	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	4	3	60	Tiên quyết : Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	
PHYE 202	Giáo dục thể chất 4	4	1	33		X	

	COMM 011	Thực tập sư phạm 1	6	2	0		X	
	POLI 401	Quản lý Nhà nước và Quản lý ngành giáo dục	8	1	20		X	
	COMM 012	Thực tập sư phạm 2	8	4	0		X	
Khối kiến thức chuyên ngành	HIST 221	Lịch sử văn minh thế giới	1	2	25		X	
	HIST 126	Lịch sử Việt Nam	1	2	25		X	
	POLI 132	Lịch sử Triết học	1	3	60	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	X	
	POLI 223	Xã hội học	1	2	40		X	
	POLI 125	Giáo dục kỹ năng sống	2	2	40			X
	PSYC 109	Kỹ năng giao tiếp	2	2	40			X
	POLI 222	Logic học	2	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	X	
	PSYC 243	Khoa học giao tiếp	2	2	30	Tiên quyết : Tâm lý học	X	
	POLI 126	Kinh tế học đại cương	3	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	X	
	POLI 228	Pháp luật học	3	2	40		X	
POLI 229	Đạo đức học và giáo dục đạo đức	3	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	X		

POLI 109	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	3	2	40		X	
POLI 227	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	4	2	40		X	
POLI 230	Tôn giáo học	4	2	40	Tiên quyết : Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	
POLI 323	Chính trị học	4	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	X	
POLI 128	Dân tộc học và chính sách dân tộc	4	2	40	Tiên quyết : Lịch sử Việt Nam	X	
POLI 234	Nhân học xã hội	4	2	40		X	
POLI 243	Giáo dục pháp luật 1	4	2	40	Tiên quyết : Pháp luật học	X	
POLI 233	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	4	2	40		X	
POLI 244	Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	4	2	42	Tiên quyết : Giáo dục học	X	
POLI 337	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	5	1	20		X	
POLI 322	Văn hóa học	5	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	X	
PSYC 334	Tâm lý học nhân cách	5	2	30	Tiên quyết : Tâm lý học	X	



POLI 239	Phát triển học	5	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1	X	
POLI 364	Môi trường và phát triển	5	2	40	Tiên quyết : Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	X	
POLI 365	Những vấn đề của xã hội đương đại	5	2	40		X	
POLI 366	Dân số học và giáo dục dân số	5	2	40	Tiên quyết : Xã hội học	X	
POLI 325	Gia đình học và giáo dục gia đình	5	1	20	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2	X	
POLI 367	Giáo dục pháp luật 2	5	2	40	Tiên quyết : Giáo dục pháp luật 1	X	
POLI 488	Định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị	5	2	40	Tiên quyết : Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	X	
POLI 368	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	5	4	120	Tiên quyết : Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	X	
POLI 329	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	6	2	40	Tiên quyết : Lịch sử Triết học	X	
POLI 232	Lịch sử các học thuyết kinh tế	6	2	40	Tiên quyết : Chính trị		X

						học		
POLI 232	Lịch sử các học thuyết kinh tế	6	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2			X
POLI 427	Chuyên đề Triết học 1	6	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 1			X
POLI 370	Chuyên đề kinh tế học	6	2	40	Tiên quyết : Kinh tế học đại cương			X
POLI 371	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	6	2	40	Tiên quyết : NLCB của CN Mác-Lênin-phần 2			X
POLI 372	Chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	6	2	40	Tiên quyết : Đường lối CM của ĐCS Việt Nam			X
POLI 373	Dur luận xã hội và truyền thông đại chúng	6	2	40	Tiên quyết : Xã hội học	X		
POLI 374	Phương pháp tổ chức, thực hành giáo dục kỹ năng sống	6	2	40	Tiên quyết : Giáo dục kỹ năng sống	X		
POLI 375	Kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch hoạt động và giải quyết nan đề cuộc sống	6	2	40	Tiên quyết : Giáo dục kỹ năng sống	X		
POLI 399	Thực tập sư phạm 1	6	2	0		X		
POLI 480	Giáo dục giới tính và sức	7	2	40	Tiên quyết : Dân số học	X		

		khỏe sinh sản vị thành niên				và giáo dục dân số		
	POLI 481	Phương pháp tổ chức, thực hành giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, lối sống	7	2	40		X	
	POLI 482	Phương pháp tổ chức, thực hành giáo dục môi trường	7	2	34	Tiên quyết : Giáo dục pháp luật 2	X	
	POLI 483	Phương pháp tổ chức, thực hành giáo dục pháp luật	7	2	34	Tiên quyết : Giáo dục pháp luật 2	X	
	ENGL 389	Tiếng Anh chuyên ngành	7	2	40	Tiên quyết : Tiếng Anh 3		X
	FREN 285	Tiếng Pháp chuyên ngành	7	2	40	Tiên quyết : Tiếng Pháp 3		X
	RUSS 288	Tiếng Nga chuyên ngành GDCD	7	2	40	Tiên quyết : Tiếng Nga 3		X
	RUSS 211	Tiếng Nga chuyên ngành	7	2	0			X
	POLI 235	Sức khỏe cộng đồng	7	2	40	Tiên quyết : Dân số học và giáo dục dân số		X
	SOWK 316	Giới và phát triển	7	2	40	Tiên quyết : Dân số học và giáo dục dân số		X
	POLI 340	Hành vi con người và môi	7	2	40	Tiên quyết : Những vấn		X

	trường xã hội				đề của xã hội đương đại		
POLI 485	Văn hoá và phát triển	7	2	40	Tiên quyết : Văn hóa học		X
POLI 486	Các tổ chức kinh tế, xã hội quốc tế	7	2	40	Tiên quyết : Chính trị học		X
POLI 377	Tiếng Anh chuyên ngành	7	2	40		X	
POLI 487	Thực tế chuyên môn ngành GDCD	8	1	90		X	
POLI 498	Thực tập sư phạm 2	8	4	0		X	
POLI 499	Khoá luận tốt nghiệp	8	10	0		X	
POLI 466	Kỹ năng mềm	8	2	0		X	
POLI 467	Những vấn đề của gia đình Việt Nam hiện nay	8	3	0		X	
POLI 461	Giáo dục môi trường	8	3	0		X	
POLI 496	Dạy học, kiểm tra và đánh giá môn GDCD theo chuẩn kiến thức, kỹ năng	8	2	0		X	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC.....  
\_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

**1. Tên học phần:** Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

**2. Số tín chỉ:** 3 (2,1)

**3. Trình độ:** SV năm thứ 3.

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết ( 2 tiết giảng / tuần lễ )

- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết ( 2 tiết thảo luận nhóm / 1tuần lễ )

- Tự học : 75 giờ

**5. Điều kiện tiên quyết:** Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**6. Mục tiêu của học phần:**

### *6.1. Về kiến thức*

Phân tích được những vấn đề cơ bản về: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

### *6.2. Về kỹ năng*

Rèn luyện năng lực tư duy lý luận, có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội; Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng; Có kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận chính trị- xã hội.

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề chính trị- kinh tế - văn hóa - xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### *6.3. Về thái độ*

Yêu thích, coi trọng và hứng thú học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tăng thêm lòng yêu nước, niềm tự hào đối với Đảng ta; Tin tưởng và phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; Ý thức được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **7. Mô tả các nội dung học phần:**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I khái quát sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II và chương III là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; từ chương IV đến chương VIII là đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm đường lối về CNH, về xây dựng nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại, trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, viết bài tập ở nhà.
- Có 3 bài kiểm tra định kỳ 20 phút dưới dạng trắc nghiệm.
- Tham gia dự thi kết thúc học phần dưới dạng viết 90 phút
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.
- Dụng cụ học tập: Giáo trình của môn học và các tài liệu khác.

### **9. Tài liệu học tập**

#### ***9.1. Tài liệu bắt buộc***

1. Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam -Trường Đại học .....
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN - 2009.

#### ***9.2. Tài liệu tham khảo.***

1. Bộ GD-ĐT, *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập I, II, III. Nxb CTQG, HN - 2007.
2. *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* (Ban hành theo Quyết định số 52/2008, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
3. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, HN - 2008.
4. Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, HN - 2005.

5. Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, HN - 2008.

6. PGS.TS Tô Huy Rứa, GS.TS Hoàng Chí Bảo, PGS.TS Trần Khắc Việt, PGS.TS Lê ngọc Tông (Đồng chủ biên), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb CTQG, HN - 2009.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

### 10.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, , làm bài tập,viết tiểu luận ở nhà.	1 điểm	20%	
2	Điểm kiểm tra định kỳ	3 bài KT	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (90 phút)	50%	

**10.2. Cách tính điểm:** - Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu

- Điểm thành phần để điểm lẻ một chữ số thập phân

- Điểm kết thúc học phần làm tròn đến phần nguyên

## 11. Thang điểm: 10

## 12. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
------	--------------------	-----------	---------	--------------------	-----------------



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG MỞ ĐẦU</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b></p> <p><b>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối tượng nghiên cứu</li> <li>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</li> </ol> <p><b>II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp nghiên cứu</li> <li>2. Ý nghĩa của học tập môn học</li> </ol> <p style="text-align: center;"><b>Chương I: SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRI ĐÀU TIÊN CỦA ĐẢNG</b></p> <p><b>I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng cộng sản</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó</li> </ol> </li> </ol>	02	02	<p>Chương mở đầu (Phần từ I,1,2 đến II,1,2)</p> <p>Chương I (Phần từ I,1,a,b,c)</p>	<p>+ Chuẩn bị trước giáo trình và các dụng cụ học tập</p> <p>+ Học bài ở nhà nội dung ý nghĩa học tập của môn học và hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.</p> <p>+ Đọc giáo trình đường lối CM của Đảng cộng sản VN của BộGD&amp;ĐT năm 2009.</p> <p>+ Chuẩn bị nội</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	b. Chủ nghĩa Mác – Lê Nin c. Cách mạng tháng mười nga và Quốc tế cộng sản.				dung thảo luận
<b>Tuần 2</b>	2. Hoàn cảnh trong nước a. Xã hội Việt nam dưới sự thống trị của Thực dân Pháp b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Phong kiến và Tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX c. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Vô sản <b>II. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</b> 1. Hội nghị thành lập Đảng a. Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam b. Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng	02	02	Chương I,2,a,b,c đến phần II, 1,a,b.	+ Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học. + Đọc lại phần kiến thức đã học + Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện Đảng toàn tập. + Chuẩn bị nội dung thảo luận
<b>Tuần 3</b>	2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng a. Phương hướng chiến lược và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam b. Lực lượng cách mạng c. Lãnh đạo cách mạng	02	02	Chương I,2,a,b,c,d,3 đến chương II, phần I,1,a,b,	+ Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học. + Chuẩn bị nội

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>d. Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p><b>Chương II: ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 – 1945)</b></p> <p><b>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1945</b></p> <p>1. Trong những năm 1930 – 1935</p> <p>a. Cương lĩnh chính trị tháng 10/1930</p> <p>b. Chủ trương khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng</p>				<p>dung thảo luận.</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện Đảng toàn tập, giáo trình lịch sử Việt Nam.</p>
<b>Tuần 4</b>	<p>2. Trong những năm 1936 - 1939</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng</p> <p><b>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</b></p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>a. Tình hình Thế giới và trong nước</p>	02	02	Chương II,2,a,b đến phần II,1, a,b,c	<p>+ Đọc trước nội dung bài học</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện Đảng tập 1</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	b. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược				
<b>Tuần 5</b>	2. Chủ trương phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền a. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần b. Chủ trương phát động tổng khởi nghĩa c. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm cuộc cách mạng tháng tám. <b>Chương III: ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 – 1975)</b> <b>I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)</b> 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 – 1946) a. Hoàn cảnh lịch sử nước ta sau cách mạng tháng	02	01TL+01 KT	Chương II,2,a,b,c và chương III phần I,1,a.	+ Đọc nghiên cứu trước nội dung bài học. + Đọc lại kiến thức đã học có liên quan đến bài học. + Chuẩn bị câu hỏi thảo luận + Chuẩn bị nội dung để làm bài kiểm tra định kỳ.

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>TL + KT</b>	<b>Tài liệu đọc trước</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
	Tám.				
<b>Tuần 6</b>	<p>b. Chủ trương “Kháng chiến kiến quốc” của Đảng</p> <p>c. Kết quả, ý nghĩa nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 – 1954)</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối</p> <p>- Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài dựa vào sức mạnh là chính (1946 – 1950)</p> <p>- Phát triển đường lối theo phương châm hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội (1951 – 1954)</p>	02	02	Chương III phần b, c và phần 2,a,b.	<p>+ Đọc và nghiên cứu trước nội dung bài học.</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo: Giáo trình Lịch sử Việt Nam.</p> <p>+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p>
<b>Tuần 7</b>	<p>3. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>a. Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối</p> <p>b. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p>	02	02	Chương III phần 3,a,b và phần II,1,a,b.	<p>+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954 – 1975)</b></p> <p>1. Giai đoạn 1954 - 1964</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7/1954</p> <p>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối.</p>				+ Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến bài học
<b>Tuần 8</b>	<p>2. Giai đoạn 1965 - 1975</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p><b>Chương IV: ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA</b></p> <p><b>I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới</b></p> <p>1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa</p> <p>2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>	02	02	Chương III phần 2,a,b, 3 và chương IV phần I,1,2.	+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi . + Đọc lại kiến thức đã học + Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.
<b>Tuần 9</b>	<b>II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi</b>	02	02	Chương IV phần	+ Đọc trước

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>mới</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa.</li> <li>2. Mục tiêu Công nghiệp hóa – hiện đại hóa</li> <li>3. Nội dung, định hướng Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế tri thức</li> <li>4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</li> </ol>			II,1,2,3,4.	<p>giáo trình và đặt câu hỏi</p> <p>+ Đọc lại kiến thức đã học</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện ĐH Đảng X.</p> <p>+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p>
<b>Tuần 10</b>	<p><b>Chương V; ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b></p> <p><b>I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp</li> <li>b. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế</li> </ol> </li> <li>2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị</li> </ol>	02	01TL+01 KT	Chương V phần I,1,a,b,2,a,b.	<p>+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo văn kiện ĐH Đảng từ ĐH VI đến ĐH X.</p> <p>+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	trường thời kỳ đổi mới a. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII b. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội X				+ Chuẩn bị nội dung kiểm tra định kỳ.
<b>Tuần 11</b>	<b>II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta</b> 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN a. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN b. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân  <b>Chương VI: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b> <b>I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị trước</b>	02	02	Chương V phần II, 1, 2, a, b, 3 và chương VI, I, 1, 2	+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi. + Đọc lại kiến thức đã học



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>thời kỳ đổi mới (1975 – 1986)</b></p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng ta</p> <p>2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.</p>				
<b>Tuần 12</b>	<p><b>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</b></p> <p>1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm, và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p><b>Chương VII: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ, GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</b></p> <p><b>I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá</b></p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>a. Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn</p>	02	02	Chương VI phần II,1,2,3 và chương VII phần I,1,a,b.	<p>+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi</p> <p>+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận</p> <p>+ Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện Đại hội Đảng X.</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	hoá mới b. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.				
<b>Tuần 13</b>	2. Trong thời kỳ đổi mới a. Quá trình đổi tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá b. Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hoá c. Chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hoá <b>II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</b> 1. Thời kỳ trước đổi mới a. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội b. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	02	02	Chương VII phần 2,a,b,c và phần II,1,a,b.	+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi. + Chuẩn bị câu hỏi thảo luận + Đọc tài liệu tham khảo: Văn kiện Đảng các kỳ Đại hội V,VI, VII, VIII, IX, X
<b>Tuần 14</b>	2. Trong thời kỳ đổi mới a. Quá trình đổi mới nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội b. Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội c. Chủ trương về giải quyết các vấn đề xã hội	02	02	Chương VII phần 2,a,b,c,d và chương VIII phần I,1,2.	+ Đọc lại kiến thức đã học + Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>d. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.</p> <p><b>Chương VIII: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</b></p> <p><b>I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975 – 1985)</b></p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>2. Chủ trương đối ngoại của Đảng</p>				+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận
<b>Tuần 15</b>	<p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p> <p><b>II. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới</b></p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Các giai đoạn hình thành và phát triển đường lối</p> <p>2. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân</p>	02	01TL+01 KT	Chương VIII phần 3 và phần II, 1,a,b,2	<p>+ Đọc lại kiến thức đã học</p> <p>+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi.</p> <p>+ Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.</p> <p>+ Viết tiểu luận phần đối ngoại, hội nhập kinh tế. ( Từ 10 đến</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					15 trang A4 đánh máy)
<b>Tuần 16</b>	Ôn và thi kết thúc học phần			Bộ câu hỏi thi kết thúc học phần	+ Ôn tập theo hệ thống câu hỏi + Ôn tập theo chương trình đã học. + Đọc giáo trình đường lối CM của Đảng CSVN

....., ngày tháng năm 20

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

